



VƯỢT SÓNG

Số 2 - tháng 6/1994

Cơ quan ngôn luận của hội người Việt tỵ nạn tại Na Uy

TRƯƠNG THI KIM ANH
NORWAY



Tương lai đất nước



VƯỢT SÓNG

CƠ QUAN NGÔN LUẬN CỦA HỘI NGƯỜI VIỆT Từ NẠN TẠI NA UY

Chủ nhiệm: Đỗ Văn Thành
Chủ bút: Nguyễn An Đoàn
Thủ quỹ: Lâm Tiến Dũng
Trình bày: Nguyễn thị Mơ

BIÊN TẬP :

Dương Kiên * BS Lê Văn Mộ * Cung Vĩnh Viễn * Đào Quang Mỹ * Nguyễn Đình Lưu * Nguyễn Tấn Vinh * Nguyễn Văn Cường * Lâm Viết Trường * Uyên Giang * bác Học * Đức Hiệu * Ngô Thu Thiện * Nguyễn Ngọc Thuận * người Thụy Điển * Khánh Ti * Đỗ Xuân Thi * Trần Sĩ Lê * Đỗ Văn Thạch * Thân Kim Thức * Nguyễn Vũ * chị Thu Thảo * Quang Duy * Nguyễn Dương * Giang Hà

VƯỢT SÓNG là cơ quan thông tin, ngôn luận của Hội Người Việt Tỵ Nạn tại Na Uy, phát hành sáu lần mỗi năm.

VƯỢT SÓNG rất ước mong nhận được bài vở và thư từ của bạn đọc xa gần. Xin ghi rõ tên thật và địa chỉ để tiện liên lạc. Tòa soạn không trả lời bằng thư riêng. Bài không đăng không hoàn lại bản thảo. Tòa soạn dành toàn quyền thu gọn và sửa đổi bài vở cho thích hợp nhưng vẫn giữ nguyên ý tác giả. Tòa soạn không chịu trách nhiệm về nội dung các bài cật đăng.

Bài vở, thư từ xin gửi về địa chỉ :

VƯỢT SÓNG
Postboks 8376 Hammersborg
0129 OSLO

HỘI NGƯỜI VIỆT Từ NẠN TẠI NA UY

ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG VÀ CÁC CHI HỘI

BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG & CHI HỘI VÙNG ĐÔNG

ĐỖ VĂN THÀNH
Postboks 8376
HAMMERSBORG
0129 OSLO 1

CHI HỘI STAVANGER

NGUYỄN THỊ THOÀN
Smaagamyrvn. 6
4033 FORUS

CHI HỘI HEDMARK

MÃ KIÊN
Postboks 347
2380 BRUMUNDDAL

CHI HỘI VEST-AGDER

NGUYỄN VIỆT HOÀNG
Slettheivn. 5 9
4626 KRISTIANSAND

CHI HỘI HAUGESUND & KARMØY

TRẦN ĐÌNH TRỌNG
Aarlete 7
5500 HAUGESUND

CHI HỘI TRONDHEIM

PHAN PHƯỚC ĐOÀN
Kolstadflata 37D
7078 SAUPSTAD

CHI HỘI LILLEHAMMER

DIỆP MỸ VÂN
Masahaugen 80
2600 LILLEHAMMER

CHI HỘI KONGSVINGER

VŨ VĂN PHÁN
Granli
2210 KONGSVINGER

CHI HỘI SANDNES

NGUYỄN CÔNG HUỲNH
Sandvikbakken 40
4300 SANDNES

CHI HỘI ØST-AGDER

NGUYỄN VĂN MUÔN
Volleveien 6
4890 GRIMSTAD

GIÁ BIỂU VÀ THỂ THỨC ĐẶT MUA BÁO DÀI HẠN

- Giá báo dài hạn 1 năm (6 số) :
 - Ở Na Uy & các nước Bắc Âu :200 N.kr.
 - Các nước khác :220 NOK
- Điền vào phiếu đặt mua báo nơi trang cuối, gửi về địa chỉ tòa soạn.
- Tiền mua báo có thể trả bằng một trong những cách sau:
 - Tại Na Uy: Tòa soạn sẽ gửi kèm phiếu trả tiền (qua Postgiro) đến quý vị trong số báo đầu tiên.
 - Ngoài Na Uy: Gửi bưu phiếu (Post Giro/Mandat Postale) hoặc Money Order về: VƯỢT SÓNG c/o Lâm Tiến Dũng Postboks 8376 Hammersborg - 0129 OSLO

XIN LƯU Ý: Đừng gửi kèm tiền mặt trong thư!

GIÁ BIỂU VÀ THỂ THỨC ĐẶT ĐĂNG QUẢNG CÁO

- Giá biểu:
 - 1/1 trang 500 N.kr.
 - 1/2 trang 300 N.kr.
 - 1/4 trang 200 N.kr.
 - trang bìa (nguyên trang) 1000 N.kr.
 - Chia buồn, tin mừng, rao vặt có tính cách cá nhân:
 - + 1/4 trang 100 N.kr.
 - + Trên 1/4 trang, tính theo giá biểu quảng cáo.
 - Nhắn tin tìm bạn, tìm thân nhân: miễn phí.
- Điền vào phiếu đặt quảng cáo nơi trang cuối, gửi về địa chỉ tòa soạn.
- Nếu nội dung quảng cáo ngắn gọn, quý vị có thể điền thẳng vào trong phiếu, tòa soạn sẽ đảm trách phần trình bày.
- Nếu nội dung cần có hình ảnh hoặc cách trình bày đặc biệt, xin quý vị liên lạc thẳng với tòa soạn để bàn thêm chi tiết.
- Tòa soạn sẽ gửi giấy tính tiền đến quý vị ngay sau khi nhận được phiếu đặt quảng cáo. Tòa soạn sẽ sắp xếp lên khuôn báo khi nào nhận được tiền.



30 THÁNG 4, NGÀY ĐẤU TRANH NHÂN QUYỀN
CHO VIỆT NAM. 16

GIÁO DỤC THIẾU NHI TẠI HẢI NGOẠI 26
Giáo sư Nguyễn Quý Bổng

CHUYỆN PHIẾM: CHUNG QUANH CÁI QUẦN 32
Nguyễn TV

HÀ NỘI DƯỚI MẮT MỘT CHUYÊN GIA VN 51
Tiến sĩ Đinh Thế Dũng

THANH MINH 59
NQT

CHUYỆN QUÊ MÌNH - QUÊ NGƯỜI.
Uyên Giang

THƠ:
Bài cho con. *Cung Vĩnh Viễn* 20

Gửi em thắp chàm. *Giang Hà* 22

Ta xoay hướng lại. *Nguyễn Thùy* 25

Âm cảnh. *Nguyễn Ngọc Thuận* 28

Rừng cổ tích. *Hà huyền Chi* 28

Hoa ti gôn. *T.T.K.H* 29

Đại Hội Thể Thao 94. *Nguyễn Văn Cường* 43

Mối Sầu. *Cung Vĩnh Viễn* 44

Một ngày trên bến So Tra. *Nguyễn Văn Cường* 44

Từ Thức thả thơ về nguồn. *Nguyễn Văn Cường* 44

Dây leo. *Nguyễn Ngọc Thuận* 44

Nhú nụ luân hồi. *Nguyễn Văn Cường* 50

CÁC MỤC THƯỜNG XUYÊN

TIN TỨC THẾ GIỚI & NA UY 3

- Nelson Mandela đắc cử tổng thống Nam Phi.
- Cựu tổng thống Nixon tạ thế.
- Bà Jacqueline Kennedy Onassis từ trần.

TIN VIỆT NAM 8

- Giáo sư Đoàn Viết Hoạt đang tuyệt thực.
- Cộng sản VN tấn công cộng đồng Việt tại Mỹ.
- Chuyện xác ướp Hồ Chí Minh.
- Người Việt mở động mả dâm bị bắt.
- Biểu tình tự thiêu tại Galang.
- Đảng CSVN điên đại vì tiền

TIN CỘNG ĐỒNG 15

- Sinh Hoạt Hội Cao Niên.
- 30/4 Ngày Nhân Quyền cho Việt Nam tại Oslo

TRANG TUỔI XANH 33

- Ông hoàng nhái.
- Truyện trẻ cóc.
- Trẻ em là tương lai và có quyền.

PHỤ NỮ 45

- Lý tưởng và ước mơ - Đức Hiệu
- Bạn gái tâm tình.
- Khi người đàn ông làm nội trợ.

VẤN ĐỀ CỦA CHÚNG TA 23

- Thế hệ tự nạn thứ hai

SỨC KHOẺ CỦA CHÚNG TA 57

- Ly dị và sức khoẻ

VƯỢT SÓNG NHẮN TIN 68

Hình bìa: Sinh Hoạt Thiếu nhi Việt Nam
tại Oslo.

Là Thư Tòa soạn

Người đời thường ví tuổi trẻ như những nụ măng. Thiếu nhi là những nụ măng vừa nhú màu đang ngoi mình tìm ánh sáng. Tuổi thơ, lứa tuổi được cưng chiều, nâng niu và cũng được giáo dục như cây non cần được uốn nắn, săn sóc để chờ trở hoa kết trái. Với bao mộng mơ, ước vọng, cánh cửa tương lai được trải thảm rắc hoa trước mắt tuổi thơ.

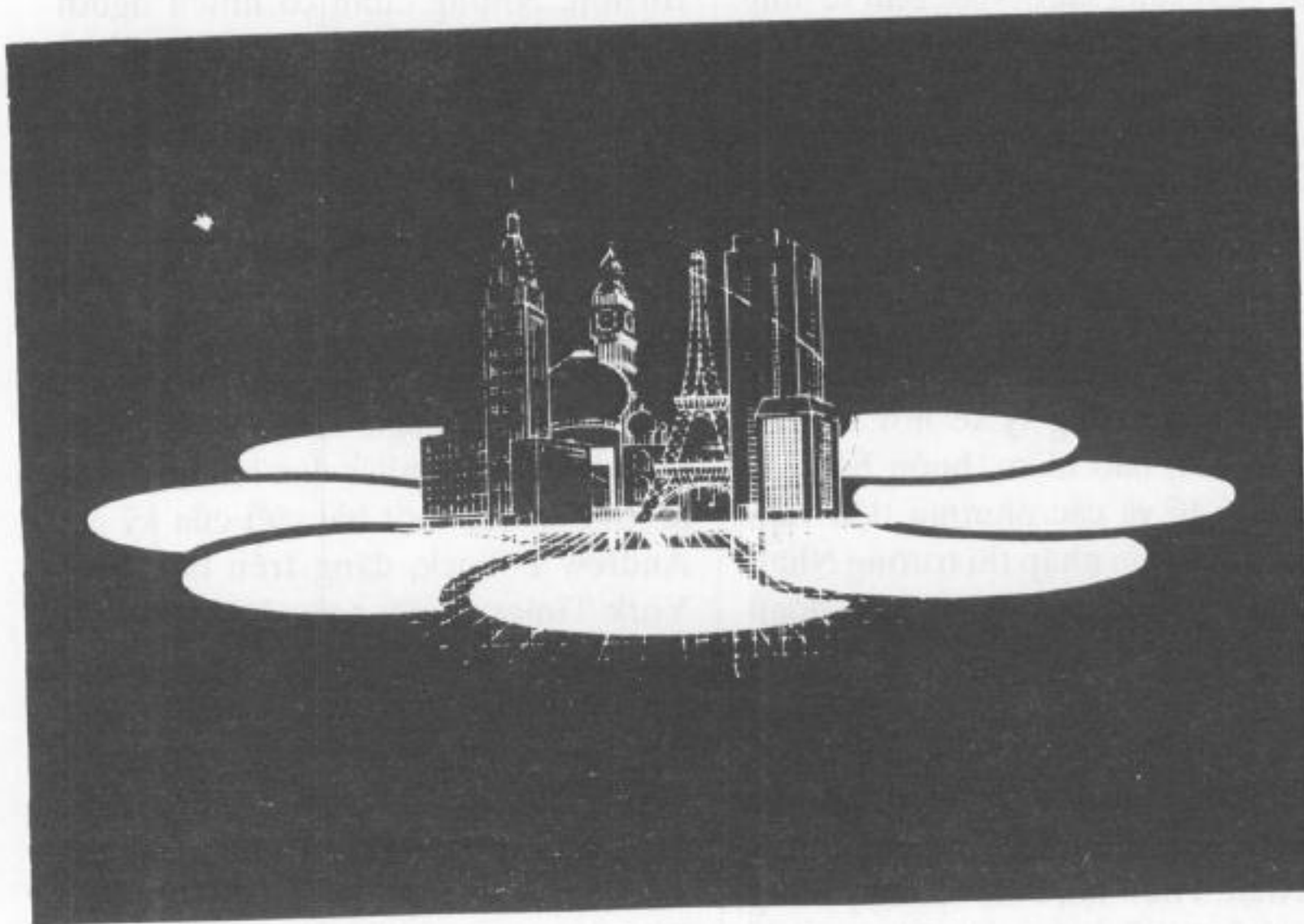
Đa số thiếu nhi ở Việt Nam ngày nay không may mắn như vậy. Chủ nghĩa lý lịch đã là tấm giấy khai sinh và sẽ là tên phù thủy hung ác suốt đời rình rập ngăn cản và tiêu diệt tài năng. Người ta ca tụng tuổi thơ, coi tuổi thơ như những con bò tơ chờ ngày vắt sữa, nhưng lại không thả chúng trên những cánh đồng cỏ non mà trái lại chúng chỉ được nhai những gốc rạ cần cỗi. Người ta quàng chiếc khăn đỏ vào cổ trẻ thơ như xô sợi dây qua mũi trâu để cột chúng vào góc chuồng, cách ngăn với bầu trời to rộng quanh mình. Sống trên một đất nước nông nghiệp phì nhiêu, gạo bị vơ vét đem bán ra nước ngoài lấy tiền trong khi 30 phần trăm trẻ em ở thành thị thiếu ăn. Tuổi thơ ở nông thôn lo vật lộn với củ khoai củ sắn thay vì thả diều, bắt bướm.

Hình ảnh tuổi thơ Việt Nam bị vất lăn lóc ra hè phố, phải tập sống bất lương hoặc trong tay không lúc nào rời cái lon sữa bò. Chi vậy? Đó là dụng cụ "hành nghề" của các em. Tối ngày thất thểu trong các nhà hàng, tiệm ăn, tranh dành với bạn đồng nghiệp những chút lương thực thừa thừa. Đây là hình ảnh làm mủi lòng mọi người và gây những ấn tượng xót xa không khác gì những hình ảnh chụp giật tại các bãi rác công cộng. Để giải trí, u mọi và tạt lon ở đâu đường góc phố vẫn là trò chơi nghèo nàn, phổ thông hết đời này qua đời khác. Các em là lứa tuổi ô mai, tuổi ca hát. Các em chỉ được hát những bài ngợi ca lãnh tụ. Cha mẹ các em ngày ngày quay quắt với hai bữa ăn nên không còn thời giờ và điều kiện chăm non, giáo dục các em.

Trong khi đó, ở hải ngoại, xã hội dành cho các em những ưu đãi về mọi mặt để tạo điều kiện cho tài năng nơi các em được tự do phát triển. Làm thế nào để những ưu đãi đó không trở thành uổng phí? Làm thế nào để tuổi thơ Việt Nam khi đón nhận nền giáo dục phương tây, rồi khi trưởng thành vẫn là người hữu ích cho tổ quốc, giống nòi? Ngoài nhu cầu ăn và học, các em giải trí ra sao? Một số khá đông các em vẫn thường xuyên vui chơi, giải trí ké với người lớn trước màn ảnh truyền hình qua những bộ phim tàu nhiều tập. Các sinh hoạt văn hóa dành cho các em đã đủ chưa? Các em đọc gì và hát gì?

Chúng tôi thiết nghĩ các em chưa có đủ sách báo, bài hát thích hợp cho nhu cầu giải trí của các em. Đây là một nhu cầu tinh thần căn bản của nền giáo dục gia đình vẫn còn nghèo nàn thiếu thốn.

Các nhà làm văn hóa, giáo dục thiếu nhi ở hải ngoại hãy nhận lãnh trọng trách này và làm thế nào để những công trình tim óc đó phục vụ các em, đến được tay các em. Cần phải chịu đựng một hiện tại gian khổ hy sinh và ý thức trách nhiệm để tổ quốc có một tương lai tươi sáng.



TIN TỨC

Cựu Đệ nhất phu nhân Jacqueline Kennedy từ trần.



Special to The News: Ron Galella

Tấm hình nổi tiếng tên "Người Đàn Bà Tên Jackie" (1970)



Bà Kennedy Onassis (người đứng giữa) hình chụp vài tuần trước khi bà từ trần

Nữ Ước - Người dân Mỹ giàu cũng như nghèo, đã tỏ lòng xúc động trước cái chết của bà Jacqueline Bouvier Kennedy Onassis (1929-1994). Người phụ nữ thanh lịch nước Mỹ, người đàn bà danh tiếng trong cách ăn mặc, và cách sống lý tưởng trong số các đệ nhất phu nhân Hoa Kỳ đã từ trần lúc 16 giờ (New York), chiều thứ Năm 19.5.94, hưởng thọ 64 tuổi, sau nhiều ngày vật lộn với căn bệnh ung thư huyết quản (non-Hodgkin's lymphoma) quái ác.

Vào thứ sáu vừa qua, dưới bầu trời âm đạm, trước những cặp mắt đỏ ngầu của đám đông, những vòng hoa, những bông tulip từng bó lớn, và những giải khăn màu trắng đã được người dân Mỹ gửi đến căn nhà 1040 đường số 5, Nữ Ước để chào vĩnh biệt một người bạn lâu đời của dân chúng Mỹ. Một người dân, ông Rick Gibson, 46 tuổi ở St. Paul, Minn., nói: "Chúng tôi nhớ lúc ông ta chết, chúng tôi đang ở nơi nào. Bây giờ đến lượt bà ấy chết, thật cũng

như một thời đại đã chấm dứt.". Những người đến viếng, để tang thuộc đủ mọi hạng người du khách phương xa, cư dân lân cận, công và tư chức, tất cả đã đứng hồi lâu để giã biệt bà Onassis, người đã từng làm rộn con tim toàn dân Mỹ vì phẩm cách và duyên dáng của bà. Nhiều người ứa lệ nhìn chiếc xe tang chuyển quan tài vào toà nhà, nơi có hai người con bà đang chờ: John và Caroline. Cách xa đó một dãy phố, buổi lễ cầu nguyện được cử

hành tại nhà thờ công giáo St. Thomas Moore. Trước đó một ngày, cha Georges Bades, quản nhiệm nhà thờ nói trên, đã đến bệnh viện làm nghi lễ tôn giáo cuối cùng cho bà và ngài cũng đã ngỏ lời ca ngợi phẩm hạnh cũng như lòng sùng tín của bà. TT Clinton và phu nhân cũng ca ngợi bà Jacqueline về "trí thông minh, vẻ lịch sự và nét duyên dáng" của bà, nhấn mạnh rằng nghị lực quả cảm và bình tĩnh của bà sau cái chết của TT Kennedy đã giúp hàn gắn vết thương của dân Mỹ. Ông Clinton gọi bà là "người bạn chí thiết" và nói: "Jacqueline là mẫu mực của lòng can đảm và phẩm cách cho mọi người Mỹ và cho cả thế giới". Lên tiếng cùng một lúc với phu quân, bà Hillary nói: "Quốc gia đã mất một bảo vật và gia đình chúng tôi đã mất một người bạn tốt".

Linh cửu bà Jacqueline được chôn cạnh cố TT John Fitzgerald Kennedy và hai con đó là mộ của cậu bé Patrick đã sớm lìa trần 3 ngày sau khi sinh vào năm 1963 và nắm mồ của một bào thai bé gái do bà Kennedy bị hư thai trước khi sinh vào năm 1956- vào sáng ngày thứ Hai 23.5 tại nghĩa trang Arlington National. Cậu con trai John Jr. của đôi vợ chồng nổi tiếng này đã quý xuống trước quan tài mẹ, hôn vĩnh biệt, rồi lại phủ phục xuống mồ cha, hôn lên tấm bia mộ.

Hoa Hậu Hoàn Vũ năm 1994. Người Đẹp Xứ Ấn.

Manila, Phi luật tân (AP)- Cô Sushmita Sen, Hoa Hậu Ấn Độ được Hội Đồng Giám Khảo vòng chung kết cuộc thi Hoa Hậu Thế giới năm 1994 tổ chức tại Manila (Phi luật Tân) hôm thứ bảy vừa qua, chọn làm Hoa Hậu Thế Giới năm 1994. Cô Sushmita, 18 tuổi, làm nghề người mẫu tại Tân Đề Li (New Delhi) sẽ được thưởng khoảng 1.558.000 Kr.(tiền mặt) và một số phần thưởng khác nữa.

Mỹ và Nhật tái lập đàm phán về mậu dịch.

Hoa thịnh Đốn (USA Today)- Các chuyên gia kinh tế của Hoa Kỳ hy vọng rằng những tranh chấp mậu dịch quyết liệt giữa Hoa Kỳ và Nhật bản có triển vọng được giải quyết qua việc đôi bên cùng chấp nhận mở lại cuộc đàm phán. Nếu cuộc đàm phán này thành công,

lượng xuất cảng sang Nhật Bản sẽ tăng lên 1 tỷ đôla (2%) về phía Mỹ. Điều này có nghĩa là sẽ có thêm từ 15.000 đến 20.000 công việc mới cho dân Mỹ, hai bên đã đi đến một số thỏa thuận sau đây:

1. Cuộc đàm phán mậu dịch sẽ được tiếp tục ngay sau khi khi Nhật đồng ý cho phép các công ty xe hơi và phụ tùng xe hơi, bảo hiểm, buôn bán các thiết bị y tế và các phương tiện viễn liên của Mỹ xâm nhập thị trường Nhật. Cuộc đàm phán này đã bị gián đoạn hồi tháng Hai vừa qua.

2. Vấn đề tranh cãi chủ yếu là Nhật sẽ cho phép dùng những biện pháp nào để thẩm định tiến độ trong mậu dịch Mỹ-Nhật. Hiện tại, Nhật đồng ý dùng biện pháp "chất lượng và số lượng" để đánh giá, và Mỹ sẽ không còn kháng kháng chú trọng vào những con số họ muốn đạt nữa. Đại diện Mậu dịch Mỹ, ông Micktey Kantor, đã đánh giá sự thỏa hiệp này là "một bước tiến lớn". Nhưng ông cũng lưu ý rằng những nhà thương thuyết của Mỹ còn phải vất vả nhiều để đạt được điều mong mỏi là thị trường Nhật thực sự mở rộng cửa cho Mỹ. Nhiều chuyên viên cho rằng rất có triển vọng sẽ đạt được điều này. Họ nói: "Nhật sẽ không đồng ý ngồi lại đàm phán nếu họ không gặp những rắc



Hoa hậu hoàn vũ 1994 - cô Sushmita Sen

rối lớn. Nhưng cũng có nhiều người khác chống lại ý kiến này, cho rằng còn quá sớm để lạc quan.

Bắc Triều Tiên chết đói

1. "Một gia đình 5 người vừa trốn thoát, báo động là Bắc Triều Tiên đang có nạn chết đói dữ dội, đến nỗi nhiều người đã bỏ xác ngoài ruộng, và trẻ em ở trường không nhắc đầu lên nổi". Đó là lời mở đầu một bài viết của ký giả Andrew Pollack, đăng trên báo New York Times, số ra ngày 3/5/1994. Bài báo tường trình trường hợp một gia đình vừa trốn thoát khỏi chế độ cộng sản Bắc Triều Tiên, bằng đường bộ sang Trung Quốc, vượt qua sông Yalu đóng băng. Người chủ gia đình, ông Yo Man Chol 48 tuổi, nói: "Từ 8/93, Bắc Triều Tiên khan hiếm thực phẩm trầm trọng, đến nỗi dân chúng phải cạy cả vỏ cây ăn, và nhiều người chết đói".

Ông Yo-Man-Chol là một sĩ quan cấp đại úy, bị khai trừ ra khỏi cơ quan tình báo Đảng. Nhờ khả năng tình báo, và nhờ quen biết, ông Yo đã xin được giấy tờ di chuyển, móc nối các đường dây nhân sự, an toàn trốn ra khỏi nước. Hồi tháng 3, hai người con lớn được gửi đi trước, tá túc ở làng Hyaesan cạnh biên giới Triều Tiên và Trung Quốc. Chúng được giao trách nhiệm tìm thực phẩm và quan trọng hơn hết là phải thông báo ngay cho gia đình biết khi nào sông Yalu đóng đá. Điện tín thông báo ghi: "Bà con ta đang chuẩn bị lấy nhau".

Được tin, ông Yo và hai vợ con lập tức đáp xe lửa lên hướng Bắc, đến sông Yalu ngày 19/3. Giữa đêm khuya, từng người một đã đi bộ 20 dặm, băng ngang giòng sông đông đá. Họ trùm kín người bằng vải trải giường. Bên kia sông là Trung Quốc. Một gia đình người Trung Hoa gốc Đại Hàn chờ sẵn, giúp họ trốn sang Hồng Kông, rồi đến Nam Triều Tiên. Đường dây không được tiết lộ, vì lý do an ninh. Ông Yo cho biết, đã có hàng trăm người trốn đi theo ngõ này, nhưng không thoát công an Bắc Triều Tiên và Trung Cộng. Họ bị bắt lại, bị bỏ tù, thủ tiêu, hoặc xử tử.

2. Tại Nam Triều Tiên tự do, trong một cuộc họp báo mở rộng, gia đình ông Yo đã bật khóc sụt mướt, kể về đời sống cực kỳ khó khăn ở Bắc Triều Tiên. Được biết, mùa đông quá lạnh vừa qua đã gây thiệt hại trầm

trọng cho mùa màng, tạo đói kém khủng khiếp. “Nhiều người già đã tự huỷ mình, chết đói, bỏ xác ngoài đồng, để trút gánh nặng cho gia đình”. Ông Yo nói: “Nếu ở lại, chúng tôi sẽ chết. Mà bỏ đi, cũng có thể chết. Gia đình tôi đã quyết định vượt biên, cố gắng trốn thoát chế độ Cộng Sản độc hại đó”.

Kum Ryung, con trai trưởng của ông Yo nói: “60% bạn cùng lớp của tôi không ăn sáng, không đủ sức lực làm việc, không học hành gì được. Tại lớp, họ thường xuyên gục đầu xuống bàn”. Vẫn theo báo New York Times, kể từ khi ông Yo ra khỏi cơ quan tình báo đảng, hai đứa con ông cũng bị khai trừ khỏi danh sách thanh thiếu niên ưu tú, bị bắt đi phục vụ cho lãnh tụ Kim-il-Sung và con trai là Kim-Jong-il tại các dinh thự và cơ sở nghỉ mát sang trọng của họ. Bà Lê-Ok-Kum 45 tuổi, vừa nói vừa khóc cho biết: “Tôi thường gom góp vật dụng trong nhà, kể cả vớ cũ, để xuống làng mạc đổi lấy gạo ăn. Con cái chúng tôi thường than đói khi đi ngủ. Tôi thấy đau khổ, vì không đủ sức nuôi gia đình”.

Theo nhận định của ông Yo, chế độ cộng sản độc tài của ông Kim-il-Sung bị mất lòng dân trầm trọng. Lãnh đạo đảng vẫn hưởng thụ xa hoa, giữa lúc đất nước lâm than, nhân dân đói khổ. Đại đa số cán bộ đảng viên CS đã mất niềm tin, tinh thần họ bời rời. Ông Yo nói: “Trước đây, tất cả cán bộ đảng viên đều phải đeo hình lãnh tụ Kim-il-Sung, trên cổ áo. Nay chỉ còn 20% trung thành đeo hình”.

3. Từ năm 1987 đến nay, mới có một gia đình đã vượt thoát được toàn vẹn từ Bắc Triều Tiên. Họ là nhân chứng sống thực, là nạn nhân của một chế độ cộng sản tàn phế bất lực, không có khả năng làm cho dân giàu nước mạnh, nhưng vẫn nắm chặt quyền lực độc tôn. Chế độ đó đã biến Bắc Triều Tiên thành địa ngục trần gian, đúng như nhận định của ký giả Tony Clifton cách đây không lâu, như sau: -“Bắc Triều Tiên là một quốc gia tan rã, buồn thảm, đầy vẻ lo lắng, thường trực khan hiếm thực phẩm. Dân chúng bị kềm kẹp khe khắc. Họ lộ vẻ sợ hãi, khi nói chuyện với người ngoại quốc. Đất nước u buồn, đến nỗi không thấy ai nở nụ cười”. Câu nói đó, khiến ta liên tưởng đến lời mô tả của nhà văn Trần Duy hồi năm 1956: “Những người khổng lồ không tim” của thiên đường

xã hội chủ nghĩa đã “đạp xéo lên tâm hồn và cuộc sống con người”, “dẫm cả lên lời ca, tiếng cười và hoa bướm dưới trần thế”.

(Bản tin của Nguyễn bút Chì, nhân đọc New York Times, May 3/1994)

Tổng thống da đen đầu tiên của Liên Bang Nam Phi Nelson Mandela

khác một điều: tàn nhẫn hơn. Người da đen Nam Phi bị bạc đãi ngay trên chính tổ quốc mình.

Cả thế giới phẫn nộ trước chính sách kỳ thị lạc hậu đó và đã áp dụng các biện pháp trừng trị nhà cầm quyền Nam Phi: cô lập chính trị, tẩy chay kinh tế, ngăn cấm tham dự các cuộc đua tài thể thao v.v... Ông Nelson Mandela sau gần 30 năm tù, được thả ra nhờ các áp



(Tin tổng hợp). Khi F.Willem de Clerk lên nắm quyền tổng thống nam Phi, không ai nghĩ khi ông còn ngồi ghế tổng thống, người da đen được quyền bầu cử và rồi sẽ kế vị ông. Clerk hoạt động chính trị khi còn trẻ và nổi tiếng hung hăng, kỳ thị. Vị tổng thống tiền nhiệm của ông, Louis Botha - là một tên độc tài và kỳ thị khét tiếng. Dưới sự cai trị của Botha, người da đen nam phi bị đối xử như tại Hoa kỳ hồi đầu thế kỷ trước. Nơi nào có bóng dáng người da trắng, người da đen không được phép bén mảng tới. Chỉ

lực quốc tế và sự đấu tranh của đồng bào ông. Đảng chính trị ANC của ông (Đại hội dân tộc Phi) trước đây bị đặt ra ngoài vòng pháp luật, bây giờ trở nên đối thủ của Clerk.

Klerk khôn ngoan, nhìn xa thấy rộng, cho tiến hành các cuộc cải cách dân chủ và nhờ đó ông cùng Mandela đã có mặt tại Na-uy cuối năm rồi để nhận lãnh giải Nobel Hòa Bình.

Cuộc bầu cử diễn ra trong 3 ngày 26,27 và 28 tháng 4 với rất nhiều trắc trở. Làn sóng khủng bố của các phe nhóm chính trị đối lập với cả hai ông

nhân cơ hội này đã bùng nổ dữ dội - bom đạn, ám sát, khủng bố xảy ra liên tục mỗi ngày trong các thành phố lớn và nhất là ở Johannesburg, Pretoria.

Ngày 10.5.94 vừa qua, Nelson Mandela chính thức nhận chức tổng thống Cộng Hòa Liên Bang Nam Phi bên cạnh hai phó tổng thống: ông Thabo Mluki cũng người da đen và ông Klerk. Thabo trước đây nắm chính sách đối ngoại của ANC. Buổi lễ nhậm chức đầy mâu sắc dân tộc. Những tập tục, trang phục của người da đen cùng với âm nhạc, hò hét gần như điên loạn đã thu hút sự theo dõi khắp thế giới. Rất đông các nhà lãnh đạo khắp thế giới từ năm châu đã có mặt, càng làm tăng uy tín cho Mandela.

Với tỷ lệ phiếu đắc cử gần 63% - gấp ba lần đảng quốc gia của ông Klerk - với một vị phó tổng thống là Klerk bên cạnh, nhờ vào một nền kinh tế khá vững vàng, nền dân chủ Nam phi mới mẻ hy vọng sẽ đi vào ổn định. Nhưng những khó khăn chồng chất bên cạnh về các lãnh vực giáo dục, y tế, xã hội v.v... sẽ là những gánh nặng mà Mandela còn lâu mới giải quyết được.

Cựu Tổng thống Hoa Kỳ Nixon tạ thế

(Tin tổng hợp) Ngày 22/4/94, cựu tổng thống R.Nixon - vị tổng thống thứ 37 của Hoa Kỳ đã từ trần tại bệnh viện New York City, hưởng thọ 81 tuổi. Ông được đưa vào điều trị tại bệnh viện này chỉ một ngày trước đó vì bệnh tim.

Không giống như các vị cựu tổng thống khác, sau khi rời Tòa Bạch Ốc, ông vẫn còn nuôi mộng chính trị và vẫn còn đam mê với những gì mà những năm trên ghế tổng thống, ông chưa làm được. Trước khi nhắm mắt ông đã nhận được thư thăm hỏi của đương kim tổng thống Clinton, điều an ủi ông hơn có lẽ đến từ Mạc-tư-khoa với điện văn thăm hỏi của tổng thống Cộng Hòa Nga Boris Yeltsin. Một tháng trước ngày tạ thế, ông đã đi thăm Nga quốc, đã gặp gỡ và đã thảo luận với các chính khách đối lập của ông Yeltsin, điều này khiến cho Yeltsin nổi nóng và đã hủy bỏ cuộc hội đàm với ông như đã được dự trù từ trước.

Ông được an táng tại quê nhà, bang California, nơi ông sinh ra, bên cạnh vợ ông. Trong lễ tang, ngoài đương kim tổng thống Bill Clinton và phu

nhân, người ta thấy có sự hiện diện của đầy đủ các vị cựu tổng thống khác, đó là ông bà Gerald Ford, ông bà Jimmy Carter, ông bà Ronald Reagan và ông bà J.Bush.

Khi còn trẻ, ông phục vụ trong ngành không quân của quân đội Hoa Kỳ (cố tổng thống J.Kennedy là trung úy Hải quân). Ông là một luật sư nổi danh và có tài hùng biện. Ông là người có nhiều tham vọng và liêu linh. Sau thế chiến thứ hai, nước Mỹ đang say men chiến thắng, với một nền kinh tế cường thịnh cực độ trong lúc cả thế giới phải đương đầu với mọi khó khăn về chính trị và về kinh tế thời hậu chiến. Nhờ những chiến thắng lẫy lừng ở mặt trận Âu châu trong thế chiến II, ông D.Eisenhower, một vị đại tướng và thuộc đảng Cộng Hòa, đã dễ dàng thắng cử trong cuộc bầu cử tổng thống năm 1952. Và liên tiếp 8 năm trong hai nhiệm kỳ, người ta thấy hầu như tổng thống Eisenhower chẳng có gì để làm. Trái lại, vị phó tổng thống lúc đó, chính là ông R.Nixon, vừa tài năng vừa trẻ tuổi - đã say sưa với các hoạt động chính trị ngoài nước Mỹ. Chính tại điện Cẩm Linh, trước mặt một tên trùm cộng sản, cũng đầy tham vọng và

không có cơ hội trở thành tổng thống Mỹ thứ 35, báo chí lúc đó cho rằng ông tài năng và kinh nghiệm hơn Kennedy, nhưng ông thất cử chỉ vì ông Kennedy đẹp trai và có bà vợ nổi tiếng hơn. Ông phải chờ đợi thêm 8 năm nữa. Cuộc bầu cử năm 1968 - khi cuộc chiến tại Việt nam bước vào giai đoạn quyết liệt, phong trào phản chiến làm xáo trộn chính trường Mỹ, ông Nixon đã đắc cử tổng thống. Trước mắt ông, vẫn là làm sao để chinh phục cho được thế giới cộng sản, đi bất cứ đâu và gặp bất cứ ai, kể cả Fidel Castro. Mục tiêu ông nhắm tới là Trung Cộng và năm 1972 ông đã đặt chân lên Vạn Lý trường Thành. Vụ Watergate năm 1973 đã chấm dứt quyền lực của ông. Ông từ chức tổng thống để tránh bị truy tố ra tòa và để tránh cho nước Mỹ một sự xáo trộn về chính trị. Để rồi sau đó nước Mỹ có một vị tổng thống không do dân bầu là ông G.Ford (ông Ford được mời do sự từ chức của ông Rockefeller). Vụ Watergate đã ảnh hưởng trầm trọng đến tình hình Việt nam. Những cam kết của ông với Việt nam: chương trình Việt-nam-hóa chiến tranh, sự thi hành hiệp định Paris năm 1973 và chương trình xuất cảng nội-



Tổng thống Nixon gặp gỡ Mao Trạch Đông tại Bắc Kinh vào tháng 2/1972

đam mê quyền lực, là Krushchev, ông Nixon đã chỉ tay vào mặt Krushchev và nói: "Nước Mỹ phải làm tất cả những gì có thể để các thế hệ con cháu được sống hòa bình". Ông Nixon là người đã chu du khắp vòng địa cầu trong thời gian ở Tòa Bạch Ốc. Năm 1960, ông ra ứng cử tổng thống trước một đối thủ quá trẻ tuổi - ông Kennedy - và ông đã

biên (hình thức viện trợ kinh tế và quân sự) đã không còn được duy trì do sự cản trở của một quốc hội đối lập.

Con người của ông được thể hiện cụ thể vào những ngày cuối trước khi nhắm mắt, ông đã nhắn gửi cho ông Bill Clinton và các thế hệ mai sau: "Nước Mỹ phải lãnh đạo thế giới".

Chính phủ Kampuchea phản công vùng Tây Bắc.

Nam Vang (Reuters)- Quân du kích Cộng sản Khmer Đỏ, hôm 6-5 cho biết họ đã ghi được nhiều thắng lợi quan trọng ở vùng Tây Bắc của Kampuchea. Tuy nhiên các viên chức chính phủ Kampuchea đã bác bỏ các tin trên và cho biết các lực lượng hoàng gia đang chuẩn bị mở một cuộc tấn công để khai quang vùng này.

Một toán phóng viên của hãng Reuters có mặt trong vùng xác nhận các lực lượng chính phủ vẫn còn kiểm soát quốc lộ trọng yếu trong vùng, tuy nhiên tình hình được coi là căng thẳng với các toán quân Khmer Đỏ vẫn còn mai phục quanh các con lộ chính.

Khmer Đỏ cũng cho biết thêm rằng họ đã đánh tan các lực lượng chính phủ suốt đoạn đường này, cho mãi đến trung tâm dân cư đông đúc ở Sisophon, nằm cách Poipet vào khoảng 45 cây số về phía Đông.

Trong khi đó một viên chức Kampuchea cho biết quân du kích có thể sẽ tiến chiếm Poipet vào bất cứ lúc nào, vì đa số dân chúng đã di tản gần hết. Thị trấn Sisophon cũng bị đe dọa nặng nề khiến quốc vương Shihanouk tỏ ra lo ngại về tình hình quân sự hiện nay và không hy vọng có thể tiến đến một cuộc ngưng bắn giữa các phe như ông kêu gọi.

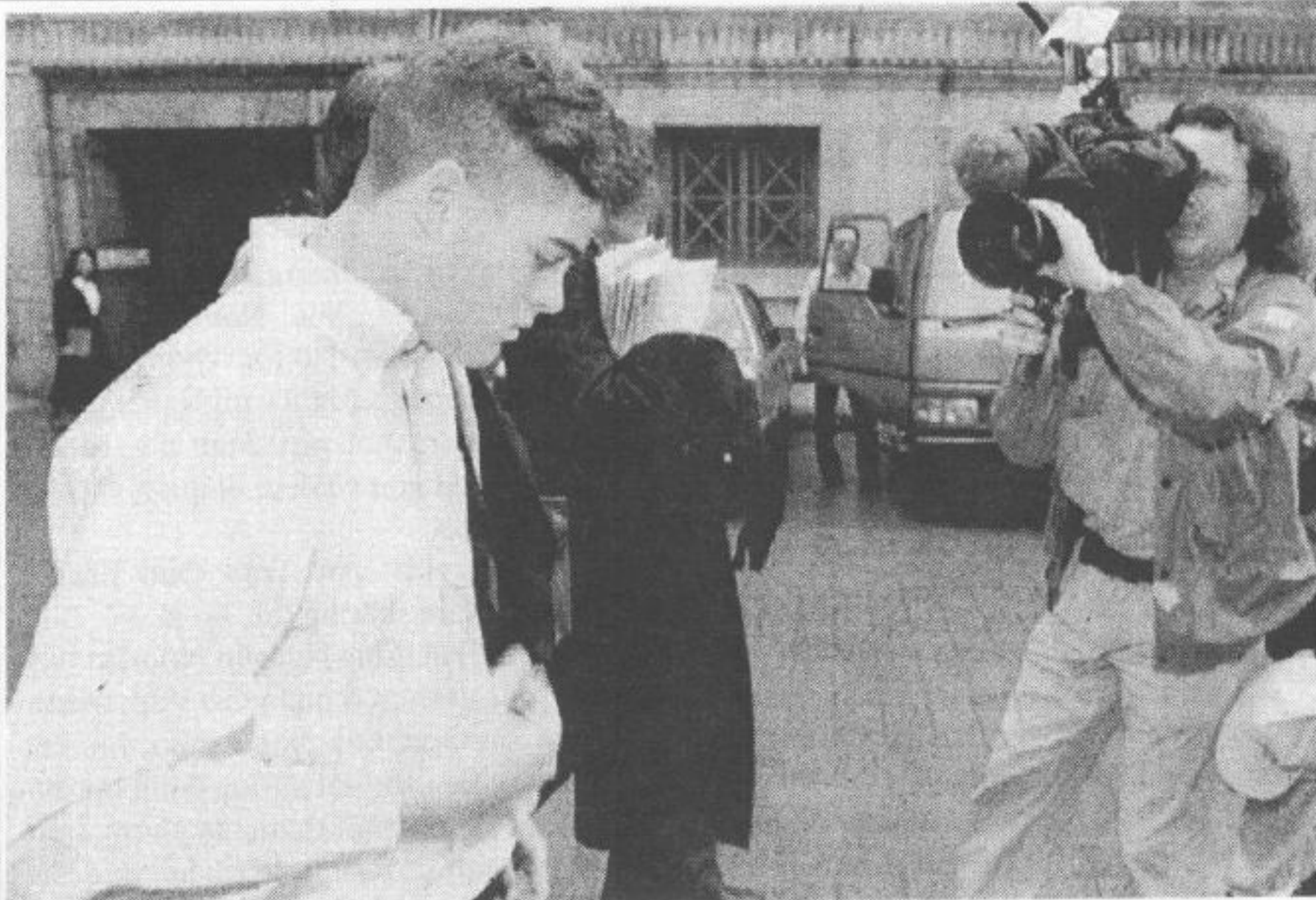
Đại bác và phòng không làm rung chuyển Yemen.

Sanaa, Yemen (Reuters)- Đạn đại bác và phòng không đã làm rung chuyển thủ đô Yemen vào sáng 5-5 vừa qua, trong khi các cuộc giao tranh giữa các đơn vị bắc và nam ngày càng trở nên khốc liệt, đe dọa sự thống nhất đã có từ 4 năm qua của quốc gia này.

Cư dân tại Sanaa cho rằng các cột khói có thể nhìn thấy gần phi trường quốc tế, nơi các đơn vị nam Yemen đang trấn đóng, nhưng không rõ thiệt hại tại phi trường này.

Singapore đã thi hành án đánh đòn Michael Fay.

Singapore (UPI)- Singapore đã thi hành bản án từng gây tranh cãi mạnh mẽ tại Hoa Kỳ, đó là việc đánh đòn một thanh niên Mỹ Michael Fay, vì tội phá phách nơi công cộng, xịt sơn vào các



Michael Fay sau khi nhận bốn roi của chính quyền Singapore.

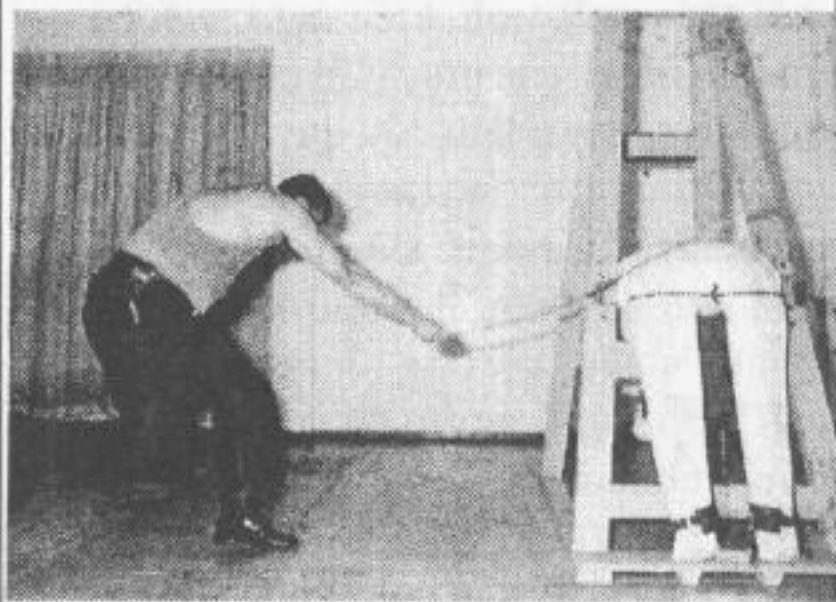
xe hơi đậu bên lề đường tại Singapore.

Bản tin của chính phủ Singapore cho biết Michael Fay 18 tuổi, đã bị đánh đòn bằng roi cùng với 9 tội nhân khác.

Bản tin không cho biết thêm bất cứ chi tiết nào khác, ngoại trừ việc cho biết vị bác sĩ của nhà tù đã đến xem xét Fay sau đó và thấy rằng thanh niên này hiện trong "tình trạng khả quan".

Vào ngày 3-3-94, Michael Fay đã bị tuyên án đánh 6 roi cùng với 4 tháng tù ở và 3.500 đô-la Singapore (tương đương 15.000 Kroner) tiền phạt. Nhưng hôm 4-5, đã được "chính phủ Singapore giảm hình phạt từ 6 roi xuống còn 4 roi, vì nể các mối bang giao mật thiết với Hoa Kỳ và sự quan tâm của Tổng Thống Bill Clinton."

Fay đã thụ án tù và đóng tiền phạt, việc thi hành đánh đòn Fay chỉ có sự chứng kiến của các giới chức nhà tù Singapore và không có ai khác được chứng kiến cả.



Hình phạt đòn tại Singapore: Roi mây được dùng dài 1m27 và đường kính 1cm25.

Clinton bị kiện sách nhiễu tình dục.



Littel Rock (UPI)- Một cựu nữ nhân viên tiểu bang dự trù sẽ nộp đơn kiện Tổng Thống Clinton vì đã sách nhiễu tình dục cô này năm 1991 khi còn làm Thống đốc Arkansas.

Luật sư của cô Paula Corbin Jones, ông Daniel Traylor, đã tiết lộ rằng đơn kiện sẽ quy trách Clinton vì phạm nhân phẩm cô này. Cô Jones sẽ đòi "một lời xin lỗi và vài bồi thường thiệt hại".

Cô Jones cho biết trong lúc làm Thống Đốc Arkansas, trong một buổi họp của tổ chức Conservative Political Action Committee, Tổng Thống Clinton đã gặp cô ngoài hành lang của một khách sạn và rủ rê cô vào phòng làm chuyện tình dục, ông đã tuột quần trước mặt cô để khiêu khích.

Vụ án này sẽ còn sôi nổi trong những ngày tháng tới nếu tòa đòi hỏi Tổng thống Clinton phải hầu tòa để trả lời những câu hỏi của luật sư.

Tin Việt Nam.

Giáo Sư Đoàn Viết Hoạt bị sạn thận và đang tuyệt thực.

Hà Nội, VN.- Giáo Sư Đoàn Viết Hoạt, một nhà trí thức VN hiện đang bị cầm tù vì mang tội đòi hỏi cải cách dân chủ ở VN với chính quyền CSVN, bị bệnh sạn thận và đã tuyệt thực để phản đối cách đối xử của nhà cầm quyền CSVN. Tin cho biết thêm là không một ai được phép viếng thăm GS Hoạt, kể cả vợ ông, từ khi ông bắt đầu tuyệt thực hồi đầu tháng 4.94. Theo tin của Asia Watch, ông Hoạt đã bỏ ăn sau khi ông bị cùm hai tay và chân, vì ông và 4 bạn đồng tù khác đã chống lại lệnh cưỡng bách lao động khổ sai. Ông Hoạt hiện đang bị kiên giam trong trại tù Thanh Cẩm giữa rừng rậm Thanh Hóa, cách Hà Nội khoảng 150 cây số về phía Nam. Nhà cầm quyền CSVN đã không chịu nói gì về điều này. Vấn đề nhân quyền, kể cả tự do chính trị, lẫn tôn giáo, là trở ngại lớn nhất trong việc bình thường hóa bang giao giữa Hoa Kỳ và VN. Sau khi TT Clinton bãi bỏ cấm vận hồi tháng Hai qua, Hoa Kỳ nhấn mạnh vấn đề nhân quyền ngày càng trở nên quan trọng. Bản báo cáo về nhân quyền nói về trường hợp ông Đoàn Viết Hoạt, đã được Asia Watch đưa ra nhân lễ Phật Đản năm nay, vào dịp này đã có 49 Phật tử chống đối CS hăm dọa sẽ tự thiêu để phản đối chính sách đàn áp và không công nhận GHPGVNTN của CSVN.

Tương cũng nên biết thêm, GS Đoàn Viết Hoạt bị nhà cầm quyền kết tội 20 năm tù sau giảm còn 15 năm với tội âm mưu lật đổ chính quyền bằng cách cho luân lưu 4 bức thư Diễn Đàn Dân Chủ kêu gọi nhà cầm quyền cải cách dân chủ. Theo Asia Watch thì “Diễn Đàn Dân Chủ không có đoạn nào chủ trương chống đối nhà cầm quyền”.

Tài liệu Nguyễn Hộ

Giới thiệu tài liệu “Quan Điểm và Cuộc Sống” của Nguyễn Hộ

Một tập tài liệu do chính Nguyễn Hộ viết là một đặc tập dày 50 trang đánh máy điện toán, được hoàn tất vào ngày 20 tháng 5 năm 1993. Căn cứ vào tài

liệu này, ngày 5 tháng 3 năm 1994 nhà nước Cộng Sản Việt Nam đã quy kết cho ông Nguyễn Hộ tội “chống chế độ và Nhà Nước Xã Hội Chủ Nghĩa”, trục xuất ông ra khỏi nơi đang cư trú tại quận 3 Sài Gòn và đem đi quản chế tại Thủ Đức.

Trong giới Mặt Trận Giải Phóng Miền Nam không ai lạ gì về ông Nguyễn Hộ. Ông Nguyễn Hộ năm nay 78 tuổi, sinh ra ở quận Gò Vấp, thành phố Sài Gòn. Gia đình nghèo, vào lúc 19 tuổi làm thợ tại xưởng đóng tàu Ba Son. Năm 20 tuổi tham gia phong trào đấu tranh dân sinh, dân chủ và được kết nạp vào đảng cộng sản Việt Nam. Ông Hộ đã đóng góp gần như cả cuộc đời cho cuộc đấu tranh chống ngoại xâm trong hàng ngũ những người cộng sản.

Sau khi chiếm được miền Nam, ông tiếp tục phục vụ đảng cộng sản và giữ nhiều trách vụ như Ủy viên thường vụ thành ủy Sài Gòn, phụ trách dân vận, chủ tịch Liên Đoàn Thành Phố, Phó chủ tịch Tổng Công Đoàn Việt Nam, Chủ tịch mặt trận Tổ Quốc thành phố Sài Gòn, và nhiều chức vụ khác của thành phố Sài Gòn-Gia Định.

Năm 1987, cơ quan cho ông về hưu, lúc ấy ông được 71 tuổi. Vào thời gian này, Câu Lạc Bộ Kháng Chiến thành phố ra đời, ông Nguyễn Hộ tham gia với tư cách Chủ Nhiệm Câu Lạc Bộ. Ông Hộ nói, hiến pháp cộng sản Việt Nam, ở điều 67 có quy định rõ ràng rằng, công dân có quyền tự do hội họp, tự do lập hội,... Trong hiến pháp năm 1992, thì những quyền tự do này quy định ở điều 69. Câu Lạc Bộ Kháng Chiến đã hoạt động bằng các hình thức hội thảo, mít tinh, kiến nghị, viết báo, ra báo nhằm các mục tiêu cụ thể chống tiêu cực, quan liêu cửa quyền, ức hiếp quần chúng, chống tham nhũng, chống bao che lẫn nhau. Câu Lạc Bộ cũng chủ trương thăm hỏi giúp đỡ gia đình kháng chiến, thương binh liệt sĩ.

Từ đó Câu Lạc Bộ đã đưa kiến nghị thư, yêu cầu Bộ chính trị, Ban bí thư trung ương đảng phải cải tổ, cho người không có tài lui, và đưa người tài đức lên thay thế. Câu Lạc Bộ cũng yêu cầu Quốc Hội không nên đọc diễn văn, và phải cách chức những bộ trưởng, thứ trưởng không làm tròn trách nhiệm.

Và cũng từ đó Câu Lạc Bộ Kháng Chiến trở thành kẻ thù của đảng cộng sản. Ông Hộ cho biết là lãnh đạo đảng cộng sản Việt Nam cho công an theo dõi, bám sát các thành viên của Câu Lạc Bộ, tịch thu báo chí, các phương tiện sinh hoạt của Câu Lạc Bộ đều bị cô lập. Cùng lúc đàn áp mãnh liệt, đảng cộng sản còn cho các báo và các cơ quan truyền thông của đảng lên phương án bôi nhọ, nói xấu và kết tội Câu Lạc Bộ Kháng Chiến. Ông Hộ kể tên những người có tên sau đây đã nhúng tay vào việc bức tử Câu Lạc Bộ Kháng Chiến, như Nguyễn Văn Linh, Mai Chí Thọ, Trần Văn Trà, Trần Bạch Đằng,...

Trong tập tài liệu do Nguyễn Hộ viết, nguyên văn, “trong không khí ngột ngạt ấy, tôi quyết định lui về nông thôn để tiếp tục đấu tranh vì sự dân chủ tự do, vì ấm no hạnh phúc của nhân dân. Ngày 21 tháng 03 năm 1990, tôi rời khỏi Sài Gòn và cũng là ngày tôi ly khai đảng cộng sản Việt Nam, đảng mà sau 54 năm đeo đuổi làm cách mạng, nay đã trở thành vô nghĩa. Sau cái ngày đáng ghi nhớ ấy, khoảng hơn một tháng, một số anh em Câu Lạc Bộ gồm Tạ Bá Tông, Hồ Văn Hiếu, Đỗ Trung Hiếu, Lê Đình Mạnh bị bắt.

6 tháng sau, ông bị bắt vào ngày 07 tháng 9 1990.

Cũng trong tập tài liệu “bản Điều Trần Nguyễn Hộ” trang 4, ông viết “...vào lúc 7 giờ một buổi sáng đang bơi xuống trên sông Sài Gòn, bỗng có một chiến ghe lớn cặp sát xuống ông và có tiếng quát lớn, “Đứng nó rồi!”, theo sau là những tiếng súng lên cò rộp rộp.... Tôi hỏi: Mấy chú muốn gì? Muốn gì về sở thì biết. Hai công an đồng loạt nắm hai tay tôi kéo ra phía sau, rồi còng ngay”.

Trong tập tài liệu này, ông Nguyễn Hộ đã viết ở trang 5, nguyên văn, “tôi đã bị coi là kẻ thù của đảng cộng sản Việt Nam rồi. Cho nên điều chủ yếu của tôi là chờ được đưa ra tòa xét xử, xem tôi đã phạm tội gì, nặng cỡ nào với những chứng cứ chính xác của nó. Khi tôi bị bắt, không hề có lệnh của Tòa án hay Viện kiểm sát. Hơn nữa, đã trên hai năm bị quản thúc, vấn đề của tôi chưa được phơi bày trước ánh sáng công lý. Điều đó cho thấy ở Việt

Nam hiến pháp, luật pháp đã bị chà đạp đến cỡ nào”.

“Câu lạc bộ kháng chiến bị đàn áp, tôi cũng như các anh em bị bắt, được nếm mùi còng sắt của đảng cộng sản Việt Nam, cũng giống còng sắt của Đế quốc ngày xưa, rồi bị giam, bị quản thúc, trở thành con người hoàn toàn mất tự do, cách ly với thế giới bên ngoài. Đó là điều bất hạnh. Tuy nhiên, vì tôi đã ly khai đảng cộng sản Việt Nam, vào ngày 21 tháng 3 năm 1990, nên hơn lúc nào hết, về tinh thần và ý tư tưởng, tôi thấy mình lại hoàn toàn tự do, hoàn toàn được giải phóng. Bây giờ trên đầu tôi, không còn bị kẹp chặt bởi cái “kềm sắt” của chủ nghĩa Mác-Lênin, của đảng cộng sản Việt Nam nữa. Do đó, nó cho phép tôi dám nhìn thẳng vào sự thật, và dám chỉ ra sự thật, đặc biệt trong tình hình sụp đổ của Đông Âu và sự tan rã của Liên Xô. Khác với trước đây, khi còn là đảng viên của đảng cộng sản Việt Nam, một thứ tù binh của đảng, tôi chỉ biết nói và suy nghĩ theo những gì mà cấp trên nói và suy nghĩ, còn hiện nay, tôi suy nghĩ rất thoải mái, không bị một sự hạn chế nào khi tư tưởng đã bay bổng. Bởi vậy, tôi tự phát hiện cho mình nhiều điều lý thú mà bạn đọc sẽ có dịp tìm thấy trong bài viết này của tôi”.

Đó là những điều mà ông Nguyễn Hộ đã viết trong tập tài liệu dày 50 trang, được đánh máy bằng máy vi tính.

Kỷ Niệm Ngày Sinh của “Già Hồ” bằng chiêu bài Kinh Tế.

CSVN TẤN CÔNG QUI MÔ VÀO CỘNG ĐỒNG VIỆT TẠI MỸ

Hoa Thịnh Đốn - Đoàn văn nghệ của VNCS sẽ đến thủ đô Mỹ vào trung tuần tháng 5-1994 này sẽ trình diễn vũ và cải lương vào ngày kỷ niệm ngày sinh của “già Hồ 19-5-1994” tại trung tâm trình diễn Kennedy (the performing Arts Center). Một vài buổi trình diễn khác dự trù tại Philadelphia và tại Geortown, thủ đô Mỹ. Nhằm “tấn công hoà bình” vào Cộng Đồng Việt kiều, phái đoàn giao lưu được tăng cường một số nghệ sỹ miền Nam cũ và theo dự trù sẽ do bà LS Nguyễn Phước Đại, một nhân vật Quốc Gia ở miền Nam trước năm 1975 làm trưởng đoàn.

HỘI THẢO KINH TẾ VÀ ĐẦU TƯ
Lễ kỷ niệm “già Hồ” được nguy trang bằng 2 ngày Nghị Hội Kinh Tế với chủ đề cơ hội buôn bán và đầu tư tại Việt Nam, con cộp tới của Á Châu, khai mạc vào ngày 15-5 tại khách sạn sang trọng The Barcelo Hotel, Hoa Thịnh Đốn, Hội Nghị này do Nghị Hội Phát Triển Kinh Tế Thế Giới đứng ra tổ chức (World Economic Development Congress). Lệ phí ghi danh lên đến 1050 đô la, ghi trước ngày 1-4, giá 850 đô. Tuy nhiên, cho đến nay, số người ghi danh rất ít không đáng kể, ngoại trừ một số công ty và tổ chức mậu dịch của Hoa Kỳ. Thành phần diễn giả chính không có nhân vật nào trong Chính phủ Clinton và Quốc Hội tham dự. Theo tin cho biết, khởi đầu, dự trù khá xôm tụ, mời nhiều khuôn mặt lớn như H. Kissinger tham dự nhưng không ai nhận lời. Cuối cùng chỉ có các cấp nhỏ được gọi tới làm diễn giả chính như Christopher Dollen, kinh tế gia của World Bank, J. William Howell, IBM, đặc trách về “Vietnam Operations”, hoặc ở một cấp nhỏ điều hành hạng 3, hạng tư như Phó Chủ Tịch South-Asia Indochina, UNISYS hoặc Giáo sư quản trị Philippe D. Grub của đại học George Washington, Giáo sư kinh tế James Reidel, Đại học John Hopkins,... Các hãng lớn như GE, AT&T, Mobil, Exxon... không thấy có tên trong danh sách tham dự. Về báo chí, kê ra 12 tờ báo nhưng đã có 10 tờ của VNCS còn 2 tờ là bản tin “bulletin” dưới hình thức Digest. Xét về nội dung và thành phần tham dự, đây chỉ là cỡ nhỏ, chưa đạt được tiêu chuẩn vùng (regional) chứ không cao hơn mà là vùng cỡ thứ yếu, một chuyên gia LHQ ở New York nhận xét như vậy. Cơ Quan Phát Triển Quốc Tế của LHQ tức UNIDO chỉ cử một chánh sở (head of service) tham dự tức W. Garrett Boyd. Tổng Giám Đốc hay cấp phụ tá của UNIDO đã không tham dự. Thực tế đây chỉ là màn trình diễn tuyên vận cho ngày 19-5 của CSVN. Chủ đề chính của CSVN là làm nổi bật “40 năm chiến thắng ĐBP” và sinh nhật Hồ.

(Trích từ Báo Saigon Nhỏ số 54, phát hành ngày 8-4-1994 tại Toronto, Canada).

Sự thật về xác ướp “bác” Hồ

TIẾT LỘ ĐỘNG TRỜI VỀ SỰ

THẬT XÁC ÔNG HỒ: TOÀN THÂN XÁC BÁC LÀ BỘ XƯƠNG, CHỈ CÓ MẶT ƯỚP “BỊP”

Hà Nội - Bằng bất cứ giá nào phải duy trì xác chết của Hồ để làm đối tượng thần linh cho đảng viên thờ lạy, tôn sùng. Trên đây là nhận xét của một nhà ngoại giao thuộc một Cộng Hoà Á Châu Liên Xô cũ khi nhà ngoại giao này tiết lộ, Hà Nội phải mau mau trả nợ gấp cho Nga Sô, nếu không Nga Sô sẽ rút chuyên viên coi xác chết của Hồ về nước thì chỉ trong vòng một tháng, xác Hồ phải đem chôn ngay.

* Sự thật về xác ướp của “Bác” Hồ

Theo tin chính thức của toà đại sứ Nga Sô đầu tuần này cho biết, sau nhiều lần trì hoãn, Việt Nam sẽ trả cho Nga Sô 110 triệu mỹ kim vào năm nay, chia ra làm 2 khoản: 60 triệu trả bằng nông phẩm gồm hoa quả, gạo, cà phê, cá, tôm đông lạnh; 40 triệu trừ vào tiền công của các lao nô Việt Nam hiện đang lao động tại các xí nghiệp Nga, một phần lớn số lương của họ đã được trừ đi để trả nợ cho Đảng và Nhà Nước. Số tiền Việt Nam nợ Liên Xô cũ lên tới trên 4.5 tỷ, như vậy, phải mấy đời con cháu mới trả nợ hết. Về xác chết của Hồ, theo một chuyên viên Liên Xô tiết lộ, mô phỏng y như kỹ thuật ướp Lenin trước đây. Cuối năm 1969, đoàn chuyên viên Liên Xô được gửi qua Hà Nội để thực hiện. Không có gì là bí mật cả. Đây là một kỹ thuật mà một bác sĩ Nga đã phỏng theo kỹ thuật ướp xác người bằng một thứ thạch cao đặc biệt ở viện bảo tàng Luân Đôn, Anh Quốc vào năm 1926, nghĩa là toàn thân Lenin cũng như Hồ Chí Minh chỉ là bộ xương khô, rồi cho mặc quần áo, hoá trang với kỹ thuật đặc biệt y như thân hình người còn sống, nhưng thực ra, bên trong chỉ là bộ xương. Hai chân xỏ giày thì cả hai bàn chân chỉ còn xương, nhưng cũng với kỹ thuật đặc biệt làm thành chân giả đi giày. Toàn thân “Hồ” cũng chỉ là xương khô, bộ mặt mới là quan trọng. Cách ướp này hoàn toàn khác với cách ướp xác của người Tàu và Ai cập. Tóm lại, xác ướp “Hồ” chỉ là bịp một cách có nghệ thuật, vẫn theo nguồn tin trên.

* Ướp xác Mao khác với Hồ, ướp xác Hồ chỉ là bịp

Theo nhà ngoại giao kể trên, thời gian thường trú tại Bắc Kinh, giới ngoại giao đã được đến Hà Bắc để xem xác ướp Trung Sơn Tinh Vương mà

Bắc Kinh tìm ra được vào tháng 7-1968 ở phía Tây Hà Bắc sau một ngọn núi, dưới một mộ hầm. Tinh Sơn Vương nằm trên một sập đá y như lúc ngủ, theo sử sách thì ông đại vương này là Lưu Thắng, con vua Hán Văn Đế, cháu nội Hán Cao Tổ Lưu Bang. Đến nay vẫn còn chưa rõ kỹ thuật nào mà xác ướp gần 2000 năm vẫn còn nguyên. Người Tàu cũng đã dùng kỹ thuật đặc biệt ướp xác Mao Trạch Đông, còn xác ông Hồ, theo nhà ngoại giao này, không có ướp, chỉ là bộ xương khô cho mặc quần áo và đi giày, chỉ riêng có cái đầu, tóc và bộ mặt thì ướp theo kiểu Lenin. Với một nghệ thuật đặc biệt theo Anh Quốc dùng thạch cao đắp lên mặt, rồi phết lên một thứ màu da y như là da thật rồi dùng một thứ đèn chiếu rọi vào trông sống động như xác ướp thiệt. Dù vậy, vẫn theo tin trên, phải có chuyên viên mới giữ được cái phần đầu quan trọng này, không phải lo ướp xác mà biết giữ đủ độ nào để lớp thạch cao đắp ở trên mặt và lớp nhờn như màu da trên mặt không bị hư. Tháng 12- 93, chuyên viên Nga lấy cơ về hưu nên báo cho chính phủ Việt Nam biết ông ta sẽ hồi hương. Đảng nghe tin như sét đánh, Việt Nam chưa ai học được bí quyết của chuyên viên Nga Sô này. Nay, vẫn theo tin trên, Hà Nội trở lại giao hảo tốt đẹp với Mạc Tư Khoa, trả nợ tiếp tục. Nga Sô hứa nếu chuyên viên này hồi hưu sẽ có chuyên viên khác thay thế để lo giữ cái đầu và phần mặt của xác ông Hồ.

(Trích từ báo Thế Giới Mới, số 159, ngày 8-4-1994)

Hà Nội phóng thích ông Quách Vĩnh Niên và cho đi Úc Đại Lợi.

Sài gòn, VN- Theo một nguồn tin Tây Phương khác thì nhà cầm quyền CSVN vừa trả tự do cho một tù nhân chính trị tên là Quách Vĩnh Niên, sau khi bị giam 16 năm dài vì tội đã tìm cách ấn hành những bài báo đả kích chế độ CS.

Sự phóng thích ông Niên có thể là kết quả yêu sách của Hoa kỳ và Úc đòi VN phải cải thiện việc thi hành nhân quyền. Ông Niên đã đến Úc đoàn tụ với vợ và con gái ngày 11.5.94, sau khi được thả khỏi tù từ đầu năm nay, tin này được loan theo một bản tuyên bố của bộ Ngoại Giao Úc.

Ông Quách Vĩnh Niên bị bắt năm

1978, và đến 1980 đã bị xử tù chung thân vì các hoạt động chống chính phủ và bất trung thành với chế độ. Vào tháng Bảy tới, một phái đoàn Úc sẽ viếng thăm VN để điều tra về vấn đề nhân quyền ở VN.

Trung Cộng tăng gia gây hấn ở quần đảo Trường Sa.

Bắc Kinh (AP) - Trung Cộng vừa cho biết sẽ xiết chặt sự kiểm soát trong vùng biển tranh chấp ở Nam Hải, tố cáo VN vi phạm chủ quyền của Trung Cộng trong vùng lãnh thổ này. Hành động của Trung Cộng sẽ làm cho vụ tranh chấp quần đảo Trường Sa thêm căng thẳng. Các tàu chiến của Trung Cộng, Đài Loan, VN, Phi, Mã Lai, và Brunei đã nhiều lần bắt giữ các tàu đánh cá của đối phương. Căn nguyên tranh chấp là vấn đề dầu lửa. Quần đảo Trường Sa phần lớn không có ngư dân mà chỉ có binh sĩ các nước đóng, cũng là vùng nằm trên trục hải lộ lớn giữa các đường hàng hải Đông Nam Á và vùng trung Đông. Công Ty dầu quốc Doanh Trung Cộng cũng lên tiếng tố cáo VN đã đưa ra những đòi hỏi vô lý liên quan đến vụ tranh chấp lãnh hải ở Nam Hải. Hải chiến đã bùng nổ giữa Trung Cộng và VN ở Trường Sa, vụ gần đây nhất là năm 1988. Tờ Nhân Dân Nhật Báo của bắc kinh thuật lại lời bộ trưởng canh nông Trung Cộng Zhuo Youshan nói họ sẽ gia tăng kiểm soát đánh cá trong vùng để chặn đứng "các vụ cãi cọ về đánh cá ở đây. Điều quan trọng nhất là bảo vệ quyền lợi của ngư dân Trung Cộng trong vùng và bảo vệ các tài nguyên hải sản phong phú tại đây. Đồng thời báo chí Trung Cộng đăng tin ông Cheng Bingqian, phát ngôn viên của công ty CNOCC (công ty quốc doanh dầu lửa trong lãnh hải Trung Cộng) nói rằng hành động của VN ở vùng biển Nam Hải là bất hợp pháp và khẳng định vẫn xúc tiến cho công ty ngoại quốc tiến hành khoan dầu theo hợp đồng, bất chấp những phản kháng của VN.

19 thuyền nhân Việt Nam lái ghe hướng về Canada.

Manila (UP)- 19 thuyền nhân Việt Nam đã ghé Phi luật Tân vì nhầm lẫn đã lại ra khơi hướng về Canada, mặc cho các lời cảnh cáo là chiếc thuyền gỗ của họ không an toàn.

Nhóm 19 người này thuộc số 27 người Việt tới đảo Mindoro của Phi hồi tháng 3, bằng chiếc ghe dài 11 mét. Họ nói họ bị lạc vào Phi trên đường tới Canada và không muốn tị nạn tại Phi.

Bernard Kuad, một đại diện Cao Ủy tỵ nạn ở Phi, đã loan báo với nhóm người này là có thể bị xét như "di dân lậu" và không có cơ hội định cư ở Tây phương.

Chính phủ Phi đang nghiên cứu cách giải quyết số thuyền nhân Đông Dương trong các trại ở Phi mà theo dự trù sẽ bị hồi hương. Hiện nay còn có khoảng 1.500 người khác được quyền tỵ nạn và đang chờ đi định cư.

Cảnh sát Tân tây Lan bắt giam hai người Việt vì tội mở động mái dâm.

Wellington (Reuter)- Cảnh sát Tân tây Lan hôm thứ hai 9-5 vừa qua đã bắt giam hai người đàn ông Việt Nam về tội đã giữ một số phụ nữ Thái làm nô lệ trong ổ mái dâm và phòng đấm bóp trá hình. Thám tử Phil Jones cho hay các vụ bắt giữ đã xảy ra sau khi cảnh sát thẩm vấn 18 cô gái Thái và 3 người đàn ông Việt Nam sau các cuộc lục soát tại thành phố Auckland ở về phía bắc thủ đô Wellington. Ông Jones cho hay cảnh sát đã bắt giữ một phụ nữ Thái về tội môi chài mái dâm, 2 người đàn ông Việt Nam về tội cầm giữ nô lệ và tội mở động mái dâm, và một người đàn ông Việt Nam khác về tội điều hành động mái dâm.

Cộng sản Việt Nam đồng ý trả lại Mỹ toà đại sứ cũ ở Sài gòn.

Hà Nội (UPI)- Việt Nam và Hoa Kỳ đã đồng ý trên nguyên tắc về các tài sản ngoại giao từ hồi cuộc chiến Việt Nam, và sửa soạn cho cuộc họp kế tiếp tại Mỹ về đề tài này. Bộ Ngoại giao Việt Nam cho biết hôm thứ năm 5-5 như trên.

Trong vòng đầu hội nghị, hai bên thảo luận về các tài sản tư nhân mà chính phủ hai bên định giá 520 triệu đô-la với kết quả tích cực.

Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ đang đòi xem có thể lấy lại cao ốc Tòa Đại Sứ cũ ở Sài gòn, hiện đang được một hãng dầu Việt Nam sử dụng. Hà Nội nói rằng có thể trao lại cho Mỹ nhưng còn phải bàn thêm chi tiết. Hai nước cũng

đang thảo luận về việc lập văn phòng liên lạc ở Hà Nội và Sài Gòn như bước đầu bình thường hoá quan hệ ngoại giao. Tòa Đại sứ của Hoa Kỳ sẽ được thiết lập tại Hà Nội và một Toà Tổng Lãnh sự ở Sài Gòn.

Biểu tình ở Galang, Nam Dương Thuyền nhân tự thiêu chết

Galang, Nam Dương (Tin của Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển) — Ngày 21 tháng 4, một ngàn thuyền nhân biểu tình ở khắp các lối đi quanh trại Galang. Qua ngày 22, có thêm 550 người bắt đầu cuộc tuyệt thực dài hạn.

Theo nguồn tin của hãng thông tấn AFP, nhiều người đã tự thiêu, trong số đó có một thuyền nhân đã chết vào ngày 28 tháng 4, sau khi được đưa ra cấp cứu tại bệnh viện ở đảo Tanjung Pinang. Đây là một đàn ông 39 tuổi, đã tẩm dầu tự thiêu trước mặt phái đoàn chính phủ Nam Dương từ thủ đô Jakarta đến tham quan tình hình trại. Đồng thời đã có 79 người phải đưa đi bệnh viện vì đói lả.

Được biết trước đó, ngày 5 tháng 4, một tổ chức lấy tên là Ủy Ban Đấu Tranh Bảo Vệ Nhân Quyền đã được thành lập để chuẩn bị một cuộc đấu tranh bất bạo động nhưng kiên trì, cho đến khi quốc tế giải quyết thoả đáng tình trạng quá bất công trong thanh lọc cũng như những chính sách bóp nghẹt đời sống.

Ngay khi được tin này, ngày 29 tháng 4, Ông Nguyễn Đình Thắng, Giám Đốc Điều Hành của Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển, đã lên đài VOA để kêu gọi đồng bào ở các trại hãy bình tâm, tuyệt đối tránh bạo động và tránh thiệt mạng người. Ông kêu gọi cộng đồng người Việt ở hải ngoại hãy lên tiếng tranh đấu để đưa tiếng nói của đồng bào đến các giới chức quốc tế, vì đồng bào trong trại không có cách nào để lên tiếng hơn là tự đem thân xác mình ra để đánh động lương tâm thế giới.

Tại buổi điều trần trước Hạ Viện Hoa Kỳ ngày 26 tháng 4, Ông Thắng đã cảnh giác quốc tế rằng nếu không giải quyết các bất công hiện nay thì e rằng máu sẽ đổ và rất nhiều mạng người sẽ mất. Ông đã kêu gọi chính phủ Hoa Kỳ hãy có hành động ngay tức khắc để tránh thảm hoạ này xảy ra.

Thư của một thuyền nhân ở Galang

Pulau Galang, 25-04-1994

Đứng trước mối đe dọa bị cưỡng bức hồi hương, đồng bào toàn trại Galang I, nam phụ lão ấu gần 8000 đồng bào đồng loạt đứng lên biểu tình bất bạo động chống lại chính sách cưỡng bức hồi hương vô nhân đạo của Cao Ủy Tị Nạn.

Dù phải chịu đựng ánh nắng thiêu đốt miên xích đạo, dù phải trải qua bao cơn mưa dầm của khí hậu đại dương, dù phải trải qua sương đêm dầy đặc của vùng khí hậu rừng núi, hàng ngàn đồng bào ta đã ngồi tuyệt thực thâu đêm, và đã có hàng trăm đồng bào hôn mê bất tỉnh, và đã có đồng bào đã tự đâm vào bụng, để thỉnh cầu Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc ban cho chúng tôi hai chữ tự do. Sắp tới đây vị sư chùa Kỳ Viên sẽ tự thiêu, và hàng chục quyết tử quân tình nguyện tự sát, máu sẽ đổ thắm đất Galang, cuộc đấu tranh nào cũng phải có phần đau thương mất mát hy sinh, nhưng cho đến nay Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc vẫn làm ngơ như không thấy.

Đồng bào chúng tôi ở đây quyết tâm tuyệt thực vô hạn định đến khi nào được giải quyết thoả đáng mới thôi! Sắp tới đây đồng bào toàn trại Galang I cương quyết không nhận phần lương thực của Cao Ủy cung cấp, những phần lương thực ít ỏi còn lại của chúng tôi dành cho trẻ em, và còn khoảng thời gian tới nữa thật là cam go thử thách...

Hàng ngày có hàng chục đồng bào bị hôn mê bất tỉnh, sự giúp đỡ của cộng đồng người Việt chúng ta ở hải ngoại hưởng ứng kêu gọi các cơ quan chức năng của Cao Ủy Tị Nạn Liên Hiệp Quốc sớm chừng nào thì giảm đi sự mất mát thương vong của đồng bào ta ở đây.

Hiện nay vị sư Chùa Kim Quang sau thời gian dài ngồi tuyệt thực, sức khoẻ thầy kém đi, trường đả đến mời thầy đi chữa trị, thầy nhất quyết cự tuyệt không đi, sẵn sàng ở lại chết cùng với đồng bào. Tinh thần của thầy thật đáng phục.

Rất mong nhận được sự nhiệt liệt hưởng ứng của Quý Ông.

Sứ Mạng Thành Công Em Ngô Văn Hà Chinh Phục Cảm Tình Quốc Hội Hoa Kỳ

Hoa Thịnh Đốn, Ngày 26 tháng 4, 1994 — Buổi điều trần của Hạ Viện Hoa Kỳ, Tiểu Ban Á Châu và Thái Bình, đã vô cùng xúc động khi nghe lời tường trình của em Ngô Văn Hà, nhân chứng của những bất công do Hồng Kông và Cao Ủy Tị Nạn gây ra.

Khi nói đến hoàn cảnh của gia đình em, em không cầm được nước mắt và sụt sùi khóc. Em kể lại cha của em là một thiếu úy Việt Nam Cộng Hoà, bị đi học tập cải tạo. Nhà cửa bị tịch thu và gia đình em phải đi kinh tế mới ở vùng rừng núi. Ở tù ra cha của em phải đi bán thuốc chui để nuôi gia đình, mỗi lần bị công an bắt là mỗi lần bị tịch thu hàng và bị bắt đi lao động cưỡng bức nhiều tháng. Năm 1988, cả cha mẹ của em đều tử nạn xe đò. Em được người cô đem về nhưng không đủ hoàn cảnh để nuôi em.

Em lại càng xúc động hơn nữa khi kể đến đoạn bị nhân viên Cao Ủy khi thì lừa néo để dụ em về Việt Nam, khi thì hăm dọa. Họ còn về cả Việt Nam hăm dọa cô của em phải ký nhận em về. Khi mọi nỗ lực không thành, họ bèn báo cảnh sát Hồng Kông bắt em. Cảnh tượng của sáu cảnh sát lực lưỡng bóp cổ, bóp miệng và còng tay bắt em vào trại giam đã làm cho mọi người có mặt chứng hứng, không thể tưởng tượng được sự dã man của cảnh sát Hồng Kông.

Cuối cùng em Hà đã xin Quốc Hội Hoa Kỳ can thiệp cho các trẻ em mồ côi như em, điều tra việc làm của Cao Ủy Tị Nạn và tìm cách ngăn chặn cưỡng bách hồi hương. Em cũng xin Quốc Hội cứu giúp cho người anh của em hiện bị kẹt ở Phi Luật Tân, trong hoàn cảnh y hệt như em, và cũng đang bị Cao Ủy dọa gọi về Việt Nam.

Trong suốt cuộc điều trần của em Hà, cả hội trường chật ních người, trong đó có cả đại diện của Cao Ủy và Bộ Ngoại Giao, và rất nhiều báo chí, đã im phắc như tờ. Sau khi em chấm dứt, dân biểu Ackerman, chủ tọa buổi điều trần, cam kết sẽ giúp cho người anh của em Hà và các trẻ em mồ côi khác. Ông Ackerman mời em lên ngồi trên bàn chủ tọa với Ông nhưng em Hà xin được ngồi ở vị trí của nhân chứng.

Khi được hỏi về trường hợp của em Hà, Bà Giám Đốc Văn Phòng Tị Nạn của Bộ Ngoại Giao Hoa Kỳ Phyllis Oakley đã hết sức lúng túng và phải thừa nhận là Cao Ủy đã sai trong quyết

định bắt em Hà về Việt Nam. Khi Dân Biểu Ackerman hỏi thêm về chính sách thanh lọc nói chung ở Hồng Kông thì bà Oakley cũng tuyên bố rằng nó không được hoàn hảo và hứa sẽ hợp tác với các hội đoàn tư nhân để tìm cách sửa chữa những sai sót.

Khi cuộc điều trần kết thúc, Dân Biểu Ackerman đã gọi em Hà lên bàn chủ tọa để em trao tận tay cho Ông ta hồ sơ của người anh và bản điều trần của em để ghi vào hồ sơ của Quốc Hội.

Sau buổi điều trần nhiều phóng viên báo chí, nhân viên của các cơ quan quốc tế, đã xúm lại phỏng vấn và hỏi han em Hà. Nhiều người trong thành phần cử tọa đã nói là chính họ cũng không cầm được nước mắt.

Như thế, em Hà đã đánh được tiếng chuông tại ngay trung tâm quyền lực của Hoa Kỳ về thảm cảnh của thuyền nhân Việt Nam. Em Hà đã là ngôi sao nổi bật của toàn bộ buổi điều trần.

[Cùng với em Hà, còn có Tiến Sĩ Nguyễn Đình Thắng, Giám Đốc Điều Hành của Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển và Ông Lionel Rosenblatt, Giám Đốc cơ quan Refugees International, cũng điều trần như những chứng nhân.

Phần điều trần của em Hà đã được chuyển bằng vệ tinh về Hồng Kông để chiếu trên đài truyền hình Hồng Kông vào ngày 27 tháng 4. Đồng thời, các báo chí Hồng Kông đều đồng loạt tường trình về buổi điều trần.

Một tuần trước đó, một luật sư của LAVAS từ Hồng Kông đã đến Phi Luật Tân yêu cầu Cao Ủy Tị Nạn tái cứu xét trường hợp của người anh của em Hà Cao Ủy hứa là sẽ cứu xét.

[Theo tin mới nhất, Hồng Kông đã tạm đình hoãn chương trình cưỡng bách hồi hương.]

Thông Báo Của Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển Về Các Trẻ Em Không Thân Nhân

Sau cuộc điều trần của em Ngô Văn Hà, Tiểu Ban Á Châu và Thái Bình Dương Vụ của Hạ Viện Hoa Kỳ cho biết là sẽ can thiệp cho những trường hợp tương tự như em Ngô Văn Hà.

Hiện nay Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển đang phối hợp với một số hội đoàn Việt để lập danh sách các trẻ em không thân nhân thuộc các diện sau đây để yêu cầu hạ viện Hoa Kỳ can thiệp.

1. Các trẻ em không thân nhân đã mất cả cha lẫn mẹ.

2. Các trẻ em không thân nhân mà gia đình đều đã định cư ở ngoại quốc (như là theo diện HO hay ODP).

3. Các trẻ em không thân nhân đã được Cao Ủy xét là tị nạn mà hiện nay quyền tị nạn đã bị hay sắp bị thu hồi bởi chính Cao Ủy

Hồ sơ xin gởi về địa chỉ của Ủy Ban ghi ở đầu thư. Hồ sơ cần phải có những chi tiết và giấy tờ sau đây:

1. Ngày sinh (và giấy khai sinh nếu có) của trẻ em không thân nhân.

2. Giấy chứng tử (nếu có) của cha mẹ, trong trường hợp cha mẹ đã mất. Trong trường hợp cha mẹ đã đi định cư thì xin cho biết địa chỉ hiện nay của cha mẹ và gia đình.

3. Giấy quyết định thanh lọc.

4. Một bản tóm lược tiểu sử và hoàn cảnh gia đình.

5. Giấy bảo lãnh, nếu có.

6. Nếu không có cha mẹ ở nước ngoài thì xin cho tên, địa chỉ và số điện thoại (nếu có) của bất kỳ thân nhân nào khác ở nước ngoài

Điều cần lưu ý là Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển chỉ giúp được cho các trường hợp thuộc những diện kể trên. Các trường hợp khác, Ủy Ban không đủ khả năng để giúp.

Hạ viện Hoa Kỳ sẽ can thiệp cho một số trẻ em không thân nhân

Hoa Thịnh Đồn (Tin của Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển): Tại buổi điều trần của em Ngô Văn Hà ngày 26 tháng 4 vừa qua, Dân Biểu Gary Ackerman, Chủ Tịch Tiểu Ban Á Châu và Thái Bình Dương Vụ của Hạ Viện Hoa Kỳ, tuyên bố rằng ông ta sẽ cố gắng hết sức để giúp cho các trẻ em không thân nhân giống như trường hợp của em Ngô Văn Hà.

Đây là lần đầu tiên số phận của các trẻ em không thân nhân trong các trại tạm dung được sự chú ý của quốc tế, qua trường hợp tiêu biểu của em Hà.

Các em đều phải qua một cuộc thanh lọc đặc biệt do Cao Ủy thực hiện. Theo thể thức này các em phải được xét trên hai yếu tố tị nạn và nhân đạo. Nghĩa là ngay cả các trường hợp không hội đủ tư cách tị nạn nhưng vì lý do nhân đạo vẫn có thể được đi định cư thay vì phải trở về Việt Nam như trường hợp của người lớn.

Tuy nhiên trong thực tế, Cao Ủy đã không chú ý đến tình trạng tị nạn của các em, một phần vì họ không muốn và một phần vì các em không biết gì nhiều để khai báo hoặc không đủ khả năng để tự bào chữa. Còn yếu tố nhân đạo được Cao Ủy diễn đạt thành cha mẹ ở đâu con cái ở đó. Vì vậy mà có những trường hợp cha mẹ hiện bị tù đầy ở Việt Nam vì lý do chính trị mà các em vẫn bị bắt phải hồi hương. Một trường hợp như thế là trường hợp của em Nguyễn Trần Quốc Đạt ở Thái Lan. Cha của em bị bắt cùng với Linh Mục Trần Đình Thủ vào năm 1987 khi Dòng Đồng Công bị tấn công. Cha của em bị kết án 12 năm tù. Cao Ủy đã quyết định là em Đạt phải hồi hương.

Ngay cả những em không còn cha mẹ ở Việt Nam, Cao Ủy vẫn bắt phải hồi hương. Như trường hợp em Hà, cha mẹ đều đã tử nạn xe cộ và họ hàng không ai muốn nhận về trong khi người bác ở Hoa Kỳ muốn nhận nuôi; Cao Ủy vẫn tìm mọi cách lừa néo để cưỡng bức hồi hương em về lại Việt Nam. May mà em có được sự can thiệp hết sức mạnh mẽ của quốc tế nên mới thoát khỏi cưỡng bách hồi hương và được cho định cư ở Hoa Kỳ với người bác. Hiện nay người anh ruột của em Hà là Ngô Văn Sơn ở Phi Luật Tân vẫn đang bị đe dọa phải hồi hương. Một trường hợp hết sức thương tâm khác là trường hợp của Hồ Tôn Long Thái Bảo, 13 tuổi, và hai người em. Bố mẹ của các em đều bị lính Khmer giết chết trên đường vượt biên qua Cam Bốt và một người em gái sơ sinh thì bị bắt đi mất. Một người anh họ cùng vượt biên đã phải trông nom các em trong suốt bốn năm qua. Năm 93, người anh họ đã bị mất quyền tị nạn và các em này có thể cũng sẽ phải theo người anh họ hồi hương, mặc dù bà cô của các em ở Hoa Kỳ đã làm giấy bảo lãnh. Ngoài ra còn có các em mà gia đình đều đã đi định cư ở nước khác qua chương trình HO hay ODP, các em cũng bị bắt phải hồi hương.

Không những thế, có nhiều em đã được Cao Ủy cứu xét là tị nạn thì nay lại bị Cao Ủy thu hồi lại quyền tị nạn ấy. Các trường hợp này xảy ra rất nhiều ở Nam Dương và Thái Lan. Việc làm phi lý này của Cao Ủy đã dẫn đến cái chết của em Lưu Thị Hồng Hạnh. Em Hạnh đã tẩm đầu tự thiêu vào đầu năm 1993 khi quyền tị nạn của em bị Cao Ủy thu hồi.

Chính sách chung của Cao Ủy là thúc đẩy hồi hương bằng mọi giá và các trẻ em không thân nhân bị thiệt thòi nhiều nhất vì hoàn toàn không có tiếng nói. Trong thể thức thanh lọc đặc biệt, các em không có quyền kháng cáo. Cuộc điều trần của em Ngô Văn Hà đã vạch ra được những bất công mà các em phải gánh chịu và có thể sẽ tạo đủ áp lực dư luận để bắt Cao Ủy Tị Nạn phải xét lại chính sách.

Ngay sau buổi điều trần, Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển đã chuyển một danh sách gồm mười trẻ em không thân nhân trong hoàn cảnh đặc biệt đến cho Dân Biểu Ackerman. Đồng thời, Ông Vũ Văn Lộc thuộc tổ chức Indochinese Resettlement and Cultural Center ở San Jose cũng đã lên tiếng về các hồ sơ này với Phủ Cao Ủy Tị Nạn ở Geneva. Hiện nay, Ủy Ban Cứu Người Vượt Biển đang thu thập thêm các hồ sơ tương tự để tìm cách can thiệp.

CSVN sẽ tan rã vì "vũ khí hoà bình"



Áo thun có cờ Mỹ bán tràn đồng tại Việt Nam

Hà Nội - Hội chợ Expo 1994, Mỹ-CSVN đã kết thúc với con số hơn 40.000 người Hà Nội và phụ cận đã đến thăm viếng ở khu hội chợ. Con số ít hơn nhiều so với dự liệu. Hơn 100 công ty được mời, chỉ có 47 công ty tham gia. Với đủ mặt hàng từ Pizza, thực phẩm, bia Miller, các loại phô mai, tủ lạnh, máy điện toán. Đại diện hãng gà chiên Kentucky Fried Chicken, ông Hester Chew đến từ Thái Lan, đem theo sản phẩm của hãng đã tuyên bố: "Chúng tôi đến Việt Nam không hẳn

nhằm bán sản phẩm. Cái mà chúng tôi muốn bán cho dân chúng Việt Nam qua cuộc triển lãm này là lối sống của Tây phương." Cuộc triển lãm mở cửa từ 8 giờ đến 5 giờ chiều, vé vào cửa là 2.000 đồng. Một "mệnh phụ phu nhân Đỏ" đem theo một bao tải giấy bạc Việt Nam để mua hàng nhưng đây là hàng mẫu không bán, bà ta được giới thiệu là vợ của Đào Duy Tùng, Ủy viên Bộ Chính trị. Một nhân vật khác, đội nón cối, trên ngực đeo huân chương KC Hồ Chí Minh và huân chương Lê Nin, được giới thiệu là trung tướng hồi hưu, đến thăm nhiều cửa hàng và dừng lại ở cửa hàng của hãng GE (General Electric), ông ta nói: "Hàng Mỹ tốt hơn hàng Liên xô. Chiến tranh đã làm chúng tôi lùi lại cả trăm năm". Tuy nhiên ông nói rằng, ông về hưu, gian phòng của ông chỉ to hơn cái tủ lạnh của GE chút xíu. Ông khoe rằng, ông là bạn Trần Ngọc Hiền, tên phản gián VC đã móc nối em ruột là Trần Ngọc Châu, làm phản gián cho Việt Cộng tại Sài Gòn. Con trai Châu là Trần Trúc Giang đứng ra tổ chức hội chợ này. Người ta thấy có cả bà Nam Trân đến từ Mỹ và ca sĩ Lê Uyên Phương. Gian hàng Pepsi đông khách nhất, có cả cựu bộ trưởng Ngoại giao Nguyễn cơ Thạch đến thăm triển lãm, Thạch nói với ký giả Mỹ: "Thay vì các ông triển lãm vũ lực thì các ông triển lãm hàng hoá, cũng tốt thôi." Chạy lăng xăng suốt 4 ngày là bà Nam Trân với giàn máy quay phim. Nam Trân tổng kết cho rằng có 100.000 tham dự. Một ký giả khác cho rằng con số của Nam Trân quá lớn, theo một luật sư Úc tham dự nói với Reuters và AFP ngày đầu chỉ có 5000 người. Cũng theo ông thì trong 4 ngày cũng có khoảng chừng trên 30.000 người vì đối với lớp dân nghèo khổ, 2000 đồng vào cửa là quá to. Cờ sao sọc bay la liệt. Rất nhiều thanh niên nam nữ mặc áo T-skjort in cờ Mỹ hoặc mặc áo của TQLC Mỹ có gắn cờ Mỹ. Một buổi văn nghệ ngoài trời đã được tổ chức vào đêm 23-4 trước nhà hát lớn Hà Nội đông nghẹt dân Hà Thành, hầu hết là hát nhạc vàng và tiền chiến, mỗi người được tặng một lon nước Pepsi. Một ký giả Pháp nói rằng, "rồi đây Đảng sẽ khốn nạn vì Pepsi, tủ lạnh. Đó là vũ khí hoà bình".

Trọng tâm hoạt động của CSVN tại Mỹ năm 1994

VỪA GIAO LƯU VỪA ĐÁNH PHÁ MỌI MẶT

Sài Gòn- Tờ Saigon Today xuất bản tại Việt Nam số ra ngày 4-3-1994 có một bản tin liên quan đến "chương trình hành sự" của nhà nước dành cho Việt kiều tại Mỹ như sau: Trần Phương, Phó Chủ tịch Hội Việt Kiều toàn quốc VNCS trong buổi tiếp tân khoản đãi một số Việt kiều về nước ăn Tết Giáp Tuất, Phương đã không ngần ngại công khai hoá một số kế hoạch và chương trình của Hội Việt kiều. Giai đoạn đầu, sẽ tổ chức nhiều cuộc hội thảo bỏ túi ở nhiều nơi, nhằm vào chủ điểm giao lưu văn hoá trong năm 1994. Trần Phương cũng cho biết, hệ thống đầu tiên của hội Việt kiều sẽ đặt tại Santa Ana. Mặt khác, kế hoạch qui mô của năm 1994-95 là: trọng điểm là 2 năm lịch sử, năm 1994 nhắm vào kỷ niệm "chiến thắng DBP" phát động trên báo chí ở Hải ngoại khắp mặt. Năm 1995, 50 năm dựng nước VNDCCH, và 50 năm "bác" Hồ tuyên cáo độc lập ở vườn hoa Ba Đình (2-9-1945).

MẶT TRẬN "GIAO LƯU" VĂN NGHỆ VÀ BÁO CHÍ

Cán bộ CS tại Mỹ ước lượng từ 15,000 đến 20,000 phân ra nhiều loại. Sau khi Mỹ bỏ cấm vận, đã được hội thảo, huấn luyện, tái phối trí theo các chiến dịch mới. Vẫn theo báo Saigon Today, VC tại Mỹ sẽ nỗ lực xây dựng những tụ điểm cộng đồng. Mặt khác, Hà Nội cũng đưa ra kế hoạch giao lưu qua Mỹ chương trình văn nghệ và phim ảnh. Từ nay đến kỷ niệm "Cách Mạng Tháng Tám" mỗi tháng sẽ lần lượt đưa các đoàn văn nghệ qua Mỹ trình diễn nhằm vào cải lương, tân nhạc giao duyên và vũ nhưng sẽ do Việt kiều ở Mỹ phối hợp với các thành phần quốc gia cũ ở miền Nam trước năm 1975 tổ chức.

ỦY BAN VIỆT KIỀU VỚI TAY QUẢ MỸ

Ủy Ban Việt Kiều TP Sài Gòn vừa cho biết, số Việt kiều về nước so với trước đây năm 1993 tăng lên 200%. Ủy ban này cho biết tháng 1-1994 nhiều chuyến bay bị kẹt tại các nước đệ tam quốc gia vì số người về trong dịp Tết Giáp Tuất vừa qua quá đông. Các hãng máy bay không cung cấp đủ. Ủy Ban Việt Kiều Sài Gòn còn cho biết hiện nay có nhiều Việt Kiều về nước mở các siêu thị, những siêu thị này theo kiểu tổng hợp của Hoa Kỳ. Một cựu sĩ quan

Hoa Kỳ trong tổ chức American Legion đưa ra lời kêu gọi người Việt ở Mỹ phải đề cao cảnh giác về âm mưu phá hoại của CSVN. Theo dự tính, VNCS sẽ cho xuất bản một số báo ở Mỹ và tài trợ cho một số báo "tabloid" hiện đang lưu hành ở Mỹ à Nam Bắc Cali là trọng điểm. Chủ trương mới của VNCS là tránh thực hiện gây hấn với các tổ chức chống Cộng mà len lỏi vào tổ chức này. Các truyền đơn và thơ nặc danh bôi nhọ một số nhân vật trong cộng đồng và các Đảng Đoàn chính trị lại tái phát tại nhiều nơi trên đất Mỹ dưới dạng thức mới gọi là chống lại bọn báo thủ.

(Trích từ April 24, 1994 báo Saigon nhỏ số 54, phát hành ngày 08-04-94 tại Toronto, Canada)

Đảng CSVN điên dại vì cơn lốc tiền

1. Đã có người nói: Việt Nam "đổi mới" là Việt Nam "đổ bệnh". Quả vậy, Việt Nam ngày càng xô bồ, vô luật lệ, bởi vì nhà cầm quyền đang điên dại vì tiền. Đảng tái phối trí không kịp, phục hồi uy quyền không nổi, vì đảng viên nô nức buôn lậu ban ngày, trộm cắp ban đêm. Ký giả Frédérick Joignot của tạp chí Actuel Paris, đã gọi nền kinh tế Việt Nam hiện nay là "thứ tư bản rừng rú được thả lỏng". Cả nước bị choáng váng vì "cơn lốc tiền". Lãnh đạo Đảng và đám công an đảng viên lộng quyền, tham nhũng tày trời. Ký giả Frédérick Joignot viết: — "Đảng tham nhũng và hút hết phần lời của chính sách mở cửa. Bộ máy quan liêu béo bở. Những thành phần trung thành của cơ chế Đảng thì xây biệt thự, mặc sức vợ vét. Ở Việt Nam, công an là vua. Ngoài đường phố, họ bắt dân không lý do. Họ lấy tiền của dân...". Ký giả Joignot ngao ngán nhận định, là Đảng CSVN vô cùng tham nhũng. Đảng chú ý đầu vào cơn lốc tiền và tham nhũng. Nhưng Đảng lại tráo tráo rêu rao rằng: -"Chỉ có Đảng CS là có thể thiết lập nền tư bản có tổ chức. Không có Đảng, thì không có sự kết hợp quốc gia, không có hệ thống thương mại, pháp lý. Không có Đảng, VN sẽ đi trật đường rầy như Liên Xô và các nước Đông Âu: vô tổ chức, Mafia toàn quyền, phân tranh Nam Bắc".

2. Lời rêu rao đó, quả là điều nghịch lý to lớn. Nếu không có Đảng CS, thì

Việt Nam đã cất cánh thành con rồng Á châu từ lâu. Và đất nước đâu đến nỗi vô tổ chức, tan hoang thế này. Chính Đảng CS là Mafia toàn quyền, gây phân tranh, và bóc lột xương máu của dân. Ký giả Joignot viết: -"Đám dân đen quá nghèo khổ. Họ húp cháo nui vàng khè. Ngoài đường phố, chỉ có sự oán than. Ngay cả những cựu anh hùng chiến tranh, những đảng viên kỳ cựu, thương binh cũng không ưa gì bọn đảng viên giàu có. Họ nói: Chúng nó bán rẻ cả nước, chúng chỉ lo làm giàu". Một nữ doanh nhân người Pháp nói: — "Việc Mỹ bãi bỏ cấm vận, sẽ thả lỏng cho những khối tư bản quốc tế ketch sù đổ vào Việt Nam. Bọn cầm quyền CS trở nên tham nhũng, thèm khát. Đầu tư ngoại quốc làm họ điên cuồng. Tôi e rằng họ sẽ làm bất cứ điều gì: họ sẽ bán linh hồn, bán nước, bán vợ, bán hết. Họ không cưỡng nổi. Bức tường thành cuối cùng của họ, là tinh thần quốc gia dân tộc, đã sụp". Đó là nhận xét của một người ngoại quốc có lương tâm, còn biết ái ngại, lo lắng cho tiền đồ quốc gia Việt Nam, một khi còn một chính quyền bất lương: Ngoài một thiểu số đảng viên còn lương tâm, số khác đã bán linh hồn cho quỷ.

3. Ký giả Frédérick Joignot đã vẽ ra viễn tượng một nước Việt Nam xô bồ, bị cuốn xoáy trong cơn lốc tiền, đánh mất cả nền tảng đạo đức, như trường hợp Thái Lan. Ông viết: -"Nước Thái Lan đang hồi bộc phát, với kỹ nghệ du lịch tinh dục, nạn kẹt xe ứ đọng ở Băng Cốc... Thái Lan đã không cưỡng nổi chủ nghĩa tư bản rừng rú. Nhưng ở đây, ít nhất cũng còn có Phật Giáo cầm cương nẩy mực, và là nền tảng đạo đức cho những chính trị gia như ông Chamlong, vị đô trưởng khổ tu của Băng Cốc. Ông ta chống tham nhũng, chống quyền hành thái quá của giới quân nhân, chống phụ nữ và trẻ em mãi dâm. Nhưng, ai chống ở Việt Nam?"

Ai chống tham nhũng, chống mãi dâm ở Việt Nam? Ký giả Frederick viết tiếp: -"Ai đấu tranh chống tham nhũng đây? Đảng ư? Chính Đảng đã tham nhũng rồi! Ai chống ở VN, nơi mà tháng 7 vừa qua, các vị sư ở Huế đã bị bỏ tù và đánh đập? Nơi mà triết lý chính trị độc tài của nhà cầm quyền là chủ nghĩa Mác xít, thứ Mác xít đã bị đánh bại và nhạo báng? Nơi mà giới lãnh đạo không ngừng chạy kiếm đô la? Giá trị đạo đức nào là điểm tựa cho

những kẻ vô thần, không tôn giáo, không đời lập, không giáo dục, không lương tâm?... Họ là những kẻ chẳng chuyên môn về cái gì, mà lại đang quyết định đủ điều, quấy rối mọi định chế của xã hội VN".

Lời nhận xét nói trên, của người ký giả Pháp, nghe rất xót xa, đau buồn. Tại sao, một dân tộc trên 4000 năm văn hiến, có thành tích đấu tranh bất khuất, có lịch sử không khiếp sợ cường quyền, có bao nhiêu anh hùng liệt nữ kiêu hãnh, lại để cho 1 bọn thiểu số CS tàn ác mặc sức lộng quyền, dày xéo đất nước 50 năm như vậy? Để trả lời, một nhà kinh doanh người Pháp đã giải thích rằng: "Cho đến nay, vũ khí đáng sợ của người Việt là sự kiên trì". Nếu vậy, thì người Việt Nam anh hùng sẽ kiên trì, sẽ chịu đựng chế độ CS ghê tởm này bao lâu nữa?

(Theo Nguyễn bút Chi, đọc Thời Báo ngày 04.10.94)

● Sưu tầm :

NGÀY ĐẦU TIÊN CỦA ÂM LỊCH LÀ NGÀY BAO NHIÊU ?

Năm hành tinh xếp hàng gần chòm sao Regasus vào buổi bình minh của ngày đầu tiên trong mùa xuân. Ngay sau đó, Mặt Trời và Trăng non cũng tham gia vào "hàng ngũ". Đó là ngày độc đáo xảy ra với xác suất một lần suốt 10,000 năm. Người Trung Quốc chọn ngày đó để mở đầu cho âm lịch. Khi các hồ sơ bị mất và các đế chế lần lượt điều chỉnh lịch thì ngày chính xác xảy ra hiện tượng đó mất dấu.

Đến năm 1985, David Panke-nier, nhà sử học nghiên cứu Trung Quốc thuộc đại học Lehigh, xác định ngày kỳ diệu đó là ngày 26-2-1953 trước Công nguyên. Nhưng mới đây, nhà thiên văn học Kevin D. Pang tại trung tâm thí nghiệm phản lực Mỹ đã dùng bản ghi chép về thế kỷ thứ nhất trước Công nguyên và chương trình vi tính để định vị các thiên thể hàng ngàn năm về trước. Ông khám phá rằng mặt trời và mặt trăng tham gia "hàng ngũ" các hành tinh mãi 8 ngày sau. Từ đó, ông tin rằng ngày đầu tiên của âm lịch phải là ngày 5-3-1953 trước Công nguyên.

Tin tức Hội Cao Niên Người Việt tại Na-Uy.

Trong bầu khí thân mật và cởi mở, các bậc cao niên đã họp mặt, lúc 18 giờ 18 giờ ngày 24.4.94 tại trung Tâm Văn Hoá 3 Kommune. Chương trình sinh hoạt như sau :

1. Trình bày diễn tiến sinh hoạt 30 tháng qua.

(Từ 12.9.91 đến 22.4.94) 2. Bầu cử Tân Ban Chấp Hành. 3. Thảo luận chương trình sinh hoạt tương lai.

1 - Được biết, Hội Cao Niên được thành lập vào ngày 12.9.91 do một số người Việt Cao Niên với sự hỗ trợ của bà Ingeborg (Trưởng Trung Tâm Văn Hoá 3 Kommune) và lấy tên là "Nhóm Cao Niên". Đến ngày 12.4.92, vì nhu cầu đòi hỏi và sự lớn mạnh, Hội đã cải danh xưng thành "Hội Cao Niên Người Việt Tỵ Nạn tại Na-Uy". Tính đến ngày 22.4.94 Hội đã qui tụ được 118 Hội viên.

Trong 2 năm 6 tháng hội đã :

— 20 lần sinh hoạt, trong đó có 3 lần họp mặt cuối năm với sự tham dự của các hội đoàn và chính quyền Na-Uy.

— Một cuộc triển lãm có một không hai tại Trung Tâm Văn Hoá để giới thiệu Văn Hoá Việt Nam đã vang dội đến báo chí và Đài Phát Thanh cũng như thu hút khá đông quan khách đến thưởng lãm. — 16 lần thăm viếng các bệnh nhân nằm tại bệnh viện và 2 lần đưa tiễn 2 cố hội viên về bên kia thế giới. Việc này rất thực tiễn đối với tình tương thân, tương ái mà hội đã đề xướng.

2 - Trong bầu không khí tự do và cởi



mở, ông Ngô Thu Thiện đã linh động điều khiển cuộc bầu cử Tân Ban Chấp Hành. Sau nhiều ứng viên được đề cử, toàn thể Hội Viên đã đồng thanh bầu ông Đỗ Duy Huỳnh tiếp tục ở lại nhiệm sở cũ với đại đa số phiếu bầu. tiếp sau đó ông Tân Hội trưởng đã trình diện Tân Ban Chấp hành với toàn thể Hội viên.

3 - Chương trình sinh hoạt trong tương lai : Ông Hội trưởng đã xác quyết và Hội Trưởng đã xác nhận Hội không sinh hoạt chính trị phe nhóm nhưng trn căn bản Hội Cao Niên Người Việt Tỵ Nạn tại Na-Uy. Hội

cũng duy trì 4 mục tiêu là đoàn kết, tương thân tương ái. Duy trì phong tục, tập quán của người Việt Nam. Tạo thông cảm với người bản xứ. Bảo vệ quyền lợi của người Cao Niên Việt Nam tại Na-Uy.

— ngày 11.6.94, Hội sẽ tổ chức du ngoạn ở Lillehammer. — Thứ 5 ngày 15.12.94 sẽ là ngày họp cuối năm. — 2 tháng họp mặt một lần và địa điểm vẫn là Trung Tâm Văn Hóa.

Buổi họp mặt đã kết thúc lúc 20.30 giờ cùng ngày với sự luyến tiếc của mọi người.

BAN CHẤP HÀNH HỘI CAO NIÊN NGƯỜI VIỆT TỶ NẠN TẠI NA-UY NHIỆM KỲ TỪ THÁNG 5/1994 ĐẾN THÁNG 5/1996

Ông ĐỖ DUY HUỲNH Hội trưởng
Ông NGUYỄN TRỌNG HÓA Hội phó ngoại vụ
Ông LÂM BÁ THẮNG Hội phó nội vụ
Ông NGÔ THU THIỆN Thư ký
Ông NGUYỄN VĂN KHIÊM Thủ quỹ

Ban báo chí

Ông NGUYỄN NGỌC THUẬN
Ông TRƯƠNG LAM HỒNG

Ban tổ chức

Ông NGUYỄN THANH BÌNH
Ông NGUYỄN VĂN TRÁC
Ông PHAN VĂN ĐIÊN
Ông HUỲNH VĂN CHÍN
Bà HÀ THỊ NGA

Ban xã hội

Ông LÊ VĂN LAI
Ông ĐỖ LƯU LAI
Ông LÊ QUY
Bà MAI THỊ THÍCH

Ban cố vấn

Ông TRẦN VĂN THỦY
Ông NGUYỄN LONG HOAN
Bà INGEBORG GRANHOLT (Trưởng Trung Tâm Văn Hoá Quốc Tế), Cố vấn đặc trách liên lạc với chính quyền và các đoàn thể Na-Uy

Đại diện BCH Hội tại khu vực Drammen

Ông NGUYỄN VĂN NGHI

30-4, Ngày nhân quyền cho Việt Nam

30-4 năm nay, tròn 19 năm kể từ khi chủ nghĩa cộng sản đặt ách thống trị lên phần đất miền Nam, cuộc tranh đấu chống cộng sản của toàn dân Việt vẫn không ngừng và giờ đây đã bước sang một giai đoạn mới, gian đoạn tạm gọi là hậu cấm vận. Cộng sản VN mơ tưởng khoác lên mình chiếc áo đổi mới trá hình, thêu thùa nền kinh tế thị trường, có thể làm lóa mắt và ru ngủ người dân trong nước. Sự đầu tư từ các nước phương tây được chúng coi như chiếc phao cứu cùng cứu vãn thứ chủ nghĩa suy tàn, cứu chúng thoát khỏi sự sụp đổ để tiếp tục cai trị và đàn áp người dân trong nước.

Thực vậy, trong khi cúi đầu ve vãn tư bản quốc tế, chúng vẫn tiếp tục tước đoạt quyền sống, quyền làm người của dân. Những người tranh đấu cho tự do, dân chủ vẫn liên tục bị bắt bớ, tôn giáo bị cấm cản hoặc lũng đoạn. Đối với người Việt đang sống tại bất cứ nơi đâu, tranh đấu cho một VN tự do dân chủ trở nên mục tiêu tối thượng.

Trong tinh thần đoàn kết và trách nhiệm đối với mục tiêu chung, hội người Việt tỵ nạn chính trị tại Na Uy chọn ngày 30-4 năm nay như một ngày đấu tranh cho nhân quyền tại Việt Nam. Ngày Quốc Hận không chỉ mang ý nghĩa tưởng nhớ quê hương, thôi thúc lòng YÊU NƯỚC, như thường lệ hàng năm, nhưng ngày mà người dân Việt tha hương phải nhóm lên ngọn lửa THƯƠNG DÂN, tranh đấu cho quyền làm người của đồng bào mình.

Chiều thứ bảy, bầu trời Oslo xám, lác đác đôi hạt mưa bụi, một số bà con cư ngụ quanh khu vực thủ đô đã tụ về trung tâm sinh hoạt của hội. Quốc kỳ và biểu ngữ rực vàng chói lọi. Sau lễ chào quốc kỳ, toàn thể bà con nghiêm trang lắng nghe ca khúc Bạch Đằng Giang, nhắc lại những trang sử kiêu hùng của dân tộc và gương hy sinh của tiền nhân do một số sinh viên trường đại học Oslo và các bạn trẻ đồng ca. Anh Đỗ Xuân Hùng, thành viên BCH chi hội vùng Đông thông qua chương trình trước khi anh hội trưởng Đỗ Văn Thành ngỏ lời chào mừng quan khách và đồng bào. Trên bàn chủ tọa, ngoài anh hội trưởng, chúng tôi nhận thấy có bác Đỗ Duy Huỳnh, hội trưởng hội Cao niên người Việt tỵ nạn chính trị tại Na Uy; bác sĩ Nguyễn Ngọc Khang và anh chủ bút báo VS, là những thuyết trình viên. Bốn bài thuyết trình ngắn được gói gọn trong bốn đề tài thời sự. Xen vào sau mỗi bài thuyết trình, bà con được nghe lại những nhạc khúc quê hương quen thuộc, thân thương, hoặc gói nói lên nỗi lòng người dân tha hương (Một ngày 54 một ngày 75, Những nẻo đường Việt nam, Một niềm viên mãn xót xa,...) hoặc thôi thúc lòng yêu nước (Mơ về đất mẹ, Vẫn còn đây, Mùa xuân nào ta về,...).

Sau phần thuyết trình, phần thắc mắc và thảo luận đã gây cho không khí hội trường sôi nổi hơn. Bác sĩ Lê Văn Mộ liên tiếp đặt ra các vấn đề chủ yếu liên quan đến cuộc đấu tranh nhân quyền, tinh thần đoàn kết của các hội đoàn người Việt hải ngoại. Sự yểm trợ cho cuộc đấu tranh từ phía cộng đồng quốc tế dĩ nhiên cần thiết nhưng chính các đoàn thể người Việt phải gánh vác lấy trách nhiệm đối với tổ quốc mình. Anh Nguyễn Minh Ngọc nêu lên vai trò của giới trẻ ở hải ngoại, những ưu tư và trách nhiệm đối với quê hương, muốn làm một cái gì cho đất nước và mong muốn các bậc chú bác lưu tâm nhiều hơn để hướng dẫn giới trẻ, tạo môi trường và cơ hội cho các bạn trẻ sinh hoạt. Đây là vấn đề gai góc mà mọi người Việt trong mấy năm gần

đây rất quan tâm nhưng thiếu nhân lực trong hàng ngũ giới trẻ nên chưa thực hiện được. Ước gì các bạn trẻ luôn thiết tha với quê hương, nghĩ đến đồng bào, bắt tay với nhau để thành lập một đoàn thể thanh niên với các sinh hoạt thích hợp, nhờ đó, sinh hoạt của hội sẽ trở nên phong phú hơn.

Buổi hội thảo kết thúc vào lúc 18 giờ 30 cùng ngày sau khi tất cả bà con cùng đứng lên đồng ca "Việt Nam, Việt Nam".

Dưới đây, chúng tôi xin tóm lược bốn bài nói chuyện nêu trên để giúp bà con độc giả VS không có mặt tại hội trường ở Oslo biết thêm về buổi hội thảo 30-4 vừa qua.

1. Tình hình hoạt động cho nhân quyền ở hải ngoại (Nguyễn Ngọc Khang)

Tại Việt nam, đảng cộng sản vẫn đang cầm quyền. Các nhà tù chính trị vẫn đầy dẫy. Các hình thức đấu tranh đòi tự do nhân quyền bằng hình thức bất bạo động vẫn bị ngăn cấm và những ai tranh đấu cho nhân quyền đang bị bắt bớ, tù tội, đáng kể trong số đó có giáo sư Đoàn Viết Hoạt, bác sĩ Nguyễn Đan Quế, các tu sĩ, linh mục Phật giáo, Công giáo, v.v...

Về bối cảnh quốc tế, 19 năm đã đủ dài để cho thế giới chán nản và coi Việt nam như một quá khứ đau buồn không muốn nhớ tới, muốn lật sang một trang sử khác.

Các đoàn thể của người Việt hải ngoại thì sao? Điều dễ nhận thấy đó là khí thế đấu tranh cho nhân quyền trong cộng đồng người Việt đã sa sút, số người Việt thiết tha với vấn đề nhân quyền cho VN giảm thiểu rõ rệt. Một số khác còn về lại VN du lịch, buôn bán, làm ăn, v.v...

May mắn, bên cạnh cộng đồng người Việt, vẫn còn một số các chính phủ phương tây đặt vấn đề nhân quyền với nhà cầm quyền VN. Hội người Việt tỵ nạn tại Na Uy cũng như các tổ chức, đoàn thể người Việt khác cần tiếp tục nỗ lực tranh đấu cho nhân quyền tại VN và đó là trách nhiệm của chúng ta đối với đồng bào mình ở quê nhà.

2. Vai trò của người Việt tại Na Uy - Người Na Uy nghĩ gì về người Việt (Đỗ Văn Thành)

Người Na Uy không chấp nhận chế độ cộng sản, nhưng cũng không muốn sống dưới một chế độ tư bản theo khuôn mẫu Hoa Kỳ. Vì tự ái dân tộc, người Na Uy không muốn đóng vai trò của một đàn em Hoa Kỳ. Vì thế, khi Hoa Kỳ tham chiến tại Việt Nam, dân Na Uy đã ồn ào phản đối, lập bang giao và viện trợ cho Hà Nội để tới năm 1975 họ đã reo mừng khi cộng sản chiếm miền Nam. Tiếp theo đó, không thèm đếm xỉa tới lệnh cấm vận, Na Uy cũng như Thụy điển vẫn buôn bán, làm ăn với VN.

Vì thương xót, vì truyền thống nhân đạo, Na Uy đã đón nhận người Việt vào nước mình, mặc dầu không được nồng hậu như đón người Chi lợi, nhưng cũng nhờ đó thay đổi phần nào suy nghĩ của họ đối với VN. Ngày nay, phần vì kinh tế suy thoái, phần vì phải giải quyết nhiều vấn đề xã hội phức tạp, người ngoại kiều tỵ nạn đã trở thành một gánh nặng mà phần đông người Na Uy muốn họ hãy rời xứ này, về nước mình mà sống. Về phía người Việt, vốn có truyền thống gắn bó với quê hương, nặng tình gia đình, tha



Anh hội trưởng Đỗ Văn Thành nói lời chào mừng bà con và khai mạc buổi lễ tưởng niệm 30 tháng 4



"Bạch Đằng Giang.." chiến sử oai hùng sống lại qua tiếng hát thanh niên Oslo

hương là điều bất đắc dĩ, nhưng cũng ít thiệt tha với các vấn đề xã hội, không tích cực trong các sinh hoạt đoàn thể, điều này khác với người Iran, người Tàu, người Pakistan, v.v...

Chúng ta yêu tự do dân chủ, nhưng lại ít ý thức về các sinh hoạt tự do, dân chủ. Một số khá đông phó thác vận mệnh quốc gia mình cho các cường quốc, ngồi mong chế độ cộng sản tự nó sẽ sụp đổ. Chúng ta cần phải tích cực hơn trong các sinh hoạt hội đoàn và trực tiếp góp phần mình vào sự nghiệp chung của toàn dân, mưu cầu một Việt nam thịnh vượng và dân chủ.

3. Trước vấn đề người Mỹ bỏ lệnh cấm vận đối với Việt Nam (Đỗ Duy Huỳnh)

Là người Việt tha hương, ai cũng nhớ nước, khát khao một ngày về, nhưng về như thế nào? Kinh nghiệm của gần 20 năm qua cho thấy giải pháp quân sự không thành công. Áp lực quốc tế, đặc biệt là từ phía Hoa Kỳ cũng là một tia hy vọng. Khi Hoa Kỳ hủy bỏ lệnh cấm vận, nhiều người cho rằng tia hy vọng đó đã tắt.

Sau khi lược qua diễn biến từng giai đoạn lịch sử với việc ban hành lệnh cấm vận qua các đời tổng thống L. Johnson, Nixon, Ford và Carter, diễn giả nhấn mạnh tới lệnh cấm vận qui mô và hiệu quả nhất được ký cuối năm 1978, thời điểm cộng sản VN xua quân xâm lăng Cam bốt. Lệnh này còn chi phối các quốc gia có giao thương với Hoa kỳ và qua đó, Hoa kỳ đặt ra 4 yếu sách đối với VN:

— Việc tìm kiếm và hồi hương quân nhân Hoa kỳ mất tích hoặc hài cốt của họ.

— Thả những quân nhân viên chức Việt nam Cộng hòa đang bị giam cầm trong các trại cải tạo.

— Đưa các trẻ em lai về Hoa kỳ.

— Và vấn đề nhân quyền tại VN.

Ngày 3/2/94, khi 4 yếu sách trên chưa được phía VN thi hành trọn vẹn thì tổng thống Bill Clinton ký quyết định hủy bỏ lệnh cấm vận, nại lý do phía VN đã bày tỏ thiện chí. Thực chất chỉ vì Hoa Kỳ muốn tìm lại thị trường và nhất là muốn củng cố địa vị của mình tại vùng Đông Nam Á và Thái Bình Dương.

Lệnh cấm vận được bãi bỏ, cộng sản VN lại phải đương đầu với những khó khăn mới. Bảo vệ quyền lợi của giới đầu tư và duy trì chế độ chính trị hiện hữu là những mâu thuẫn trầm trọng, khi lá cờ cô-ca cô-la lớn hơn cờ đỏ sao vàng ở Hà Nội và nó còn cao hơn cả lăng bác!

Riêng đối với người Việt hải ngoại, đừng quên rằng hiến pháp và luật hình sự của cộng sản có ghi rõ: “vượt biên là phản quốc”, tội này có thể bị án tù tới tử hình. Sự cởi mở trá hình hiện nay là tạm bợ cho nhu cầu đô-la mà thôi. Chúng ta cũng cần nhớ thêm câu tuyên bố của ông Carl Bildt, thủ tướng Thụy điển, trong bài diễn văn đọc tại Việt Nam tháng vừa qua khi ông thăm viếng VN, ông nói: “Về lâu về dài, không thể có một nền kinh tế tự do, khi người ta không chấp nhận một xã hội tự do”. Đỗ Mười vẫn khẳng định: “Hình thức chính trị đa nguyên, đa đảng không thích hợp với xã hội Việt Nam”. Do đó, để đạt tới một xã hội dân chủ, một thể chế chính trị biết tôn trọng quyền làm người, bốn phận của mọi người Việt nam là đấu tranh cho Việt Nam tự do.

4. Việt Nam hôm nay và ngày mai (Nguyễn An Đoàn)

Sau khi cấu kết với cộng sản quốc tế và củng cố tạm đủ thế lực cho mình, chủ nghĩa cộng sản tại Việt Nam bước sang giai đoạn phát triển. Người cộng sản mơ ước quyền lực, mơ trở thành nước cộng sản đàn anh ở Đông Nam Á và hô hào tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội. Chính sách được tô màu đánh bóng và gọi là ba cuộc cách mạng:

— Cách mạng quan hệ sản xuất: nhà nước độc quyền từ con tôm tới hạt gạo.

— Cách mạng văn hóa tư tưởng: người dân phải nói và nghĩ những gì nhà nước cho phép.

— Cách mạng khoa học kỹ thuật: lên án khoa học kỹ thuật phương tây, tự đào tạo cho mình tầng lớp khoa học kỹ thuật xã hội chủ nghĩa.

Những mơ ước đó, cộng sản VN đã đạt được và 3 cuộc cách mạng kia biến Việt nam thành một nước ăn mày.

Tổ tiên ta và những thế hệ trước không ngừng hy sinh máu xương chống xâm lăng, bảo vệ giang sơn đầu phải để con cháu sống trong áp bức trên một quê hương rách nát, tủi nhục như ngày hôm nay.

Về phía người dân, ước mơ thật giản dị: tự do và no ấm. Tiếc thay, ước mơ cơ bản đó đã bị ba cuộc cách mạng kia vùi dập. Người dân phân tán, lưu vong, tù tội, chết bở chết bụi, v.v...

Trước sức đấu tranh đòi tự do dân chủ của người dân, chứng kiến những đám ma tập thể của hàng loạt các nước Đông Âu, cộng sản VN biết chuông báo tử của mình sắp điểm. Chính sách đổi mới ồn ào chỉ tạo nên một tầng lớp “cường hào ác bá đỏ”, sự phá sản của một thứ lý tưởng viễn vông “yêu nước là yêu chủ nghĩa xã hội” vô phương cứu chữa, cộng sản VN phải tìm con đường cứu rỗi hầu có thể kéo dài sự tồn tại, và chính sách “tư bản hóa nền kinh tế Marxit” ra đời.

Bây giờ người CS ngủ ngày và dẹt mọng, mơ tư bản phương tây, mơ “phồn vinh giả tạo”, mơ bang giao với Hoa kỳ, họ đang có. Nhưng hãy nhớ các nước cộng sản Đông Âu có đầy đủ tòa đại sứ Mỹ, không bị cấm vận, có cả nhà hàng Mc Donald, vậy mà vẫn ào ào sụp đổ, chỉ vì thiếu lòng dân, vắng bóng tự do dân chủ.

Đỗ Mười chỉ muốn “nhờ bọn tư bản làm kinh tế hộ cho mình”, trở thành con rồng châu Á như Đài Loan, Đại Hàn, Singapore là trái với đường lối đảng. Nhưng tư bản vào, ý thức tự do dân chủ của tư bản cũng sẽ nối đuôi, quyền đình công, quyền tư hữu, cạnh tranh, v.v.. là cái bóng của đô-la. Đô-la chưa làm đầy tớ cho ai và cũng sẽ không nuôi béo chủ nghĩa cộng sản như cộng sản VN ước mơ. “Dân vi quý” phải là nguyên tắc lãnh đạo. Cộng sản VN mở cửa biên giới cho tư bản phương tây mặc sức xâu xé và cái giá tất nhiên phải trả đó là bước vào hố chôn của lịch sử.

Xã hội Việt nam đang bước vào thời kỳ quá độ: chuẩn bị chôn cất chủ nghĩa cộng sản và xây dựng Việt nam tự do. Muốn được thế, người Việt trong cũng như ngoài nước, các đoàn thể, đảng phái cần tăng cường sự đoàn kết, đấu tranh cho nhân quyền trong nước phải là mục tiêu chung và trên hết. Sự chia rẽ đang có hiện nay giữa các đoàn thể hải ngoại sẽ làm giảm nỗ lực chung, tiếng nói mất trọng lượng và khó tạo nên áp lực cần phải có.

• **Giang Hà ghi.**



Mỗi người một ý, tất cả đều đồng lòng góp sức cho tương lai Việt Nam



Người Việt tại Na Uy hướng về quê hương, sẵn sàng đóng góp vào cuộc đấu tranh cho tự do dân chủ tại Việt Nam

Bài cho con

Ôi có những buổi chiều buồn như chiều nay sao
bố ngồi lặng trước những ảnh hình mười chín năm về trước
cái biển cô đã khiến cho bao người lìa xa đất nước
đến đến hôm nay vẫn hoài vọng một ngày về
câu hỏi của con làm bố càng thêm thấy tê tái
— "Zuê hương đã đổi thay sao bố vẫn còn ngồi than khóc?"



Có rất nhiều điều chứa trong một câu hiềm hóc
bố biết mình không đủ sức để trả lời
bởi đã bao lâu rồi bố vẫn đứng một nơi
tâm tình cũ và mắt nhìn rất cũ
khi thế giới đã chuyển mình theo những đường bay lịch sử
có nghĩa gì đâu những tham vọng của một kiếp người
bố vẫn thường tâm niệm một điều giản dị thôi:
hãy cứ sống như một người lương thiện



Cái giản dị không phải là cái dễ
nên bố biết rằng rất nhiều khi bố đã thiếu thản ngay
hơn mười năm xưa khi sống giữa vòng kim hàm bủa vây
bố chỉ nghĩ: phải đưa con vượt thoát
cái sông chết phò cho Trời định đoạt
để cho con có cơ hội được sống như người
để cho ta được thở hít khi trời
trước thú dữ con người đành trốn chạy.



— "Trước thú dữ sao ta không chống lại?"
thêm một câu bố thật khó trả lời
sau nhiều năm vất vưởng sống xứ người
đã chứng kiến bao đổi đời tan tác
đã tham dự bao tấn tuồng hi lạp
ở chôn an toàn ai cũng dám thí oai
cũng chỉ là lừa dối chính mình thôi
để dấu cái hèn, hết hò yêu nước
để che cái ngu, ba hoa tài thao lược
nhìn trước nhìn sau sao rặt những anh hùng





ở đất nước người ai cũng làm nội công
kẻ thù ở quá xa, nên đánh đánh ngay vào bề bạn
nên dễ hiểu tại sao kẻ thù ta có thể kéo dài thêm kỳ hạn
lại mỗi ngày mọc thêm cánh thêm vây

*

dù thời đại hôm nay đã chứng minh rõ cái đúng cái sai
các chế độ phi nhân đã tan tành sụp đổ
và sau hội trường phơi bày những trò dã man hơn thời trung cổ
nhưng ở quê nhà những đào kép gia nua
lại phấn sơn đội mào đi hia
đang trâng tráo diễn những tuồng đối mới.

*

Con đã xa quê hương từ những ngày bé dại
và lớn lên trong một đất nước thanh bình
ở một nơi mà con người ai cũng được sống yên
ai cũng có cái để ăn có nơi để ở
và cũng có thể là chẳng ai cần ai nữa
vì ai cũng bằng ai trong nguyên tắc an sinh
nhưng có nhiều khi bố bồng giạt mình
khi thấy con lớn lên và trở thành xa lạ
con chưa sống những cảnh đời nghiệt ngã
thì làm sao con hiểu được chuyện Việt-nam?

*

Có một nơi mà cảnh ngộ làm than
đã đầy ai con người từ năm này sang tháng khác
bởi có những kẻ khéo nguy trang tội ác
bằng những danh từ hoa mỹ giăng khắp mọi nơi
những ống loa âm ỉ suốt đêm ngày
những đôi mắt cú vọ luôn luôn rình mò soi mói
những thủ đoạn tinh ma như loài lang sói
để kiểm tra để lục soát đến tận ngõ ngách của mỗi tâm hồn
có một nơi mà ngay cả than củi gạo cơm
cũng đã biến thành những quế châu xa xỉ

*

Ôi cuộc sống hay là một đấu trường tử thi
mà con người giành giết đến thâm thương
những em bé thơ cũng phải sớm lià trường
những thiếu nữ bán mình để nuôi thân vùi bữa

*

Và con ơi! ở trong khung cảnh đó
bố còn anh chị em, bố có bạn bè
nên xót lòng vì tin tức quê xa,
và đau đớn vì những trò hề trước mắt
dù vẫn biết than van là bất lực
bố vẫn còn rất nhiều những buổi chiều buồn như chiều nay đây



Ôi phải chi mà trời có mưa bay
để đừng ai nhận ra là ta đang khóc.

● Cung Vĩnh Viễn



GỬI EM THÁP CHÀM

(Trao T.N., thay lời từ tạ)

Ngày xa Phan Rang tôi vẫn tưởng
Ra đi rồi sẽ có ngày về
Cho nên ngại ngần tôi chẳng nói
Một câu hò hẹn nữa, câu thề

Sông Dinh nước đục buồn muôn thuở
Đôi bờ ngày đó đừng trông sang
Đã bảo với mình thôi đừng nhớ
Mà sao lòng cứ thấy mang mang...

Nắng đổ bóng dài chân tượng Tháp
Con tàu vừa tới đã vội đi
Vời trông ga nhỏ còn lưu luyến
Chút gì vơ vẩn vương ở bờ mi

Sân trường gốc phượng chừ hieu quạnh
Ai còn thương ghé đá móng mênh
Đường xưa Thống Nhất sao dài quá
Trời cao mây trắng vẫn lênh đênh

Đấng vị cà phê trong quán nhỏ
Gửi hồn vào mơ mộng viễn vông
Án tình còn chút xin người giữ
Tay dài tôi níu kéo hư không.



Giang Hà

THẾ HỆ TỶ NẠN THỨ HAI NGHĨ GÌ? LÀM GÌ?

Cuộc di tản năm 1975 và sự ra đi sau đó của hàng triệu người Việt ra nước ngoài, bằng vượt biên hay đoàn tụ gia đình, đã là biến chuyển lịch sử với nhiều hậu quả cho cả người Việt ở hải ngoại lẫn những biến chuyển hiện nay và mai sau của tình hình trong nước.

Những người ra đi khi đã trưởng thành, tạm gọi là thế hệ tỷ nạn thứ nhất, sau những xúc động và khó khăn ban đầu, đã dần dần đi và ổn định, ít nhất là về mặt kinh tế, đã hội nhập nhiều hay ít vào xã hội mới. Đối với đất nước, thế hệ tỷ nạn thứ nhất vẫn còn nhiều ràng buộc, từ những ràng buộc cá nhân như gia đình, bà con, bạn bè... đến những ràng buộc tinh thần như cách sống, nếp cảm nghĩ, những hoài niệm... hay nói chung gốc rễ văn hóa dù đậm dù nhạt, vẫn còn chỗ đứng trong mỗi cá nhân.

Về phương diện chính trị, ngoại trừ một thiểu số không đáng kể chống quên đi lý do tại sao mình phải ra đi hoặc vì lợi lộc cá nhân, vì ngây thơ tin vào những thủ đoạn “đổi mới”, “cởi mở” của tập đoàn cộng sản trong nước, thì lập trường chung vẫn là không chấp nhận một chế độ độc đoán với những chính sách mù quáng đã đưa dân tộc chằng chịt những về phương diện kinh tế mà về mọi mặt, chậm tiến hàng nhiều thập niên nếu không nói là hàng thế kỷ.

Dù tích cực hay tiêu cực, dù hành động giống nhau hay không giống nhau, và có cả những chia rẽ không thể chối cãi, thế hệ tỷ nạn thứ nhất vẫn là một lực đối kháng mà cộng sản trong nước không thể làm ngơ mặc dù chúng vẫn làm ra vẻ làm ngơ. Nếu không có sự đối kháng từ bên ngoài thì sự đàn áp của cộng sản chắc hẳn sẽ tàn bạo hơn gấp nhiều lần và không để gì chúng ta biết đến những Nguyễn Đăng Quế, Đoàn Viết Hoạt... hoặc những người yêu ^{này} và bao người khác, còn giữ được mạng sống, dù là sống trong ngục tù.

Nhưng thời gian đã soi mòn dần thế hệ tỷ nạn thứ nhất. Một số đã luống tuổi, không còn đủ sức khỏe để hoạt động, một số bị cuốn hút vào tốc độ đời sống của Tây phương. Trong khi đó thì thế hệ thứ hai đã dần trưởng thành, đã nghĩ, đã làm và sẽ làm trong một bối cảnh và tâm cảm hoặc khác nhiều, hoặc khác hẳn thế hệ tỷ nạn thứ nhất.

Thế hệ tỷ nạn thứ hai ngày rời khỏi đất nước gần như hoàn toàn không có một liên hệ nào đến các biến chuyển lịch sử trước đó hay ngay thời điểm đó. Sự liên hệ chỉ “thông qua” bản thân những người trong gia đình, phần lớn là cha, anh đã tham dự trực tiếp hay gián tiếp vào chiến tranh Việt Nam. Sự cảm nhận về chiến tranh Việt Nam và hoàn cảnh đất nước cũng mơ hồ như đối với một sự việc xảy ra ở đâu đó, một quốc gia nào đó, ở Tiệp Khắc, ở Hung Gia Lợi, hay ở Nicaragua, Bosnia... Kinh nghiệm bản thân là điều khó chia sẻ, dù là giữa những người có mức gần gũi nhau như thế nào cũng vậy.

Vì thế, nhìn vào thế hệ tỷ nạn thứ hai, chúng ta có thể thấy một vài khuynh hướng rõ nét:

— Một số hoàn toàn chấp nhận xã hội mới. Nếu có hoài bão, là hoài bão thành công trong xã hội đã chấp nhận, giáo dục và hứa hẹn cho họ một tương lai. Cái “gốc” Việt Nam chỉ là dáng vẻ bề ngoài không đổi khác được.

— Một số đã hội nhập nhiều vào xã hội mới nhưng không cắt đứt hẳn với gốc rễ của mình, ở đây hiểu một cách giới hạn là gia đình hoặc một tập thể Việt Nam nhỏ nào đó xung quanh.

— Một số còn băn khoăn nhiều ít về đất nước nhưng hoặc không tự giải đáp được thắc mắc của mình, hoặc nghi ngờ về các kinh nghiệm của cha anh, hoặc mang hoài bão đóng góp cho đất nước một cách vô điều kiện, đi vào vết xe cũ của bao thế hệ đã bị cộng sản lợi dụng và chà đạp sau đó.

Ở đây chúng ta hãy tạm không đề cập đến khuynh hướng thứ nhất và thứ hai nhưng đối với khuynh hướng thứ ba, thế hệ tỷ nạn thứ nhất có trách nhiệm lớn vì nếu những người trẻ đáng quý ấy phải tự tìm con đường đi của mình mà một sự lạc hướng sẽ là bao nguy hại chẳng những cho chính họ mà cho cả tiền đồ tổ quốc nữa.

Trước hết, chúng ta đừng trách thế hệ tỷ nạn thứ hai không tin ở kinh nghiệm về cộng sản của thế hệ tỷ nạn thứ nhất. Ngay năm 1954 và nhiều năm sau đó, đồng bào miền Nam không tin và vì thế không hiểu tại sao hàng triệu người miền Bắc phải bỏ quê hương di cư vào Nam sau hiệp định Genève, do đó đã không dứt khoát trong cuộc chiến Việt

Nam.

Ngày nay ở nước ngoài, những người làm phim, viết báo ngoại quốc về chiến tranh Việt Nam vẫn hiểu một cách rất phiến diện về cuộc chiến tranh ấy thì những người trẻ qua đó, hẳn phải có những ý niệm rất mơ hồ nếu không nói là sai lạc. Ngay cả sách, báo... của chính những người Việt Nam tham dự cuộc chiến cũng không có sức thuyết phục vì thiếu cái mà những người trẻ cho là “tính khách quan” của những công trình nghiên cứu có dự kiến, có tài liệu, có lý luận. Họ không muốn nghe mãi đọc mãi về bộ đội hay cán bộ cộng sản quê mùa, ngớ ngẩn hay tàn bạo, cuồng tín. Ngược lại họ dễ tin và ghê sợ sự tàn phá khủng khiếp do phía Mỹ và Việt Nam Cộng Hòa gây ra qua sách, báo Tây phương bởi những hình ảnh và số liệu cụ thể.

Ngoài ra, câu hỏi then chốt của thảm trạng Việt Nam là ai đã gây nên cuộc chiến đẫm máu ấy vẫn còn mơ hồ trong lòng những người trẻ. Sự tham chiến của Mỹ dễ gây nên những “xúc động dân tộc” là những ai đã chiến đấu chống lại sự can thiệp của ngoại bang là có chính nghĩa. Họ “lấy làm kỳ lạ” tại sao thế hệ tỵ nạn thứ nhất lại “nuối tiếc” muốn kéo dài cuộc chiến tranh ấy, trong khi hòa bình là khao khát tự nhiên của con người.

Về thực trạng hiện nay, họ có những nhận định khá giản dị:

— Thế hệ tỵ nạn thứ nhất “chống cộng cực đoan” vì những hận thù cũ chưa phai nhạt. Họ không có hận thù nên “khách quan” hơn đối với chế độ trong nước.

— Thế hệ tỵ nạn thứ nhất không giải quyết được gì tình trạng đất nước do chủ trương một mất một còn với cộng sản. Họ không tin tưởng rằng cộng sản sẽ biến mất hay sụp đổ do chủ trương ấy.

— Họ tin rằng với khả năng chuyên môn mà họ học hỏi ở nước ngoài sẽ giúp Việt Nam thoát khỏi tình trạng nghèo đói, chậm tiến mà không đặt nặng vấn đề chế độ chính trị hiện nay có cho phép hay có điều kiện cho họ đóng góp hay không.

Với sự “hiểu biết” như thế về cuộc chiến Việt Nam, họ âm thầm xa lánh đây thế hệ tỵ nạn thứ nhất. Họ “kính nhi viễn chi” với cha anh, không tranh cãi ồn ào nhưng tự nhủ sẽ giúp nước với tấm lòng hăng hái và khả năng chuyên môn mà đất nước còn thiếu.

Những tấm lòng như thế thật đáng quý nhưng cũng đáng để thế hệ tỵ nạn thứ nhất suy nghĩ và đặt lại “vấn đề chống cộng”.

Trước hết, chúng ta cần có những công trình nghiên cứu nghiêm chỉnh về lịch sử Việt Nam cận đại và hiện đại. Các nhà sử học hoặc làm việc riêng rẽ, hoặc ngồi chung lại sưu tầm tài liệu, phân tích dữ kiện, phê phán khách quan dựa trên các tài liệu và nhân chứng đáng tin cậy để dựng lại bối cảnh lịch sử Việt Nam đưa tới tình trạng đất nước hiện nay. Thời gian gần 20 năm từ ngày chấm dứt chiến tranh đã tạm đủ để có những nhận định lịch sử mà người trẻ tin cậy được. Tiếc thay cho đến nay nếu có những người trẻ muốn tìm hiểu, họ thường tìm hiểu qua tài liệu ngoại quốc hơn là Việt Nam vì họ cho rằng những người viết Việt Nam viết theo lập trường của người trong cuộc, để các xúc động cá nhân dẫn dắt các nhận định hay kết luận.

Các báo chí Việt ngữ tại hải ngoại cũng nên xét lại cách thông tin và nghị luận. Bôi đen hay tô hồng một tin tức liên quan đến tình hình trong nước không phải là nhiệm vụ của báo chí, hãy để kết luận cho người đọc và chính điều đó

thuyết phục người đọc nhiều nhất. Nếu chúng ta cho rằng chế độ hiện nay phản bội dân tộc, mù quáng, thiếu khả năng lãnh đạo, độc đoán... thì chúng ta cũng phải tin rằng các bạn trẻ sẽ nhận được điều ấy qua các sự kiện không thêm bớt về những diễn biến trong nước. Tất nhiên như thế không có nghĩa là chúng ta đăng cả những “thông báo của nhà nước” nhằm bịp bợm đồng bào trong lẫn ngoài nước.

Về vấn đề “làm gì để giúp nước” chúng ta cũng cần có những công trình nghiên cứu để chứng minh với các bạn trẻ hai điều:

1. Theo dõi, phân tích chế độ chính trị, hành chính, nhân sự... ở Việt Nam để các bạn trẻ tự rút ra kết luận là liệu với chính sách, chủ trương, tổ chức như vậy một quốc gia có phát triển được không, có đem lại phúc lợi cho đa số hay cũng như bất cứ quốc gia chậm tiến và độc tài nào khác, sự phát triển chỉ có nghĩa là làm giàu cho thiểu số và tăng gia sự bất công xã hội? Từ đó các bạn trẻ không cho rằng cuộc đấu tranh vô nghĩa nữa.

2. Mời gọi chính các bạn trẻ có khả năng chuyên môn vào các công trình nghiên cứu trong các lãnh vực kinh tế, tài chính, giáo dục, y tế, canh nông... ở Việt Nam cùng chính sách của nhà nước trong các lãnh vực này để các bạn trẻ tự nhận định khả năng chuyên môn của mình có sử dụng được không hoặc sử dụng phục vụ cho ai, cho đa số đồng bào hay thiểu số cầm quyền tham nhũng, thối nát?

Từ những công trình này, chúng ta sẽ xây dựng dần một chủ thuyết chính trị, những chương trình hành động và các kế hoạch xây dựng trong các lãnh vực chuyên môn vẫn còn thiếu cho một Việt Nam hậu cộng sản. Thế hệ tỵ nạn thứ hai sẽ chủ động trong chính các công trình này và sẽ không cảm thấy mình vô dụng khi còn ở nước ngoài hay bị dẫn dắt bởi thế hệ tỵ nạn thứ nhất đây “mặc cảm và thành kiến”!

•
Dương Kiên





TA XOAY HƯƠNG LẠI...

Gặp nhau một chuyến dò ngang
Em qua bên đó anh sang bên này
Đất trời hai ngã Đông Tây
Ta xoay hương lại cho ngay đường tình.



ĐÀN LÊN EM...

Đàn lên em, hát lên em
Lòng anh sa mạc đang thềm cơn mưa
Đàn say sưa hát say sưa
Cho qua được ngày trưa nắng tràn
Đương giờ thế kỷ hoang mang
Xin em hãy hát hãy đàn gấp lên
Con thuyền non nước lênh đênh
Giữa dòng biển gió anh thêm sức chèo.



ANH MỘNG, EM MƠ

Đêm qua anh nằm mộng
Đêm qua em nằm mơ
Nước non cách biệt đôi bờ
Bồng dương sóng lại lời thơ tao phùng
Đất trời vào cuộc tình chung
Khởi từ anh mộng kết cùng em mơ.



SAO KHÔNG CƯỜI VỢ?

Vườn nhà ai cây xanh lá tốt
Vườn nhà tôi nắng đốt cây khô
Đêm nghe cành lá nhỏ to
Sao không cười vợ về lo cho... vườn?

Nguyễn Thùy



GIÁO DỤC THIẾU NHI TẠI HẢI NGOẠI

GS. Nguyễn Quý Bông

LTS. "GIÁO DỤC THIẾU NHI VIỆT NAM TẠI HẢI NGOẠI" là tựa đề bài thuyết trình của GS. Nguyễn Quý Bông, đã trình bày trong khóa Hội Thảo Giáo Dục Thiếu Nhi tại Montréal, do Liên Hội Việt Kiều Canada tổ chức tại Đại Học Concordia (Montréal).

Nhận thấy đây là một đề tài chung cho tất cả phụ huynh học sinh chúng ta nên Vượt Sóng cho đăng tải bài nói chuyện trên với sự đồng ý của Giáo Sư Bông.

Những đề nhỏ trong bài là do Vượt Sóng tự đặt để tiện việc trình bày.

GIÁO DỤC CHÍNH THỨC VÀ GIÁO DỤC BÁN CHÍNH THỨC

Trong diễn trình của trẻ du nhập vào xã hội hay văn hóa, có hai phương thức giáo dục. Một là giáo dục chính thức, tức giáo dục học đường, trẻ nhận được từ thầy cô, sách vở. Giáo dục ấy truyền thông bằng văn tự, đưa trẻ trung bình tiếp nhận khi lên sáu. Phương thức giáo dục thứ hai là giáo dục bán chính thức, hay giáo dục gia đình, phần lớn do truyền khẩu. Vai trò của nó rất quan trọng, trẻ nhận được từ khi lọt lòng mẹ. Những bộ lạc nơi xa xôi hiểm trở, không có trường học, thường chỉ có giáo dục bán chính thức. Đứa bé Việt Nam lớn lên ở nông thôn, không có may mắn đến trường, nhưng vẫn biết cách canh tác, cách trông em, vẫn biết tiếp tục cuộc sống thôn dã, cũng như chúng ta mở miệng biết nói tiếng mẹ, quen hương vị món ăn Việt, tiếp tục phong tục, tập quán Việt Nam. Tất cả những thứ đó không phải do học đường truyền thụ, mà do giáo dục bán chính thức, nơi gia đình, trong dân gian, bất cứ giờ giấc nào, và do truyền khẩu. Nó quan trọng vô cùng trong đời chúng ta, kể từ khi chào đời cho đến lúc vĩnh biệt thế gian này.

Kiến thức thu lượm từ học đường thường mang tính

cách sách vở, tân kỳ. Tuy nhiên, trong nhiều môn học như Toán, Địa, Khoa học... đối với một học sinh ở Đông phương hay Âu Mỹ, nhà trường dạy những kiến thức căn bản không khác xa nhau bao nhiêu. Trái lại, giáo dục bán chính thức mà đứa trẻ nhận được từ làng xóm Việt Nam, hay trong vùng nông thôn Âu Mỹ, khiến hai đứa nhỏ khác xa nhau. Giáo dục ấy có nghĩa cùng với văn hóa, nếp sống. Nói cách khác giáo dục chính thức mang đến cho thiếu niên một số kiến thức cần thiết để tiến vô tương lai, nghề nghiệp; giáo dục bán chính thức tạo cho đứa trẻ thành con người trong một môi sinh văn hóa nhất định, ý thức và tự hào về nguồn cội và sự dị biệt của mình.

Hai nền giáo dục đó bổ túc cho nhau hay mâu thuẫn với nhau?

GIÁO DỤC GIA ĐÌNH VÀ GIÁO DỤC HỌC ĐƯỜNG

Theo kinh nghiệm về trường học Việt Nam trước và sau biến cố 1975, chúng tôi nhận thấy khi chúng ta còn ở nước nhà, hai nền giáo dục ấy may mắn đã bổ túc cho nhau. Nhớ khi xưa, thời Pháp thuộc, các trường Tây đã dạy tổ tiên chúng ta là giống Gaulois. Ta học thuộc lòng để thi đậu, nhưng trong bụng, không ai tin, vì giáo dục gia đình giữ chúng ta lại với truyền thống Việt Nam. Qua 1000 năm Bắc thuộc, 100 năm Pháp thuộc, chúng ta vẫn còn dân tộc tính, ấy là nhờ ở nông thôn Việt Nam vẫn duy trì được giáo dục bán chính thức Việt Nam. Người Pháp cai trị nước ta, đụng chạm đến thành thị nhiều hơn là lũy tre làng, nơi đây phong tục tập quán vẫn còn. Nền giáo dục gia đình và xã thôn đã giữ lại nơi chúng ta tính chất Việt Nam. Đến thời chiến tranh Đông Dương sau Đệ Nhị Thế Chiến, thì hai cơ cấu căn bản của xã hội Việt Nam là nông thôn và gia đình, nông thôn không may tan vỡ, song cơ cấu gia đình vẫn còn phần

nào, thế nên sau mấy chục năm chinh chiến, chúng ta vẫn cố gắng nuôi con cho chúng tự hào được là người Việt. Ngay cả đến khi cộng sản chiếm miền Nam tháng 4 năm 1975, một số gia đình chúng ta kẹt lại trước khi rời khỏi xứ sở, con cái chúng ta buộc phải theo học lẽ lối cộng sản với tính cách tuyên truyền một chiều, mà đứa bé vẫn không bị mê hoặc, ấy là nhờ giáo dục bán chính thức gia đình đã sửa chữa cái sai lạc của giáo dục học đường.

Tóm lại, khi chúng ta còn ở Việt Nam, quả thực hai nền giáo dục gia đình và học đường đã bổ túc, sửa sai, giúp đỡ cho nhau. Nhưng đến lúc lưu vong sau 1975, thì khủng hoảng bắt đầu xảy ra, bởi vì hai nền giáo dục ấy đang mâu thuẫn với nhau. Lý do thứ nhất là vì hai thế hệ cha mẹ và con cái ở hai ngoại đang sống và nghĩ xa nhau. Trong lúc cha mẹ xót xa níu kéo quá khứ, ngược chiều tìm an ủi trong dĩ vãng, thì con cái lao đầu vào hiện tại, nhắm hướng tương lai. Chúng ta không thể dùng dĩ vãng của mình để ràng buộc tương lai của trẻ, vì chúng không có những tiếc thương như chúng ta tiếc thương. Trong nhiều trường hợp, chúng ta không đuổi kịp đà tiến của con em. Khoan nói đến cái hay, cái dở; phải nhận là thiếu niên lớn lên ở xứ người có những kiến thức, nếp sống, nếp suy nghĩ mới mà phụ huynh lưu vong chúng ta chưa có, hoặc không có. Lý do thứ hai là vì hệ thống văn hóa Đông-Tây khác xa nhau. Chúng ta xưa, dạy con em tôn trọng trật tự, biết trên dưới, giữ im lặng để tỏ lòng tôn kính. Ở đây, trong xã hội Tây phương, trái lại, mỗi cá nhân phải nói lên tiếng nói của mình, phải có sáng kiến, tự tạo dựng tương lai, và phải có can đảm nhận mình là mình. Hai cõi Đông-Tây, hai quan điểm, hai nếp sống văn hóa, hai hệ thống giá trị hoàn toàn khác nhau.

Thứ hỏi vì đâu có sự mâu thuẫn đó, giữa giáo dục gia đình và học đường, kể từ lưu vong 1975? Lời đáp thật là đơn giản: Bởi vì cơ chế xã hội Việt Nam, lối xóm, cộng đồng, nếp sinh hoạt văn hóa, khung cảnh Việt Nam, không còn nữa! Như những cánh bèo trôi, chúng ta giạt khắp năm châu, không dự trù không hò hẹn. Rồi từ những tan vỡ 1975, khắp khiêng dựng lại cuộc đời, đổ mồ hôi nước mắt tiếp tục nuôi con. Thiếu nguồn tiếp liệu từ bên ngoài, nếp sống gia đình Việt Nam cô đơn, èo uột, chống đối sự xô đẩy mạnh mẽ của văn hóa Tây phương đe dọa cuốn theo con cái Việt Nam mình.

NHỮNG CHUYỆN THỰC TẾ

Vấn đề đặt ra ở đây là làm thế nào khiến hai nền giáo dục gia đình Việt Nam và học đường Âu Mỹ có thể bổ túc cho nhau, thay vì mâu thuẫn với nhau. Nói cách khác, trên bước lưu vong, làm sao lấy giáo dục gia đình hỗ trợ cho giáo dục học đường để mang đến cân bằng và thành công cho trẻ.

Trước hết xin chúng ta chấp nhận thực tại:

1. Con em chúng ta hiện nay đang sống trong một môi trường khác với môi trường chúng ta đã sống. Chúng trưởng thành trong một xã hội mà đa số chúng ta chưa có nhiều kinh nghiệm. Tương lai chúng tất nhiên sẽ khác với dĩ vãng của chúng ta.

2. Hành trang văn hóa của con em Việt Nam chúng ta ở hai ngoại mai một dần, nếu không được giúp nuôi dưỡng.

Giữa lúc ấy, tiếc thay khó có thể gây được “một cuộc hôn phối tương xứng” giữa văn hóa Việt di tản với văn hóa Âu Mỹ, như chúng ta đã đạt tới ở nước nhà trong 20 năm

(1954-1975), nhân cuộc di cư của một triệu người từ Bắc vô Nam. Kết quả 20 năm “huơng lửa” ấy là một miền Nam văn vẻ hơn ra; trong đó người miền Bắc cởi mở hơn, bớt gò bó, tự nhiên hơn. Giờ đây thì sự chênh lệch lớn lao quá: Một bên là khối văn hóa Âu Mỹ lớn mạnh, ào ạt, một bên là thiếu số nhỏ người gốc Việt Nam. Vì thiếu sự cân bằng, nên mất phần “môn đăng hộ đối”.

3. Trước sau, những đứa bé Việt Nam sinh trưởng ở hải ngoại phải du nhập vô dòng nước chính của xã hội chúng đang sống. Mang màu da, màu tóc khác với đại đa số chung quanh, chúng cần ý thức và biết hãnh diện về sự khác biệt của mình, để tránh tình trạng “văn hóa trái chuối”, vỏ vàng nhưng ruột trắng, mà cả đôi bên văn hóa Đông-Tây không bên nào chấp nhận.

NHỮNG GIÁ TRỊ TRƯỜNG CỬU

Đến đây, chúng ta có thể tự hỏi có những giá trị Việt Nam nào gọi là trường cửu mà chúng ta cần nuôi dưỡng cho con em nơi hải ngoại.

Thứ nhất là cái gốc gác, những nét đặc thù Việt Nam, như tiếng nói, phong tục, cách ăn ở; nói văn vẻ hơn, là cái tâm thức hay “cái hồn” Việt Nam của mình. Trong cuộc sống hàng ngày, nếu con em chúng ta hãnh diện về màu da, mái tóc, về nguồn cội của mình thì chúng mới mạnh dạn sống trong xã hội đa văn, đa chủng này. Chúng ta cần dạy để con em ý thức được giá trị ở sự khác biệt nơi mỗi sắc dân và nỗ lực đóng góp vô cuộc sống chung đa diện và phong phú này. Trong khi có những điểm chung để cùng tựa lên mà xây dựng, cũng có những sắc thái riêng, mỗi sắc dân, mỗi văn hóa cần phải giữ và phát huy. Đối với con em chúng ta, sắc thái riêng biệt đó là do cái gốc Việt Nam mà có. Đừng nhất nhất bắt chước rập khuôn theo người Tây phương khiến mất nét độc đáo của riêng mình. Người y sĩ Việt Nam săn sóc con bệnh ở xã hội này, hãy mang lại chút tình người, ngoài cái khả năng kỹ thuật học được của phương Tây. Người thầy giáo Việt Nam dạy học trò Âu Mỹ nên đặc biệt



quan tâm đến nỗi ân nghĩa thầy trò: Dành thời giờ cho nhau, chân thành bảo ban, khuyến khích. Cách hành xử ấy biểu hiện bản sắc Việt tính trong văn hóa Đông phương của mình mà người Tây phương đang mong tìm kiếm.

Điểm thứ hai, nên khuyến khích con em nuôi dưỡng, là tình nhà, mái ấm gia đình, nơi đó vai trò của bà mẹ Việt Nam, từ miếng ăn thức uống đến tình thương, nguồn phúc đức ("Phúc đức tại mẫu")..., con cái có đi đâu cũng không tìm thấy được. Chúng ta có tình nhà, có trên dưới, "chị ngã em nâng", lớn lên ra đời nương tựa lẫn nhau. Nếp sinh hoạt đó còn giữ được, thì cuộc sống nơi đây, với tương lai trước mắt, thật là giá trị.

Điểm thứ ba là giữ lấy tiếng Việt. Xin nhớ giữ tiếng Mẹ ở đây không phải vì chính con em. Thông thường chúng ta buộc con em nói tiếng Việt là vì mình hơn là vì chúng: Mình muốn nghe tiếng vọng của ngôn ngữ mình quen thuộc, chứ không phải vì nhu cầu của con em cần tiếng Mẹ. Nếu đứa bé biết rằng nói được tiếng Việt là thêm vui, thêm phong phú cho cuộc sống tình cảm, rồi dần già biết tiếng Việt để nuôi dưỡng tâm hồn mình, thì chúng sẽ học tiếng Việt với thích thú hơn là vì bắt buộc.

Một nghiên cứu về nhân chủng học nhận xét về những đám di dân trong ba thế hệ liên tiếp cho biết: Thế hệ thứ nhất lẫn lộn vào tranh sống bằng mọi cách để sinh tồn; thế hệ thứ hai lo thích nghi thật nhanh với xã hội mới; thế hệ thứ ba bắt đầu đi tìm lại gốc gác của mình. Người chúng ta hiện nay ở hải ngoại, là người tỵ nạn hơn là kẻ di dân, chúng ta hãy gắng khuyến khích tìm gốc gác của mình ngay thế hệ thứ hai, thế hệ con cái chúng ta.

Thử hỏi cuộc sống như trình bày trên đây là cuộc sống như thế nào; cuộc sống trong đó vừa muốn cho con cái thành công trong xã hội xa lạ này, lại vừa giữ được thật nhiều Việt tính?

Xin thưa, đó là nếp sống có hai phương diện song hành với nhau. Vô trong cửa thì là nếp sống Việt Nam: Tấm tranh "lợn gà" bố treo trên tường, câu chuyện "cổ hương" Mẹ kể với con, điệu hát ru em, món ăn thức uống, bàn thờ tổ tiên, những ngày cúng giỗ... Nhưng ra đến ngoài đường là cuộc sống tha hương, sinh hoạt với người tứ xứ. Người Việt chúng ta vốn có khả năng phối hợp nhiều văn hóa, như chúng ta vẫn thờ Tam Giáo (Nho - Lão - Phật) chung dưới một mái nhà. Ta không quan niệm đó là mâu thuẫn, trái lại là một sự đáp đối, cũng như lễ tuần hoàn của Tạo Hóa, nắng mưa, sáng tối, hay lẽ buồn vui của cuộc đời.

Lời kết luận của chúng tôi là xin phụ huynh gắng phối hợp cả hai, lấy giáo dục gia đình hỗ trợ cho giáo dục học đường. Hành trang ấy, tức mỗi tình nhà trong nếp sống thuần hậu Việt Nam, giúp trang bị cho con em chúng ta thành công ở hải ngoại, nơi học đường cũng như ngoài xã hội sau này.



RỪNG CỔ TÍCH

Chữ ngoan ngoan xếp hàng
Nhưng lời gai ý mật
Cọng tóc hiền vắt ngang
Ta phải theo vô thức

Lát sau ta trực nhớ
Liên vội vã săn tìm
Suối đêm nằm trên trở
Nhớ sợi tóc chuta quen

Sớm thu trời chớm khóc
Ta nhớ em nhớ em
Thả bay ngàn giòng tóc
Sợi tương tư lá mềm

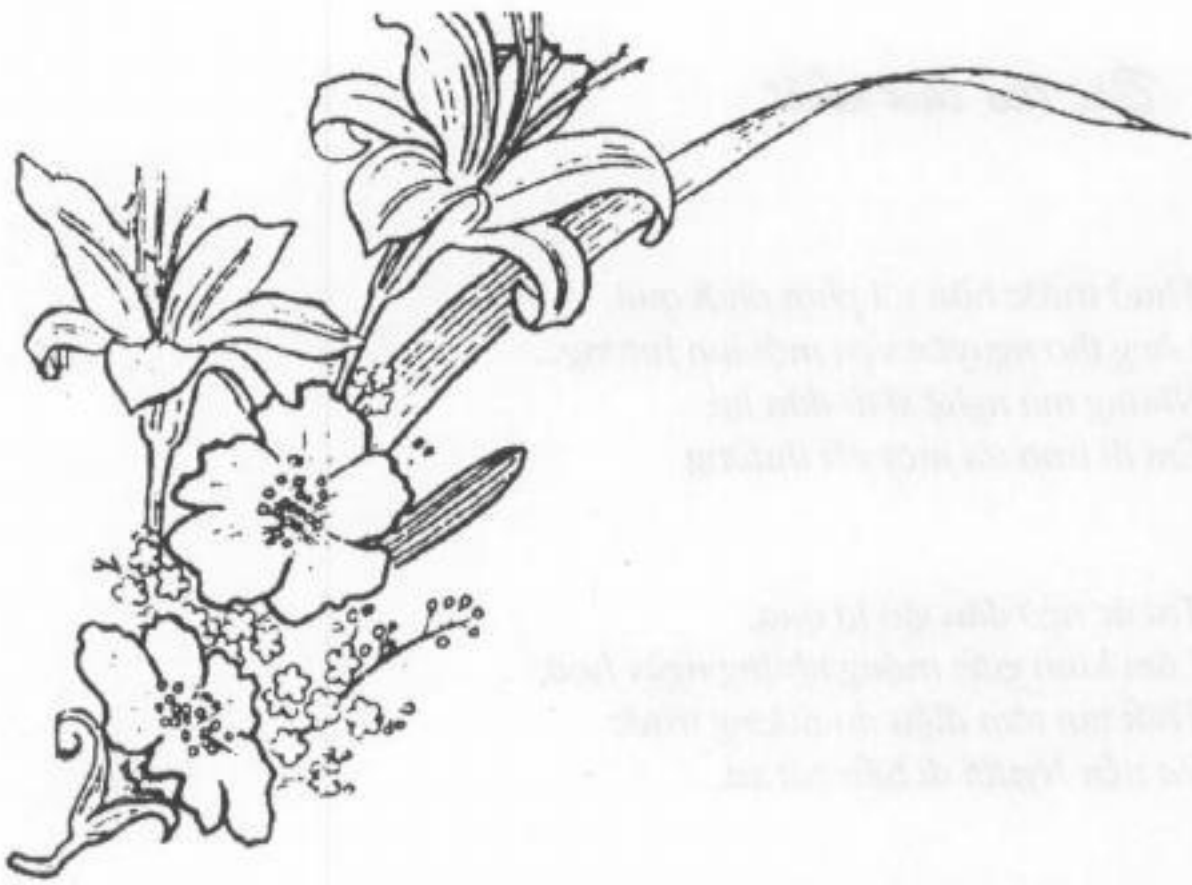
Chữ như lính dàn hàng
Bắn ta như thù địch
Mai sau cọng tóc nàng
Mọc lên rừng cổ tích.

Hà huyền Chi (Hoa Kỳ)

ÂM CẢNH

Ta theo non thắm vào âm cảnh
Gợi chút buồn thương nhớ tuổi xanh
Tiếng khóc hồn oan trên biển Thái
Xương không đất bám, hồn lang thang
Đình xa gió hú trướng thiên tử
Mây xóa tóc dài treo cõi hư
Vỗ cánh chim bay trời viễn xứ
Đá mòn sóng vỗ đến thiên thu
Gọi hồn thức dậy từ hôm trước
Cởi gió bay về theo khói nhang
Âm cảnh dù xa miền cố quốc
Quay về lòng thật với dương gian
Giọt này ta khóc cho em đó
Lệ đá hao mòn như tuổi thơ
Hương này theo gió tìm muốn nẻo
Núi chút hồn oan dưới đáy mồ.

Nguyễn Ngọc Thuận



Hoa ti-gôn *

Vào khoảng 6/1937, báo "Tiểu thuyết thứ bảy" xuất bản tại Hà Nội đăng truyện ngắn "Hoa ti-gôn" của ký giả Thanh Châu. Theo đó câu chuyện kể lại một mối tình giữa một chàng nghệ sĩ và một thiếu nữ.

Sau đó không lâu, tòa soạn nhận được của một người thiếu phụ trạc 20, dáng bé nhỏ, thùy mị, nét mặt u buồn, mang đến một bì thư dán kín gửi cho chủ bút, trong đó chỉ gọn một bài thơ "Hai sắc hoa ti-gôn", dưới ký tên T.T.Kh. Khi thiếu phụ đi rồi, tòa soạn xem thơ nhận thấy thi phẩm ghi lại cảnh tình đáng thương tâm, nhưng người ta chỉ nhớ lơ mờ hình ảnh thiếu phụ kia. Đó là lần đầu và cũng là lần cuối người thiếu phụ này xuất hiện.

Câu chuyện "Hoa ti-gôn" đã khơi lại mối tình xưa mà người thiếu phụ (T.T.Kh.) đã từng yêu một người và từng

trao lời gắn bó dưới dàn hoa ti-gôn. Rồi chàng ra đi; nàng ở lại và nhận một mối tình gương ép. Nàng đã làm bài thơ để giải tỏa niềm tâm sự.

Trong "Hai sắc hoa ti-gôn", tác giả thuật lại câu chuyện tình giữa nàng và chàng nghệ sĩ trót đã yêu nhau, song hoàn cảnh trái ngang, nàng phải gạt nước mắt nên duyên cùng người khác - một ông chồng luống tuổi - để rồi tan nát tâm tư mỗi khi nhớ lại những kỷ niệm êm đềm của một thời quá khứ.

Sau bài thơ này, tòa soạn Tiểu Thuyết Thứ Bảy lại nhận được bằng đường bưu cục 3 tác phẩm khác cũng mang tên T.T.Kh. Đó là các bài "Bài thơ thứ nhất", "Bài thơ đan áo (riêng đăng ở Phụ nữ thời đàm)" và "Bài thơ cuối cùng".

Từ đó về sau, người ta không còn gặp thơ của T.T.Kh nữa và không hiểu tại sao bài "Hai sắc hoa ti-gôn" lại xuất hiện trước "Bài thơ thứ nhất".

Từ lúc T.T. Kh góp mặt vào làng thi ca tiên chiến, người ta đã tốn biết bao công phu đi tìm hiểu về T.T. Kh.. Không ai biết được tên thật cũng như quê quán của nàng. Có người cho nàng là Trần Thị Khánh, một nữ sinh phố Sinh Từ, Hà Nội. Có kẻ cho cô là người yêu của thi sĩ Thanh Tâm, hay đây chỉ là một nhân vật trong tưởng tượng của ông nhằm lâm ly hoá hay thi vị hoá một mối tình tưởng tượng. Rồi, ký giả Thanh Châu, các thi sĩ Nguyễn Bính và J. Leiba cũng nhận T.T.Kh. là người yêu của mình ! Kể từ đó, dù cho các nhà văn tốn không biết bao giấy mực nhưng họ vẫn không biết gì hơn về nàng.

Về hoa ti-gôn (antigone) : loại hoa dây đẹp, không thơm, có hình quả tim vỡ làm mấy mảnh, màu trắng và hồng; ở miền Nam VN gọi là hoa nho vì lá giống lá nho. Tác giả mượn ý màu trắng là màu trinh bạch, ngày thơ khi nàng còn nhỏ dại, và hồng là màu mà nàng phải trải qua những sự đau khổ trong tình trường khi con tim nàng tan vỡ...



Hai sắc hoa ti-gôn.

*Một mùa thu trước, mỗi hoàng hôn
Nhật cánh hoa rơi chẳng thấy buồn,
Nhuộm ánh nắng tà qua mái tóc,
Tôi chờ người đến với yêu đương.*

*Người ấy thường hay ngắm lạnh lùng
Dài đường xa vút bóng chiều phong,
Và phương trời thăm mờ sương cát,
Tay vút dây hoa trắng cạnh lòng.*

*Người ấy thường hay vuốt tóc tôi,
Thở dài trong lúc thấy tôi vui,
Bảo rằng: "Hoa, dáng như tim vỡ,
Anh sợ tình ta cũng vỡ thôi !"*

*Thờ đó nào tôi đã hiểu gì
Cánh hoa tan tác của sinh ly,
Cho nên cười đáp: "Màu hoa trắng"*

Là chút lòng trong chẳng biết suy”

Đâu biết lần đi một lữ làng,
Dưới trời đau khổ chết yêu đương.
Người xa xăm quá ! - Tôi buồn lắm,
Trong một ngày vui pháo nhuộm đường...

Từ đây, thu rồi, thu lại thu,
Lòng tôi còn giá đến bao giờ ?
Chồng tôi vẫn biết tôi thương nhớ...
Người ấy, cho nên vẫn hững hờ.

Tôi vẫn đi bên cạnh cuộc đời,
Ái ân lạt lẽo của chồng tôi,
Mà từng thu chết, từng thu chết,
Vẫn giấu trong tim bóng “một người”.

Buồn quá ! hôm nay xem tiểu thuyết
Thấy ai cũng ví cánh hoa xata
Sắc hồng tựa trái tim tan vỡ.
Và đỏ như màu máu thấm pha !

Tôi nhớ lời người đã bảo tôi
Một mùa thu trước rất xa xôi...
Đến nay tôi hiểu thì tôi đã,
Làm lỡ tình duyên cũ mất rồi !

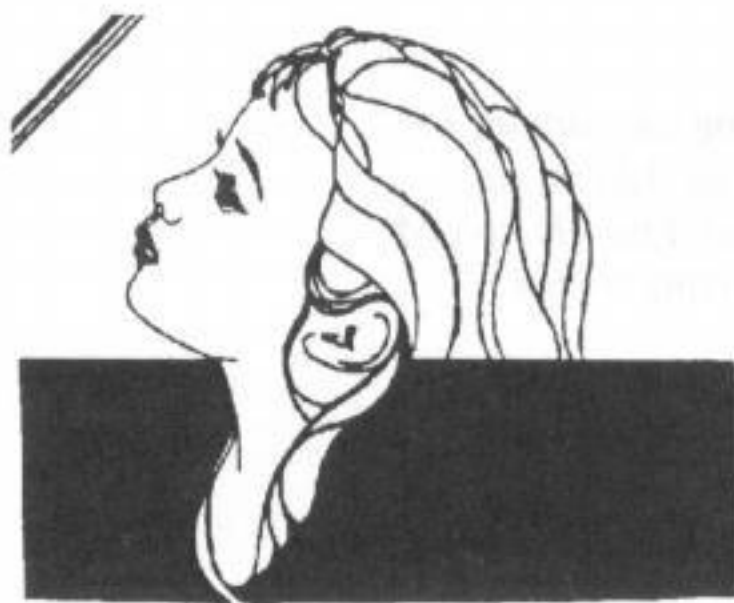
Tôi sợ chiều thu phớt nắng mờ,
Chiều thu, hoa đỏ rụng. Chiều thu
Gió về lạnh lẽo chân mây vắng,
Người ấy sang sông đừng ngóng chờ.

Nếu biết rằng tôi đã lấy chồng,
Trời ơi ! Người ấy có buồn không ?
Có thầm nghĩ tới loài hoa...vỡ
Tựa trái tim phai, tựa máu hồng ? (*)

(Tiểu thuyết thứ bảy, số 179, 30/10/1937)

(*) Để trả lời 4 câu này của T.T. Kh, nhà thơ Hồ Dzếnh có làm 4 câu thơ sau đây đăng trong Trung Bắc Tân Văn :

Rồi một ngày mai em lấy chồng,
Anh về lấy vợ thế là xong
Vợ anh không giống em là mấy,
Anh lấy cho anh đỡ lạnh lòng.



Bài thơ thứ nhất

Thơ trước hồn tôi phơi phới quá,
Lòng thơ nguyên vẹn một làn hương...
Nhưng mà nghệ sĩ từ đâu lại,
Êm ái trao tôi một vết thương.

Tai ác ngờ đâu gió lạ qua,
Làm kinh giấc mộng những ngày hoa,
Thối tan tâm điệu du dương trước
Và tiễn Người đi bến cát xa.

Ở lại vườn Thanh có một mình,
Tôi yêu gió rụng lúc tàn canh,
Yêu trăng lặng lẽ rơi trên áo,
Yêu bóng chim xa, nắng lướt mình.

Và một ngày kia tôi phải yêu
Cả chồng tôi nữa lúc đi theo
Nhưng có áo đỏ sang nhà khác,
-Gió hời! làm sao lạnh rất nhiều ?

Từ đây không mong, không dám hẹn
Một lần gặp nữa dưới trăng nghiêm,
Nhưng tôi vẫn chắc nơi trời lạ,
Người ấy ghi lòng: “vẫn nhớ em !”
Đang lúc lòng tôi muốn tạm yên,
Bỗng ai mang lại cánh hoa tìm
Cho tôi ép nốt lòng dư lệ
Rỏ xuống thành thơ khóc chút duyên ?

Đẹp gì một mảnh lòng tan vỡ
Đã bực hoa tàn dấu xác xơ!
Tóc ứa giết dần đời thiếu phụ...
Thì ai trông ngóng, chả nên chờ !

Viết đoạn thơ đầu lo ngại quá
Vì tôi còn nhớ hẹn nhau xưa :
-“Cố quên đi nhé, cảm mà nín
Đừng thở than bằng những giọng thơ !”

Tôi run sợ viết; lặng im nghe
Tiếng lá thu khô siết mặt hè
Như tiếng chân người len lén đến.
-Song đời nào dám gặp ai về!

Tuy thế, tôi tin vẫn có người
Thiết tha theo đuổi nữa, than ôi
Biết đâu... tôi : một tâm hồn héo,
Bên cạnh chồng nghiêm lưỡng tuổi rồi!

(Tiểu thuyết thứ bảy, số 182, 20/11/1937)

Đan áo cho chồng

"Chị ơi! Nếu chị đã yêu,
Đã từng lỡ hái ít nhiều đau thương,
Đã xa hẳn quãng đường hương,
Đã đem lòng gửi gió sương mịt mù.".

Biết chăng chị? Mỗi mùa đông,
Đáng thương những kẻ có chồng như em,
Vẫn còn thấy lạnh trong tim,
Đan đi đan lại áo len cho chồng.

Như con chim hót trong lồng,
Hạt mưa nó rụng bên song bư thờ.
Tháng ngày nổi tiếng tiêu sơ,
Than ôi! Gió đã sang bờ ly tan...

Tháng ngày miễn cưỡng em đan,
Kéo dài một chiếc áo len cho chồng.
Như con chim nhốt trong lồng,
Tháng ngày mong đợi ánh hồng năm nao !

Ngoài trời mưa gió xôn xao,
Ai đem khóa chết chim vào lồng nghiêm ?
Ai đem lễ giáo giam em?
Sống hờ trọn kiếp trong duyên trái đời..

Lòng em khổ lắm chị ơi !
Trong bao tủi cực với lời mỉa mai.
Quang cảnh lạ, tháng năm dài,
Đêm đêm nghĩ tới ngày mai giết mình!"

(Phụ nữ thời đàm)



Bài thơ cuối cùng

Anh hỡi tháng ngày xa quá nhỉ ?
Một mùa thu cũ, một lòng đau...
Ba năm ví biết anh còn nhớ,
Em đã cầm lời, có nói đâu !

Đã lỡ, thôi rồi ! chuyện biệt ly,
Càng khơi càng thấy lụy từng khi.
Trách ai mang cánh "ty-gôn" ấy,
Mà viết tình em, được ích gì ?

Chỉ có ba người đã đọc riêng,
Bài thơ "đan áo" của chồng em.
Bài thơ "đan áo" nay rao bán,
Cho khắp người đời thóc mách xem...

Là giết đời nhau đây, biết không ?
...Dưới đàn hoa máu tiếng mưa rung,
Giận anh, em viết dòng dư lệ,
Là chút dư hương : điệu cuối cùng !

Từ đây, anh hãy bán thơ anh,
Còn để yên tôi với một mình,
Những cánh hoa lòng, hừ ! đã ghét,
Thì đem mà đổi lấy hư vinh.

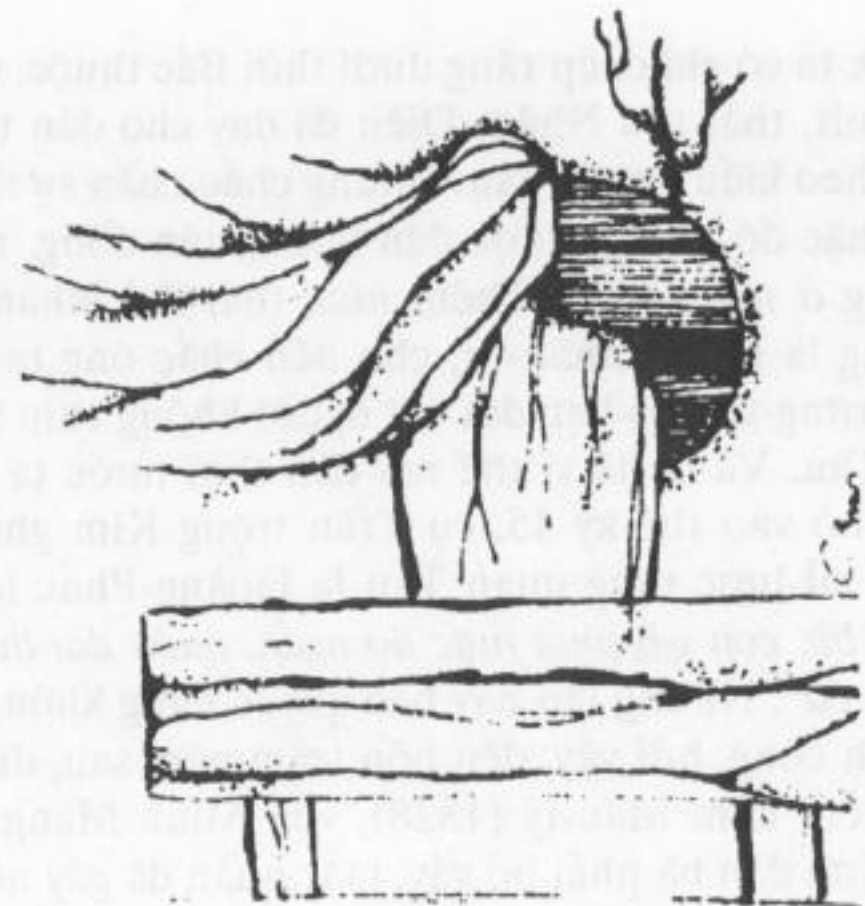
Ngang trái đời hoa đã úa rồi,
Từng mùa gió lạnh sắc hương rơi...
Buồng nghiêm thờ thần hồn eo hẹp,
Đi nhớ người không muốn nhớ lời !

Tôi oán hờn anh, mỗi phút giây,
Tôi run sợ viết, bởi rồi đây
Nếu không yên được thì tôi...chết
Đêm hời ! làm sao tôi thể này ?

Nằm lại năm qua cứ muốn yên
Mà phượng ngoài gió chẳng làm quên;
Và người vợ lỡ duyên thâm kín,
Lại chính là anh ? anh của em !

Tôi biết làm sao được hời trời ?
Giận anh, không nhớ ! nhớ không thôi !
Mưa buồn, mưa hắt, trong lòng ười...
Sợ quá đi, anh..."có một người" !...

(Tiểu thuyết thứ bảy, số 217, 23/7/1938)



Chuyện phiếm:

CHUNG QUANH CÁI QUẦN

Một điểm không kém phần quan-trọng và thú-vị để phân-biệt người Trung-hoa và Việt-nam là cái quần: người Trung-hoa mặc quần, còn người Việt-nam thì không! Điều này quá rõ vì trong tiếng Việt thuần-tuý không hề có chữ **quần**. Những từ-ngữ *quần-thoa*, *quần hồng*... thường thấy trong văn-chương Hán-Việt đều là những thuật-ngữ của Trung-hoa.

Vậy ra người Việt ta xưa không có quần thì mặc gì? Thừa rằng người Việt có thứ đồ mặc riêng gọi là *váy* hay *xống*. Từ-ngữ *áo-xống* là tiếng thuần Việt, chắc-chắn có trước từ *áo-quần* rất lâu. Thành-ngữ ta có những câu như *dạy đi vén xống* và *xấn váy quay công*. Trong dân-gian còn có câu đố sau đây khẳng-định cái váy là thứ y-phục đặc-biệt của dân-tộc ta:

*Cái thúng mà thúng hai đầu,
Bên ta thì có, bên Tàu thì không.*

Những chứng cứ trên cho ta thấy rõ ranh-giới giữa cái quần và cái váy, một cái của Tàu và một cái của ta. Trong các tranh mộc-bản lưu-hành trong dân-gian từ lâu đời cũng đều vẽ người phụ-nữ mặc váy, chẳng hạn bức tranh “Hứng dừa” với cảnh người con gái hớ-hênh kéo váy lên hứng dừa (có phụ chú câu lục-bát *Khen ai khéo tạc nên dừa, Đó trèo, đây hứng cho vừa một đôi*). Điều ta nên nhớ là thời này người ta chưa biết mặc đồ lót bên trong váy! Cũng vì vậy nên mới để ra các chuyện tiểu lâm để trêu mấy anh đồ thích nhìn lên các cô thôn nữ hay vén váy lộ xuống ao bắt ốc mò cua, sợ bị ướt cứ vén lên...vén lên làm cho anh đồ mê-mẩn tâm-thần lẫn-lộn *đồ nọ với đồ kia!* Và đặc-biệt có câu tục-ngữ *Cởi váy phát cờ*, nghe qua không khỏi giật mình, nhưng thật ra câu này chỉ dùng theo nghĩa bóng, ám chỉ những kẻ lợi-dụng thời cơ để làm càn, làm ẩu; chứ đàn-bà Việt-nam dù có đanh-đá, chanh-chua cách mấy cũng chỉ dám *tóc váy* để làm nhục kẻ thù thì cũng đã là quá đáng lắm rồi!

Sử nước ta có ghi chép rằng dưới thời Bắc thuộc, vào thế kỷ thứ nhất, thái-thủ Nhâm-Diên đã dạy cho dân ta dùng quần áo theo kiểu người Tàu. Nhưng chắc-chắn sự thay đổi cách ăn-mặc đó không được dân chúng tán-đồng, nhất là dân chúng ở nông-thôn. Thêm nữa, thái-thủ Nhâm-Diên được tiếng là người nhân-từ, cho nên chắc ông ta không dùng sự trừng-trị thô-bạo đối với người không chịu ăn mặc theo lối Tàu. Và có lẽ vì thế mà đến thời nước ta bị nhà Minh đô-hộ vào thế-kỷ 15, cụ Trần trọng Kim ghi trong Việt-nam sử-lược rằng quan Tàu là Hoàng-Phúc lại phải bắt “*đàn bà, con gái phải mặc áo ngắn, quần dài theo như người Tàu cả*”. Nhưng lần này bạo quyền cũng không có vẻ gì là thành-công, bởi vậy, đến bốn trăm năm sau, dưới đời nhà Nguyễn, năm Mậu-tý (1828), vua Minh-Mạng xuống chiếu ra lệnh đàn bà phải bỏ váy, mặc quần đã gây nên một biến-cố lớn trong tập-quán của dân-tộc, tạo ra một phản-ứng gay-gắt trong dân chúng:

*Không đi thì chợ không đông,
Đi thì tước-đoạt quần chõng sao đang!
Có quần ra quán bán hàng,
Không quần đừng núp đầu làng trông quan.*

Dù bị cấm-đoán, nhưng người đàn bà miền Bắc vẫn không chịu bỏ chiếc váy quen thuộc lâu đời để mặc quần. Cho tới đầu thế-kỷ 20, người ta vẫn chưa chịu rời chiếc váy. Trong câu đối khóc vợ, cụ Tam nguyên Yên-đỗ đã mô tả cụ bà lúc sinh thời *thất lưng bó que, xắn váy quay công*.

Nhưng rồi, với thời gian và ảnh-hưởng của xã-hội mà cái quần đã thay thế cho chiếc váy một cách êm-thắm, không ồn-ào tranh-cãi hay chống đối, để rồi ngày nay cái quần lại trở thành thứ “quốc hồn, quốc túy” của dân-tộc trong khi chiếc váy bị xem là thứ y-phục ngoại-lai, có khi còn bị bêu-rếu một cách nhục-nhã!

Thời-sự cách đây không lâu, khi Việt-nam rút quân khỏi Cam-pu-chia, người ta đặt câu hỏi làm sao có thể nhận-diện được những người Việt mà bọn cộng-sản Việt-nam cố ý cài lại. Dĩ-nhiên nữ cán-bộ Việt cộng nằm vùng ở Cam-pu-chia không đại-dột gì mà...mặc quần, phải không quý vị? Họ phải mặc xà-rông y hệt người Cam-pu-chia chứ. Vậy làm thế nào để phân-biệt được khi họ ăn mặc như phụ-nữ Cam-pu-chia và nói tiếng Cam-pu-chia y-hệt dân bản xứ? Có người Cam-pu-chia đưa ra một cách thử-nghiệm nghe vừa đơn-giản mà vừa vui đáo-đẻ, là hãy bắt nữ nhân Cam-pu-chia nào bị nghi-ngờ là cán-bộ Việt cộng nằm vùng chạy thử năm mươi thước: nếu là Cam-pu-chia thứ thiệt thì bình-yên vô-sự, còn Cam-pu-chia dỏm thì thế nào cái xà-rông cũng bị tuột, bởi vì các cô gái Cam-pu-chia chính cống đã được mẹ truyền cho “bí kíp” vận xà-rông mà người ngoài ngoại quốc không thể biết được. Chẳng biết cách thử-nghiệm hấp-dẫn này có được đem áp-dụng để thanh lọc nữ cán-bộ Việt cộng nằm vùng ở Xứ chùa tháp chưa?

Cũng nhân chuyện vận cái xà-rông làm sao cho khỏi bị tuột khi chạy của các cô gái xứ Cam-pu-chia, tôi bỗng nhớ tới một bài báo của một tờ báo Việt-ngữ ở Úc có kể chuyện rằng các cô gái Huế cũng được mẹ truyền dạy cho cách buộc dây lưng quần chặt-chẽ một cách thần sầu để giữ-gìn tiết-hạnh khi đi chơi với bạn trai. Xin hỏi nhỏ các nữ độc giả Huế xem có đúng không hay chỉ là chuyện tác-giả nọ tưởng-tượng chơi cho vui thôi?

• Nguyễn TV

*Tháng tám có chiếu vua ra
Cấm quần không dây, người ta hãi-hùng*

Trang Tuổi Xanh



Thư gửi các em

Các em thân mến,

Sau khi TRANG TUỔI XANH đến với các em trên VƯỢT SÓNG số vừa qua, chị vui mừng nhận được một số thư và bài vở, sáng tác của các em. Điều này đa số các em vẫn thích đọc, thích viết tiếng Việt mặc dù có hơi “kho khó” đối với một số các em.

Nhưng các em tin chị đi, cứ chịu khó đọc, chịu khó viết, các em sẽ thấy tiếng Việt không khó, mà còn hay nữa. Biết nói, biết đọc, biết viết một thứ tiếng, dù bất cứ tiếng nước nào, là một điều thích thú và có lợi vô cùng.

Nhân đây, chị kể cho các em nghe câu chuyện nho nhỏ này nhé:

Chị Ý Lan (ta tạm gọi là chị cho thân mật, chứ thật ra “chị” ấy cũng đã khá lớn tuổi), là người Anh một trăm phần trăm, đã học nói, đọc và viết tiếng Việt giỏi đến mức viết văn, làm báo bằng tiếng Việt, báo QUÊ MẸ tại Paris, thủ đô nước Pháp đó. Trong cuốn QUÊ NHÀ của chị (chị nhận Việt Nam là “quê nhà”, là quê hương của chị), chị có kể một câu chuyện lý thú:

Một anh người Úc cũng học và nói tiếng Việt khá giỏi, đến chơi Paris, nghe tiếng chị Ý Lan, có ý định sẽ gặp để “thử tài” chị. Một hôm bất ngờ anh bị đau bụng dữ dội, được đưa vào nhà thương Pháp. Nhưng khổ thay, anh không biết tiếng Pháp mà bác sĩ cùng y tá trực lúc ấy lại không thông thạo tiếng Anh. Sự “bất đồng ngôn ngữ” khiến anh cứ phải chịu đau mà không diễn tả được bệnh tình của mình thì may thay có một bác sĩ Việt Nam tới. Anh bệnh nhân này “xổ” tiếng Việt ra,

Chị THU THẢO phụ trách

bác sĩ và bệnh nhân hiểu nhau ngay nên anh được cứu chữa kịp thời.

Anh kết luận:

— Tiếng Việt đã cứu sống tôi!

Còn câu chuyện thử tài giữa anh người Úc và chị Ý Lan về sau ra sao thì không thấy nói.

Các em nào ở Bergen có thể biết bà Maureen Jausen. Bà cũng là người Anh chính cống, tò mò “học thử” tiếng Việt rồi đâm ra “mê” tiếng Việt luôn. Bà nói không giỏi nhưng đọc và viết tiếng Việt khá. Một hôm bà vui vẻ nói với chị như thế này:

— Tiếng Việt hay quá. Con mèo nó kêu “meo meo” thì gọi nó là mèo chứ sao lại “katt” hay “cat”. Con bò nó kêu rõ ràng là “bò ò ò”, gọi nó là bò thì đúng quá rồi!

Tất nhiên chị “phổng mũi” lên, đâm ra nổi “thi hứng” làm thơ làm văn mà chị chép ra đây tặng các em nhé:

Tại sao lại gọi con mèo?

Tại vì nó đói, nó “meo meo” hoài.

Chích chòe tên gọi của ai?

Của con chim hót lạ tại “chích chòe”.

Mùa hè rộn rã tiếng ve.

Nó kêu vui thế, lại chê “ve sầu”!

Chị tạm ngừng bút ở đây nhé. Mong các “lá thư xanh” và sáng tác của các em, để chứng tỏ mình là người Việt thì ít nhất cũng không thua chị Ý Lan và bà Maureen Jausen về phương diện “yêu tiếng Việt”.

Thân mến,

Chị THU THẢO

Ông hoàng nhái

(Chuyện phỏng dịch)

Torven và Stina tung tăng chạy lên đồi. Con hải cẩu Moses của Tjorven lạch bạch đi theo chủ; con cừu Tasselass của Stina cũng lon ton chạy bên cạnh Stina. Nắng vàng sưởi ấm ngọn đồi, mùa xuân đã về trên những cây phong đang đâm chồi nảy lộc.

Tjorven quay lại nói:

— Mà thấy con hải cẩu của tao chưa! Dễ thương hết xẩy.

— Nó dễ thương thiệt đó. Nhưng cừu non bao giờ cũng dễ thương hơn — rồi Stina nói tiếp để Tjorven không kịp phản đối — Torven à, những con vật này là các hoàng tử bị đổi lốt đó.

Stina là đứa trẻ rất nhiều óc tưởng tượng. Nhưng Torven đã bủi môi:

— Sì...chỉ có loài cóc nhái mới là hoàng tử bị đổi lốt thôi. Tao đã nói hoài mà mà mày còn ráng cãi.

Trong các cuộc bàn cãi, bao giờ Torven cũng chiếm phần thắng. Stina đáp xuôi:

— Ờ...ờ...mày nói vậy cũng đúng.

Nhưng nó nghĩ thầm: Tasselass có thể không phải là hoàng tử đổi lốt vì nó biết chắc là Tasselass được cừu mẹ sinh ra. Nhưng còn Moses! con hải cẩu nhỏ này bị lọt vào lưới đánh cá, y như trong chuyện thần thoại vậy. Nó nói thêm:

— Dù sao thì Moses cũng có thể là con trai của Hải Long Vương, đi chơi bị mù phù thủy biến dạng.

Torven cúi xuống ôm Moses vào lòng:

— Không, Moses chỉ là con hải cẩu nhỏ bé của tao thôi.

*

Malin nhìn ra ngoài. Trong vườn, những cây táo đang hồi sinh, vươn mình đón ánh mặt trời rạng rỡ. Malin cảm thấy mùa xuân đầy ấp trong tim. Cô nói lớn với cha đang lúi húi thu xếp gọn gàng những cuốn sách trên kệ:

— Ba! Con hái hoa về cắm nghe ba.

Rồi Malin chạy ra khỏi nhà. Cô muốn sự hoạt động làm lắng dịu nỗi vui sướng đang tràn ngập trong lòng. Cô hái một bó hoa to cắm vào những chiếc bình sành rồi chạy lên đồi hái hoa linh lan.

Trên đường về, Malin nhìn thấy Torven và Stina đang khoác vai nhau đi, dường như chúng đang bận rộn bàn cãi về một điều gì đó. Nhưng khi nhìn thấy Malin thì cả hai im bật, gương những cặp mắt ngây thơ nhìn Malin, triu mến và thân ái. Malin của tụi nó đó! Chị Malin dễ thương ghê nơi. Những bông linh lan trắng nõn trong tay Malin làm tăng thêm vẻ xinh đẹp của chị. Torven buột miệng khen:

— Ôi! Chị biết không! Chị coi đẹp như một cô dâu vậy đó.

Ánh mắt Stina sáng lên; một ý tưởng ngộ nghĩnh vụt lóe lên trong đầu, nó ngập ngừng hỏi:

— Chị Malin, sao chị không tìm một chú rể đi?

Torven cười lớn, nó ngây thơ hỏi:

— Chú rể hả? Chú rể là cái gì vậy?

Malin mỉm cười trả lời rằng dĩ nhiên sẽ tìm một chú rể chứ, nhưng chuyện đó chẳng có gì gấp vì Malin còn nhỏ mà.

Torven trở mắt nhìn, làm như nó không tin ở tai mình.

— Chị mà còn nhỏ! Chị già khú đế rồi chứ còn nhỏ gì, chị gần được 19 tuổi rồi chứ bộ.

Malin tức cười nhưng cũng nói:

— Dù sao, thì chị cũng phải tìm cho được người mà chị thích chớ, đâu có phải muốn lúc nào cũng được.

Cả Torven lẫn Stina đều nhìn nhận rằng ở cái vùng khí ho cò gáy này không dễ gì tìm được một chú rể cho xứng với chị Malin. Stina bỗng kêu lên với vẻ hứng khởi:

— Ồ! Nhưng biết đâu chị sẽ tìm được một hoàng tử bị đổi lốt!

Malin tức cười quá nhưng làm bộ hỏi:

— Vậy hả! Nhưng không biết có vị hoàng tử nào bị đổi lốt không há!

Stina gật đầu háng hái nói:

— Có chứ! Dưới đường mương thiếu gì. Torven nói là loài nhái chính là hoàng tử đã bị mù phù thủy ác độc biến phép thành đó.

Torven có vẻ đắc chí lắm, nó phụ họa:

— Đúng vậy. Chị chỉ cần hôn một con nhái là ... Pang... một hoàng tử đứng bên cạnh chị ngay tức thì.

Malin gật gù:

— Dễ quá ha. Vậy chị phải kiếm một con nhái mới được.

Torven nghiêm trang nói: — Đúng vậy! Chị đừng để trễ quá nha. Cũng như em nè, em sẽ lấy chồng trước khi bị già.



Malin hỏi:

— Em lấy hoàng tử đổi lột chớ?

— Không ! Em sẽ lấy một người thợ sửa ống nước. Em nghe ba em nói mấy người thợ sửa ống nước bây giờ tha hồ hốt bạc đó chị.

Stina nói theo:

— Vậy thì em cũng lấy thợ sửa ống nước, vì Torven làm cái gì thì em sẽ làm cái nấy.

Malin gật gù:

— Ờ, vậy cũng tốt — rồi cô bước đi. Được vài bước, cô quay lại

— Nè! Nếu có gặp ông hoàng đổi lột nào thì nhớ nhấn dùm là chị Malin đang lột đôi chân già của chị về nhà nghe chưa.

Torven cao hứng nắm lấy tay Stina, vừa nhảy nhót vừa hát vang cả một vùng. Tụi nó định bắt chước chị Malin hái hoa linh-lan. Nhưng vừa cúi xuống thì hai đứa nhìn thấy một vị hoàng tử bị phù thủy đổi lột, hay đúng hơn là một con nhái bén đang ngồi chồm hồm, có vẻ như đang trầm ngâm suy nghĩ điều gì.

Vậy là tụi nó đã tìm được một vị hoàng tử cho chị Malin rồi.

— Ông ta đang mơ tưởng đến chị Malin đó — Torven nói và chộp lấy con nhái. Nó vui mừng nhìn con nhái đang dấy dựa trong lòng bàn tay — Nhanh lên, Stina, mình phải đi tìm chị Malin để chỉ còn hôn hoàng tử nữa.

Tụi tụi nó hối hả chạy tới nhà chị malin. Nhưng ba của Malin nói là chị mắc tới nhà Stina để mua cá về chiên.

Tụi nó lại chạy về nhà Stina thì ông ngoại của Stina nói chị đã đi khỏi. Torven bàn:

— Thôi mình ra cầu tàu ngồi đợi chỉ. Mà nếu vẫn không gặp thì thầy kệ chỉ đi, chứ tao chán con nhái này quá rồi.

Coi bộ con nhái cũng chán Torven không kém nên khi Torven vừa hé tay ra cho Stina nhìn vào thì nó lợi dụng thời cơ, nhảy vọt ra, hên là Stina lẹ tay chụp lại được. Dưới nước có một cái tàu buồm đang đậu và sợi dây thừng từ chiếc tàu được cột vào chân cầu tàu.

Được một ngày trời đẹp như vậy mà phải ngồi một chỗ để chờ đợi thì chán chết. Torven không còn kiên nhẫn nữa, mà nó lại là đứa nhỏ có rất nhiều sáng kiến. Nó kêu lên:

— Ờ! Tại sao mình không tự hôn con nhái này để nó biến thành hoàng tử rồi cứ đem giao cho chị Malin là xong chứ gì. Trong truyện cổ tích có nói miễn con nhái được hôn là nó biến thành người chứ có nói nhất định người hôn phải là chị Malin đâu.

Stina phục Torven sát đất. Con nhỏ Torven luôn luôn có những ý kiến hay ho. Thật sự, nghĩ đến việc phải hôn lên lớp da nhờn nhờn, lạnh ngắt của con nhái, Stina thấy ớn quá. Nhưng vì chị Malin yêu mến, nó phải hy sinh vậy. Nó gồng mình, ghé môi hôn con nhái một cái, vừa hồi hộp, vừa cảm thấy nổi gai ốc. Con nhái chẳng có vẻ gì là hào hứng khi được Stina hôn, nó cố vùng vẫy, chỉ mong thoát khỏi bàn tay giữa chặt của Torven.

Nhưng Stina đã xong bốn phận rồi mà con nhái ghê tởm vẫn cứ ỳ ra, chẳng chịu biến thành hoàng tử gì hết. Torven cần nhẫn:

— Gớm quá! Thôi giờ tới phiên tao vậy.

Torven nhắm tít mắt lại, nó chu mỏ hôn con nhái. Để chắc ăn, Torven hôn thật lâu. Nhưng khi nó mở mắt ra



nhìn thì vẫn chẳng thấy vị hoàng tử nào, ngoài con nhái đang thờ hờn hển trong tay nó. Torven nổi giận:

— Vị hoàng tử này thật là lì lợm. Đã không chịu đổi lột thì cút đi cho rảnh.

Rồi nó đặt con nhái xuống sàn cầu. Vui mừng vì được trả tự do một cách bất ngờ, con nhái phóng thật xa khỏi nơi nguy hiểm. Nó phóng vào lòng chiếc tàu buồm đang đậu.

Ai mà nghĩ chuyện con nhái biến dạng thành hoàng tử chỉ có trong thần thoại thì người ấy đã lầm to. Vì khi con nhái vừa nhảy xuống tàu thì Pàng! Một thanh niên từ trong khoang thò đầu lên rồi nhảy lên cầu tàu, trong tay ôm một con chó nhỏ, lông màu nâu.

Torven và Stina tròn mắt nhìn “vị hoàng tử”. Chúng há hốc miệng! Thật ra, vị hoàng tử này ăn mặc không giống trong chuyện cổ tích chút nào hết, ông ta chỉ mặc có một cái quần Jeans và một cái áo thun đơn giản như người thường. Nhưng ngoài ra thì rõ ràng đó là một vị hoàng tử với hàm răng trắng bóng, nụ cười rạng rỡ và đôi mắt sáng. Stina thì thầm:

— Tao tưởng ít ra ông ấy cũng phải đội vương miện chứ. Torven đáp, mắt vẫn không rời người thanh niên:

— Chắc ông chỉ đội vương miện vào ngày chúa nhật thôi. Ờ! chắc chị Malin mừng dữ lắm.

Bây giờ Torven mới nghĩ đến Pelle, em trai út của chị Malin. Chắc chắn là Pelle sẽ không được vui mà có thể nó còn nổi giận khi biết được Torven và Stina dám đi kiếm một vị hoàng tử cho Malin, người chị yêu quý mà Pelle không muốn chia sẻ với một thanh niên nào khác.

Torven vừa nghĩ đến đó thì Pelle đi tới, đằng sau nó là chị Malin. Torven cảm thấy như muốn nổi gai ốc. Nó xì xào nói với Stina:

— Chờ coi sao! Coi bộ gay cán dữ à.

Mắt của tụi nó đã tròn lại tròn hơn, đâu phải ngày nào tụi nó cũng được chứng kiến cảnh chị Malin tương ngộ với một vị hoàng tử!

Thoạt nhìn đã biết “vị hoàng tử” có cảm tình với Malin. Ông ta nhìn Malin như nhìn một bảo vật chưa từng thấy trên đời. Torven và Stina nháy mắt nhìn nhau, hài lòng lắm. Mọi chuyện xảy ra đúng như ý muốn của tụi nó. Tụi nó cảm thấy hãnh diện như vẻ yêu kiều, đẹp đẽ của Malin là kỳ công của tụi nó vậy. Mái tóc óng ả của Malin bay bay trong gió, cặp má hồng, đôi môi đỏ và thân hình mảnh dẻ làm cho Malin giống như một nàng tiên vậy.

“Vị hoàng tử” tiến về phía Malin, có vẻ muốn nói gì đó. Torven hồi hộp nói nhỏ với Stina:

— Chắc ổng sắp cầu hôn với chị Malin đó.

Nhưng “ông hoàng nhái” không quá vội như nó tưởng. Ông ta nói với Malin:

— Nghe nói vùng này có một tiệm bách hoá, cô có biết xin làm ơn chỉ dùm.

Đĩ nhiên là Malin biết! Và chị cũng đang trên đường đi đến đó nên sẵn sàng cho “vị hoàng tử” đi cùng. Pelle nói:

— Để em giữ con chó giùm cho.

Đáng lý ra Pelle không thể nào có thiện cảm với một “vị hoàng tử đối lốt” đòi đi theo chị Malin của nó, nhưng “vị hoàng tử” này lại có một con chó thật là dễ thương mà từ lúc tới đây, Pelle chỉ chú ý đến nó. Ngoài ra, chắc Pelle không biết người thanh niên này lại là một vị hoàng tử bị đối lốt. Torven lẩm bẩm:

— Chắc Pelle tưởng đây là một người thường. Như vậy càng hay, mình đỡ phải giải thích gì với nó hết.

Tuy tự nhủ như vậy, Torven vẫn cảm thấy nó đã phản bội Pelle. Nó áy náy nhìn Pelle nhưng thằng nhỏ này không còn để ý gì đến người thanh niên lạ. Nó hỏi:

— Con chó này tên gì vậy anh?

— Nó tên là Jum Jum. Còn tôi, tôi tên Petter.

Câu sau cùng, ông ta nói với Malin. Torve lẩm bẩm:

— Petter! Đúng là tên dành cho một vị hoàng tử rồi.

Petter trao con chó cho Pelle rồi nói:

— Em coi chừng nó dùm anh, anh đi một lát sẽ trở lại.

Và Malin cùng đi với “hoàng tử” của chị. Torven và Stina cũng tò mò đi theo, lòng tràn ngập niềm vui. Nhưng tới tiệm bách hoá, cũng là tiệm của nhà Torven thì tụi nó ngạc nhiên vô cùng khi nghe “hoàng tử” đòi mua nửa ký huyết heo hấp. Stina nói nhỏ:

— Trời đất! Hoàng tử mà lại ăn huyết heo!

Torven ngáp ngừng suy nghĩ rồi quả quyết:

— Không thể nào. Chắc ổng mua về cho mấy con heo nhỏ trong hoàng cung ăn đó mà.

Hai đứa cứ rờ rờ đi theo để đợi nghe “hoàng tử nhái” cầu hôn với Malin, nhưng đợi mãi vẫn chẳng có gì. Torven tự an ủi mình là dù sao “vị hoàng tử” kia cũng có vẻ không muốn chia tay với Malin, ra đến ngoài cửa, họ còn dừng lại nói chuyện tiếp. Petter kể rằng chàng đang nghỉ hè tại một hòn đảo nhỏ cách đây không xa lắm. Chàng mới mượn cái tàu buồm để đi chơi. Nhưng sẽ trở lại càng sớm càng tốt vì vùng này có một tiệm bách hoá tốt quá.

Torven khúc khích cười, nói vào tai Stina:

— Ờ, tiệm bách hoá tốt, ngoài ra còn chị Malin dễ thương nữa chứ gì, ha Stina.

Nhưng rồi Malin không thể ở lâu hơn được vì ba của chị đang đợi ở nhà. Từ giã nhau rồi mà Petter cứ đi giựt lùi như muốn thu gọn hình ảnh Malin vào mắt. Chàng quơ cái bịch giấy dầu có đựng huyết heo lên, nói:

— Khi nào ăn hết bịch huyết heo này, tôi sẽ trở lại mua

thêm. mà tôi ăn lẹ lắm, vậy hẹn gặp lại nhé, Malin.

Stina khựng lại khi nghe “hoàng tử nói sẽ ăn hết bịch huyết heo, lại còn đòi mua thêm. Nhưng Torven đã giải thích:

— Mày ngu quá! Đó là cách nói của những hoàng tử thôi chứ bộ tưởng ổng ăn thiệt hả.

*

Tối hôm đó, khi sắp đi ngủ, Pelle nói với chị:

— Vậy là trong giếng nhà mình có thêm một con nhái. Em tìm thấy nó trong tàu buồm của anh Petter. Ảnh kêu em đem về vì ảnh nói loài nhái không thích đi tàu buồm.

Ngừng một chút, nó nói tiếp:

— Anh Petter hợp tánh em lắm, ảnh cũng thương thú vật như em vậy. À, chị biết không! Ảnh là một khoa học gia đó. Ảnh chuyên đi nghiên cứu về đời sống loài vật. Ảnh thiệt giỏi, chị Malin há. Bây giờ em đã biết khi lớn lên em sẽ làm gì rồi: em sẽ làm y như anh Petter vậy.

• Nguyễn Phạm Thy Hảo

phỏng dịch từ: “Vi paa Saltkraaken” của Astrid Lindgren

Em buồn

Em buồn chẳng hiểu vì sao?
Hay là vì má bệnh đau, em buồn!
Mùa đông đi học đường trơn,
Té thì chẳng biết nên buồn hay vui?
Mùa thu mưa gió sục sùi,
Hay là tại lá vàng rơi, em buồn.
Bạn em, con Thúy đau luôn,
Ra chơi thui thủi thì buồn chứ sao!

• Mây lang thang

Chuyện trê cóc

Ở Việt Nam cá ở sông, hồ, ao, ruộng nước ... gọi là cá đồng hay cá nước ngọt. Cá biển thì gọi là cá nước mặn.

Có nhiều loại cá nước ngọt thịt rất thơm ngon được người Việt Nam ưa thích như cá lóc, cá rô, cá chép, cá bống, cá trê ... Cá trê thường sống ở ruộng, đầu đẹp, thích nơi có bùn, mùa nắng ruộng khô cá có thể chui sâu xuống các mạch nước ngầm dưới đất mà vẫn sống, đến mùa mưa lại trồi lên.

Tại sao cá trê đầu đẹp và thường ẩn núp nơi có bùn?

Truyện kể ngày xưa ngày xưa, cá trê đầu cũng như các loại cá khác, thường sống ở ao hồ. Có một cặp vợ chồng cá trê nọ hiếm con, thường ao ước để được một bầy con để nuôi. Một hôm vợ chồng cá gặp một đàn “cá” con giống hệt mình, cá vợ nói với cá chồng:

— Này mình ơi, mấy con kia giống mình quá mà cha mẹ đâu chẳng thấy. Hay mình nhận quách mà nuôi.

Cá chồng đồng ý, thế là hai vợ chồng trê dẫn đàn “cá” con kia đi kiếm ăn, cứ như con mình thật.

Ở gần bờ ao có một cặp vợ chồng cóc. Cóc cái mấy hôm trước xuống ao để được vài chục trứng, hôm ấy ra bờ ao xem con mình nở chưa thì thấy vợ chồng trê đang dẫn con mình bơi xa xa. Vợ chồng cóc nói:

— Này anh chị trê kia, lũ nòng nọc ấy là con của tụi tôi, anh chị dẫn đi đâu vậy?

Vợ chồng trê mắng:

— Rõ hay chữa, các ngươi là cóc, da dẻ xù xì xấu xí, sống trên bờ, còn đây là lũ con xinh đẹp của tụi ta bơi dưới nước, việc gì đến các ngươi mà đòi!

Vợ chồng cóc và vợ chồng trê cãi nhau, bên nào cũng khẳng khái lũ “cá” kia là con mình. Cuối cùng hai bên đồng ý đưa lên quan, nhờ quan phân xử.

Vị quan đến bờ ao, nghe đôi bên trình bày lý lẽ xong, phán:

— Được, các ngươi cứ về đi, đúng ba hôm nữa đến đây ta phân xử.

Ba hôm sau vị quan đến bờ ao thì vợ chồng cóc đã đợi sẵn, vợ chồng trê cũng vừa dẫn đàn con tới nơi. Lũ “cá” con kia đúng hôm ấy vừa đủ lớn để đứt đuôi, thế là hết con này đến con kia, đứt đuôi thành cóc, nhảy lên bờ theo cha mẹ.

Vị quan phán:

— Vợ chồng trê nhận con người khác làm con mình, tội đáng đánh đòn. Ta truyền cho cá lóc lấy đuôi đập vào đầu trê mười cái, và từ nay họ hàng nhà trê phải chui xuống bùn mà ở.

Vì vậy từ đấy đầu cá trê đẹp lép và phải chui rúc dưới bùn sâu hôi tanh. Thế nhưng thịt cá trê vẫn thơm ngon, vàng ngậy, chiên giòn chấm nước mắm tỏi ớt là món ăn nhiều người Việt Nam ưa thích.

Thành ngữ Việt nam có câu “nòng nọc đứt đuôi”, có nghĩa là sự thật trước sau gì rồi cũng được thấy rõ.

● Chú Dương kể

TIN NGẮN NGẮN

7 kroner cho một mạng sống

Các cơ quan y tế quốc tế sẽ giúp trẻ em các quốc gia đang phát triển chống bệnh sán lãi và các chứng bệnh khác.

Các em được giúp trong khoảng từ 5 đến 14 tuổi tại các quốc gia Ghana, Tanzania, Nam Dương và Columbia.

Khoảng 500 triệu trẻ em tại các quốc gia đang phát triển mắc các chứng bệnh sán lãi, mỗi năm khoảng 50.000 đến 100.000 em chết vì các bệnh này.

Nếu các em được giúp kịp thời thì sẽ khỏi bệnh dễ dàng. Tiền thuốc dùng cho mỗi em chỉ có 7 kroner.

Các em có chịu giúp 7 kroner để cứu mạng sống của một trẻ em tại các nước nghèo không?

Một lối tập mới

Nữ văn sĩ Ragnhild N. Groedal vừa “lãng-xê” một lối tập mới.

— Hãy tự đâm vào ngực và gào lên!

Bà đã biểu diễn “lối tập khi đột” này cho báo Arbeiderbladet và cho biết tập như thế có ảnh hưởng rất tốt cho tinh thần.

Bà đã mở một khóa hội thảo tại Oslo, nhưng không biết sẽ có bao nhiêu môn đệ xin gia nhập “môn phái khi đột”?

Chú ngỗng “kỳ thị đàn ông”

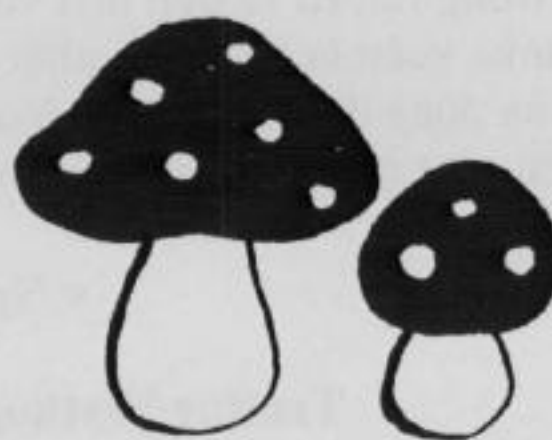
Một chú ngỗng ở Steigen thuộc miền Bắc Na uy có thể bị “bỏ tù” nếu chú không chịu “thay đổi tính nết”.

Chú tỏ ra dễ thương với đàn bà và trẻ con, khi có đàn ông tới gần chú kêu lên quang quác và đuổi cắn.

Có vài lần chú ra giữa đường làm như cảnh sát điều khiển giao thông.

Nhiều người, phần lớn là đàn ông, khiêu nại chú với cảnh sát vì tội cản trở giao thông và “hung bạo với đàn ông”.

Trích từ Dagbladet.



Các em viết

Mùa xuân

Mùa xuân đã đến rồi.
 Hoa rừng đua nhau nở.
 Em vui đùa hơn hờ.
 Thỉnh thoảng đi hái hoa.
 Bắt bướm với nô đùa.
 Nghĩ lại thật là vui.
 Ước sao mùa xuân mãi,
 ở bên em suốt đời.

• Nguyễn Thị Mỹ Linh
 Lớp 4
 Trường Haarkollen

Mùa xuân của em

Mùa xuân đã đến rồi, em rất vui mừng. Mỗi buổi sáng khi thức dậy, em đã nghe tiếng chim ríu rít hót trên cành. Vậy là những con chim trốn lạnh đã trở về để hưởng những ngày nắng ấm. Những cây trơ trụi lá đang nảy mầm, ra nụ. Hoa đã nở và tuyết đã tan. Vào những ngày đi học, chúng em thường chơi nhảy dây và đá banh. Khi đi học về, làm bài xong hoặc ngày nghỉ, em thường cùng các bạn rủ nhau vào rừng hái hoa đem về cắm trong ly nước đặt trên bàn học. Ở vườn nhà em và trong rừng có nhiều loại hoa màu sắc khác nhau, trông rực rỡ và đẹp mắt vô cùng.

Đối với em, mùa xuân là mùa đẹp nhất trong năm. Sau những tháng mùa đông dài lê thê lạnh lẽo, nắng đẹp mùa xuân làm cho em cảm thấy vui sướng trong lòng.

• Nguyễn Thị Hoa
 Lớp 6
 Trường Vestkogen, Notteroe

Hành Phương bắc

Ta có ngờ đâu mình lưu-lạc,
 Quê người xa-tít đỉnh địa-cầu.
 Quanh năm tuyết-giá buồn lạnh-lẽo,
 Quanh-quần cuộc đời, đi về đâu?
 Đã như là chim lìa tổ ấm,
 Như cây bứng khỏi nếp vườn xưa.
 Ta mãi nghe đau từng chân tóc,
 Nghe buồn dai-dẳng những cơn mưa.
 Quê người bao năm là quán trọ,
 Đi về cũng tựa giấc chiêm-bao
 Lòng như còn vết gươm đao chém
 Đâu bả phù-hoa vị ngọt-ngào?
 Đêm vượt biển Đông sóng gào thét,
 Thuyền gỗ vụn mình muốn vỡ tan.
 Mạng sống đong đưa đầu sợi tóc,
 Đôi bờ sinh tử nát buồng gan!
 Mà sao lắm kẻ mau quên nhỉ,
 Áo gấm huy hoàng vui bước chân
 Tươi cười với kẻ mười năm trước
 Xua đuổi mình vào chốn tử vong.
 Hỡi ơi, chưa tới giờ chung cuộc,
 Mà kẻ chung lòng còn mấy ai?
 Mới hay nghĩa-khí câu đầu lữ
 Chuyện đời sớm tối, buồn lắm thay!
 Hỡi Thuý Kiều ơi, em kỹ nữ,
 Chũr trinh còn chút, chẳng giầy tan!
 Ta khắc lòng ta câu quốc phá...*,
 Chũr trinh còn lại chút này chăng?
 Cảm ơn Người đã cho ta sống
 Như một con người ở thế-gian
 (Ta khóc, ta cười, ta phẫn- hận...)
 Cảm ơn Trời Đất lượng vô biên.
 Ta vẫn muốn về non nước xưa
 Có giòng sông ôm bóng hàng dừa
 Con đò chở đầy khoang kỷ-niệm
 Tuổi thơ còn vẳng tiếng vông đưa.
 Bao giờ ? Hề, bao giờ an-bình,
 Đất héo-hắt chớm nở nụ cười,
 Ngọn cờ thôi không màu máu rợn,
 Nơi đâu ta cũng thấy Con Người?

* quốc phá, gia hà tại?
 (nước mất, nhà còn chăng?)

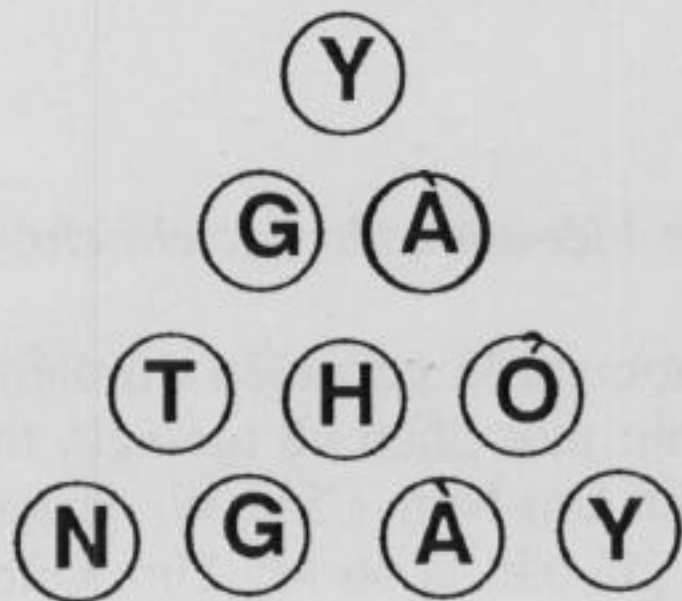
• Đăng-Trình

ĐỐ EM

Dưới đây là tên của 8 thành-phố lớn và thị-xã ở Việt nam, nhưng đã bị sắp đảo lộn lung-tung các mẫu-tự trong đó. Đố em sắp lại thành tên đúng của mỗi nơi (nhớ thêm dấu vào nữa nhé!).

ATDAL là _____
 RATGHANN là _____
 HOMYT là _____
 BEINOHA là _____
 MAHCRAN là _____
 OHINA là _____
 SIGANO là _____
 HIPANGOH là _____

(xem giải đáp ở số báo sau)



Các vòng tròn trên đây, mỗi vòng tròn mang một mẫu tự, làm thành một tam giác đỉnh (đầu nhọn) lên trên. Các em chỉ được di chuyển 3 vòng tròn sao cho thành một tam giác đỉnh xuống dưới và các chữ theo hàng ngang vẫn có nghĩa.

(xem giải đáp kỳ sau)

Câu đố

1. Nước nào tên gọi Văn-lang,
Vua nào xưng họ Hồng-bàng, đố em?
2. Tục ăn trầu có đời nào,
Dịp nào lễ vật trầu cau được dùng?
3. Ai là "ông tướng nhà trời",
Dẹp giặc Ân để nơi nơi thái-bình?
4. Bánh gì tròn, bánh gì vuông,
Vua khen ý nghĩa truyền dân chúng dùng?
5. Dưa gì xanh vỏ, đỏ lòng
Ai người tìm được về trồng nước ta?
6. Thần sông, thần núi hai ông
Cả hai đề u đã phải i lò ng My nương.
Vào triều ra mắt Hùng vương,
Xin dâng lễ vật cưới nàng liền khi.
Đố hai ông ấy tên gì?
7. Vua gì có cái nỏ thần,
Bắn ra một phát địch quân kinh hồn?
8. Ai là nhi-nữ anh-hùng,
Đánh đuổi Tô Định danh lừng bốn phương?
9. Nhà Trưng trị vì bao lâu,
Kinh-đô đóng ở nơi nào, đố em?
10. Ai người nổi gót Trưng vương,
Cỡi voi xông trận giương cao cờ vàng?
11. Ai người cầm cọc giữa giòng,
Thống quân Nam Hán trên sông Bạch-đăng?
Dẹp tan hết lũ xâm-lãng,
Mở thời tự chủ vẻ-vang giống nòi?
12. Mười hai tướng, mười hai nơi,
Giành nhau thiên-hạ, bao người khổ đau.
Thời này sử gọi là chi?
13. Ai người tập trận cờ lau,
Ngày sau khôn lớn lập triều nhà Đinh?
14. Nhà nào tiếp nối nhà Đinh,
Hiệu vua là Đại..., tài-tình lắm thay!
15. Vua nào xuống chiếu dời đô,
Rời Hoa-lư động đến Thăng-long thành?
16. Nhà Lý có vị tướng tài
Ra công đánh Tống, bình Chiêm tên gì?
17. Vua cuối nhà Lý là ai,
Bị Thủ Độ ép nhường ngai cho chồng?

Tiếng người, tiếng ta

Đối chiếu thành-ngữ, tục-ngữ Na-uy và Việt-nam:

Helle olje på ilden = Đổ dầu vào lửa.

Hvile pè sin laubær = Ngủ quên trên chiến thắng.

Gjøre en mygg til en elefant = Chuyện bé xé ra to.

Grète krokodilletårer = (Khóc) Nước mắt cá sấu.

Leve fra hænd til munn = (Sống) Đắp-đổi qua ngày / Giật gấu vá vai.

Lời hay, ý đẹp

Đường đi khó, không khó vì ngăn sông cách núi, mà khó vì lòng người ngại núi, e sông. (Nguyễn Bá Học)

*

Học như đi thuyền trên giòng nước ngược, không tiến, ắt phải lùi. (Danh ngôn Trung-hoa)

*

Học là tốt hay không học là tốt? Học thì như lúa như thóc, không học thì như cỏ như rác. Như lúa-thóc là tinh-anh của quốc-gia. Như cỏ-rác thì kẻ cày ghét, kẻ bừa phiền. Không học, đến một ngày nghĩ lại hối-hận thì đã già rồi. (Tống Huy-Tôn)

Các em thắc mắc

Kính cận giải đáp

— Em Trần Hiền, Hamar: Cháu muốn mua một cuốn Tự-điển Việt-nam, xin bác chỉ cho cháu biết cuốn nào tốt và có thể mua ở đâu?

— Đáp: Hiện nay ở ngoại quốc, cuốn tự-điển Việt nam được coi là có nhiều ưu-điểm là cuốn “Việt-nam tự-điển” của Lê văn Đức. Cuốn này có hai phần phụ: một phần về tục-ngữ, thành-ngữ, điển-tích và một phần nữa về nhân danh, địa danh. Nhà xuất-bản Đại-Nam (551 W. Arden Avenue - Glendale, CA. 91203, USA) in bộ tự-điển này thành hai tập, giá bán là 66 Mỹ kim. Gần đây nhà xuất-bản Xuân-Thu (P.O. Box 97 Los Alamitos, CA. 90720, USA) cũng có in bộ tự-điển này và họ ghép cả hai tập lại thành một với giấy mỏng hơn, nên có phần tiện lợi hơn là hai tập rời, giá bán là 56 Mỹ kim. Tùy cháu chọn lựa và liên-lạc với nhà xuất-bản liên-hệ để mua. Chúc cháu may mắn!

— Em Nguyễn ngọc Ngà, Stavanger: Xin hỏi bác có phải sông Cửu-long dài nhất nước ta không, và do đâu sông này được đặt là “chín con rồng”?

— Đáp: Câu hỏi của cháu rất hay vì có nhiều người lầm tưởng sông Cửu-long là con sông dài nhất nước ta. Sông Cửu-long chỉ là đoạn cuối của sông Mékong phát nguyên từ Tây-tạng (Tibet) dài 4200 km. Sông này chảy vào Nam Việt ở biên giới Việt-nam - Cam-pu-chia rồi đổ ra biển Nam-hải. Đoạn sông chảy trong lãnh-thổ nước ta chỉ dài khoảng 250 km, do vậy không thể coi đó là con sông dài nhất nước ta được. Sau đây, bác ghi ra chiều dài một số con sông để cháu tự sắp hạng. Sông Hồng hay Hồng-hà dài 510 km, sông Đà dài 550 km (miền Bắc), sông Đồng-nai (miền Nam) dài 530 km... Thực-tế, sông Cửu long ở địa phận Nam Việt đã chia làm hai nhánh là Tiền giang và Hậu giang. Tiền giang chảy qua Tân-châu, Cao-lãnh, Sa-đéc, Vĩnh-long, Mỹ-tho và đổ ra biển Nam-hải bằng sáu cửa sông. Đó là: cửa Tiểu, cửa Đại, cửa Ba-lai, cửa Hàm-luông, cửa Cổ-chiên, cửa Cung-hầu. Hậu giang chảy qua Châu-đốc, Long-xuyên và Cần-thơ, rồi đổ ra biển bằng ba cửa: cửa Định-an, cửa Ba-thắc và cửa Tranh-đề... Tất cả là chín cửa sông, vì vậy mà có tên Cửu-long, tức là chín con rồng vậy!

— Em Lê H-H, Oslo: Cháu nghe người ta nói “nước mắt cá sấu” cháu không hiểu là gì và cháu tự

hỏi con cá sấu mà cũng biết khóc như người ta sao bác?

— **Đáp:** Con cá sấu khi há mồm to để đón mồi thì tuyến nước mắt của nó bị kích-thích, do đó nó chảy nước mắt. Đó chỉ là một phản-ứng sinh-lý chứ không phải là phản ứng tâm-lý như ở con người (người ta khóc vì đau-xót, thương-cảm...). Thành ngữ ” nước mắt cá sấu” để chỉ là thứ nước mắt giả-dối, không do xúc-động hay thương-cảm, giống như hình ảnh con cá sấu vừa nhai thịt nạm-nhân ngon-lành, mà vừa rơi nước mắt đầm-đìa!

Giới thiệu sách thiếu nhi

Gió và Mây Xám Mê Chơi

Sau khi cho ra mắt các độc giả thiếu nhi “Quạ và Công”, “con cá và con khi”, lần này Vũ Thị Nguyên gửi đến các em “Gió và Mây Xám mê chơi”. Truyện lái bối cảnh VN, kể về cuộc vui chơi của mây và gió. Mây mê chơi đùa với gió đến nỗi quên bổn phận của mình là đem mưa đến cho mọi loài. May thay, cóc tía không quên bổn phận, nghiêng răng gọi mây xám về làm mưa tưới mát ruộng đồng.

Truyện do Kulturbro Forlag A/S (Nhà xuất bản văn Hoá) xuất bản, dưới hình thức đa ngữ. Sách dày 48 trang, khổ A4. Phần minh họa với nhiều hình ảnh vẽ ngộ nghĩnh do Đỗ thị Kiều Na thực hiện.



Đính chính

Trong số báo vừa qua (số 1 - tháng 4/1994), bài-vở trang tuổi xanh đã có vài trường-hợp sai-sót vì lý-do kỹ-thuật dưới đây, xin các em sửa giùm. Thành-thực xin lỗi quý độc-giả và các em.

— **trang 36:** Giải đáp câu đố ở cuối trang thiếu đoạn sau:

...cộng 5 người.

— **trang 37:** Ô chữ, Ngang 7:

Trong đầu có... sửa là Trong đầu có...

— **trang 38:** Bài thơ ” Buổi sáng” thiếu tên tác-giả là Vành Khuyên (xin lỗi tác-giả!).

— **trang 40:**

1. Mục “Tiếng người, tiếng ta”

-Gõ over bakken... sửa là Gõ over bekken...

2. Mục “Lời hay ý đẹp”

-...Tagore (1816- 1941) sửa là: (1861- 1941)

bài thơ cho bé

(tặng bé Nguyễn Trần Duy Ngọc)

Ồ...ó...o...o...

Tiếng gà trống gáy

Đốt nóng mặt trời

Giục em thức dậy

Cánh bướm rong chơi.

Cha em vác cuốc

Đường nhỏ ra đồng

Lúa thơm rû xuống

Mềm bước chân không.

Mẹ em đi chợ

Dáng nhịp gánh nhanh

Bí đao, bí rợ

Đỏ xanh, đỏ xanh.

Nắng vàng sợi nhỏ

Sưởi ấm sân trường

Bên lòng, cặp nhỏ

Đi giữa tình thương.

Nguyễn Tiến Thành

Điều đáng suy nghĩ

Trẻ em là tương-lai và có quyền ...

Trẻ em là tương-lai của gia-đình, của quốc gia và của nhân-loại. Vì vậy trẻ em cần phải được chăm-sóc, được bảo-vệ, được học-hành... Từ nhận thức đó, Liên-hiệp-quốc (FN), đã đưa ra một bản tuyên-bố về quyền của nhi-đồng vào tháng 11 năm 1959, Bản tuyên bố này gọi là **Hiến-chương Liên-hiệp-quốc về quyền của nhi-đồng**, gồm có 10 điểm chính.

Hiến-chương có nghĩa là một bản văn có giá-trị pháp-lý mà các quốc-gia hội viên của Liên-hiệp-quốc có bổn-phận phải tôn-trọng. Các em cũng biết là ngày nay gần như là các nước trên thế-giới đều là hội viên của Liên-hiệp-quốc, cho nên bản Hiến-chương này đúng lý ra phải được tôn-trọng và thi-hành ở khắp mọi nơi trên thế-giới. Tuy nhiên trong thực-tế, trẻ em ở nhiều nơi trên thế giới bị bạc-đãi vì không được nhà cầm quyền trong nước để ý tới. Họ chỉ lo cho họ và gia-đình họ mà thôi. ở Thái-lan chẳng hạn, trẻ em phải đi làm những việc cực-nhọc và không thích hợp với chúng. ở Ba-tây (Brazil), các trẻ em bụi đời còn bị giết hại không thương xót. ở Việt-nam ta, nhiều trẻ em thiếu dinh-dưỡng (tức là ăn đồ ăn không có chất bổ để giúp cơ-thể phát-triển), nhiều trẻ em không được đi học... ở Phi châu trẻ em còn khốn-khổ hơn nữa, như những hình ảnh mà các em thường thấy trên truyền hình...

Các em hãy đọc 10 điều tóm-lược bản Hiến chương dưới đây để thấy cái may mắn của mình được sống ở một nước tự-do, dân-chủ, được hưởng đủ mọi quyền của trẻ em, mà thương cho những bạn trẻ ở những nơi khác đã không được hưởng những quyền chính đáng như mình.

tóm lược hiến-chương liên-hiệp-quốc về quyền của nhi-đồng

1. Mọi Trẻ em đều có quyền sống, không phân-biệt về chủng-tộc, màu da, phái-tính, quốc-tịch, tôn-giáo và ngôn-ngữ.
2. Mọi trẻ em đều có quyền được hưởng sự săn-sóc đặc biệt và bảo-vệ.
3. Mọi trẻ em đều có quyền được có tên và có quốc-tịch.
4. Mọi trẻ em đều có quyền được lớn lên một cách lành mạnh.
5. Mọi trẻ em đều có quyền được sự giúp-đỡ đặc-biệt nếu chúng bị tật-nguyên.
6. Mọi trẻ em đều có quyền được yêu-thương và thông-cảm.
7. Mọi trẻ em đều có quyền được đi học.
8. Mọi trẻ em đều có quyền được ưu-tiên giúp-đỡ và bảo-vệ.
9. Mọi trẻ em không phải làm những công việc được coi là tệ- hại đối với chúng.
10. Mọi trẻ em đều có quyền được lớn lên trong hoà-bình và thân-thiện với mọi người trên thế-giới.



Gửi Đại hội thể thao 94 riêng tặng Đoàn thanh thiếu niên Bergen

Đại hội thể thao 94

Về với nắng hè
 Hoa khoe sắc theo bước chân người
 nở trên sân bãi
 Kỳ thi X999 - toàn quốc
 Nhiều phái đoàn tham gia hăng hái
 góp các bộ môn tranh giải với nghĩa tình
 Khỏe để Phụng Sự Hoà Bình
 Thanh niên là lực lượng tiên phong
 Tổ quốc lớn mạnh
 Cũng ở tay các bạn!
 Na Uy ơi hè Cổ Đô rực sáng
 Ngọn đuốc thấp nơi đây sáng tới quê nhà
 Đoàn con Việt dù ở phương xa,
 Vẫn mang niềm tin yêu về với dân tộc.
 Xuân Giáp Tuất
 Một mùa xuân tốt đẹp
 Năm đấu tranh với khí thế hào hùng
 Việt-cộng chết - Ta có lại non sông
 Khỏe hôm nay
 Để mai về dựng xây đất nước.

Nguyễn Văn Cường

DÂY LEO

Dang đôi cánh vỗ lưng trời
 Tim đong nổi nhớ ngọt bụi đời trai
 Những con ốc trái biển dài
 Nếp trong ghềnh đá sống dai một đời.
 Những tên vong bản rã rời
 Biết mình khi nhận tiếng người mình quên
 Ngủ say ly rượu phạt đền
 Men trong chất máu dấy lên nỗi buồn
 Nếu sông núi chẳng còn hồn
 Cớ sao tiếng nấc vẫn còn trong tâm
 Giải oan khi biết mình lầm
 Khóc trong ô nhục khi cần van xin
 Quên đi hơi lữ bạn hiền
 Cười đi khi thấy cái điên đáng đời
 Dây leo hạnh phúc tuyệt vời
 Xin cho tôi biết cuộc đời dây leo.

Nguyễn Ngọc Thuận

MỘT NGÀY TRÊN BẾN
SỒ TRÀ

Minh thả hồn lửng lơ trên sóng nước
 Nghe dễ thương làn gió mát Sồ Trà
 Màu nắng tươi ươm ngày tháng xa nhà
 Mỗi dịp vào hè dâng nhung nhớ mãi
 Em cứ nhìn thuyền buồm, tàu qua lại
 Mới yêu bờ mỗi dịp ghé bến xa
 Mai nước nhà qua khỏi nạn phong ba
 Minh sẽ về bơi thuyền trên sông nước
 Anh giữ lái, em ngồi bên tát nước
 Múc bóng mình tươi mát mảnh trăng quê
 Tình chung, ta chưa vẹn nốt câu thề
 Phương này mình góp niềm vui hò hẹn
 Nay bắt nắng thả vàng phơi mặt biển
 Mai vớt về rải đất ẩm quê hương.

Bergen vào hè 94
 Nguyễn Văn Cường

MỐI SẦU

Giống như trong một giấc mơ
 Thấy ta đứng ở phố xưa đợi chờ
 Vẫn hàng cây lặng như tờ
 Vẫn ta một gã ngẩn ngơ thất tình.

Chân đi những bước rã rời
 Những con đường cũ những người không quen
 Trông nhau nhạt nhẽo dấu nhìn
 Bóng dài theo những ánh đèn xanh xao
 Thèm nghe một tiếng hỏi chào
 ngang qua nhà cũ muốn vào lại thôi.

Chợt nghe thánh thót tiếng đàn
 giọt âm thầm nhớ giọt bàng hoàng đau
 mười năm nước chảy chân cầu
 bóng chim tắm cá mối sầu nhện giăng.

Cung Vĩnh Viễn

TỪ THỨC

thả thơ về nguồn

Vân thư vàng tứ đầu nguồn
 Trăng đưa gió hái nỗi buồn trên cao
 Nỗi buồn hóa một vì sao
 Đoi gió mở cửa động đào Tiên Dung
 Nàng rằng lòng dạ thủy chung
 Nhớ thương Từ Thức má hồng khôn khuấy
 Nghĩa tình mỗi khắc một đây
 Đóa mầu đơn nhớ thuở ngày chia tay
 Chàng từ thời bỏ cung mây
 Thiếp trông mòn mỏi, tháng ngày bơ vơ

Em ơi thương nhớ ơ hờ
 Chính anh Từ Thức thả thơ về nguồn

Nguyễn Văn Cường



Trang Phụ Nữ

Lý tưởng và ước mơ.

Thanh niên thiếu nữ có thú giải trí gì sau giờ làm việc, trong một thành phố như Sài Gòn? Kính thưa quý vị, đi uống cà phê là thú tiêu khiển dễ có nhất, vừa túi tiền nhất. Quán cà phê có nhiều loại. Cà phê ôm cũng là quán cà phê, nhưng tôi nghĩ giới thanh niên thật trẻ không có nhiều tiền giải trí kiểu này. Cà phê có nhạc sống thì nhất đời, nhưng tốn tiền, thích hợp với con nhà giàu và việt kiều hơn. Những nơi này đắt tiền vì chủ quán phải trả tiền "sô" (show) cho ca sĩ. Nhà Hàng Thanh Niên là một ví dụ. Câu Lạc Bộ thể Thao lúc trước của Thanh Niên nay đã trở thành một nhà hàng và tiệm giải khát có hạng. Nơi đây không chỉ giới văn nghệ sĩ và những người dính líu tới ngành mỹ thuật và nghệ thuật mới lui tới. Tại đây có khung cảnh thơ tình, có mái lá che hiên cho sân gạch quanh các bãi cỏ, và có những chỗ ngồi khuất bóng cho những cặp tình nhân muốn có chút ít riêng tư ngay giữa cảnh nhộn nhịp của một quán cà phê đông người. Tại đây có ban nhạc sống và ca sĩ với trình độ nghệ thuật và trình diễn cao ở tầm mức quốc tế. Nhà hàng là nơi thu hút khách ngoại quốc, vì đây là nơi người ta có thể hoà hợp với dân bản xứ, ngồi ăn những món ăn ngon vừa miệng, hay chỉ ngồi uống cà phê, ăn kem. Kem đây là kem Ý Đại Lợi. Một ly kem giá 2 hay 3 đô la. Nếu không thích kem, cũng không thích cà phê thì ta có thể gọi một ly martini hay một ly liqueur, cũng chỉ vài đô la. Nhà Hàng Thanh Niên đất khách ngoại quốc nên còn có tên là Piano Bar. Chiếc đàn dương cầm đặt ngay sân khấu là nơi nghệ sĩ và khách nghệ sĩ biểu diễn tài nghệ mỗi đêm. Và quả thật không khí có một không hai này lôi cuốn biết bao nhiêu khách hàng đêm, bất kể ngày nào trong tuần. Quang cảnh Nhà hàng Thanh Niên có

một quang cảnh chỉ có một không hai. Cái nét trữ tình ấy đã lôi cuốn những cặp tình nhân Tây-Việt đến đây. Làm sao người đàn ông Tây (phương) có thể cảm lòng nổi trước cái sắc đẹp đơn giản, huyền bí, sắc sảo hay cao sa, quý phái, sang trọng của những kiều nữ việt nam, đang ngồi bên các cụm trúc, những chậu hoa, dưới ánh đèn dịu nhẹ nghệ thuật khéo léo đặt đúng chỗ? Nơi đây, những cô gái mắt đen láy, cổ cao, da trắng, chân thon, khéo léo phô bày nét đẹp Á Châu, một cách kín đáo, một cách khiêu khích, một cách bí ẩn, trong những chiếc áo may ở những tiệm may sang trọng. Cũng nơi đây, các giám đốc, các phó giám đốc đã đưa khách ngoại quốc đến để hưởng khung cảnh việt nam, thưởng thức món ăn việt nam, và để họ nhìn thấy cái phóng khoáng, cái tinh văn nghệ và cuộc sống thoải mái của dân Sài Gòn.

Ngoài Nhà hàng Thanh Niên ra, còn có ít nhất năm tiệm kem Ý Đại Lợi khác, nơi nào cũng đầy nghẹt khách, phần nhiều là khách địa phương, chứ không phải khách ngoại quốc. Nhưng đây vẫn là những nơi dành cho nhà giàu. Hay, chúng ta tới nơi khác vậy. Quán cà phê nhạc chết thì quá thường rồi, không câu khách mới được nữa, không đáng cho ta viếng thăm. Càng ngày càng có nhiều quán cà phê mọc lên khắp nơi, phải có đầu óc sáng tạo thì mới sống còn trong một xã hội cá lớn nuốt cá bé như vậy. (Gọi cho đúng danh từ: một xã hội phù hợp với Kinh Tế Thị Trường). Một trong những mốt mới là cà phê có chiếu phim. Vừa uống cà phê, vừa xem phim. Những chỗ quê mùa như xứ Na Uy này làm gì có những thú tiêu khiển văn minh như vậy? Thanh niên thiếu nữ ngồi đây giải khát và xem phim Hong Kong.

Những cảnh đánh đấm vũ bão diễn ra xen kẽ với các màn gợi tình trần

trường không che đậy của diễn viên, lòng trong tiếng nhạc thôi thúc. Những pha đua xe, đâm chém nghệ thuật đến nổi máu chảy đầm đìa khác nào như sự thật xảy ra hàng ngày, có khi ngay bên kia đường thôi... Áo da, xe gắn máy, dao súng, y phục hở ngực khoe đùi chính là những món lôi kéo thanh thiếu niên đến, vì đó mới là hình ảnh lý tưởng mơ ước của thanh niên.

Một nền văn hoá phong phú như vậy, thật ra là nơi các nhà nghiên cứu Nhân Chung Xã Hội Học trên thế giới nên tìm đến để học hỏi tìm tòi. Đây là thực đâu là hư? Đây là phim ảnh mà đâu là chuyện thực. Vị giám khảo trong kỳ thi hoa hậu năm ngoái nói trong một cuộc phỏng vấn: "Một cặp vú lý tưởng cho thiếu nữ Việt nam dựa vào hai số đo: chúng tôi đo một vòng ngang đầu vú và một vòng ngay chân vú. Nếu tính ra mà chiều cao của vú từ chân tới đỉnh vú là 7 cm thì đó là một cặp vú đẹp..." "Thật sao? Thật sao? Ôi! Nếu thí sinh có vú cao 8 cm hay thấp 5 cm thì quả thật lòng tôi xót xa cho những cô gái đáng thương này. Vị giám khảo đáng kính này lại là một phụ nữ nữa chứ! Những lời nói nghiêm trọng này chắc thế nào cũng đã tạo hiệu kỳ cho các thiếu nữ. Xem phim dâm dục và bạo động tạo dịp cho ta vừa giải trí vừa tìm hiểu những vòng lý tưởng qua những cảnh cởi trường trên màn ảnh của các quán cà phê.

Những số đo lý tưởng có ám ảnh người con gái Sài Gòn không? Nếu không, vậy thì tại sao người con gái bên quán cà phê kia lại mặc chiếc áo dài bó sát bằng hàng tơ mỏng, để lộ đôi vú cao 7 cm của nàng? Và cô bé đang chạy xe Dream II kia, bảy giờ chiều trời mát, mặc gì cô mặc chiếc áo phan trên thấp xuống lộ gò ngực, và phan dưới ngắn cao trên đùi, để mỗi lần sang số, cô khoe với ông đi qua, bà

đi lại chiếc quần lót màu tím có đấng ten? Mong cô khỏi phải thảng gập, kéo phân trên rớt xuống, đựng phải phân dưới của chiếc áo tân kỳ thời đại phim Hong Kong.

Nhiều người có khi không biết nước ta hãy còn là một trong những quốc gia nghèo nhất thế giới. Y phục và lối trang sức của chúng ta, mỗi lần nghĩ tới tôi e sợ ta đã làm rối trí các nhà nghiên cứu Nhân Chủng Xã Hội Học quá đi thôi. Trang phục thường thường đi đôi với giai cấp xã hội. Các vị này làm sao phân biệt ai là ai khi họ nghiên cứu về các tầng lớp xã hội cho xã hội chúng ta. Tôi bảo đảm thế nào cũng có người nuối tiếc thời vàng son xa xưa, lúc ấy để nghiên cứu hơn, tại vì chỉ có hai giai cấp thôi: giai cấp nắm-thế-lực và giai cấp không-có-gì-hết. Còn bây giờ thì đa dạng lắm quý bạn ơi! Chỉ hai giai cấp giàu và nghèo mà còn phân chia li ti ra những giai cấp bên trong giai cấp nữa, ví dụ như: giàu vừa vừa, giàu nhiều, giàu ở mức địa phương, giàu tiêu chuẩn quốc tế, giàu sang, giàu không sang, giàu-từ-trước-đến giờ, giàu-từ-năm-ngoái, giàu-từ-ngoài-Bắc, giàu-từ-phi-trường, giàu-trong-cục-hải-quan, giàu-rừng-rú (chú thích: rừng rú không đồng nghĩa với chữ man dại, mà giàu rừng rú có nghĩa giàu nhờ ký giấy đốn gỗ quý bán cho xứ láng giềng)...Giai cấp nghèo tôi miễn bàn đến, vì nó nhiều thứ li ti lật vật, tôi không rành đâu ngồi viết cho quý vị đọc!

Người con gái mới lớn có mơ ước gì? Mới hôm nào ăn không đủ, nay đã thấy chớm hy vọng cho tương lai. Nàng có nhiều điều kiện sinh sống trong một thành phố như Sài Gòn. Những ao ước của nàng là chiếc xe Dream, là nữ trang, là quần áo kiểu Hồng Kông, là những đêm rộn rịp ở vũ trường, là những dịp gặp gỡ người nước ngoài để nghe kể về cuộc sống nước ngoài. Cơ hội thật ra cũng không thiếu. Nàng có thể gặp vài người khách Đài Loan, Hồng Kông hay Đại Hàn Nhật Bản gì cũng được. Nàng đi theo họ giúp vui trong những buổi tiệc khoản đãi. Sau đó biết đâu lại chẳng có dịp gặp riêng? Việc này dẫn đến chuyện khác, có khi

chẳng bao lâu, nàng sẽ sống trong một căn nhà khang trang. Có lẽ nàng biết suy tính kỹ lưỡng thì chọn đàn ông ngoại quốc cho nó bảo đảm. Máy anh Việt Kiều bình lắm, khó tin mà hay chầu bất tử. Biết bao nhiêu thí dụ, anh thương tôi, anh xây nhà cho tôi, anh hứa hẹn với tôi, anh chỉ cần trở về Mỹ để sắp xếp công việc, ...rồi anh biến mất luôn. Ngoại quốc bảo đảm hơn. Máy người nà y người ta làm ăn ở đây mà, trước sau gì cũng trở lại. Dù cho anh ta có vợ bên Hồng Kông, anh cũng sẽ trở lại. Bảo đảm! Nếu nàng ở lứa tuổi cao hơn, tức là có học thức hơn, nhiều khi có trình độ sinh ngữ và biết cách ăn diện sang trọng, thì những nơi



như Apocalypse hay Queen Bees và những vũ trường nơi có người da trắng lui tới là những khu vực hoạt động đáng kể. Biết đâu! Có tấm chồng da trắng cũng đỡ lắm chứ! Nhà sang trọng, giường êm ấm, người ăn người làm, tài xế, xe hơi...

Mấy khi có xứ nghèo và lạc hậu cỡ xứ ta mà lại bảo vệ quyền lợi kẻ yếu trong xã hội. Vậy mà Việt Nam đâu đâu cũng có Ủy Ban Bảo Vệ Phụ Nữ và Ủy Ban Bảo Vệ Thiếu Nhi. Người phụ nữ quả thật tự do và được bảo vệ. Cũng như chuyện đàn ông năm thê bảy thiếp. Người kém hiểu biết nói quyền làm phụ nữ bị chà đạp. Nói bậy! Không biết nghĩ sâu. Một người đàn ông bảo vệ được cùng một lúc năm sáu người đàn bà. Giải quyết được nhiều nhiều vấn đề xã hội vô cùng. Mà người phụ nữ là giới dễ sinh sống nhất trong thời đại nhà hàng nhiều hơn trường học đấy. Nhiều nghề mới cho giới phụ nữ đã phát sinh. Nhờ ngành khách sạn và du lịch phát triển tốt bậc, phụ nữ đã có những việc làm như bồi phòng, nhân viên khách sạn, nhân viên tiếp tân, thư ký, vân vân..., nếu nàng đủ điều kiện

nộp đơn như trình độ sinh ngữ, ngoại hình đẹp và tuổi từ 18 đến 35. Tại một vài khu giải trí đặc biệt ở Hà Nội, nhờ sự phát triển trên mặt kinh tế, các thương gia lui tới thủ đô như đi chợ, vài phụ nữ làm việc cho một ngành tiếp tân đặc biệt. Nơi đây là nơi khoản đãi khách thương gia, cũng thức ăn ngon và cognac, whisky thượng hạng, nhưng cái đặc biệt là hình thức khoản đãi: các nữ tiếp viên không có một mảnh vải trên thân. Một trăm phần trăm.

Quý vị thấy rõ ràng là xứ Na Uy là một xứ có tiền nhưng chậm tiến hơn Việt nam nhiều. Thủ đô Oslo mới có một nhà hàng với hai nữ tiếp viên không có phần y phục bên trên mà đã la um xùm, đấng báo tùm lum. Thủ đô nước ta đã có đủ cảm thông cho quyền tự do làm việc của phụ nữ. Không ai nói lớn nói nhỏ gì hết, để mặc cho người ta làm việc. Không những vậy mà khách viếng thăm còn khéo léo âm thầm chỉ bảo nhau, để những người con gái này yên ổn kiếm sống nuôi thân và nuôi gia đình.

Con người ta nhiều khi chẳng mơ ước chi cao xa. Không phải như nhiều kẻ đủ ấm đủ no, tự cho mình nhiều hiểu biết, lập luận xa vời. Như những nhà nghiên cứu quốc tế chẳng hạn. Họ viết những bài tường trình dài mấy trăm trang về người phụ nữ thế giới thứ ba. Quyền lợi phụ nữ này, sức khỏe phụ nữ này, trình độ học vấn này, mức sống xã hội này...nhiều lắm. Không thực tế chút nào. Ước mơ nhỏ bé của người con gái tân thời là trở thành giống như hình ảnh trên bià tờ báo Hồng Kông, và có cung cách như diễn viên trong các cuộn phim chiếu tại các quán cà phê. Hãy ra đường phố chiều thứ bảy mà nhìn! Còn ước mơ của thành phố mang tên Bác là chi? Ước mơ của thành phố đang lên này là trở thành Bangkok, để rồi sau này trong tương lai rất gần đây, sẽ vượt qua mặt luôn thành phố đang điếm nhất của miền Đông Á. Có vậy thôi.

● Đức Hiệu.



BẠN GÁI TÂM TÌNH

• Chị Thu Hằng phụ trách

Chị Thanh Tâm thân mến.

Đầu thư cầu chúc chị luôn luôn sáng suốt để giúp đỡ những bạn trẻ tuổi như em.

Đáng ra em đã lập gia đình từ hơn một năm nay rồi nhưng vì gia đình ba má không chịu cho em trao thân gởi phận cho chàng trai em thương vì chàng trình độ kém hơn em. Mãi đến bây giờ em đã 29 cái xuân xanh mà tìm chưa được ai vừa ý như ba mẹ mong ước. Ca dao có câu "con vua thì lại làm vua, con bác giữ chùa thì quét lá đa". Nhưng thời buổi này đa số thanh niên họ kiếm vợ bảo lãnh từ Việt Nam cho nên từ năm 87 đến nay thành phần gái Việt tại Na Uy chưa chồng thật nhiều. Đến nay theo em biết thì đã tới phiên các cô phải bảo lãnh trai từ Việt Nam qua. May mắn thì gặp được chàng trai thật thà học thức bằng không thì gặp ngay chú bộ đội cù lân, hoặc anh chàng đã bao phen lập gia đình. Vì xã Việt Nam mình thì trai thừa gái thiếu giống như ở Na Uy thời gian trước 87 đó chị Thanh Tâm. Em gần 30 tuổi rồi nên em cũng lo sợ... Em nghe nói gái trên 30 thì khó sanh phải mổ phải không chị? Gần đây em có nghe nhiều chàng thanh niên ví như thế này: trai 30 tuổi không phải là già nhưng gái 30 tuổi như con lạc đà đi trên sa-mạc, tại sao vậy chị? Có phải gái 30 tuổi trông có vẻ già và khó khan, vì lạc đà đi trên sa-mạc thiếu lương thực và nước thành ra ốm yếu như gái 30 tuổi phải không chị?

Vài thắc mắc nhờ chị chỉ dẫn cho em. Cuối thư cầu chúc chị khoẻ mạnh và gặt hái được nhiều may mắn nơi quê người.

Em

Xuân Phương Stovner

Xuân Phương thân ái,

Chị Thanh Tâm vì sinh kế nên không thể cộng tác với VS thường xuyên, kể từ số này, chị sẽ "vika" cho mục "Bạn gái tâm tình". Chị cũng bận rộn nhiều vì phải đi làm, về đến nhà phải đi đón con, dọn dẹp, nấu ăn và cho cháu nhỏ ... bú. Khi được anh em VS mời cộng tác, chị thấy mình eo hẹp về thời gian, viết lách chả ra gì, nên không dám nhận lời. Anh chủ bút vốn là "đàn em" của chị, dùng thủ đoạn ăn nói ngọt ngào dụ khị mãi, chị đành phải xuống núi. "Được lời như cởi tấc

lòng", anh ấy miệng vừa nói tay vừa dú cho một "pose" thắc mắc của chị em bạn gái rồi dồng tuốt.

Vì VS vừa qua một giấc ngủ mùa đông quá dài, nên thư từ thắc mắc về mục này bị ứ đọng nhiều, nếu căn cứ vào con dấu bưu điện thì hai năm nữa mới tới phiên em. Vậy mà chị lại "chăm" em trước, em biết tại sao không? Người đời thường nói "đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu", hay "ngưu tầm ngưu, mã tầm mã". Hai mươi năm trước, chị cũng ở vào hoàn cảnh như em hiện nay. Vì thế, chị tự cho phép mình thiên vị em một tí. Hy vọng các bạn gái khác - đàn bà với nhau - thông cảm xí xóa và "chín bỏ làm ... mười một" cho chị.

Em đã qua cái tuổi hâm đi hâm lại, bây giờ bắt đầu "bấm" rồi, mà vẫn đường khuya chiếc bóng đi về lẻ loi, hẳn là có nhiều lý do. Hy vọng kinh nghiệm bản thân chị sẽ giúp em phần nào và từ đó, em tìm ra câu trả lời cho chính mình. Dưới con mắt người đàn ông, họ nhìn đàn bà dưới hai khía cạnh khi quyết định trao nhẫn cưới, đó là NHAN SẮC và ĐỨC HẠNH. Sắc đẹp nơi chị em bạn gái vừa giúp tạo ra tiếng sét ái tình, vừa là một yếu tố để người bạn trai quyết định trao nhẫn cưới. Nhưng sắc đẹp không có một tiêu chuẩn chính xác để đo lường, đôi khi chỉ là vẻ dễ thương, thùy mị, nhu mì ... Sắc đẹp cũng biến hóa tùy theo cái nhìn của mỗi người bạn trai. Đứng trước một cô gái, người con trai này có thể cho là "có gì đâu", trong khi người con trai khác lại tấm tắc khen ngợi, thần thờ đến quên ăn mất ngủ, ra ngẩn vào ngơ mà vẫn chương ngày trước gọi là "bệnh tương tư". Bạn gái chị em mình đừng đại dột mà nghĩ rằng phải cắt mắt cắt mũi mới kiếm được chồng. Nếu dưới mức trung bình thì chỉ cần sửa sang chút đỉnh ở thẩm mỹ viện thôi. Các loại mỹ phẩm cũng giúp bạn gái trở nên xinh xắn sáng sủa thêm, nhưng nhớ đừng lòe loẹt cải lương đồng bóng quá.

Nói tới mỹ phẩm, chị em mình cũng đừng quên lưu ý tới nữ trang. Chẳng hạn một sợi dây chuyền nho nhỏ và một chiếc vòng tay đơn sơ sẽ giúp chị

em mình trở nên thu hút và xinh xắn hơn. Nhưng nếu ta dùng năm bảy món, món nào món nấy cỡ bằng cái còng số tám thì nhất định các chàng lắc đầu ngay. Tại sao? Đàn ông có thể thích ngắm nữ trang còm cộm, son phấn xanh đỏ tím vàng nơi người khác nhưng nhất định người đó không phải vợ mình. Bọn đàn ông ích kỷ và keo kiệt lắm em ạ. Chàng sẽ nghĩ rước mụ này về tiền bạc đâu mà nay mua mai sắm, thời giờ đâu mà xóa xóa bôi bôi, rồi con cái ai trông, việc nhà ai làm. Vấn đề ăn mặc cũng vậy, không lồi thối lếch thếch, nhưng cũng đừng hà tiện vải mà hở hang "mốt" quá ai mà chịu nổi. Một nhà văn người Pháp có viết "Thế nào là đẹp? Là con cóc đực với con cóc cái của nó". Xấu người đẹp ta ai mà biết được. Vì thế, bên cạnh yếu tố sắc đẹp, ĐỨC HẠNH là tối quan trọng.

Trước đám đông, trong các buổi họp bạn tiệc tùng, em đừng quá nhút nhát và cũng đừng bạo dạn quá, lộ liễu quá đàn ông không ưa, thỉnh thoảng cũng phải giả bộ hơi e lệ một chút cho thêm duyên. Phải nhớ là đừng buông tuồng quá. Chẳng người đàn ông nào muốn rước phải một người vợ như thế. Em cũng nên tự hỏi mình xem em có "quậy" quá không. Tuần nào cũng "disco" suốt đêm lác lư như thuyền gặp bão thì cũng chẳng có người chồng nào chịu nổi đầu nhẩn nhục tới đâu. Xã hội ngày nay không còn "tam tòng" nữa, nhưng "tứ đức" sẽ tồn tại mãi mãi. Nhiều bạn cho rằng đạo đức phương đông xưa rồi, nhưng phương tây cũng có đạo đức chứ. Hãy nhớ rằng trái đất chúng ta đang sống còn cũ hơn. Lại nữa, đàn ông - nhất là đàn ông Việt Nam - nổi tiếng bảo thủ số một.

Trình độ cũng là một yếu tố cần xét đến khi hai người quyết định lập gia đình, nhưng không phải là yếu tố đóng vai trò chủ yếu. Bằng cấp không hẳn đã là trình độ, chúng ta đừng lẫn lộn giữa bằng cấp và trình độ. Nhiều người chẳng có bằng cấp gì đáng giá nhưng lại có trình độ cao hơn người, đáng bậc thầy thiên hạ. Dầu sao, em cũng không nên trách ba má, đôi khi quá đáng nhưng cũng là do thương con và lo cho

con, muốn con có một tương lai và một cuộc sống đầm ấm mà thôi. Căn bản của cuộc sống gia đình là TÌNH YÊU. Nếu cả hai em thực tình thương yêu nhau và trình độ chỉ chênh lệch nhau chút đỉnh thôi thì thật đáng tiếc cho em. Na Uy và một số ít các nước còn theo chế độ quân chủ mới còn tình trạng “con vua thì lại làm vua”, nhưng không phải con vua thì vẫn có thể làm ... thủ tướng được.

Trai thiếu gái thừa là một thực trạng không phải chỉ ở Na Uy, Việt nam, mà hầu như bất cứ ở đâu. Nhưng có ai bị thừa đến độ không có chồng đâu. Trời đất an bài khéo lắm em ạ, hễ có nòi là có vung, chỉ tại vung chề nòi hay nòi bỏ vung mà thôi. Trường hợp một số bạn trai về Việt Nam cưới vợ, theo chị, có nhiều lý do. Lý do thứ nhất, đó là mấy chàng chẳng ra gì, thiếu bản lĩnh, hoặc chẳng chịu học hành mà chỉ ăn chơi lêu lổng, gái Việt ở Na Uy đã nhấn mặt mấy chàng này, các chàng chỉ còn nước về Việt Nam, rồi tự phong cho mình là kỹ sư, chuyên viên ... các cô ở Việt Nam dễ bị lừa, khi biết được thì đã muộn, hoặc biết các chàng khoác lác nhưng cứ lấy rồi sang tính sau, miễn thoát khỏi Việt Nam là được. (Mà các chàng chỉ nhận mình là kỹ sư thôi, chả có chàng nào nhận làm bác sĩ, lỡ đang làm đám hỏi mà bố mẹ vợ lần đùng ra giữa nhà, làm sao xem mạch cho thuốc!). Trường hợp thứ hai, các chàng là con nhà lành thứ thiệt, thấy các em bên này “quậy” quá, có em mới nức mắt mà đã hư thân mất nết, chỉ bằng về bên ao nhà mà tắm, ăn chắc mặc bền, bảo đảm về lâu về dài. Tâm lý chung đàn ông khi có gia đình, ai cũng muốn mình là ông chủ, ta đây không phải là dân sợ vợ, không thích có một bà vợ cứng đầu, lúc nào cũng đòi nam nữ bình quyền mặc dầu đã ngồi lên đầu lên cổ người ta từ khuya rồi. Khi về Việt nam cưới vợ, các chàng trở thành kẻ ban phước, vợ trở thành kẻ thọ ơn và sẽ phải nhớ ơn suốt đời, người vợ sang được nước ngoài liệu đó mà ăn ở.

Không phải chỉ nam giới bảo lãnh vợ từ Việt Nam qua, một số chị em mình cũng bảo lãnh ngược lại. Lỡ trúng bộ đội như em nói là tại chị em mình hấp ta hấp tấp. Trước khi bảo lãnh phải điều tra lý lịch ba đời thật cẩn thận như Việt cộng vậy, nếu sơ suất là ân hận cả đời. Trai ba mươi đầu đã là già, các cụ dạy “tam thập nhi lập”,

đó là cái tuổi vững vàng, chín chắn, đã bắt đầu có sự nghiệp và hết thời bông bột mù quáng. Lập gia đình vào tuổi này về ở với nhau ít cãi cọ gây lộn, đỡ tốn tiền mua chén bát. Hơn nữa, ở tuổi đó, các chàng đã qua thời kỳ bay bướm lãng mạn. không còn đứng núi này trông núi nọ, vợ đỡ phải ghen tuông. Gái ba mươi mới là điều đáng ngại, vì “gái ba mươi tuổi đã toan về già”. Ca dao có câu:

Còn duyên kẻ đón người đưa
Hết duyên đi sớm về trưa mặc lòng
Còn duyên buồn cây bán nòng
Hết duyên buồn bút cho chồng đi thi
Còn duyên kén cá chọn canh
Hết duyên củ ráy đưa hành cũng vợ
Còn duyên kén những trai tơ
Hết duyên ông lão cũng mơ làm chồng

Nhưng ca dao cũng có câu an ủi chị em mình như:

Gái có chồng như gông đeo cổ
...

Trường hợp của em, chị thấy có bốn phận góp ý giúp em căn cứ vào kinh nghiệm chính bản thân mình. Em

đừng mơ mộng nữa, đừng đòi hỏi quá cao, tổ tiên đã dạy “trèo cao té đau”, nhưng cũng đừng suồng sã dễ dãi quá, các chàng sẽ coi thường. Nếu trước đây em thuộc loại “quậy” hết cỡ thợ mộc, giờ này hẳn em cũng chán rồi, lo tu tình đàn hoàng trở lại để tạo dựng hạnh phúc cho chính mình. Cần nhớ là “cái nết đánh chết cái đẹp” và “tốt gỗ hơn tốt nước sơn”. Một nhà tư tưởng Pháp có viết: “Một người đàn bà đẹp thoả mãn con mắt, nột người đàn bà đức hạnh thoả mãn con tim”. Câu hỏi cuối cùng, sanh đẻ ở lứa tuổi 30 có khó khăn và phải mổ không? Cá nhân chị, sanh cháu đầu tiên năm chị 32 tuổi, chẳng mổ xẻ gì cả. Nhưng chị không có kiến thức về lãnh vực này. Em có thể hỏi Bác sĩ Mộ bên mục sức khoẻ xem sao.

Chúc em lạc quan, yêu đời và chị sớm nhận được thiệp cưới của Xuân Phương.

Thân ái.



Gia chánh

Hoành thánh chiên.

Nhân:

- thịt heo băm nhuyễn (có thể mua kvernet svinekjutt có tại các tiệm thịt)
- tôm lột vỏ, cắt nhỏ
- hành hương, băm nhỏ
- ngò băm nhỏ
- 1 quả trứng
- gia vị: muối, tiêu, đường

Trộn đều các thứ trên, lấy ra một thìa cà phê, để trong một cái chén, nấu trong lò mikro để nếm thử xem nhân đã vừa gia vị hay không. Thêm gia vị vào nhân nếu cần. Cho nhân vào miếng hoành thánh, gói lại, chiên ngập dầu trong chảo. Khi vàng đều thì lấy ra cho ráo dầu. Nhớ trở đều tay.

Nước sốt:

- một hộp cà chua bột nhỏ (tomatpuré)
- một trái xí mại (hay nửa keo sốt mặn)
- nửa củ hành băm nhỏ
- 1 tép tỏi băm nhỏ
- 1 khoanh gừng băm nhỏ

Cho 2 thìa dầu ăn vào một nồi nhỏ. thả tỏi vào đảo sơ qua (nhớ đừng để lửa lớn quá, tỏi khét), cho hành vào, trộn nhanh tay cho hành hơi bóng dầu (tức chưa vàng), cho cà bột vào. thả trái xí mại vào, cho thêm 1 ly nước lạnh. Thả gừng băm vào. Nấu lửa nhỏ. Nêm muối và đường cho vừa. Gắn ăn hòa một ít bột năng cho vào và quậy đều tay cho nước sốt hơi sệt là vừa.

Khi ăn, bày hoành thánh lên trên lá sà-lách. Có thể làm đồ chua để ăn kèm theo

Khi người đàn ông làm việc nội trợ

● Chuyện phỏng dịch

Ngày xưa, có anh nông dân nọ sống với vợ và đứa con trai trong một vùng quê. Người chồng thì lo việc đồng áng, còn chị vợ cứ loay hoay cả ngày với công việc trong nhà. Anh chồng vênh vào tay anh ta thì cứ mà nhăn răng ra. Ôi! Anh càng nghĩ càng thấy bất công! Trong khi anh phải quần quật suốt ngày ở ngoài đồng thì vợ của anh ung dung, thảnh thơi với vài việc vặt vãnh trong nhà, mưa không đến mặt, nắng không đến đầu. Nhưng chị vợ cũng không vừa! Chị cho rằng ở trong nhà cũng chẳng thiếu gì việc phải làm. Nếu không có chị ấy à! Ai lo cơm nước, vá may cho bố con anh?

Một buổi chiều, khi từ ngoài đồng trở về, anh chồng mặt sưng mày xía với vợ. Hôm nay anh đã mệt phờ cả râu vì phải phạt rơm ngoài đồng. Rồi anh lại than thân trách phận, đến nỗi chị vợ không còn chịu đựng nổi. Chị ta bảo với chồng: — Này! Mình không cần phải than phiền nhiều như vậy. Nếu mình thấy bất mãn thì hay là ta đổi việc cho nhau. Mai tôi ra đồng làm việc với mọi người, còn mình thì lo việc trong nhà, đồng ý chứ!

Ồ! Gì chứ việc đó thì anh đồng ý liền. Hà hà! cứ để mẹ ta lãnh một bài học thì mới sáng mắt ra, hiểu thế nào mới gọi là “làm việc”. Riêng anh, anh sẽ được hưởng một ngày thảnh thơi, sung sướng ở nhà.

Thế là sáng sớm hôm sau, chị vợ vác chiếc phảng trên vai để ra đồng làm việc với các nông dân khác. Trước khi đi, chị dặn chồng: — Mình ở nhà phải coi chừng thằng Tủng, cho bò ăn, nướng bánh mì rồi còn quay bơ nữa. Ngoài ra, mình nhớ nấu canh cải xanh để ăn bữa chiều nhé.

“Xi! Những công việc nhẹ nhàng như lấy đồ trong túi ra vậy! Mình chỉ việc búng tay một cái là xong chứ gì”. Nghĩ vậy nên vợ vừa đi khỏi, anh nông dân háng hái lấy bột ra để làm bánh mì rồi bỏ vào lò nướng. Lúc ấy, anh mới nhớ ra là mình không nhồi men vào bột. Anh chất lười nhủ thầm: “Trẻ còn hơn không!”. Rồi anh liệng mấy cục men lên những ổ bánh. Xong, anh



xoa tay hài lòng. “Bánh mì mới nướng tha hồ mà thơm miệng nhé! Ờ, nếu có thêm vài lát thịt xông khói nữa thì thú biết bao”. Nghĩ là làm, anh lấy ngay miếng thịt duy nhất trong nhà ra. Nhưng rồi anh lại nghĩ ngay đến cái thú ngồi bên đĩa bánh mì ngon với ly rượu trên tay. Anh bèn để miếng thịt ngay trên đầu cầu thang rồi đi xuống hầm. Khi vừa mở cái chốt của thùng rượu ra, anh nhìn thấy con chó chạy đến đầu cầu thang, ngoạm lấy miếng thịt, anh vội vã rượt theo. Anh chỉ phóng ba bước là lên đến trên nhà, nhưng con chó còn nhanh hơn. Nhìn thấy anh cầm lăm lăm cái chốt thùng rượu, nó hoảng hồn phóng đi mất. Cụt hứng, anh ta đành trở xuống hầm. Nhưng hỡi ơi! thùng rượu không còn một giọt mà rượu thì chảy lênh láng dưới sàn!

Bây giờ thì thịt cũng mất, mà rượu cũng chẳng còn. Tuy vậy, anh ta tự an ủi là dù sao cũng còn mấy ổ bánh mì thơm phức đang nằm trong lò.

Nhưng thằng Tủng đã ngồi dài người ra để chờ bố đem bánh mì đến mà vẫn chẳng thấy bố đâu. Nó bèn tụt xuống khỏi ghế, lon ton chạy vào nhà bếp. Nó tìm thấy bố nó đang đứng với mấy cục bột đã cháy thành than, mặt dài như mặt ngựa! Lần này thì anh nông dân đã bắt đầu thất vọng, nhưng tự nhủ: “Thật là xui xẻo quá. Gặp mình chứ gặp má thằng Tủng thì chắc còn tệ hơn nữa”.

Quay đi quay lại đã đến lúc phải làm bữa ăn chiều. Má thằng Tủng đã dọn nấu canh cải xanh. Chẳng biết cải xanh là cái gì, anh bèn xuống bếp nhìn quanh quất coi có vật gì màu xanh thì đích thị nó rồi chứ còn gì nữa. Nhưng nhìn hoài chẳng thấy gì ngoài cái áo khoác màu xanh của má thằng Tủng treo ở trên vách. Suy nghĩ một hồi, anh lấy cái áo xuống rồi cầm dao phay, chặt nó ra từng miếng nhỏ, đoạn trút hết vô nồi.

Nhưng đã gọi là canh thì chắc chắn là phải có nước, anh dư biết điều đó. Nhưng giếng nước ở quá xa, mà anh còn nhiều việc phải làm, nhất là chưa quay bơ! Chợt trong cái đầu thông minh của anh lóe lên một ý kiến rất hay ho: “Tại sao ta lại không đeo bình sữa trên lưng, rồi vừa đi vừa lắc mạnh người thì có khác gì quay bơ đâu! Chắc chắn khi về đến nhà là bơ đặc quánh cho mà xem”. Anh hí hửng đeo thùng kem sữa lên vai rồi xách xô đựng nước, hùng dũng bước đi. Nhưng xui một cái là anh lại quên không đập nắp thùng kem sữa, nên khi anh cúi xuống để múc nước thì kem sữa đổ tràn qua đầu anh, chảy xuống giếng.

Bây giờ thì anh cáu kỉnh lắm rồi! Anh hùng hực xách thùng nước về, ngang qua chuồng bò, anh mới nhớ ra là còn phải cho bò ăn. Làm cách nào mà vừa lo cho bò ăn lại vừa nấu nướng được! Anh ngán ngẩm thở dài. Nhưng khi nhìn lên nóc nhà thì một sáng kiến mới lại đến với anh: Trên nóc nhà, cỏ mọc xanh um coi tươi ngon vô cùng,

như thế này thì con bò tha hồ mà cạp, một công đôi việc. Anh vội đi lấy sợi dây thừng cột vào cổ con bò rồi dắt nó ra. Anh lấy tấm ván dài và rộng bề ngang để dắt con bò lên nóc nhà, kể đó, anh thông đầu kia của sợi dây thừng qua ống khói. Xong xuôi, anh đắc chí xoa tay bước vào nhà, lấy đầu còn lại của sợi dây thừng được thông qua ngõ ống khói cột vô bụng cho chắc ăn. “Như vậy thì con bò đừng có hông đi lạc”. Anh yên tâm tiếp tục công việc nấu nướng đang bỏ dở. Nhưng: “Sạt” một tiếng, con bò đứng trên nóc nhà quá dốc nên mất thăng bằng, tụt xuống. Nhưng đầu kia đang cột vào bụng anh nông dân nên nó bị kẹt treo toòng teng trong không khí.

Trong nhà, anh nông dân cũng bị sợi dây kéo giật lên, nhưng vì kẹt cái miệng ống khói nên anh cũng bị vướng toòng teng ở đó. Sợi dây cột vào cổ làm con bò muốn nghẹt thở và đầu cột ngang bụng anh nông dân làm cho anh bị thắt chặt bụng, cũng thở không nổi luôn.

Vừa lúc ấy thì chị vợ làm ngoài đồng đã về đến, thấy con bò đang dây dụa, lơ lửng trong không khí, sẵn cái phảng trên tay, chị vớt một cái cho sợi dây đứt lia để cứu con bò, nó đáp xuống bằng bốn chân nên không việc gì cả. Nhưng chồng chị thì có việc! Khi bước vào nhà, chị thấy anh đang nằm sóng soài dưới cái ống khói, bất tỉnh nhân sự. Chị vội vã tháo sợi dây cột quanh bụng cho anh dễ thở rồi cầm xô nước hắt vào mặt cho anh tỉnh lại. Sau đó, chị phải đi dọn dẹp hết những thứ mà anh đã bày ra.

Bây giờ thì miếng thịt duy nhất đã bị con chó xực hết; rượu vang đỏ lênh láng dưới sàn hầm; bánh mì thì cháy thành than; kem sữa đổ xuống giếng và chiếc áo khoác của chị đã bị chặt nhỏ ra, nằm lơ lửng trong nôi! Đã vậy, chỉ chút xíu nữa, nếu chị mà không về kịp thì chắc ông chồng yêu quý của chị cùng con bò đã thân ái nắm tay nhau đến cửa thiên đàng rồi.

Kể từ hôm đó, người ta không bao giờ còn thấy anh nông dân ấy than phiền là phải làm việc nhiều hơn vợ.

Nguyễn Phạm Thị Hào

(phỏng dịch từ cuốn “Mannen som steller hjemme”-nguyên bản tiếng Na Uy).

NHÚ NỤ LUÂN HỒI

Những cơn bắp trở màu trắng thu xưa
Kỷ niệm hồng trên môi người con gái
Tháng năm xanh lời hẹn hò êm ái
Gió ru tình anh sưng dấu chân mưa

Anh phơi ngực tù trên rừng núi thẳm
Hồn khô ran tựa cuống lá mờ coi
Chiều xuống suốt uống mặt trời chín rụng
Hương đã nhân từ tiền kiếp con người

Khăn báo hiệu đưa anh về quê trắng
Màu tóc tang vẩy lạnh tím mái nhà
Cũng từ ấy anh mãi cách chia xa
Cả thương yêu cũng âm thầm gởi lại

Nước chưa về đã nghe thuyền rã mái
Bến ân tình đột mất đóm mưa rơi
Gió trả em lời môi xưa hẹn ước
Bắp chưa mùa đất nhú nụ luân hồi

Anh rót giọt tình đông ngày tháng muộn
Em chưa hộ anh mỗi đợt sóng dồn
Nửa làm quà cho ngày ấy, tân hôn
Nửa vùi khôn tình xưa, đêm chẵn gối.

Nguyễn Văn Cường

Hà Nội dưới mắt một chuyên gia Việt Nam

L.T.S Tiến sĩ Đinh thế Dũng hiện đang làm việc tại trường đại học Monash. Tháng ba vừa qua, ông có dịp ghé Hà Nội trong chuyến công tác tại Việt Nam. Nhìn lại quê hương với bao tâm sự ngổn ngang, xúc động bồi hồi, ông còn cho chúng ta thấy những so sánh và suy tư của một người thiết tha với quê hương - Một quê hương thơ mộng trong quá khứ, đau thương của hiện tại cùng với những ước vọng của ông tuy mơ hồ không nói ra - khi nhân loại bước vào kỷ nguyên mới. Niềm khát vọng cho một Việt Nam ấm no, tiến bộ, xứng đáng với quá khứ hào hùng của nó là nỗi khát vọng chung của mọi người. "Hà Nội dưới mắt một chuyên gia Việt Nam" dưới đây được lấy từ VietNet.

Mời bạn đọc san sẻ với ông đôi nét về một quê hương mà theo ông, "Trời ơi xa quá !"

Bây giờ nghĩ lại thì thấy quả là mình bất nhẫn. Khi được ông giáo sư khoa trưởng đề nghị đi Việt Nam, trong một chương trình hợp tác giáo dục Úc- Việt, tôi đã chuẩn bị chuyến đi một cách hoàn toàn máy móc. Cái lô gích đã hoàn toàn làm chủ: Đọc kỹ mọi tài liệu, chuẩn bị một hồ sơ làm việc, soạn va ly, loại bỏ những giấy tờ không hợp...

Thời tiết năm nay, tuy mới đầu tháng ba mà Melbourne đã trở lạnh, cẩn thận bỏ vào thêm 2 cái áo len, "cái rét ngoài bắc ghê lắm đấy". Tối qua, nhạc mẫu tôi vừa điện thoại để dặn dò vợ tôi về những vật dụng cần mang theo. Cụ bà thế mà náo nức hơn cả tôi, "cái rét ngoài bắc", cụ nói cứ như là gia đình còn ở trong miền nam nước Việt, chưa trôi nổi đến cái miền của loài đại thụ này.

Tôi và người bạn đồng hành Úc (một người lớn tuổi, rất lão luyện trong những giao dịch quốc tế) đáp chuyến bay của hãng Cathay Pacific, sáng thứ bảy qua Hồng Kông, ở đó một ngày, rồi đáp máy bay đi Hà Nội ngày hôm chủ nhật mùng 13 tháng ba.

Buổi tối ở Hồng Kông, sau khi đi xuống phố dạo chơi, về lại khách sạn tắm rửa, tôi vẫn thản nhiên như không, đi ngủ tỉnh bơ như trong một chuyến công vụ không lấy gì làm lý thú cho lắm. Mãi đến khoảng trưa hôm sau, ngồi bên này

bờ của viện bảo tàng mỹ thuật Hồng Kông, nhìn qua bên kia bờ, cái áo choàng xám sương mù lờ lững ôm phủ những tòa cao ốc, phơi những bảng hiệu quảng cáo của những công ty Nhật. Một nỗi bàng hoàng dậy lên: chỉ vài tiếng nữa thôi, tôi sẽ có mặt ở Hà Nội, một thành phố rất thân yêu, nhưng cũng rất xa lạ. Thành phố đã mang tên Thăng Long. Đất thánh của nhiều người Việt Nam. Tôi lặng lẽ áp ủ nỗi lòng, nhớ về một quyển sách của Albert Camus, "Kẻ xa lạ", diễn tả tâm sự của một kẻ tha hương lâu ngày, về lại tổ quốc để dự đám táng của người mẹ ruột, anh ta chỉ tìm thấy nỗi xa lạ trên chính quê hương của mình. Tôi cảm thấy rằng mình may mắn hơn, nỗi thân giao cách cảm đã về kịp, chuẩn bị cho tôi đi về lòng đất mẹ.

Không khí Việt Nam đã được cảm thấy ngay khi chúng tôi đến đăng ký hàng hóa ở phi trường Hồng Kông. Những quầy tiếp nhận nhíp đón khách một cách hỗn độn hơn những chỗ khác. Phần đông là giới thương mại Nhật, Trung Hoa, Mỹ. (Sau khi Mỹ bỏ lệnh cấm vận, giới tài phiệt ngoại quốc như có chỗ thoát, ào vào mảnh đất hình chữ S). Một số người Việt hồi hương đứng lơ ngơ cùng đám hành lý bệ bệ. Chúng tôi gặp ngay nỗi khó khăn nơi cửa ải ngoại biên: Người tiếp viên trẻ của hãng Cathay cho chúng tôi biết là chuyến bay đã chật. Chúng tôi ngạc nhiên vì vé đã được mua từ lâu. May quá, một nhân viên cấp cao hơn đã tới ngay dàn xếp; chúng tôi "được" lên máy bay, nhưng thay vì được ở hạng nhất như vé mua, chúng tôi phải ngồi ở hạng thường.

Tôi không cảm thấy bị phiền gì cả, nhưng ông bạn Úc có vẻ buồn vì trả tiền mắc hơn mà lại phải ngồi chật chội, không làm việc trên máy bay được.

Cuối cùng rồi chúng tôi cũng vào được bụng của máy bay, chuyến này hình như là một hợp tác giữa hai hãng hàng không Việt-Hồng Kông. Máy bay chật hẹp, có lẽ mua lại từ hãng hàng không "Air France". Cảnh tượng bên trong có thể mô tả là hỗn loạn. Hành khách chen chúc nhau nhét những hành lý xách tay vào những hộc chứa, hầu như cái nào cũng đã chật ních. Thì ra, có một số người đã lạm dụng, xách đủ mọi hàng hóa cồng kềnh, như nồi cơm điện Nhật, máy hát... Hộp nào, hộp nấy to tướng. Tiếng cười nói Việt

Nam vang lên như trong một cái chợ. Người ta hỏi thăm nhau về những chuyến công tác tại xứ ngoài. Người ta so sánh giá hàng mua từ Nhật Bản, Hồng Kông. Người ta ca tụng vẻ văn minh của nơi người ta vừa ở. Một anh Việt Kiều từ Mỹ, tóc mượt láng, dáng rất trí thức phụ đề vào câu chuyện của những cán bộ mới được các cơ quan gửi đi ngoại quốc. Tôi vừa đề nghị đưa chỗ để hành lý cho một anh đang cuống quýt tả xồng hữ đột nhét hộp, thì đã nhận ngay một tràng lắc tay quây quây. Biết thân, tôi ngồi im lặng. Ông bạn Úc đã im lặng từ lâu. Bên cạnh ông ta, một hành khách Nhật, tinh bơ với cử chỉ gần như là khinh miệt, cầm cúi chúi đầu vào một cuốn sách, chẳng thèm nói gì khi bị va chạm. Từ phía sau, tôi nghe một giọng Bắc đặc “cái thằng Tây kia mất dây, chờ về đến Hà Nội đập nó vỡ mặt...”. Tôi đâm ra hiểu sự im lặng của những người ngoại quốc, vì đã quen nơi, biết chỗ, khôn hơn tôi nhiều.



Những nhân viên chiêu đãi cố gắng làm tròn nhiệm vụ. Vẻ xinh đẹp, mảnh mai của phụ nữ Việt, theo tôi, tuyệt vời trong những bộ áo dài dân tộc. Chỉ cần một sự tổ chức chặt chẽ lên thôi, hãng hàng không Việt Nam sẽ đưa những giá trị của mình lên một vị trí cao hơn. Chuyến bay chỉ khoảng 1 tiếng mà có được một phần ăn nhẹ. Tuy chỉ được dọn trong một hộp nhựa đơn sơ, món beefsteak làm theo kiểu Việt Nam rất ngon.

Khi nhìn đồng hồ thấy còn khoảng 15 phút đến Hà Nội, tôi xin lỗi ông bạn đồng hành, ngồi sát vào khung cửa nhìn xuống, mong bắt được những hình ảnh đầu của quê hương. Ông bạn Úc mỉm cười thông cảm, nhưng cũng ráng nói vớt một câu: “Anh coi xem, cái cánh máy bay có còn nguyên vẹn không?”.

Chẳng may cho tôi, trời đã vào tối, từ cao nhìn xuống chỉ thấy một màu đen. Ông cán bộ trẻ, ngồi hàng ghế sau, đọc thoại với giọng khá to, có lẽ muốn thuyết minh cho những người bạn ngồi hàng ngoài “Đến quê hương rồi, nhưng sao chẳng thấy gì cả, tối đen, nước mình nghèo quá không đủ đèn...”. Tôi cảm thấy hơi tê tái, mặc dù đã chuẩn bị tâm

hồn. Chờ thêm một ít nữa, máy bay xuống thấp hơn, từ trên cao, giờ đã thấy những nhóm đèn hiện ra. Quả có khác những quốc gia tân tiến, ở đó, nhìn từ trên máy bay, người ta thấy những thành phố như những bàn cờ điện liên tục, nhấp nháy dưới chân.

Hai hàng đèn thẳng dọc một con đường có thể thấy từ máy bay. Giọng thuyết minh độc thoại của anh kia vẫn tiếp tục giảng cho hay đó là con đường mới làm, với trợ cấp của Nhật (hay Đài Loan?), dài 14 cây số, dẫn từ phi trường Nội Bài tới cửa Hà Nội. Nhờ vậy, mà có được nguồn sáng đó.

Máy bay đáp xuống phi trường, hành khách lần lượt đi vào phòng kiểm. Tôi hít mạnh không khí, thật trong mát, không có mùi xăng. Thành phố ít bị ô nhiễm. Ông bạn Úc bắt tay, hớn hờ (mừng cho tôi hay mừng cho chuyến bay đã xuống xe?), “chúc mừng anh về lại quê hương”. Tôi vừa sung sướng, vừa cảm động, vừa vụng về: “chúc mừng ông đến Việt Nam...”, “quê hương tôi”.

Phi trường Nội Bài sạch sẽ, nhưng quá khiêm nhường và hơi cũ. Những thiết bị không tân tiến như những phi trường quốc tế khác. Chúng tôi xếp hàng chờ để làm thủ tục nhập cảnh. Một bà nhân viên phi cảng, mặc áo cánh, đang khoan thai dùng tay tát nước từ một thùng nước plastic có quai, cho bột bụi trên hàng hiên của cổng vào. Thế kỷ 20 như ngừng chân lại tại đây, nhịp sống chậm hơn.

Tôi đứng chờ bên cạnh một người Nhật trẻ. Để cho qua giờ, và cũng để ôn tiếng Nhật, tôi quay qua chào anh ta bằng tiếng đảo Phù tang. Anh ta chào lại, tưởng tôi là một người đồng hương. Qua vài câu trao đổi, anh ta rất ngạc nhiên khi thấy một người Việt có thể đối thoại với anh ta bằng tiếng Nhật, thành thật mà nói rất ngập ngừng và hạn chế: Tôi đã không nói thứ tiếng này gần 20 năm. Nhờ nói chuyện mà sự chờ đợi bớt chán.

Nhân viên Việt Nam ở phi trường Nội Bài, ăn mặc đơn giản, nhưng ăn nói lịch sự. Tôi không nhìn thấy một dấu hiệu hối lộ nào, ngoại trừ, mấy anh cán bộ lúc này đã được người quen vào đón tận phi trường, hộ tống mấy xe đẩy, đi tọt ra ngoài cùng những hàng hóa mới mua. Không có một anh Tây nào bị đập cả. Tối nay, nỗi mừng vui của vài gia đình sau những ngày xa cách sẽ được đậm đà thêm vì có một vài món quà tân tiến mới mua từ xa về. Tôi thấy dâng lên trong lòng một nỗi thông cảm. Tuy vẫn nghĩ rằng cần có một vài kỷ luật tự giác hơn.

Câu nói tiếng Việt đầu tiên (ngoại trừ những câu kiểm tra thủ tục) đón mừng tôi ở xứ Hà làm tôi không nín được cười. Người tài xế, sau khi nghe tôi nhờ mang hành lý của chúng tôi để lên xe, trợn tròn mắt nhìn “Em chưa bao giờ thấy một người Nhật nói tiếng Việt sôi như anh!”. “Anh là người Việt chính gốc, chẳng lai tỵ nào em ơi”. Tôi nói, em ta cũng cười. Nhịp cầu thông cảm đã được bắt mau giữa tôi, đứa con xa nhà quá lâu, và em, một người chưa từng rời xứ sở.

Chiếc xe Nhật tương đối đẹp, chở chúng tôi với một tốc độ rất chậm (30-35 cây số giờ) dù chạy trên đường mới, mỗi chiều 2 lanes. Nhưng còi xe thì bị bấm liên hồi. Tôi kinh hoàng khi nhìn thấy một đám em bé ngồi lấp chặt trên đường lộ, chờ cho đến khi xe chạy gần tới, mới túa vào lề. Trên nhiều đoạn đường, một vài chiếc xe đạp chạy ngược chiều rất thản nhiên. T. (người lái xe) nói: “Anh chưa thấy hết đâu, để mai vào Hà Nội, sự giao thông còn kinh khủng hơn nhiều”.

Chúng tôi, từ từ và thận trọng, vượt qua khoảng đường

14 cây số. Đâu ra, có một cái chòi cũ kỹ, một chị ăn mặc xuềnh xoàng ngồi trong chòi thâu tiền đường. Độ 10 thước sau, có một hàng rào gỗ thô sơ, quán dây kẽm gai, chặn lại. Một người đàn ông đội nón cối, đen đũi đứng thâu lại cái vé vừa mới đưa. “Để kiểm soát” T. giải thích.

Chiếc xe đã bỏ vùng ngoại vi để vào Hà Nội. Đường phố vẫn tối với những vùng đèn vàng hiu hắt. Hai bên lề tôi thấy rải rác đâu cũng có quầy hàng, những xạp bán xăng, những bảng đề “Thịt Chó”; hầu như nhà nào có tý mặt tiền cũng thành một tiệm nhỏ. Một khu chợ trời khổng lồ, tôi nghĩ thâm trong bụng.

Chúng tôi vào Hà Nội theo ngã Cầu Giấy Nơi đây trên một thế kỷ trước, một người sĩ quan hải quân Pháp, Francis Garnier đã bị tử trận. Thời còn ở Pháp, tôi đã nhiều lần trầm ngâm đứng trước căn nhà, nơi ông ta đã được sinh ra ở thành phố Saint Etienne, nghĩ thâm về những định mạng lịch sử, (hay những ngẫu nhiên lịch sử) trong đời người. Khoảng trên 5 năm trước, chính quyền Việt Nam đã trả lại hài cốt của Francis Garnier về cho chính phủ Pháp. Lá rụng đã về cội. Hôm nay, tôi về đây, về giữa thành Hà Nội.

Hà Nội đón tôi không rộn rã tiếng người thân, như hình ảnh người cha già ngày nào chờ tôi tại phi trường Tân Sơn



Nhất. Hôm đó tôi có để lệ lên mắt thì phải, cha đã già đi, tôi không được ở cạnh. Lần về này, Hà Nội ngấm dần vào lòng tôi, như một hồ hện từ lâu lắm. Tuy là lần đầu thấy Hà Nội, tôi có cảm giác như đã quen thuộc từ lâu. Hà Nội chờ người trong chữ nhấn và chữ dịu. Tôi ngấm nhìn từng dãy phố băng qua, suy nghĩ những tên đường, phố Nguyễn Thái Học băng qua phố Tôn Đức Thắng, đường Lê Duẩn... Phần đông những tên phố mang đậm nét chính trị cận đại. Nhưng nhiều tên phố vẫn bộn bề cổ sử: Phố Quán Sứ, phố Cửa Nam, phố Bà Triệu...

Khách sạn chúng tôi trú ngụ trong 6 ngày ở Hà Nội, nằm trên đường Triệu Việt Vương, gần hồ Bảy Mẫu. Phoenix là một khách sạn 3 lầu mới xây, có khoảng 20 phòng. Phòng khá rộng, có giường đôi, tủ lạnh và máy điều hòa không khí. Bàn, ghế, tủ, giường đều làm bằng gỗ khảm, khá kỹ. Có kem đánh răng, bàn chải, xà phòng nhãn Trung Quốc nhưng khá tốt. Nước tắm không đủ nóng nhưng không đến nỗi rét lắm. Ở Hà Nội, một khách sạn do người Việt làm chủ như vậy đã là khá lắm.

Sau khi đóng cửa phòng, tôi để cảm xúc tự do dâng lên trong lòng. Cúi xuống hôn vào đất Việt Nam, cách một tầng lầu. Tôi có cảm giác ngán ngật như người say rượu: Tôi đang ở giữa Thăng Long, trong một giai đoạn quan trọng của đất nước. Còn 6 năm nữa thôi, kỷ nguyên thứ 21 sẽ bắt đầu. Từ trong lòng tôi, bỗng dấy lên tiếng thâm thì của Hồ

Gươm muôn thuở.

Sau khi đã điện thoại về Úc, báo tin nhà rằng chúng tôi đã đến Hà Nội, gần đúng giờ như dự tính. Quá nôn nóng đi xem phố xá, tôi không thể chờ đợi lâu hơn nữa. Nhìn đồng hồ thấy đã 9 giờ đêm. Tôi qua phòng ông P. (người bạn đồng hành Úc) để rủ ông ta xuống phố đi ăn.

Ông P. đã về Việt Nam một lần vào cuối năm ngoái. Một phần vì không biết tiếng Việt, một phần vì thiếu người hướng dẫn, ông ta đã phải vào ăn trong những quán quá đặc thù Việt Nam. Ông ta đã thành thật nói với tôi là khi nhìn thấy những đôi đĩa tre cấu đen dợn trên bàn, ông ta đã phải gọi một ly Whisky để ngâm đôi đĩa vào đó, mong rằng rượu mạnh sẽ đủ giết những loại vi khuẩn, có thể vô hại với người bản xứ, nhưng rất độc với những người tây phương. Sự khác biệt văn hóa quả nhiều khi là một vấn đề cần nên nghiên cứu.

Ông B. cẩn thận mang theo một đôi đĩa riêng để đi ăn. Để chiêu lòng ông, tôi cũng mang theo một đôi đĩa tre. Trong thâm tâm, tôi nghĩ rằng sẽ chẳng cần dùng đến chúng. Nơi tôi đã được sinh ra chỉ cách đây khoảng 200 cây số, tại thành phố Thái Bình. Thành phố này còn nghèo hơn Hà Nội, trong cơ thể tôi đã được cấy đủ mọi loại vi khuẩn của xứ này, tôi cho rằng tôi đã được miễn nhiễm gần như những người Việt khác.

T. hướng dẫn chúng tôi đến một quán ăn, mang tên tiếng Anh là “Piano Bar”, nằm trên đường Phùng Hưng, về phía tây hồ Trúc Bạch.

Em T. hiểu tôi muốn thấy thật nhiều hình ảnh trong đêm đầu tiên, vừa lái xe chậm chậm vừa giải thích bằng tiếng Việt, những sinh hoạt của thủ đô nước Việt. Những con đường chính mà chúng tôi đi qua khá lớn, so với những con đường của những khu phố của những thành phố cổ khác tôi đã đến. Nét ảnh hưởng trong lối kiến trúc của miền Nam nước Pháp rất nặng. Nhưng những đường nét đặc thù của Việt Nam vẫn rõ rệt. Chẳng hạn như những hẻm dẫn sâu vào bên trong một dãy nhà. Điểm đặc biệt là khoảng cách từ lề đến mỗi căn nhà, tuy có, nhưng hầu hết đều bị lấn để dựng xe, kê bảng hiệu. Phần đông, những nhà tư nhân ở đây đều hẹp chiều ngang, và dài vào phía trong. Hầu như không có nhà nào có vườn trước cả. Một vài căn nhà khá lớn tươi tắn, có cổng dẫn vào một cái sân trước, rồi mới vào hiên nhà.

Chiếc xe chở chúng tôi qua Phố Tuệ Tĩnh, Phố Bà Triệu đến hồ Hoàn Kiếm, chạy một vòng bờ hồ, rồi theo những con đường nhỏ đến đường Phùng Hưng. Trời về đêm, Hà Nội vẫn còn một số người đi xe đạp, xe gắn máy đi ngoài đường. Hà Nội rất ít đèn xanh đèn đỏ. Số đèn hiện có rất cũ kỹ, có lẽ để lại từ thời Pháp. Thịnh thoảng có một người công an đứng trên lề đường, nhưng với vẻ rất lơ đãng, không màng đến việc giữ gìn trật tự lưu thông. Tới ngã tư, mạnh ai tới trước người ấy đi. Còi bấm thường xuyên để tránh việc đáng tiếc. Tuy thế, tôi không thấy người ta lộ vẻ nóng giận, chửi rủa nhau như ở một vài quốc gia phương Tây. Quả là một lời than.

Quán ăn “Piano Bar” chỉ nhỏ thôi, gồm vài cái bàn và một piano kê sát vào tường. Các em tiếp khách không mặc đồng phục, nhưng quần áo tử tế. Hiên và nhã nhặn. Chúng tôi gọi vài món ăn nhẹ và rượu đỏ, và chỉ kịp nghe hai người trẻ (1 vĩ cầm, 1 dương cầm) đánh vài bản nhạc bán cổ điển rồi là bài tạm biệt vì đã khuya. Chúng tôi trả tiền bằng dollars Mỹ. Giá một bữa ăn như vậy là khoảng 30 dollars,

20 dollars đã dành cho chai rượu, nhập cảng từ Pháp, 10 dollars cho hai người ăn, không mắc cho những người lãnh lương ngoại quốc, nhưng với một khoảng lương chánh thức của một giáo sư đại học ở Việt Nam là 70 dollars một tháng, thì là nhiều.

Về lại khách sạn, tôi đến quây trò chuyện cùng người gác gác đêm. Hỏi thăm vài tin tức cần thiết như dịch vụ đổi tiền, chỗ mua sắm, phương tiện giao thông... Sau đó, lên phòng để ngủ qua đêm đầu tiên ở Hà Nội.

Nằm trong căn phòng đìu hiu, không có tiếng trẻ đùa như ở nhà riêng tại Úc. Tôi ôn lại những hình ảnh vừa nhìn thấy ở Hà Nội, và những khoảng Hà Nội đã có trong tôi, qua sách vở, âm nhạc, chuyện kể hay phim ảnh.

Văn chương Việt Nam đã dành cho đất Hà nhiều ân cần. Từ những huyền thoại rồng bay lên trời, để có tên Thăng Long. Rồi những câu thơ mang đầy sử tính:

*Ai về đất Bắc cho ta gởi
Một tấm lòng thương giống Lạc Hồng
Từ thưở mang gươm đi mở cõi
Ngàn năm thương nhớ đất Thăng Long*

(tác giả?)

*Hay những câu thơ kín đáo, hoài cổ:
Đấu xta, xe ngựa, hồn thu thảo
Nền cũ, lâu đài, bóng tịch dương
(Bà Huyện Thanh Quan)*

Ở vào thời đó, văn chương nhiệm nặng hình ảnh Trung Hoa, ít có thành phố Việt Nam nào khắc được những dấu ấn riêng như Hà Nội trong văn học nước nhà. Sĩ phu Việt ta dễ cảm động với những hình ảnh ở xa như Bắc Kinh, Tô Châu, Xích Bích hay Cô Tô hơn.

Qua đến giai đoạn chữ quốc ngữ thịnh hành, thì Hà Nội nghiêm nhiên thành thủ đô văn hóa của Việt Nam. Văn Thạch Lam chở những cơn gió đầu mùa ở đây vào lòng người đọc, tùy bút Nguyễn Tuân tả những đêm Hà Nội chờ chiến, huyền ảo và rạo rực. Thơ Nguyễn Bính phủ làn sương lãng mạn vào mùa thu Hà Nội, khóc người trinh nữ:

Hà Nội, ba mươi sáu phố phường...

Sau này, một trong những thiên tài về lãnh vực sáng tác nhạc của Việt Nam, Cung Tiến, vô tình hay cố ý, đã gói được vào trong một bài nhạc valse nho nhỏ, để thương, hình ảnh một buổi chiều thu Hà Nội, có lá vàng rơi, có sự cô đơn, cô độc, có một chút hoài cảm, có tâm sự của một chàng trai mới lớn.

Rồi thì đến lúc Hà Nội lên đường nhập cuộc vào cuộc chiến tranh kháng Pháp. Trong khoảng 9 năm, 1945-1954, Có rất nhiều bài thơ, bài nhạc trực tiếp hoặc gián tiếp dành cho Hà Nội Những hình ảnh của Hà Nội đã được gói nhiều trong lòng những người đi kháng chiến:

"Đêm nhớ Hà Nội dáng kiều thơm"

(Quang Dũng)

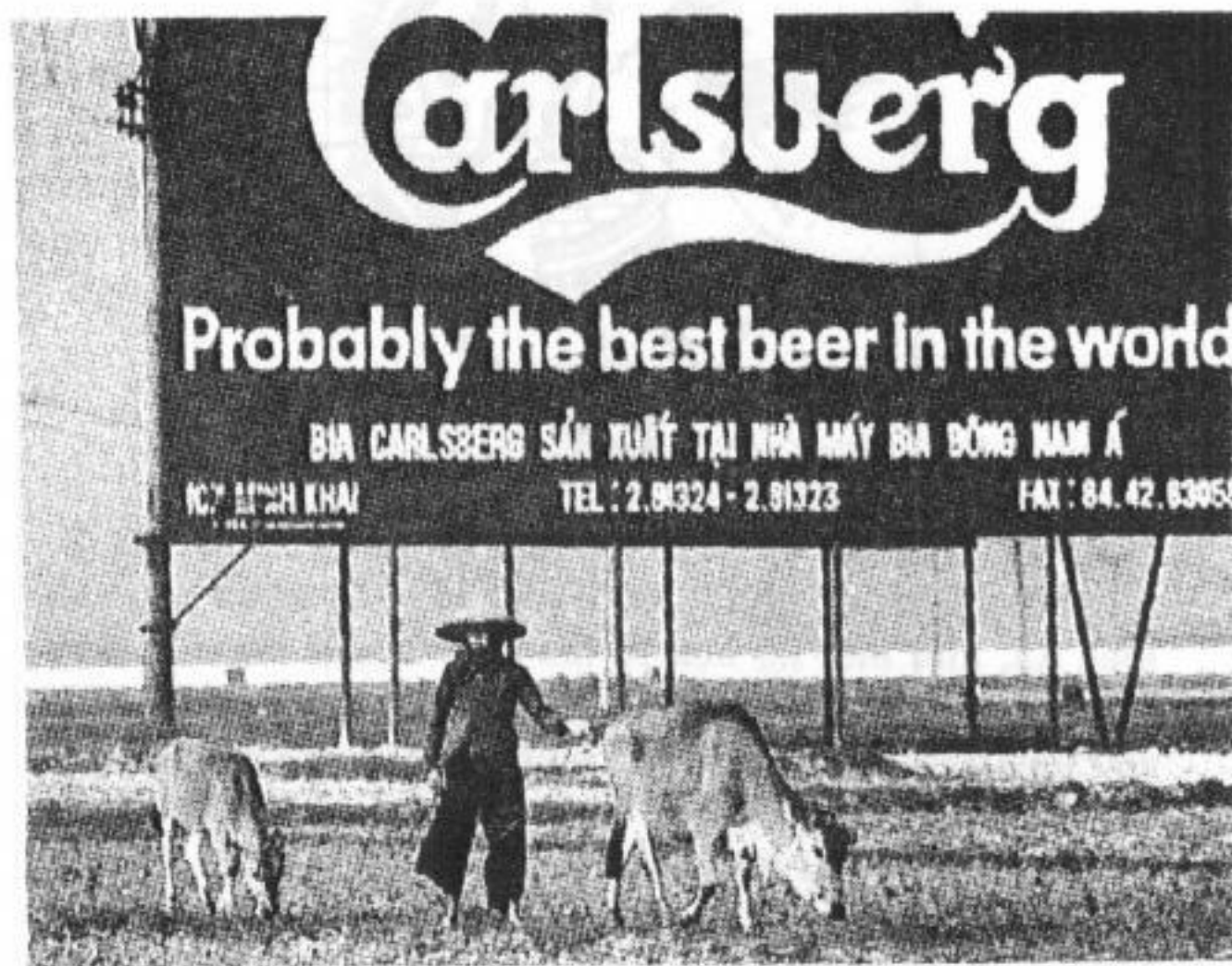
hay

*Hà Nội bây giờ có đẹp không
Có còn những khóm mắt xanh trong
Có còn những buổi bình minh dậy
Cô gái bên sông thẹn má hồng...*

(ghi theo trí nhớ, tác giả?)

Sau đó, cuộc di cư vĩ đại đầu tiên trong lịch sử nước Việt đã đưa khoảng một triệu người Bắc vào Nam. Những chiếc tàu há mồm làm con thoi, đổ những con người của nửa mảnh hình hài đất Việt, bèn ni vào nửa bên nớ. Đàng ngoài vào tới đàng trong. Chia tay đưa đến khóc lóc, nhớ thương. Hà Nội biến thành "Hà Nội trong lòng người đi". Mai Thảo trong nhóm Sáng Tạo viết "Đêm già từ Hà Nội". Vũ Bằng tiếc thương những món ăn Hà Nội. Nhạc Hoàng Dương qua bài "Hương về Hà Nội" đem cả tiếng gốc Hà Nội vào lòng người nghe, sau khi đã tả dáng huyền Hà Nội, liễu Hà Nội, nước hồ Hà Nội.

Cuộc chiến tranh đau buồn nhất của phận dân Việt đã tặng cho Hà Nội vài cái áo thời thế. Có người thì hát "Hà Nội ấy, niềm tin yêu hy vọng..." (tác giả?). Có người khác lại ca "Tôi xa Hà Nội, năm lên mười tám, khi vừa biết yêu..." (Anh Bằng?). Hoặc "Lìa xa thành đô yêu dấu..." (Vũ Thành). Lịch sử mai sau sẽ còn phải để nhiều trang cho giai đoạn này.



Vào những năm đầu 70, sau hòa đàm Ba Lê, những người di cư có dịp nhìn lại những hình ảnh của Hà Nội, qua quyển sách của Phạm Huấn và những bài viết của Dương Phục, hai quân nhân miền Nam theo đoàn công tác về Hà Nội.

Hà Nội trong lòng những người trẻ lớn lên tại miền Nam, dù là gốc Bắc, Trung, hay Nam, đều mang nhiều tính chất huyền thoại, lãng mạn hơn là thực tế. Hà Nội được họa bằng nhạc "Mưa hoàng hôn, trên thành phố buồn gió heo may vào hồn..." hay bằng thơ, trong đó người tình nam muốn "... đưa em đến công viên, nơi anh sẽ hôn em đắm đuối" để tưởng tượng "hay nửa đêm Hà Nội..." (Thanh Tâm Tuyền).

Cuộc di cư vĩ đại thứ hai lột đi hồn lãng mạn. Thực tế hơn, văn chương Việt viết về Hà Nội từ hải ngoại, cố gắng chỉ

ghi nhận những hình ảnh hay kỷ niệm. Trong hồi ký Phạm Duy viết về giai đoạn ấu thơ, Tạ Tỵ viết về những người bạn văn nghệ, Hà Nội vẫn còn đó, nhưng về nông nân không thấy nữa. Như một kỷ niệm đóng khung hoàn toàn. Không còn ai muốn đập nó ra để tìm lấy bóng, hay xếp nó lại để dành hơi. Cho đến loạt bài viết rất sắc cạnh gần đây của Phan Thiết với tựa “45 ngày thăm VN Xã Hội Chủ Nghĩa không Chủ Nghĩa Xã Hội” đăng trong tờ Văn Nghệ Tiền Phong, thì Hà Nội đã bị lột trần dưới ngòi bút của tác giả, một người gốc Bắc. Mà theo ông, chỉ muốn ghi lại một cách trung thực những điều tận mắt thấy, như một ống kính của 1 máy chụp hình. Cái trí trong lúc này đã hoàn toàn chủ động. Trong loạt bài viết này, một số người Hà Nội có những hành động không được thanh lịch gì cả, như chửi thề, buôn bán không nghiêm chỉnh; thậm chí “ống máy chụp hình” của ông Phan Thiết còn ghi lại cảnh đàn bà “đứng” đái đường.

Những hình ảnh về Hà Nội đã ghi trong trí tôi, dần dần trở về như một cuốn băng video quay lại. Tôi nằm gối đầu trên tay chờ sáng. Ngày mai tôi sẽ được thấy nét sinh hoạt của Hà Nội bằng chính mắt của mình. Tôi biết rằng sự ghi nhận này, vì chỉ trong một thời gian ngắn ngủi và bận rộn, sẽ rất phiến diện và vội vã. Tuy nhiên tôi muốn làm sao ghi lại được thật nhiều dữ kiện để làm giàu kiến thức, và có dịp sẽ kể lại để trình bày cùng dư luận, như một quà tặng của tâm hồn. Cái lạnh se se của đêm Hà Nội dẫn tôi dần vào giấc ngủ không chờ.



Hà Nội bước vào ngày không bằng những tiếng động cơ xe như ở những thành phố lớn Tây phương. Khoảng 6 giờ sáng, tôi bị nhẹ nhàng đánh thức bởi vài tiếng rao hàng lẻ tẻ đến từ nhiều góc phố, như những chiếc chìa mở dần làn sương mai, đi vào cuộc đời làm việc. Nhiệt độ khoảng 23 độ C. Tôi để nguyên quần áo ngủ đi tới cửa sổ phòng, nhìn xuống những căn nhà phía dưới.

Những mái ngói của những căn nhà khu tôi thấy đã bị hư hại rất nhiều. Những hiên sau nhà phần đông để lộ thiên với tường gạch đổ nát. Tôi thấy ngay là Hà Nội đang cần 1 sự tu bổ cấp thời. Tuy vậy vẻ khả ái của thành phố này quả nhiên có thật. Hà Nội có 1 đặc tính rõ rệt mà các thành phố lớn như Tokyo, Hồng Kông, Melbourne không có. Chỉ cần ngắm từ 1 góc cạnh nhỏ nhất từ đây, tôi đã thấy ngay là Hà Nội đang đập nhịp tim của sự sống.

Trên bước đường lưu lạc, tôi rất ít khi có được cái cảm tưởng như vậy. Paris đã cho tôi cái cảm giác đó khi bước dọc theo bến sông Seine vào buổi chiều, hoặc len lỏi dạo chơi trong “quartier Latin” vào những buổi tối chớm đông. Có lẽ đây là một cảm nhận rất chủ quan hay chẳng, tôi thấy rằng Paris và Hà Nội là 2 thành phố hiếm hoi có linh hồn.

Cái linh hồn ấy có thể đã đến từ sự cổ kính hay chẳng? Có lẽ nhưng không đủ vì tôi đã qua Lyon, Genève, Marseille, Montpellier và ở đó có rất nhiều khu phố cổ. Hay đến từ sự sang trọng, giàu sang? chắc là không vì Hà Nội rất nghèo. Tôi cho rằng linh hồn của 1 thành phố phải là sự kết hợp của sự cổ kính, những tâm hồn yêu văn hóa và 1 cái gì đó mà tôi không thể giải thích được.

Phố phường Hà Nội vào năm 1994 chứng kiến một cơn sốt văn hóa rất rõ rệt. Một phần Hà Nội còn đang ngủ trong một giấc quá lâu. Phần đông những căn nhà đều giữ nét của

hơn 50 năm về trước. Những khu chợ lộ thiên, chật hẹp với những xập hàng thịt, hàng rau, hàng gà sống... Không có một nét nào của nền văn minh công nghệ. Tất cả đều còn nằm trong dạng thủ công. Những hàng quà sáng, khách ngồi xộp để ăn hay mua mang đi, đầy mọi ngã đường. Không thiếu thứ gì, từ khoai, xôi, trứng luộc cho đến cháo, phở, tiết canh... Những người bán và kẻ mua đều xuề xòa, lững thững.

Bên cạnh đó, một Hà Nội khác đang gắng sức tu bổ để đón khách ngoại quốc. Những căn nhà to lớn được xây lên để cho mướn. Những khách sạn có những người gác cổng, chờ xe khách đến hoặc về, ra mở cửa. Một vài tiệm bán tủ lạnh, căn nhà rất cũ kỹ nhưng chứa cả hai mươi cái tủ lạnh mới toanh. Ông bạn Úc tôi còn ngạc nhiên với sự thay đổi mau chóng, so với lần ông đến đây vào batháng trước.

Ông bạn Úc và tôi hỏi thăm em T. để đi thăm 36 phố phường, em ngớ ra vì không hiểu. Tôi mở bản đồ và tìm thấy ngay một khu trên đó toàn là những con đường mang tên những nghề nghiệp. Tất cả khoảng 43 phố mang tên phường nghề: Nghe rộn nhất là phố hàng hòm, ngọt nhất là phố hàng đường. Những khu phố đó ngày xưa chắc hẳn bán riêng một loại hàng nào đó. Bây giờ thì bán tùm lum



cả.

Tôi thấy đáng tiếc, vì nếu mà giữ được những truyền thống đó, thì đây sẽ là nơi khách du lịch muốn đến để nghiên cứu cách tổ chức xã hội của người nước ta. Biết đâu chả là một trong những khu Supermarket đầu tiên trên thế giới.

Cái tuyệt của thuyết tiến hóa, là bảo tồn được cái cổ mà vẫn tiếp cận được cái tân. Công gìn giữ phải rất là quan trọng, khó khăn và đòi hỏi những cố gắng đều đặn. Nhưng ở một quốc gia mà chinh chiến là một ám ảnh không rời trong hơn cả trăm năm thì hậu quả là đây.

Trong khi đi thăm những thắng cảnh nổi tiếng như đền Quan Thánh (đời Lý, thế kỷ 11), chùa Ngọc Sơn (thời Trần, thế kỷ 13), Quốc Tử Giám (đời Lý, thế kỷ 11), tôi đi chung với ông bạn Úc. Thấy ông ta cứ im lặng mà ngắm, không phê bình khen, chê gì cả. Tôi hỏi ông thích Sài Gòn hay Hà Nội. Ông ta trả lời là ông thích Hà Nội hơn, vì ở đây có một

tính chất rất đặc thù. Tuy vậy, tôi không thấy ông năng nổ mua hàng như ngày chúng tôi ở bên Hồng Kông. Tôi hiểu lắm là người ta đâu có mua hàng ở một viện Bảo Tàng bao giờ. Văn hóa và đồ dùng thường không bán cùng chung chỗ.

Trong những lúc chúng tôi có được tí thì giờ đi thăm thành phố, tôi có nhận xét rằng Hà Nội rất ít khách du lịch. Thỉnh thoảng một vài toán du khách Pháp, có lẽ muốn tìm lại dư hương của một thời vàng son cũ, đi chỉ chỗ, bàn tán. Ở sân Văn Miếu, nơi có những mộ bia Tiến Sĩ Việt Nam, tôi có nghe họ than phiền với nhau là Pháp đã mất quá nhiều ảnh hưởng văn hóa ở đây. Một bà trong đám trả lời "Dĩ nhiên rồi, chúng mình đối với dân tộc họ như kít vậy..".

(Tôi có nói chuyện với họ một lúc, nhưng không dám làm phiền, dài dòng ở đây)

Sau này tôi có nghe một số người dân than phiền về thái độ hống hách của những du khách Pháp khi đến đây. Có một người Pháp đã làm tình, làm tội một người hầu bàn, hết kêu món này, lại đổi món khác, cả chục lần. Sau khi ăn xong còn không chịu trả tiền, bị người hầu bàn năn nỉ đòi, hắn ta nhét một nắm tiền vào mồm người hầu bàn Việt Nam khốn nạn rồi đi ra. Ở một phần đất nào đó của Việt Nam mang tên Điện Biên Phủ, một vài toán đang tổ chức đón một số Pháp kiều khác tới du lịch, không biết ở đó, họ đối xử với đồng bào mình ra sao ?

Vì muốn đi thăm những khu phố bình thường ở Hà Nội, tôi nhờ một anh bạn chuyên gia, tốt nghiệp Đại học Bách

Khoa chở Honda đi lăng quăng, anh chở tôi đi chơi trong những khu chật hẹp của 36 phố phường, tôi tiếc thầm trong bụng đã không nhớ số nhà của nhạc sĩ Phạm Duy, hay của học giả Nguyễn Hiến Lê để ghé nhìn thăm. Tuy nhiên, tôi cũng cố gắng ghi những hình ảnh của phố phường mà họa sĩ Bùi Xuân Phái đã thiết tha ghi lại trong những họa phẩm của ông.

Đi ngang qua hồ Hoàn Kiếm, anh bạn nói "Trước đây, tháp rùa ở giữa hồ phủ rêu phong coi cổ kính lắm, nay mới quét vôi lại, coi mất đi vẻ ngày xưa". Tôi không trả lời vì đang nghĩ đến những công trình kiến tạo khác, rồi thì Hà Nội cũng sẽ được tu chỉnh. Những hệ thống đường hầm xe điện, ống cống thoát nước, hệ thống lọc nước, vệ sinh thành phố sẽ phải được thiết kế. Đương nhiên là người ta không thể chấp nhận là thủ đô của Việt Nam vẫn còn xài hệ thống thùng phân mà những người phu phải đến đổ đi Đương nhiên là người ta khó có thể tiếp tục chen chúc sống cả chục gia đình trong những căn nhà hồi hám, hư hại. Tôi rùng mình khi nghĩ đến Hà Nội và Hồng Kông chỉ cách hơn một giờ bay. Nhưng cả nửa thế kỷ khác biệt về kỹ thuật. Năm 1997, ba năm nữa thôi, Trung Hoa Lục Địa sẽ tiếp thu lại Hồng Kông.

Anh bạn chở tôi đi rất chịu khó nghiên cứu về sử, anh chỉ cho tôi những di tích tuyệt vời như bức tường thành cổ Hà Nội, nơi còn dấu đại bác của quân Pháp, những lỗ châu mai đã bị bít, những khu phố mà các tướng lãnh, hoặc những cán bộ cao cấp đang ở. Những dinh thự thời Pháp để lại Chúng tôi đi băng qua nhà các ông ấy, kín cổng, cao tường nhưng không có lính gác. Tôi thắc mắc hỏi, thì anh bạn trả lời là lính họ đóng phía trong. Mở cổng ra là biết liền.

Chúng tôi đi thăm cầu Long Biên, đường Yên Phụ rồi chạy dọc theo Hồ Tây, chung quanh hồ có nhiều quán cà phê vườn, như những cái chòi trong vườn để nam, nữ vào uống nước tình tự, rất nghèo nhưng có vẻ nên thơ Khu này có rất nhiều khách sạn mới lập dành cho người giàu và du khách ngoại quốc như khách sạn Thăng Lợi, khách sạn Tây Hồ.

Người Hà Nội rất mê ông Lý Quang Diệu, hay giấc mơ mà ông ấy đã tả cho họ. Một Singapore thứ hai, tôi nhớ ngày xưa thuở còn đi du học ở Nhật, phe ta học giỏi hơn mấy chàng Tân Gia Ba nhiều. Bây giờ thì cả nước chậm lụt hơn họ cả mấy mươi năm. Bạn cũ người Tân Gia Ba của tôi ơi, tôi đang ngồi sau một chiếc Honda, bạn đang lái xe gì hở bạn?

Tôi còn được may mắn, vào một dịp khác ghé thăm đền Hai Bà gần phố 336. Các em bé chạy tới xem tôi chụp hình, 1 em nói "Chú vào trong sân mà chụp, đẹp hơn". Tôi nghe lời em, nhưng sui cho tôi khi ra phi trường tôi để hai cuộn phim đã chụp trong valise, khi qua máy kiểm soát bị hư cả.

Nhưng may mắn thay, tôi còn giữ lại mùi thơm và vị đắng của tách trà sen Hà Nội, được mời uống chung với người chủ quán, một giáo viên rất trí thức. Chúng tôi nói chuyện trao đổi rất ít, chỉ im lặng mà thưởng thức. Nhìn anh và người bạn chuyên gia chậm rãi uống trà, tôi suy nghĩ về chuyến bay vài ngày nữa về lại Úc. Tôi sẽ mua mang theo cốm thơm và trà Thái, tôi sẽ mời vài người bạn thân đến nhà, cung kính và thân tình mời nếm những món quà ở đây. Quà của một quê hương, trời ơi xa quá!



Sức khoẻ của chúng ta



Ly dị và sức khoẻ

Ly dị là hai chữ xem ra ngắn ngủi và đơn giản nhưng thật sự là cả một chuỗi vấn đề phức tạp và dài dòng, có khi dai dẳng suốt cả đời người hay còn kéo dài qua thế hệ khác.

Ở đây chúng tôi không có ý bàn luận về ý nghĩa hay nguyên nhân của vấn đề ly dị để tìm cách ghi trách nhiệm cho một phía nào mà chỉ tìm hiểu những hậu quả tai hại về phương diện y khoa đến việc ly dị.

- Ly dị ảnh hưởng thế nào trên sức khoẻ của hai người phối ngẫu?
- Con cái bị liên lụy ra sao trong các bối cảnh phức tạp đó?

I. Ảnh hưởng trên sức khoẻ

Những gì có thể xảy ra trong các tiến trình của việc ly dị? Lo âu, cô lập, bệnh hoạn...? Những nghiên cứu mới nhất cho thấy người đàn ông thường bị ảnh hưởng tai hại nhất. Tử xuất đàn ông ly dị cao gấp 3 lần so với những người có gia đình trong cùng một lứa tuổi. Những đau khổ về tinh thần thì 9 lần nhiều hơn.

Từ từ họ sống xa cách nhau mặc dù cùng chung dưới một mái nhà, và cuối cùng lời định mệnh được phát lên: Chúng ta ly dị. Bốn chữ ngắn gọn đó tạo thành một biển chứa đầy tình cảm chua cay, buồn phiền, chán nản, tức giận và có khi lẫn lộn với những hận thù.

Nếu nhìn trở lại Na Uy cách đây 70-80 năm về trước, người ta sẽ thấy bấy giờ con số các cặp vợ chồng ly dị tăng gấp 20 lần. Và thống kê cũng cho biết trong những năm sau này, người ta ly dị nhau nhiều nhất. Số các trường hợp ly dị dù đã có con cái hay chưa có con cái gần bằng nhau: Trung bình các cặp vợ chồng chỉ sống với nhau chừng 10 năm trước khi ly thân. Phần đông các trường hợp ly dị do người đàn bà khởi xướng, con số này lên đến 60-80 phần trăm.

Phải cần thời gian khá lâu mới hàn gắn được những tổn thương do các vụ ly dị gây ra. Ly dị là đã chết đi một ít!

Điều tổn hại lớn nhất về tinh thần mà người ta phải chịu là mất đi người thân cận nhất. Đối với đa số, ly dị đã để lại những dấu vết không nhỏ về thể xác cũng như tinh thần.

Theo kết quả những nghiên cứu trong 20 năm mới đây thì trong thời gian trước và sau khi ly dị cả đàn ông cũng như đàn bà rất dễ bị bệnh, tai nạn, chết. Con số này nhiều hơn so với những người có gia đình trong cùng lứa tuổi.

Những người đàn ông thuộc lứa tuổi trung niên dễ bị ảnh hưởng tai hại nhất, 3 lần nhiều hơn.

Thống kê mới đây cho biết ở Na Uy, số người đàn ông ly dị phải đưa vào bệnh viện thần kinh, 9 lần nhiều hơn so với người có gia đình. Con số các bà trong trường hợp như trên thì ít hơn, 1 - 3 lần.

Bệnh ung thư, nhất là ung thư lá lách, tìm thấy nhiều nơi người đàn ông ly dị, vì số người này thường nghiện rượu sau khi ly dị. Và bệnh ung thư phổi cũng nhiều hơn, lý do

là người ly dị thường hút thuốc quá nhiều.

Bệnh ung thư tử cung nơi người đàn bà ly dị cũng nhiều gấp hai lần so với các bà có gia đình.

Bệnh tim và mạch máu không hiếm nơi những người ly dị, và còn nhiều hơn so với các cặp vợ chồng không ly dị.

Những bệnh khác như loét dạ dày, suyễn sung khớp xương và bấp thít (phong thấp) thường thấy nhiều nơi người ly dị. Còn nữa, những thương tích, ngộ độc nhiều gấp 3 lần, trong số đó tai nạn lưu thông nhiều gấp hai lần trong thời kỳ đang ly dị vì tình trạng chán nản, bất cẩn khi vừa mới chấm dứt cuộc hôn nhân.

Tại sao ly dị làm cho người ta trở thành bệnh hoạn?

— Trong cơ thể luôn luôn có sự tranh chấp giữa hiện tượng xây dựng và hiện tượng phá hủy. Nếu tinh thần bị ảnh hưởng nặng nề vì mãnh lực phá hoại không chế thì hệ thống phòng bệnh cũng bị suy yếu. Nghiện rượu làm tăng diễn tiến này và càng làm cho hệ thống phòng thủ của cơ thể giảm đi nhiều.

Ảnh hưởng của việc ly dị nhiều hay ít tùy thuộc vào mỗi cá nhân. Tiến trình rõ rệt nhất trong việc ly dị là sự chán nản. Nếu mất một người mà ta thích, điều này sẽ ảnh hưởng mạnh hơn khi mất một người mà ta không mấy yêu mến.

Thông thường người bị bỏ rơi chịu tác hại nặng nề hơn, bị mặc cảm nhiều hơn. Người đó sẽ cảm thấy nhỏ bé, không quan trọng và không xứng đáng với tình yêu.

Như đã nói, phần lớn các vụ ly dị do các người đàn bà bỏ đi. Ly dị thường xảy đến như một quả bom đối với người đàn ông. Người đàn ông quyết định trong việc ly dị, nhưng chắc chắn là trình trạng căng thẳng và những xung đột đã xảy ra từ lâu. Người đàn ông đã cảm thấy những gì có thể xảy ra. Dù vậy sự ly dị có thể như một làn chớp từ trời xanh.

Tuổi tác cũng có ảnh hưởng rất nhiều trong việc ly dị. Càng lớn tuổi thì càng dễ bị cô lập. Người đàn bà càng lớn tuổi thì ít có cơ hội tìm được người bạn mới, vì họ khó chọn được người đàn ông khác. Trái lại, đàn ông 60 tuổi thường kiếm được dễ hơn. Tuy nhiên, người đàn bà dễ thích nghi với hoàn cảnh độc thân hơn người đàn ông.

Phản ứng trong sự ly dị được chia ra làm 4 giai đoạn:

— **Giai đoạn kích động (sjokk):** Giai đoạn này xảy ra rất rõ nơi người bị bỏ rơi. Người đàn bà thường bị tổn thương nhất trước khi ly dị vì họ phải đương đầu với những quyết định trước khi ly dị, và họ phải dùng nhiều hơi sức để cố gắng vượt qua những gì đang xảy ra. Nhiều người có những lối cư xử rất dị biệt và cũng từ đó tính tình thay đổi khá nhiều.

— **Giai đoạn phản ứng:** Sức tự vệ bị suy giảm. Trạng thái lo âu, mất, ác mộng, biếng ăn, chán nản, mặc cảm có lỗi và những rối loạn về cơ thể.

— **Giai đoạn chuẩn bị:** Người ta dám nhìn về tương lai, dám đương đầu với sự mất mát đau đớn do việc ly dị gây ra và cảm thấy nhiều cương nghị hơn trước.

Trong chừng 80 phần trăm các trường hợp ly dị, con cái được xem là hình ảnh chính. Cho đến nay ở Na Uy, người mẹ có quyền nuôi con cái, nhưng người cha vẫn có quyền tiếp xúc với con cái và có bổn phận cấp dưỡng con cái. Người đàn ông thường cảm thấy thua thiệt trong việc săn sóc con cái.

Một cuộc nghiên cứu ở Mỹ cho thấy người đàn ông nào thường tiếp xúc và gần gũi con cái khi ly dị thì ít bị tổn thương cả về tinh thần lẫn thể xác. Ngoài ra sự tiếp xúc thường xuyên với con cái dĩ nhiên là điều tốt cho sự phát triển của con cái vì nó bù đắp phần nào sự mất quân bình

về tình cảm của cả cha lẫn mẹ khi hai người sống xa nhau. Chúng tôi sẽ đề cập tới vấn đề này trong số báo tới.

Khi ly dị, người đàn bà phải gánh thêm nhiều trách nhiệm trong việc săn sóc con cái. Gánh nặng vật chất cũng như tinh thần đè nặng trên vai người đàn bà. Người đàn bà vừa làm bà mẹ vừa đi làm việc sẽ hao mòn dần sức lực. Chắc chắn bà ta thương cảm thấy mệt mỏi rã rời hơn chị hay em có gia đình.

Cả đàn ông lẫn đàn bà thường nghỉ bệnh gấp bội so với đồng nghiệp có gia đình.

Những cảm giác thường gặp ở khúc quanh của việc ly dị là sự phẫn nộ, chua cay hoặc lo âu, chán nản và mặc cảm có lỗi. Trong những cảm giác đó thì sự phẫn nộ được phơi bày rõ ràng nhất.

Trong thời kỳ ly dị, nếu có được bạn mật thiết hay các người thân thích chung quanh mình là điều ích lợi. Việc quan trọng đối với người ly dị là đừng tự cô lập mình. Có lẽ là một ý kiến hay khi nghĩ rằng họ nên qui tụ các người cùng cảnh ngộ để giúp nhau những điều thực tế, đồng thời cũng học hỏi nhau những kinh nghiệm quý báu. Ở một vài nước như Thụy Điển chẳng hạn, người ta đã thành lập hội những người đàn ông ly dị, nơi đây họ bày tỏ những khó khăn của mình và thảo luận những cách giải quyết rất xây dựng. Trong việc biểu lộ ý nghĩ và cảm giác của mình trong hoàn cảnh ly dị thì người đàn ông thường gặp khó khăn hơn người đàn bà.

II. Ảnh hưởng trên con cái (Xin xem tiếp trong số tới)

Những thắc mắc của độc giả về sức khỏe.

Hỏi: Thưa bác sĩ, chúng tôi thường nghe nói cholesterol (hay mỡ trong máu) và sự nguy hiểm của nó trong cơ thể con người, nhưng chúng tôi không biết cholesterol là gì, từ đâu tới, tại sao có hại cho sức khỏe. Xin bác sĩ giải thích giùm. Xin cảm ơn bác sĩ trước.

Đáp: Cholesterol là chất để di chuyển mỡ tới gan, đến ác bắp thịt và đến các mô mỡ. Vì vậy khi ta ăn nhiều mỡ vào, cơ thể phải sản xuất nhiều cholesterol để dùng trong công tác vận chuyển.

Nhiều người cho rằng cholesterol là chất nguy hiểm trong cơ thể. Vâng, đúng vậy, nếu có quá nhiều cholesterol trong máu, nhưng đồng thời cholesterol cũng rất cần thiết cho cơ thể. Không có cholesterol, chúng ta không sống được vì nó là chất cốt yếu cho nhiều kích thích tố.

Phần lớn cholesterol do cơ thể tạo ra, nhưng cũng có một phần nhỏ từ ngoài vào, do thức ăn.

Cholesterol cao trong máu cũng cơ thể do yếu tố di truyền.

Cholesterol được chia ra làm hai nhóm có nhiệm vụ trái ngược nhau trong các mạch máu. Nhóm cholesterol nhiều nhất được gọi là LDL.cholesterol (do chữ Low Density Lipoprotein). Đây là nhóm cholesterol có hại vì nó bám vào các mạch máu và lâu ngày sẽ làm các mạch máu bị nghẽn. Còn nhóm HDL.cholesterol (do chữ High

Density Lipoprotein) có ít hơn. Đây là cholesterol có lợi. Càng nhiều cholesterol loại này, người ta càng ít bị bệnh tim vì nó bảo vệ các mạch máu khỏi bị đóng vôi.

LDL.Cholesterol vận chuyển mỡ từ ruột đi khắp cơ thể vì thế LDL.Cholesterol dễ bám vào thành các mạch máu. HDL.Cholesterol trái lại có nhiệm vụ lấy mỡ thừa thải ra khỏi cơ thể. Có lẽ HDL cũng lấy đi cholesterol đã bám vào thành các mạch máu.

Để giảm thiểu bệnh tim do cholesterol gây ra, chúng ta có hai cách:

— Giảm thiểu số lượng LDL.cholesterol trong máu bằng cách ăn ít thức ăn có mỡ.

— Làm tăng HDL.cholesterol trong máu bằng cách năng tập thể thao hoặc bỏ hút thuốc và xuống cân. Cả ba cách này giúp chúng ta tăng lượng HDL.Cholesterol lên.

Thật sự không có giới hạn “an toàn” hay “nguy hiểm” của số lượng Cholesterol trong máu. Chỉ có điều cần thiết là chúng ta phải giảm lượng Cholesterol.

Cholesterol dễ gây tai hại cho đàn ông hơn cho đàn bà. Cholesterol có thể gây tác hại trong một thời gian rất lâu, 30-40 năm. Vì vậy, nếu thử máu mà thấy có nhiều Cholesterol trong máu, nên thay đổi thức ăn để hạ thấp lượng Cholesterol trong máu xuống.

Thanh Minh



Thanh minh là trong sáng. (Từ điển tiếng Việt xuất bản thời Hùng Vương thứ 16)

Sau khi bố tôi mất thì tôi ngại về N. lắm. Bạn cũ của tôi ở đó vốn đã ít mà mỗi tháng lại tẩn mác một nơi. Còn bạn bè của bố tôi thì khỏi nói. Lúc bố tôi còn sống họ đăng ký đến thăm hỏi rịch rành ngày đêm, giờ tưởng họ đã theo bố tôi về thế giới bên kia hết. Mẹ tôi sống cô đơn ở N. một thời gian, ăn xong chỉ ngậm tằm chờ người quen đến chuyện gẫu cho vui mà không thấy. Tôi đón bà về Hà Nội. Trong toa tàu linh kính đồ đạc của nhà tôi, mẹ tôi ngán ngẩm nói: “Bố mày thật bạc phước!” Khuôn mặt thật của bà buồn thiu. Bà biết tôi đang cẩu vì xin mãi không được một chuyến xe tải,

ông nào cũng lịch sự nhưng đều từ chối, trong đó có cả một ông đã từng mang giúp bố tôi con voi sứ nặng một tạ từ Bàng Cốc về. Sau lần chứng minh khả năng vận tải bẩm sinh này, ông ấy được cất nhắc làm giám đốc một công ty có hàng trăm đầu xe.

Sau ngày giỗ hết bố tôi, tôi lặn một mạch. Năm nay không hiểu sao mẹ tôi nhắc: “Thanh minh là anh phải về N. vài ngày. Xem mồ mã bố anh ra sao. “Tôi vốn ngại về N. liền thoái thác: “Mồ bố người ta đổ bê tông cốt thép, việc gì mẹ phải lo!” Tôi xin giải thích việc chôn cất, cải táng, xây mộ phần, cả tấm bia bằng đá hoa Cương đều do “người ta”, tức là cơ quan Nhà nước chu tất. Mọi thứ đều tương xứng với cương vị của bố tôi. Trước khi nghĩ việc bố tôi đã đứng ra tổ chức đám tang cho người phò rất chu đáo làm ai cũng cảm động. Gia đình ông ấy không mất xu nào, còn dư mấy triệu đồng tiền phúng viếng, họ xây được một cái nhà to. Đám táng bố tôi đã sẵn có cái mẫu ấy để làm, sau khi quyết toán các khoản xong, mẹ con tôi lên được cái ti vi màu bảy hệ.

Tuy tôi nói thế nhưng mẹ tôi vẫn không yên tâm. Bà bứt rứt như có điều gì bí mật chưa tiện nói. Cuối cùng bà bảo tôi: “Kiểm này, anh có nhớ ông Hoàng không?” Tôi gật đầu: “Có mẹ ạ, cái lão mà bố vẫn gọi Hoàng-bốc-xơ, chuyên gia đá đá ấy phải không?” Mẹ tôi nói: “Đúng đấy, sau khi bố mày thay áo được hai tháng, ông ấy đâm đơn kiện khắp nơi. Ông ấy nói thời gian kháng chiến chống Pháp bố mày với ông ấy cùng bị tù, bố mày có trót khai báo gì đó. Tôi nói: “Thì bây giờ bố chết rồi, mẹ quan tâm làm gì”. Mẹ tôi chép miệng: “Khốn nỗi, ông ấy yêu cầu tổ chức tỉnh ủy đưa bố mày xuống khu B. bố mày không đủ tiêu chuẩn nằm khu A như hiện nay. Bác Bình vừa cho tao biết hôm nọ đấy”.

Tôi ôm đầu chạy ra ban công, thái dương tôi giật liên hồi, phía sau trán đau như búa bổ. Bầu trời tháng giêng âm đạm trên cao, nhưng gió đã ấm lên ít nhiều. Trời ơi, không biết đến bao giờ những chuyện này bùng tha cuộc đời tôi. Cả một thời học sinh sống với bố mẹ tôi ở N. không có đêm nào mà tai tôi không đầy áp những chuyện đá đá, tranh giành. Tôi không liên quan gì, nhưng cái tai non trẻ của tôi cứ phải nghi. Sự hiện diện của ông Hoàng-bốc-xơ, vô hình nhưng thường trực, ám ảnh những giờ phút rỗi rãi của bố tôi, đầu độc cả đời tôi nữa. Lấy vợ, về Hà Nội ở, rồi bố tôi mất, tưởng đã thoát thân nào ngờ, đời chó thật. Tôi quay vào nhà, mẹ tôi nói ngay: “Khốn nỗi ông Hoàng bây giờ lại có thể lực, ông ấy bắt bố mày xuống khu B. dễ như bởn. Mẹ lo lắm”. Tôi đáp không suy nghĩ: “Được rồi, thanh minh này con về”. Nói xong, tôi biết là có đi thanh minh chỉ để mẹ tôi vừa lòng, thấp cho bố tôi nén hương. Chứ nếu lão ấy quyết bắt bố tôi xuống khu B thật thì tôi làm được cái gì. Thôi ít ra thì cũng thăm người quen cũ xa và xa được cô vợ lắm điều vài ngày.

Quả thật, tôi chán vợ, chán nơi làm ăn và chuyện A hay B mờ mả này quá lắm rồi. Những người chết của thành phố N. chắc chắn là đông hơn người sống, nằm trên một dãy đồi bên kia sông. Mấy ngày thanh minh, phà đông nghịt. Trên phà, xe đạp, xe máy Nhật dất bánh vào nhau. Những người ăn mày tàn tật lê lét dưới chân người đứng như ném cối, kêu gọi tình thương, nhắc người ta đừng vì quá chăm chú đến mồ mả người chết mà quên người sống. Một cái gì như móng chân con mèo cào cào vào chân tôi. Tấm lưng cánh phản của một ông béo áp vào ngực làm tôi không cự quạ nổi. Mãi rồi tôi cũng đẩy được ông ta tiến lên phía trước

bằng cả hai cánh tay cường tráng của tôi rồi cuối xuống. Tôi nhìn thấy một em bé cụt chân ngồi bệt xuống sàn nhà như chiếc bao tải nát, gương đôi mắt không hồn nhìn tôi: — Lạy chú, chú cho cháu mấy hào làm phúc. Đạo này tiền mất giá từng ngày nên dân chúng thường ăn bớt một hai con số không để để tính toán. Tôi cố nghĩ xem em bé định xin tôi bao nhiêu? Mấy trăm, mấy ngàn hay chỉ mấy chục? Tôi móc túi lấy hai trăm tiền lẻ đưa cho nó. Bỗng ông béo đã quay lại từ lúc nào chụp lấy vai tôi: Khoan, đồng chí, đây là vấn đề xã hội to lớn, ta phải có cái nhìn vĩ mô để giải quyết. Đồng chí đừng cho vậy, đó là kiểu bố thí tư sản, chúng nó quen đi, không chịu làm ăn gì nữa. Cho như thế là làm hư chúng nó.

Tôi thấy lạnh sống lưng. Tôi nhận ra ông Hoàng. Nhưng ông không nhận ra tôi, con trai kẻ thù chính trị của ông. Tôi sững người vì phát hiện đó, không hồn vĩa nào chú ý đến bài học từ thiện có tính vĩ mô của ông nữa, lách xe đạp để rời ông ra, sợ ông nhớ lại mà nhận ra tôi chẳng? Tôi quá không muốn dây vào con người này. Chỉ định bụng từ trước là đến thấp nén hương trên mồ bố rồi về Hà Nội ngay vì đang vướng một vụ làm ăn. Mấy thằng chúng tôi đang tính mảnh bịp thằng X. giám đốc một Công ty dịch vụ. Nó mới học hết lớp 5, lại ham gái. Chúng tôi tính lấy của nó hai chục triệu “trong vòng pháp luật” rồi sau đó nó tính toán vào đâu hay vào tù thì kệ nó. Say sưa vì lần đầu tiên sử dụng mảnh bằng kỹ sư kinh tế, mấy thằng kỹ sư xúm lại thịt một thằng lớp 5 là ăn chắc, tôi sẽ mặc lão Hoàng-bóc-xờ, cứ để ông ta giành nhau với lũ sâu đất cái xác của bố tôi. Còn linh hồn bố tôi thì không biết đang ở đâu.

Tôi len lỏi một lúc thì đến được đầu mũi phà. Trước mặt tôi là một mái tóc. Vàng, độc giả có thể bắt bẻ là tại sao tôi phân biệt được một mái tóc giữa rừng tóc trên chuyến phà thanh minh chật chội này. Nhưng quý độc giả đã từng yêu chưa?. Nếu đã từng rồi thì điều đó không có gì lạ. Bởi vì, có một ngày Chủ nhật, trong một góc rừng thông kín đáo ở bờ biển, cô gái này đã gói đầu lên đùi tôi còn tôi thì say mê làm chuyện diên rồ là đếm từng sợi của mái tóc ấy. Lúc đầu tôi tưởng sẽ làm xong công việc ấy trong một giờ. Nhưng Bụt không hiện ra nên suốt ngày Chủ nhật hôm đó tôi chỉ đếm được có một nhúm tóc, cột lại chỉ nhỉnh hơn cái bút bi. Mối tình của tôi tan vỡ vì bố tôi phá. Mà bố tôi đã phá cái gì thì nhất định phải thành công. Chỉ trong bốn năm ở tỉnh N. ông đã cơ bản phá xong rừng, đình chùa và di tích lịch sử. Tất nhiên không phải tay ông cầm búa và rìu, nhưng ông là chỉ huy trưởng của các chiến dịch “Thay trời làm mưa”, rồi “Bắt rừng làm ra sản gạo”, rồi “chống mê tín dị đoan” và đồn tượng Phật, hạc thờ, rùa đá thành một mớ để tiết kiệm nhà cửa. Tôi đoán linh hồn ông đang ở địa ngục là vì thế. Vậy là vì bố tôi phá mà tôi đã vĩnh viễn không thực hiện được giấc mơ chung sống với nàng. Cũng như tôi đã không bao giờ biết được tóc nàng có bao nhiêu sợi.

Từ phía sau, tôi chăm chú nhìn mái tóc quá quen thuộc, nghe nàng nói chuyện với người bạn cùng đi, tự an ủi có lẽ mình không đến nỗi thất đức nên mới có cuộc gặp gỡ “ngậm ngùi tình xưa” giữa ngày thanh minh này.

Cô bạn gái cùng đi hỏi:

— Vậy là mẹ cậu vẫn chưa được kiện? — Mẹ tao chạy ba năm trời nay, nhưng đâu vẫn hoàn đấy - nàng đáp giọng buồn. — Tao tính thôi quách cho xong. — Tao cũng nghĩ thế. Nhưng mẹ tao không chịu. Nhục lắm mày ơi!

Cũng may là chuyến phà đã cập bờ bên kia. Chiếc xe đen

bóng chúi mũi lên trước. Tôi thấy ông Hoàng hối hả len qua đám người, làm ngã một thằng bé, rồi chui vào xe. Một làn khói nhẹ như khói thuốc lá đẩy ông và chiếc xe đi như bay. Chắc là ông cũng đi thanh minh. Lên phà, cô bạn cùng đi với nàng bước lên trước. Một người đàn ông cao tuổi chừng đang hoạt động bí mật, tên tò chờ cô ta. Chắc là họ hẹn nhau đi thanh minh, thăm mộ người vợ cũ của ông ta hay người chồng đã quá cố của cô ta. Ấy là tôi đánh bạo đoán thế. Đàn ông tóc bạc đang có giá, rở rã cạp lại con dùng bền hơn cả đồ ni lông.

Vậy là chi con nàng bơ vợ trên phà. Trong giỏ xe nàng có bó hương chùa to và một gói hoa. Nụ thiên lý thò ra ngoài lá chuối như mắt cua bể. Tôi đạp dần lên cho kịp nàng. Nàng đi thăm mộ ai? Chắc là bố nàng. Vậy là bác Thiết chết rồi mà cả nhà tôi không ai hay. Bác Thiết nguyên là lái xe cho bố tôi. Trước giải phóng 1955, bác lái xe ở toà thị chính. Ông điem đăm, nói được tiếng Pháp, ăn mặc lịch sự! và thông thạo đường ngõ thành phố. Nhìn ông ngồi trước tay lái ai cũng nghĩ rằng ông đã sinh ra cùng chiếc xe, hợp đến nỗi như ông là bộ phận nào đó của chiếc xe vậy. Bố tôi nhận ông làm lái xe cho mình. Tổ chức phản đối. Không thể tin con người đã từng lái xe cho địch mà lại còn biết tiếng Pháp nữa. Giá như xe chở đá đổ kè bờ sông thì một nhẽ, đảng này... Họ bảo bố tôi: “Đây là vấn đề bảo vệ sinh mệnh cách mạng. Phải cảnh giác!” “Bố tôi nói: “Tôi thì lo cho sinh mệnh của tôi trước đã. “Thấy vấn đề không lớn mà bố tôi lại kiên quyết nên sau khi điều tra kỹ, người ta đồng ý cho bố tôi sử dụng bác Thiết. Hồi đó bố tôi chưa phải là “cốt” to nên việc này cũng dễ cho qua. Ai cũng biết bố tôi là người hay sợ! sợ vi trùng, sợ sấm sét và tai nạn. Nghĩa là sợ chết. Cho nên nếu ông Hoàng bảo ông có khai báo gì đó ở trong tù thì có lẽ cũng không oan.

Bác Thiết có cô gái đầu lòng tên là Hương. Hương thua tôi ba tuổi. Vì tính nghiêm, cấp bậc của bố tôi nên Hương ít khi đến nhà chúng tôi. Tôi thường ngồi lên xe đạp bác Thiết để về nhà Hương chơi. Bác coi tôi như con trai mình. Vì đã qua tuổi chơi đồ hàng nên tôi thường đến nhà Hương đọc sách. Bác Thiết mua nhiều sách lắm. Từ lớp hai, lớp ba, Hương đã đọc hết sách trong nhà. Tôi rất lấy làm lạ vì bố không mua cuốn sách nào. Ông nói là những cuốn sách cần đọc thì ông đã đọc ở trường Đảng cả rồi. Ông còn nói có người không đọc sách bao giờ mà vẫn cai trị được non một tỷ người. Vần vẩn. ít khi tin lời bố nên tôi vẫn đọc sách đều đều ở nhà bác Thiết. Đầu tiên tôi đọc để có chuyện nói với Hương. Có lần Hương bảo tôi: “Anh có biết không, Jean van Jean nằm trên giường của giám mục mà không ngủ được là vì nệm êm quá. Hay thật!” Sau hôm đó tôi mượn Hương cả 4 tập Những Người Khốn Khổ rồi ngón một mạch. Té ra trên đời, ngoài những thứ hệ trọng mà bố tôi vẫn say mê còn nhiều điều lý thú như sách chẳng hạn. Cuối năm học lớp 10, tôi tỏ tình với Hương. Lúc đó Hương mới mười bốn tuổi. Chủ nhật, chúng tôi ra biển chơi và tôi ngồi đếm tóc Hương trong niềm khát vọng của khám phá, sáng tạo. Giá như tôi có thể cam đoan mái tóc nàng có bao nhiêu sợi. Chỉ có thể thôi. Tôi chưa dám hôn Hương, chỉ chạm nhẹ vào người Hương tôi đã run bắn lên như dế. Nhưng tình yêu của chúng tôi không được suông sẻ. Chúng tôi còn bé tý. Và lại, hoàn cảnh mỗi đứa một khác nhau. Chủ nhật tôi muốn rủ Hương đi chơi thì cô ấy con phải xếp hàng đóng gạo. Có lần tôi bỏ tiền ra mua lại một hòn gạch xếp lót đầu giường cho Hương. Hương không chịu, nói: “Anh mua một

mạng người rẻ quá, tội chết!” Hương vẫn bưng bình và cụng non như vậy. Tôi buồn, cảm thấy Hương cao cả, xa vời như bầu trời khó với. Một lần khác, Hương đón tôi dọc đường, nói: “Anh Kiêm, anh nhờ bác mua hộ em hai tập Đỏ và Đen”. Tôi ngạc nhiên: “Sao lại nhờ bố anh? Cũ có đọc sách bao giờ đâu” Hương cho biết: “Người ta thông báo chỉ bán cuốn này cho cán sự 5 trở lên thôi. Bác thì thừa tiêu chuẩn mua”. Trong nhà chỉ bố tôi đủ tiêu chuẩn mua sách. Tôi nhờ. Bố tôi gạt phắt: “Vẽ ! Mà có phải cán sự 5 đâu mà đòi. Tao không mua!” Tôi đành chịu. Không mua được sách cho Hương tôi thấy mình không đáng một đồng xu. Hai tuần liền tôi không gặp Hương. Tôi biết Hương cũng buồn lắm. Buồn vì không biết đến bao giờ được đọc cuốn sách cấm đối với dân thường và những người trình độ chính trị non kém. Bao giờ Hương mới là cán sự 5, có lẽ phải kiếp sau ! Bức tường vô hình ngăn cách ấy làm chúng tôi xa nhau dần, giá như Hương bớt kiêu hãnh đi thì còn đỡ. Đàng này... Một lần khác, bố tôi nhận được giấy mời đi xem phim Chiến Tranh và Hòa Bình. Giấy ghi hai chỗ ngồi. Chắc là cho mẹ tôi. Nhưng mẹ tôi không đi. Bà không bao giờ xuất hiện giữa đám đông bên cạnh bố tôi, chưa một lần ngồi vào chiếc xe con vẫn đón bố tôi đi về. Ông thư ký Ủy ban đưa cho bố tôi tám giấy mời của vợ chồng ông ấy nữa. Tôi nhận thấy hẳn có dịp là ông này nhường ngay các thứ cho bố tôi mặc dù bố tôi chẳng thiếu thứ gì. Bố tôi bảo bác Thiết: “Tối nay anh cho cái Hương cùng đi, đến đây đón tôi một thể”. Chúng tôi đi xe đến rạp. Hương ngồi cạnh tôi trên ghế sau trong bộ quần áo đẹp nhất, mặt mở hội như cô Lọ Lem ngồi xe hoa về cung với Hoàng tử. Chúng tôi đã cùng nhau đọc cuốn tiểu thuyết này rồi. Bây giờ được xem phim thì sung sướng nào hơn. Đến rạp, tôi sững người đi đọc thấy tấm biển viết bằng phấn: Phim dành cho cán sự 4 trở lên. Vé bán về cơ quan. Bố tôi nói: “Thế là hỏng rồi !” Tôi nói: “Đây là giấy mời mình cứ vào bố ạ”, Bố nói : “Giấy mời cũng phải giữ nguyên tắc. Bố với con ở lại, để hai cha con bác Thiết về”. Thực ra tôi ở lại xem cũng là sai nguyên tắc. Nhưng đây là giấy mời không mất tiền nên bố tôi mới hào phóng gia ơn cho tôi. Đêm ấy, lần đầu tiên tôi nhìn thấy Hương khóc. Mắt tôi cũng nhoè đi. Hai bố con chúng tôi ngồi xem một lúc thấy màn ảnh toàn bá tước, công tước nhảy nhót tiệc tùng, bố tôi ngáp. Sau cái ngáp thứ ba thì ông kéo tôi về. Sau này tôi cứ ân hận tại sao lúc đó tôi không ở ngoài rạp để cùng về nhà với Hương. Hồi đó tôi chỉ là một thằng tình nhân con nít. Tôi chưa biết yêu có nghĩa là không có quyền vào rạp xem một cách khốn nạn như thế, để lại người yêu và bố cô ta nhục nhã ở ngoài cửa. Tôi chỉ là một thằng tham vật, một con chó chỉ biết ve vẩy đuôi mà không biết gầm gừ.

Gặp lại Hương sau tối hôm ấy tôi thấy nàng gầy rạc đi. Tôi biết rõ, ngoài những giấc mơ tình dục của tuổi dậy thì, chúng tôi không cùng buồn khổ, không có một giấc mơ chung. Bác Thiết thì vẫn bình tĩnh như mọi khi, điềm nhiên chấp nhận hoàn cảnh đã an bài. Bác có lần nói với tôi: “Ông già cậu vào tù ra tội bao năm, ưu tiên thế chứ nhiều nữa cũng chưa xứng”. Tôi biết bác thương bố tôi thật lòng. Không những thương mà còn nể trọng nữa.

Chúng tôi vẫn chơi thân với nhau, nói là yêu thì hơi quá. Càng ngày tôi càng thấy không thể thiếu Hương. Tôi muốn được thấy, được nói chuyện với Hương ngày ngày. Giá như tôi có thể bỏ nhà đến ở với vợ chồng bác Thiết. Nhưng đó chỉ là một giấc mơ táo bạo của một con chó chỉ biết vẫy

đuôi và có thói quen luyện tiếc cái cũi. Thế rồi bố tôi lên cấp to hơn. Việc đầu tiên người ta bắt ông làm (hay chính ông đề xuất, tôi không rõ) là thay lái xe. Ông gọi bác Thiết đến nói thẳng thừng: “Bây giờ thì tôi phải xa anh. Tôi rất buồn. Nhưng biết làm thế nào được?” Bác Thiết hiểu hết. Bác biết rõ mình không đủ tiêu chuẩn lái xe cho một ông xếp cỡ bố tôi hiện nay. Hôm ấy tôi cũng có mặt trong phòng khách. Tôi không, biết bố tôi có nói thực lòng không ? Ông buồn hay ông tiếc ? Bởi vì bác Thiết giúp bố tôi được nhiều việc lắm. Có lần, một nghệ nhân đến trình bố tôi phác thảo một tác phẩm khắc gỗ Nguyễn Trãi viết Bình Ngô đại Cáo dưới một mái hiên “Dạ trình - nghệ nhân nói - tôi sẽ chạm gỗ hoa văn mái hiên theo phong cách bia Vĩnh Lăng...”

Lúc nghệ nhân đã ra về, bố tôi hỏi bác Thiết bia Vĩnh Lăng là cái gì. Bác Thiết nói cho bố tôi nghe một lúc về bia Vĩnh Lăng. Bố tôi nói: “Thì ra thế’. Được. Tôi sẽ duyệt cho ông ấy làm mái hiên theo phong cách bia Vĩnh Lăng, trợ cấp nửa triệu”. Khi phải tiếp khách nước ngoài hay đi huân thị cho giới khoa học và trí thức, chính bác Thiết đã tận tình giúp bố tôi chọn màu cà vạt hay giấy da cho phù hợp với quần áo. Bố tôi cầu nhàu: “Rắc rối quá ! Bọn này thật



khó thương!” Tôi không hiểu bố tôi ám chỉ bọn nào. Thế là từ nay bác Thiết không còn có dịp phục vụ bố tôi nữa. Bác vẫn nói là bác có phục vụ ! bố tôi tận tụy bao nhiêu cũng chỉ là cai móng tay so với công đức của bố tôi. Giờ đây nét mặt bác vẫn vui vẻ cam chịu như bố tôi vừa cho quà. Bác nói: “Tôi cũng già rồi. Tham việc con cháu nó cười cho. Tôi xin anh nghỉ hẳn”. Ba ngày sau bác lấy giấy tờ về nhà, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội một cục vì thâm niên quá ít. Bố tôi biếu bác một cái lọ hoa gò bằng vỏ đại bác rất đẹp. Bác mừng lắm, để ngay lên bàn thờ.

Việc thứ hai bố tôi làm sau khi lên chức là tặng đứa con trai yêu quý của bố một trận đòn. Giữa lúc cả nhà đang vui vẻ, bố tôi bảo tôi nằm xuống nền nhà đá hoa, tụt quần ra. Rồi ông lấy trong học bàn làm việc một cái roi mây. Chắc là ông tậu nó từ lâu lắm mà chưa có dịp dùng đến. Ông dằn roi vào đít tôi, cứ mỗi roi là một câu: “Mới nứt mắt mà đã yêu với đương ! Nay, yêu với đương ! Từ nay tao cấm cửa con đi ! Mày mà lơ rờ đến nhà nó là tao giết”. Bài học đạo đức của bố tôi tuy ngắn nhưng có đủ lý thuyết lẫn thực hành nên tôi thấm lắm.

Tôi không được đến nhà Hương thì tôi đi đâu? Sống với tôi không còn ý nghĩa gì nữa. Cái câu “cấm cửa con đi” không biết sao mà đến tai Hương. Hương viết cho tôi một lá thư có mấy chữ : “Từ nay đằng ấy đừng có bao giờ gặp mặt tôi nữa”. Tôi uống ba mươi lăm viên thuốc ngủ nhưng người ta cứu được. Khoẻ ra, tôi bỏ học, bỏ nhà, trốn đi. Tôi lên trung du đóng gạch mộc cho người ta, cơm ba bữa, tiền công ba ngàn một ngày. Được hai tháng, tưởng là êm. Tôi không quên trận đòn, cũng không muốn về nhà nữa. Vậy mà bố tôi cũng tìm ra tôi. Máy chú công an hình sự đưa xít-đờ-ca đến bắt tôi về. Một chú bảo: “Cậu làm khổ chúng tôi quá lắm. Hai tháng nay lo đi tìm cậu mà mấy đám cướp phát sinh !” Tôi bỏ gần hết một học kỳ mà vẫn được thi tốt nghiệp.

Thầy hiệu trưởng nói với cô giáo chủ nhiệm: “Mừng quá, phải khao đi. Thăng Kiểm nó chịu thi là phúc cho trường mình” Tôi không hiểu vì sao mình đỗ rất cao, rồi tôi vào một trường trung cấp, tất nhiên là ở địa phương.

Được một học kỳ bố tôi gọi về bắt đi làm. Làm được sáu tháng thì tôi được cơ quan cho đi thi đại học hàm thụ. Tôi quên hết những điều vốn chưa hề nhớ, nhưng vẫn đỗ. Rồi tôi tốt nghiệp đại học. Cái số tôi nó thế. Nếu bố tôi không mất thì tôi đã bảo vệ xong luận án tiến sĩ ở một nước nào đó rồi. Nhưng cũng tại số. Mà tôi cũng chẳng tiếc.

Tôi nhớ lại những chuyện đó trong khi cố đạp bứt lên để kịp Hương. Tôi gọi. Hương quay lại:

— Anh đi thanh minh à - Hương nói tỉnh bơ. — Vâng. Còn em ? — Em cũng đi thanh minh. Bố em cải táng, đưa sang đây hơn ba năm rồi.

Thế là ai rồi cũng phải chết. Tôi im lặng, đạp xe bên cạnh Hương. Con đường nhựa làm sống lại một cảnh trong truyện Kiều. Ngựa xe như nước, áo quần như nêm. Xe Nhật và áo quần Thái Lan. Những người không có quần áo và xe đạp thì ở nhà. Chắc người chết cũng thông cảm cho họ. Con anh phá sản tại anh ngu, không để lại gì cho con cháu, chúng nó bỏ mặc ngày thanh minh cũng đáng đời.

Máy quả đời trở nên sắc sảo nhờ quần áo của những người tảo mộ. Khói hương bay bay như sương lam chiều. Nét mặt ai cũng thành kính và thấm buồn. Ngôi mộ muôn đời vẫn là ngôi mộ, cột mốc buồn sang thế giới bên kia. Mong rằng dưới đó những cuộc đời sẽ tan biến vào nhau để nhào nặn lại thành những cá tính khác hài hòa trong cõi vĩnh hằng. Hận thù, nợ nần được xoá, chỉ còn lại tình yêu. Nhà độc tài bị coi thường, kẻ tham lam ngoan cố thành những con lừa thồ vàng bạc mà không biết dùng để làm gì. Biết đâu bố tôi lại đang lái xe cho bác Thiết và mong là không bị thôi việc ngang xương. Ôi, miền đất hứa an bằng chỉ dành cho những kẻ di tản dám trả giá visa bằng cái chết và không có đó là gửi về nhà. Oái ăm thay!

Tôi bước cạnh Hương, len lỏi giữa các mộ phần. Tôi hỏi:

— Hình như bác gái đang có chuyện gì lôi thôi? Có cần

anh giúp đỡ gì không?

Tôi nhớ lại cuốn Đò và Đen từng biến mình thành miếng giẻ rách. Tôi muốn gỡ lại chút danh dự bị những quy định ngặt nghèo tước mất một cách cay đắng thời trẻ con.

— Anh không giúp được đâu. Ba năm nay mẹ em chạy cho bố lên khu C tức là khu cán bộ mà không được. Người ta cứ bắt nằm ở khu D là khu nhân dân. Bố em lái xe cho bố anh mấy năm trời như thế thì phải là cán bộ chứ không thể là nhân dân được. - Hương cười buồn, tiện tay nhổ một búi cỏ cạnh cái bia.

Ngực tôi đau nhói. Những đám mây tháng hai che kín bầu trời bắt đầu ửng dần. Sau ngày thanh minh trời sẽ sáng trở lại, không như miếng giẻ ướt ngày đêm nữa. Ngôi mộ bác Thiết xây sơ sài giữa đám mộ nhân dân. Người đến viếng thưa thớt hơn những khu khác. Xung quanh bác là ai vậy ? Một ông đạp xích lô, một bà bún chả, một cô điếm hay thằng nhóc nào đó đi cướp của giết người bị tử hình ? Các ông các bà sẽ chờ xe, bán bún, làm chuyện dâm ô và ăn cướp của ai nếu những người có máu mặt đi nằm chỗ khác ? Ai sẽ lãnh đạo các ông các bà ở đây ?

Hương đốt nhang cắm lên mộ bác Thiết, chia đều cho mấy nắm Xung quanh rồi kéo tôi bước ra. Cô chỉ một ngôi nằm lẻ loi phía ngoài:

— Đây là mộ thằng Tân éc tướng cướp, bị bắn cách đây năm năm. Nó có ngờ đâu ông giữ nghĩa trang nhờ nó mà giàu. Ai đưa hài cốt đến cải táng ông ta đều bắt đặt bên cạnh mộ nó. Lại phải lót tay ít tiền mới được chôn chỗ khác. Mẹ em cũng mất cho ông ấy mấy ngàn.

— Ta thấp cho nó mấy que hương đi- tôi nói. — Tùy anh. Tôi cấm hương lên nắm đất nhỏ, bây giờ đã thành cái máy làm ra tiền nuôi béo người coi nghĩa trang. Hương nói ông ta đã gửi tiền về quê xây nhà và cưới vợ cho con. Cái chết là mầm của sự sống đâu phải là câu nói liêu của các triết gia.

Hương đi trước tôi. Chúng tôi đi qua khu C, khu B rồi đến khu A của cái nghĩa trang bạt ngàn, nơi yên nghỉ hậu trường của cả một sân khấu trước đây âm ỉ, náo loạn là thế. Đôi vai Hương vẽ một đường cong nhỏ nhoi, thân thuộc. Tôi những muốn ôm ghì lấy đôi vai ấy, niềm mơ ước day dứt suốt một đời. Bỗng bừng lên trong tôi một ý muốn mạnh mẽ. Tôi sẽ đưa Hương đi. Lên trung du đóng gạch mộc hay vào Đồng Nai vỡ một miếng đất đỏ trông đào lộn hột hay cà phê. Chúng tôi sẽ sống một cách khác và chết một cách khác. Em ! Dù được sống một cuộc đời khác đi, chỉ một ngày thôi rồi chết cũng được. Và chúng tôi sẽ được chôn một cách khác.

Mộ bố tôi vẫn nằm yên chỗ cũ chưa ai đụng đến. Chúng tôi thấp hương. Tôi nhổ mấy giầy cỏ gọi là. Hương rắc nốt chỗ hoa còn lại lên mặt bê tông lạnh lẽo.

— Cho đến chết bác vẫn cấm cửa em. - Hương nói. — Bố anh còn cấm người ta đủ thứ. Nhưng bây giờ thì không cấm ai được nữa rồi.

Ngồi cạnh mộ bố tôi, lòng chúng tôi yên tĩnh trở lại. Tôi biết Hương đã tha thứ. Tôi cũng đã tha thứ. Thế hệ nào cũng phải biết tha thứ cho ông cha của mình. Biết ơn và tha thứ là những đứa con có hiếu. Tôi định nói với Hương về dự định vừa bất chợt nghĩ ra. Nhưng tôi lại thấy ông Hoàng. Ông đang đi với người giữ nghĩa trang phía xa. Cái bụng ông thật đồ sộ. Tôi nghĩ đại, ngày nào đó không biết con người kia làm sao lại chịu khiếm tốn ép cai thân xác vĩ đại nhường ấy vào trong tấm bê tông bé nhỏ này. Nhưng

dù muốn hay không thì cũng phải thế. Không ai từ chối được một thời trang cuối cùng của mọi cuộc đời. Ông Hoàng đang chỉ chỉ trỏ trỏ. Người giữ nghĩa trang thì luôn gật đầu. Rồi ông lên xe, chiếc xe đen hồi nãy. Người giữ nghĩa trang đi lại phía chúng tôi. Tôi mời ông một điếu ba số. Ông hút một hơi dài, khoẻ khoắn rít người như người ta hút thuốc lào. Ông vui vẻ nói chuyện tào lao, rồi khoe:

— Tôi cai quản bốn mươi lăm ngàn nhân khẩu, quanh năm sống với ma.

Tôi hỏi ông:

— Cái ông hồi nãy đi thăm mộ ai hả bác ?

— Thăm mộ của ông ấy chứ của ai - ông đáp

— Ba năm trước ông ấy duyệt mãi mới chọn được một chỗ đẹp lắm. Năm nào cũng sang kiểm tra xem chúng tôi có chôn ai vào cạnh ông ta không.

Tôi nói:

— Chắc bác cũng moi được ông ấy chút ít.

Ông cười :

— Ừ thì, là nghề gì ăn nghề ấy...

Đọc đường về tôi cố đi chậm lại để được một mình ngắm đôi vai thân yêu của tôi. Hương thũng thảng kể về cuộc sống. Cửa hàng uốn tóc của nàng đông khách. Sống được. Tôi thì cứ chực nói ra ý định bỏ vợ, đi Đồng Nai trồng cà phê cùng nàng. Nhưng tôi chưa biết nói vào lúc nào mới được. Ngực tôi căng mọng những toan tính tương lai.

Bỗng Hương dừng xe lại:

— Anh Kiêm, giúp em việc nhà được không? — Hương nói đi. — Anh lo cho em một chỗ làm cơ quan. Chẳng lẽ em cứ nhân dân mãi thế này sao? Chi phí bao nhiêu em chịu.

Hương nhìn tôi, nháy mắt, vê vê hai ngón tay rồi cười nịnh. Tôi thấy ngực mình nổ toác, thành trống không. Lâu đài của mộng tưởng quá khứ và cả tương lai nửa sụp đổ. Tôi chào Hương, rẽ đàng vào con đường rải đá giữa một cánh đồng lạ. Tôi ngồi xuống một hòn đá cạnh đường. Tôi khóc. Cánh đồng lúa con gái rập rờn trong gió. Có lẽ chỉ có những cây lúa là chịu yên phận làm nhân dân. Nhân dân vĩ đại và trường cửu.

Tôi về Hà Nội trên chuyến tàu tối hôm đó. Gặp chiến hữu ở sân ga. Nó hốt hoảng báo tôi một tin động trời. Cái thằng giám đốc lớp 5 mà năm thằng kỹ sư chúng tôi định làm thịt để lấy hai mươi triệu đã cho chúng tôi leo cây. Nó xoay ngược toàn bộ thế cờ và bây giờ chính chúng tôi chứ không phải nó đành móc túi ra mỗi thằng ba triệu để nộp cho nó. “Thằng cáo già - chiến hữu tôi nói - nộp đi cho xong. Quân tử bao giờ mà chẳng thua bọn lưu manh”.

Tôi chỉ còn biết van lạy mẹ tôi để trả tiền cho canh bạc cháy túi. Bà đưa tôi chẵn ba triệu và nói: “Đây là tiền phong bao đi họp của bố mày trong mấy năm. Bố mày không tiêu, bảo tao cất để sau này cho mày làm vốn”.

• N.Q.T

(Trích báo *Cánh én* số 28 tháng 10.1993. Tiếng nói của người Việt tỵ nạn tại Đức từ sau ngày sụp đổ bức tường Berlin.)



Mừng đầy tháng cháu HỒ ĐÔNG PHƯƠNG

thương tặng cháu Hậu Vân

MỪNG tiệc “đầy tháng” Hồ Đông Phương
CHÁU sinh tháng ba tại Bergen
HỒ hởi bú no, mau tập nói
ĐÔNG phương nước Việt nhớ cội nguồn
PHƯƠNG tây khôn lớn siêng năng học
ĐẦY đặn đức tài, danh vẻ vang
THÁNG năm báo hiếu ơn cha mẹ
TRÒN tình nội ngoại nghĩa đáp đền.

●
Olsvik, 24.4.94
Ông bà Nội Năm
(Nguyễn Văn Cường)



Chuyện Quê Minh - Quê Người

Tap bút của Uyên Giang

Tháng 3 năm 1955, sau tết Nguyên Đán “con dê xồm” (Ất Mùi), tôi theo mẹ tôi xuống “tàu há mồm” tại bến Sáu - kho Hải Phòng để “đi Nam”.

Ngày đi thật vội vàng, hấp tấp. Gần như không chuẩn bị được gì trước cả. Việc này không phải tại mẹ tôi còn “lợn cợn” giữa chuyện đi hay ở. Người đã quyết định dứt khoát ngay từ tháng 8 năm 1954. Sau khi hiệp định Genève có hiệu lực được vài tháng, gia đình tôi dọn nhà từ Hải Dương ra Hải Phòng. Nhưng chuyện trì trệ đã xảy ra đến xuýt nữa bị kẹt lại là do mẹ tôi đã quá tin vào một người em họ xa cũng ở Hải Phòng, khoe đang lo thủ tục để đi bằng máy bay. Bố tôi chẳng may bị chết sớm. Mẹ tôi là người nhà quê, chữ nghĩa giấy má không rành. Anh em tôi còn quá nhỏ. Vì thế, khi nghe có người nhà cũng muốn đi, lại thông thạo đường lối là mẹ tôi bám ngay lấy để nhờ vả. Ông ta cũng “tốt bụng”. Hăng hái nhận lời:

— Bác cứ yên tâm. Em lo cho gia đình em, lo cho bác luôn thể. Đâu có gì phiền.

Mẹ tôi cảm động lắm, tin tưởng chờ đợi từ tháng này qua tháng khác. Những người chung quanh đã lần lượt kể lên máy bay người xuống tàu thủy đi gần hết từ lâu mà vẫn chưa thấy tới phiên mình. Thời hạn tiếp thu Hải Phòng mỗi ngày một gần. Mẹ tôi nóng ruột đi hỏi thì được trả lời:

— Người xin đi đông quá. Phải từ từ bác ạ.

Nghe ra cũng hợp lý. Chúng tôi tiếp tục đợi thêm. Nhưng tết xong thì mẹ tôi đã không còn kiên nhẫn được nữa và thấy hơi nghi ngờ. Trong khi đó, các cậu các dì tôi từ quê nhà thay phiên nhau lần lượt ra thăm. Ai cũng mào đầu bằng câu:

— Nghe nói bác sắp đưa các cháu đi Nam. Em ra chơi lần cuối.

Rồi câu chuyện được tỉ tê, đẩy đưa đến lời khuyên là không nên đi vì đời sống trong Nam thật vất vả, khó khăn. Khí hậu lại độc như trên miền thượng du vậy. Một lần cậu tôi đã nói thẳng:

— Chị đi làm gì. Đất lạ quê người. Ốm đau biết trông cậy vào ai. Ở nhà đói no còn có chị có em. Dựa dẫm lẫn vào nhau mà sống.

Mẹ tôi ậm ừ cho qua chuyện, hẹn sẽ thu xếp nhà cửa, đồ đạc để đem chúng tôi về làng. Khi cậu về rồi, mẹ tôi lập tức đi hỏi thăm, nhờ người dẫn đường đến Ủy ban di cư để xin đi. Tàu thủy hay tàu bay không còn quan trọng nữa vì vừa nghe được “ông em họ kia” chính là người của “chính phủ ta” cài vào để cầm chân những người đang có ý định rời khỏi miền Bắc. Kết quả mau chóng thật không ngờ. Chỉ độ hơn tuần lễ, sau ngày mẹ tôi đến ủy ban, gia đình tôi đã có danh sách định ngày xuống tàu.

Tôi không hiểu, lúc chia tay, lòng mẹ tôi đã bịn rịn ra sao, bà ngoại tôi đã nói những gì nhưng thấy mắt mẹ đỏ hoe. Ra đến đường phố, đứng đợi xe, mẹ tôi thỉnh thoảng lại quay đầu nhìn về căn nhà nằm tận cuối ngõ Tam Thuật. Nơi đó, bà ngoại tôi còn ở lại với dì út. Tôi cũng không còn nhớ nổi

hình ảnh của tôi lúc đó như thế nào nữa. Nhưng chắc là rất tả tơi, nheo nhóc. Cứ tưởng tượng, một thằng bé lên mười tuổi, vai đeo chiếc tay nải đựng dăm bộ quần áo, tay dắt đứa em trai sáu tuổi, lẻo đẻo theo sau một bà mẹ tay bồng đứa con út lên ba, tay kia xách một chiếc túi xách to kênh, miệng mếu máo vừa khóc vừa bước ra khỏi nhà. Nếu mắt bà ngoại tôi còn sáng, còn nhìn được như mọi người, chắc bà phải ào ra, ngăn lại, không cho mẹ con tôi đi.

Những cái “quay đầu nhìn lại” của mẹ tôi khiến tôi miên man nghĩ đến bà ngoại. Những chuyện thật xa xưa, tưởng chừng như đã quên, bỗng chốc trở về trong trí tôi thật rõ ràng, mạch lạc.

Năm 1947, chiến tranh giữa Pháp và Việt Minh đã thật sự lan đến tận làng tôi. Một làng nằm giữa tỉnh lộ Hải Dương - Ninh Giang. Cả vùng được lệnh thi hành “tiêu thổ kháng chiến” và chuẩn bị tản cư về “hậu phương”. Các cậu, các dì lớn của tôi đều đã có gia đình, ai lo phận nấy. Ông ngoại tôi đã chết từ lâu. Bà ngoại mất bị lừa, sống chung với hai dì út. Một dì 16, một dì 14. Khi Pháp đổ quân chiếm đóng tỉnh lỵ Hải Dương, bố tôi quyết định tản cư vì làng tôi chỉ cách có 9 cây số đường xe. Bố mẹ tôi dắt theo cả bà ngoại và hai dì. Các cậu tôi, người thì đã đi trước cùng với gia đình vợ, người còn nấn ná ở lại chưa muốn đi ngay. Bố tôi nói:

— Nhà có con nhỏ. Bà ngoại mắt kém. Không nên để nước đến chân mới nhảy.

Thế là gia đình tôi đã thực sự rời bỏ cửa nhà, vườn tược mà bao nhiêu đời mới tạo dựng được để bồng bế dắt diu nhau đi từ đó. Đi khỏi làng, khỏi mảnh đất của tổ tiên để lại, mọi sinh hoạt bình thường đã thành nếp cũng coi như tạm chấm dứt. Tuy không còn làm được gì nữa nhưng vẫn phải ăn. Nhà tôi lại không giàu. Không có của chìm của nổi mang theo. Vì thế, vài tháng sau, cảnh túng thiếu đã hiện ra thấy rõ. Bữa ăn không còn có đĩa thịt hoặc tôm kho nữa. Thay vào đó bằng chén muối vừng, đĩa rau muống luộc. Cơm phải đun thêm bắp, thêm khoai. Tình cảnh này, đành phải xoay ra chuyện buôn bán quần quanh để tạm kiếm sống vậy. Ngày ngày, mẹ và hai dì tôi lần la về các làng Pháp chiếm đóng, gọi là vùng “tê”, để mua dăm ba lít dầu hôi, một vài cuốn vở học trò, ít cục xà-bông v.v.. rồi đem ra hậu phương ở mãi chợ Quỳnh Côi bán. Chiều về, hai dì thường kể cho nhau nghe những mảnh lời vặt vãnh qua mặt các trạm gác. Kháng chiến cấm ngặt việc buôn bán giữa các vùng tê và hậu phương. Một món hàng mang lọt được ra ngoài, giá sẽ gấp ba bốn lần. Các dì nói, sách vở phải cột vào bụng hay hai bắp đùi. Xà bông thơm được mang một cục, dầu hôi một lít với lý do để dùng. Nếu mang hơn phải đi đường vòng, tránh các trạm gác. Có khi phải mất hai ba cây số. Khăn quàng cổ, khăn vuông, khăn vấn, dép cao su “con hổ” thì cứ mang trên người như đồ cũ đang xài. Dân ở hậu phương xa phần lớn đều là người thành thị như Hải Phòng, Hà Nội chạy ra. Họ có tiền lại biết xài nên thứ gì bán cũng được giá. Nhờ thế, những người nghèo như gia đình tôi mới có thể “trường kỳ chạy loạn” được. Những năm đầu, ít khi bố tôi có mặt ở nhà lâu. Vài ba bữa rồi lại đi. Có khi cả tháng mới về. Hối, mẹ tôi nói ông đi buôn trà tận Phú Thọ. Từ sáng đến tối, quanh quẩn chỉ còn tôi và bà ngoại: một bà cụ già mắt đã lòa và một đứa bé đáng lý đã đến tuổi đi học nhưng vì loạn lạc, không trường, không thầy, nên được phép tự do rong chơi suốt ngày. Sáng sáng, trước khi đi mẹ tôi thường nói:

— Bà ở nhà trông cháu.

Có lẽ đó chỉ là một lời chào. Tôi lại nghĩ mẹ tôi lần thân. Bà ngoại tôi đâu còn thấy đường để trông tôi. Tôi còn quá nhỏ cũng chẳng làm gì giúp được bà ngoại khi có chuyện khẩn cấp. Mỗi lần nghe có tiếng máy bay, bà ngoại cứ tên tôi réo âm lên. Giục chui mau vào gầm giường để... tránh đạn. Hai bà cháu run lên vì sợ. Bà ngoại ôm chặt tôi vào lòng tới khi không còn nghe thấy tiếng máy bay nữa mới chịu buông ra. Cũng may, phần lớn chỉ là những chiếc máy bay “bà già” lớn vờ đi thám thính tình hình. Nếu những chiếc oanh tạc cơ đi bắn phá hoặc dội bom thì có nằm trong gầm giường hay không thì cũng thế thôi. Tuy nhiên, bà ngoại tôi và cả tôi nữa, đều cảm thấy yên tâm, an toàn hơn khi chui được vào trong gầm giường trước khi máy bay bay ngang qua nhà mình.

Ngoài những lần bị máy bay “khủng bố” như thế, với tôi, những năm dài chạy loạn là những ngày tháng thật... thần tiên, thoải mái. Trường học bao giờ cũng là nơi không có



gì hấp dẫn được tôi. Có hàng trăm thứ luật lệ khắc khe, linh kinh phải tuân theo làm sao bì được với những tự do chơi dõn ở nhà. Các ông thầy lại giống như các “ông ba bị”. Hết bắt đứa này phải ngồi yên không được nói chuyện lại đến phạt đứa kia về tội dõr chân đá ngẫm thẳng bên cạnh làm lộ mực đổ đây ra cả tập, hết “khảo” bài này lại đến “khảo” bài nọ. Làm như việc khảo bài vở là một trò chơi thú vị lắm không bằng. Các anh lớn trong xóm, đã đi học, hay kể cho tôi nghe những câu chuyện ở trường thấy ghê gớm quá. Nhất là việc bị đánh đòn vào tay và quì trên gai mít. Riết rồi tôi ngán trường học ngay từ khi chưa bước tới cổng trường. Tản cư. Không phải đi học. Tôi mừng quá. Nhưng ở nhà, lẩn quẩn mãi bên bà ngoại, tôi cũng thấy buồn. Một lần tôi mon men xin bà ngoại cho theo mấy đứa trẻ cùng làng ra đồng chăn trâu, bắn chim. Bà ngoại tôi dấy nẩy lên:

— Cho mày đi, nhớ máy bay ập đến bất ngờ thì làm sao về kịp để chui vào gầm giường, hả thằng nọ?

Tôi tiu nghỉu nhưng nghĩ bụng thế nào cũng phải tìm cách ra được cánh đồng xem ngoài đó ra sao. Hôm đó, bà

ngoại ngủ trưa. Tôi theo mấy đứa hàng xóm lên ra ngoài bờ sông chơi. Cả đám cởi hết quần áo nhảy ào xuống tắm. Đùa dõn. Tạt nước vào mặt nhau. Tôi không biết bơi, chỉ len ven đến mép nước là ngừng lại. Mấy đứa kia la hét om xòm định đẩy tôi xuống nước. Tôi chạy lùi lại nói không biết bơi. Cả bọn cười chế nhạo. Một thằng xắn đến, đề ngựa tôi xuống mặt đất. Một thằng đi bắt được ở đâu đó một con chuồn chuồn ngô to bằng ngón tay đem lại. Chúng kéo quần, vạch rốn tôi ra cho chuồn chuồn cắn. Tôi thấy nhói đau ở bụng. Cố vùng vẫy mà không thoát. Hai đứa khiêng tôi đang định quẳng xuống sông. Chúng tin là khi đã được chuồn chuồn cắn vào rốn rồi, tự khắc phải bơi giỏi. Bất ngờ, một chiếc máy bay thám thính từ đằng xa đang lừ lừ tiến lại. Nghe tiếng động cơ, cả bọn hoảng hồn bỏ chạy đến nấp vào những lùm cây. Tôi nằm tênh hênh trên mặt đất, vừa tức, vừa sợ. Định nhồm dấy chạy nhưng hai đầu gối tôi mềm nhũn, không sao đứng lên nổi. Vất vả lắm mới trườn được tới một bờ ruộng gần nhất, tôi vội úp mặt xuống đất. Nhắm mắt lại. Tôi ước ao giá bây giờ mà được một cái gầm giường để chui vào thì chắc chắn biết mấy. Chiếc máy bay đã bay qua chỗ tôi nằm và mất hút vào chân trời từ lúc nào tôi cũng không hay. Khi mấy đứa kia đến lỏi dậy, tôi vẫn còn run. Bỗng một đứa chỉ vào quần tôi rồi cười sặc sụa. Những đứa khác phá lên cười theo. Lúc đó tôi mới thấy hai bắp đùi mình lạnh lạnh. Nhìn xuống, quần tôi đã bị ướt mẹp tự bao giờ. Xấu hổ quá, tôi lủi thủi về nhà. Bà ngoại tôi lần ra cửa đứng khóc mếu máo. Tôi ân hận, thương bà quá đỗi.

Từ đó, để giữ tôi ở nhà, bà ngoại nghĩ ra một kế thật thần tình. Mỗi ngày bà kể cho tôi nghe một chuyện cổ tích. Có những chuyện bà cố tình kéo dài ra thành hai ba ngày. Giữa chừng bà hay ngừng lại sai tôi đi rót ly nước hoặc lấy miếng trầu. Tôi ngạc nhiên, không hiểu tại sao bà ngoại lại biết được nhiều chuyện hay như thế. Lần nào tôi cũng giục bà ngoại kể thật nhanh để chóng đến kết quả. Nhưng không, bà ngoại tôi cứ nhắm nha nói và cứ đến chỗ hồi hộp, hấp dẫn nhất là ngừng, không kể nữa. Năn nỉ cách mấy, bà ngoại tôi cũng chỉ hẹn:

— Mai bà kể tiếp. Bây giờ buồn ngủ quá.

Tôi tản ngẩn bỏ ra ngoài đứng xem bầy chim sẻ đang đùa nghịch trên ngọn cau. Có con chân đứng yên, mỏ vênh lên, nghiêng qua phải rồi nghiêng qua trái, vụt xoè cánh bay một vòng sà sà gần mặt đất, xong quay trở lại ngọn cau. Có con đậu hẳn xuống sân, nhảy tách tách mấy bước rồi mới chịu bay lên nóc nhà. Bà ngoại tôi nói chim sẻ mùa đông béo hơn chim sẻ mùa hè. Tôi thấy lạ. Mùa đông lạnh chết người, làm sao béo được. Bà ngoại không nghĩ như tôi, giải thích tháng mười lúa chín. Thóc đầy đồng, đây sân nên sẽ mới béo. Mùa hè nắng cháy da, có gì mà ăn. Tài thật. Bà ngoại tôi không nhìn được nhưng chuyện gì cũng biết. Mẹ tôi kể, xưa mắt bà ngoại cũng sáng. Khi sinh cậu thứ hai tôi, bà bị bệnh nặng nên mới mù. Lúc đó mẹ tôi mới sáu tuổi. Nhiều lần bà ngoại cũng bí, không cắt nghĩa được. Bà ngoại bảo “tại trời sinh ra thế” hoặc “thế mới gọi là thánh”. Tôi không thỏa mãn nhưng đành chịu. Mãi sau này, khi lớn lên, tôi mày mò đọc sách vở mới hiểu được phần nào ý nghĩa của những câu chuyện cổ dân gian ta...

Việc chạy loạn của gia đình tôi đại để là thế. Cứ chạy vòng quanh hết chỗ này đến chỗ khác. Khoảng giữa năm 1949, không còn nơi nào để chạy nữa. Quân Pháp đã chiếm hầu hết các tỉnh lỵ Bắc Việt. Bố mẹ tôi quyết định “hồi cư”. Lúc đó nhà tôi đang ở Trại Cờ. Một làng theo công giáo. Ngày

đi, tôi bé tí, bố tôi phải cõng. Có những đoạn đường dài, mẹ đặt tôi ngồi trong một cái thúng. Bên kia là nồi niêu, xoong chảo, chần mền... rồi gánh đi như các bà nhà quê gánh thóc gạo trong những buổi chợ phiên. Lúc về, bố tôi chọn đường sông cho đỡ mệt. Tôi lán ra ngồi trên mạng thuyền, thò tay xuống nghịch nước. Sông không rộng lắm, nhìn thấy rõ những làng mạc, cánh đồng dọc theo bờ bên kia. Vài ngọn cau nhỏ lên khỏi lũy tre, trông hiền lành, êm ả, không có gì là đất nước đang có chiến tranh. Hai người chèo sào vốc dáng tần thướt nom chắc nịch và khoẻ, da đen xạm. Người chèo mũi còn trẻ, chỉ độ trên 20. Người chèo lái đã đứng tuổi. Ý hẳn họ là hai cha con. Cả anh thanh niên và ông già đưa đẩy mái chèo thật đều đặn, nhịp nhàng như một cái máy. Thỉnh thoảng, anh thanh niên lại cất giọng hát những câu nghe thật lạ tai : Chẳng dạm thì thuyền chẳng đi Rồi ra ván nát thuyền thì long đanh Anh tiếc công anh lên thác xuống ghềnh. Anh láy lại “lên thác ai ơi mới xuống ghềnh”. Tôi đợi anh hát tiếp. Nhưng không. Anh chỉ hát đến đó rồi ngừng. Lâu lâu anh cất giọng hát lại từ đầu. Tiếng anh không hay. Ồ ề như con gà trống mới tập gáy. Giọng hát lan rộng trên sông làm sóng sánh cả mặt nước. Di Út ghé vào tai tôi nói nhỏ : — Rõ thật rưng mỡ. Chạy loạn khổ như trâu mà còn hát với hồng. Nói thế rồi đi liếc mắt về phía mũi thuyền. Năm đó di vừa đúng 17. Ở cuối lái, bố tôi ngồi tư lự nhìn dòng nước. Không chuyện trò với ai. Suốt lộ trình, bà ngoại tôi không nói câu nào. Bà ngồi yên như đang lắng tai nghe tiếng sóng gió bên ngoài. Tiếng thờ dài của bà từ trong khoang vọng ra buồn rười rượi. Sau cùng, có tiếng của mẹ tôi :

— Ở đâu thì rồi chúng nó cũng phải tìm đường về. Không khéo, giờ mọi người đều đã có mặt ở làng cả rồi cũng nên. Khi về đến quê tôi mới hiểu lúc đó bà ngoại đang lo lắng cho các cậu, các dì tôi.

Trên đường từ bến đò về làng, bố tôi nói với mẹ :

— Kỳ này về phải cho thằng bé này đi học. Chậm mất mấy năm rồi. Tôi không còn thấy sợ trường học nữa. Lời bố tôi không phải để dọa mà là một thực tế. Mù chữ còn khổ hơn cả quì trên gai mít nhiều.

Đúng như mẹ tôi nói. Mọi người hầu như đã có mặt đầy đủ ở làng trước gia đình tôi đến mấy tháng. Nhà tôi chẳng còn gì. Sân trước, vườn sau, nền nhà, toàn cỏ hoang. Ngôi đình làng xưa kia bây giờ là đồn lính Pháp, kềm gai bao bọc kín mít chung quanh. Cậu lớn đón gia đình tôi về nhà ở tạm. Làng vẫn chưa có trường học. Hơn tháng sau, bố tôi đem gia đình ra sống tại tỉnh lỵ Hải Dương. Bà ngoại và hai dì tôi ở lại làng. Tôi bắt đầu đi học lớp Một khi vừa đúng chín tuổi.

Mảnh bằng tiểu học vừa mới thi xong tại tỉnh lỵ Hải Dương, chưa kịp lãnh chứng chỉ thì đất nước bị chia đôi. Bố tôi đã “yên phận” bên phần mộ tổ tiên ở làng. Bà ngoại tôi chấp nhận ở lại với các dì các cậu. Chỉ có mẹ và anh em tôi là lại phải ra đi thêm một lần nữa. Thằng em, như sợ bị bỏ rơi, cứ níu cứng lấy tay tôi.

Hồi tưởng lại thấy mẹ tôi hỏi đó liệu linh thật. Một người đàn bà với ba đứa con nhỏ, không nghề nghiệp mà dám dấn thân đi đến một nơi hoàn toàn xa lạ. Chưa biết phải xoay xử ra sao để sống.

Tiếng lao xao trả giá giữa mẹ tôi và người phu xe xích lô lôi tôi về thực tại. Nhà cửa hai bên đường phố chạy giạt lùi. Tôi thấy bông bênh như đang ngồi trên thuyền từ trại Cờ về quê ngày nào. khi cửa chiếc “tàu há mồm” đóng lại, mọi

hình ảnh đều gẫy vụn hết, chỉ còn bà ngoại và những câu chuyện cổ tích bà kể là còn mãi mãi trong tôi.

*

Cuộc sống của gia đình tôi tại Sài Gòn những năm mới vào không hẳn là đã nhàn nhã, dễ dàng. Nhưng so với thời gian ở Hải Dương, Hải Phòng thì đỡ cơ cực hơn rất nhiều. Khí hậu Sài Gòn cũng không nghiệt ngã như các cậu, các dì tôi đã nói. Trái lại, rất thích hợp với những người nghèo. Quanh năm ẩm áp, dễ chịu. Không phải lo đến những ngày mưa dầm thối đất, thối cát hoặc gió bắc thổi lạnh buốt da như ở miền Bắc. Mẹ tôi cũng chỉ buôn bán quanh quẩn đủ thứ để lo cho anh em tôi đi học. Khi chúng tôi lớn, cuộc sống vừa ổn định được ít năm thì hiệp định Paris ký kết. Sài Gòn bị mất. Lại tan tác, phân ly.

Năm 1977, tôi mới đi cải tạo về được ít lâu, cậu từ quê nhà vào chơi. Ông ngồi xích lô mầy đến tận cửa. Đứng đợi mẹ tôi loay hoay móc túi trả tiền xe. Hành lý ông không có nhiều. Một chiếc túi đeo vai may bằng vải kaki màu cứt ngựa. Một chiếc xách tay nhỏ. tất cả đều còn mới. Mũ, dép, quần áo như vừa mua ở trong tiệm ra. Vào đến trong nhà,



cậu dáo dác nhìn quanh. Nửa như ngạc nhiên quan sát, nửa như đang soi mói tìm kiếm một vật gì. Mẹ tôi đỡ chiếc nón cối cậu cầm trên tay đặt lên đầu tú. Túi xách, túi đeo vai cậu để ngay dưới chân, chỗ ngồi. Tôi xuống bếp đun nước pha trà. Lúc trở lên mẹ tôi đang mùi mẫn khóc. Đem tách trà lại bàn, tôi ngược mắt nhìn cậu dò hỏi. Cậu vẫn tất :

— Bà ngoại đã mất năm 1969 rồi.

Tôi bật kêu thành tiếng. Xuýt nửa làm rơi tách trà xuống đất. Nước sóng sánh tràn cả ra ngoài.

Những năm mới vào Nam, tết nào mẹ tôi cũng nhắc đến bà ngoại và ước mong được một lần về thăm bà. Kỳ vọng đó mỗi ngày một tàn lụi dần theo đà gia tăng chiến tranh giữa hai miền Nam Bắc. Khi miền Nam mất, mẹ tôi không còn thiết tha lắm với chuyện về quê nữa. Nay bà ngoại cũng không còn. Những kỳ vọng xưa kia của mẹ tôi coi như hết hẳn.

Qua hôm sau, buổi tối, cả nhà ngồi quây quần nghe

chuyện cậu. Cơ xúc động về cái chết của bà ngoại đã dịu xuống, mẹ tôi hỏi về gia đình. Cậu nhả nha kể. Mọi người yên lặng nghe. Di út lấy chồng "tập kết" năm 1956. Tuyên bố xong ở Ủy ban, hai người đem nhau đi lập nghiệp tại nông trường Vân Du, Thanh Hoá. Ngày bà ngoại chết cũng không về. "Kinh tế" ổn định. Có nhà xây và một đàn lợn 5 con. Di kế út lấy chồng cán bộ, người làng bên cạnh. Chồng chết vì bệnh không có thuốc chữa. Di được một đứa con trai duy nhất đang học nông nghiệp. Hai di ở Hải phòng làm ăn rất khá nhờ nghề "buôn chui". Ba cậu em kể cậu đều đã xây xong nhà từ năm 1969.

Thấy cậu ngừng, tôi hỏi :

— Còn cậu mợ, chắc cũng khá ?

Cậu chép miệng nhìn tôi :

— Chỉ có cậu là kém nhất. Mợ ốm đau quanh năm. Bán canh cua bánh đa không đủ tiền đóng gạo. Cậu xoay sở vất vả nuôi các em, khi đủ khi thiếu. Nhà cửa tuềnh toàng không bằng anh bằng em.

Mẹ tôi hỏi về cậu lớn nhất. Cậu nói :

— Sau khi hai đứa con nhỏ bị chết đói trong nạn lụt năm 68, người anh ấy cứ "héo" dần đi rồi cũng đã chết năm 70 rồi.

Mẹ tôi lại xúc động. Lại khóc. Bà buồn bã :

— Ở nhà có đến 9 anh chị em. Người nào cũng khá, cũng nhà xây. Vậy mà để cho hai đứa cháu bị chết đói.

Cậu ngồi yên. Tôi nhớ tới lời cậu khuyên mẹ tôi khi còn ở Hải Phòng. Lúc mọi người đã đi ngủ, cậu nói với tôi :

— Mẹ cháu giờ lạ quá. Hai đứa trẻ con chết, có gì mà cũng làm âm lên.

Tôi thấy ớn lạnh ở xương sống như người vừa bị trúng gió. Cậu ở chơi với gia đình tôi một tháng rồi về. Một tháng trời gần gũi, chuyện trò. Tôi có cái cảm giác thật là kỳ quặc : Ông này không phải là ông cậu tôi ngày xưa.

Những năm chạy loạn, tiếng là chạy riêng nhưng hầu như lúc nào cậu cũng ở gần chúng tôi. Có khi tạm trú cùng một làng. Có khi hai làng chỉ cách nhau một cánh đồng nhỏ. Thỉnh thoảng đi út dẫn tôi đến thăm cậu hoặc có việc đi ngang, cậu tạt vào thăm bà ngoại. Hồi đó cậu sống bằng nghề nấu kẹo. Tôi say mê đứng hàng giờ xem cậu nấu đường và nha trong một chiếc chảo lớn. Cậu ở trần, chỉ mặc độc một chiếc quần đùi. Hai tay khoẻ mạnh cầm miếng gỗ giống như mái chèo nhỏ quấy đều trong lòng chảo. Lửa cháy vừa phải ; không lớn, không nhỏ. Nước đường sủi sủi sôi đều, mỗi lúc một đặc quánh lại thêm. Đến khi thử giọt đường đọng tròn dưới đáy bát nước lạnh, không tan ra nữa là được. Cậu bảo "đường đã thành châu". Cậu bắc chảo ra, đổ xuống nền gạch lau thật sạch. Chát đường sền sệt, vàng đậm tan ra thành một vòng tròn. Trông như một chiếc bánh đa khổng lồ. Đợi một lát, đủ nguội, cậu cuộn tròn cả mẻ kẹo lại đem đến "quạt" lên một cái đỉnh lớn, đóng vào cột nhà. Chỉ độ năm bảy lần "quạt" như thế, màu vàng đậm của đường từ từ nhạt dần. Sau cùng biến thành màu vàng đậm của đường từ từ nhạt dần. Sau cùng biến thành màu trắng ngà, tuyệt đẹp. Cậu nắn cho thoi kẹo tròn, to cỡ bằng ngón tay cái rồi lấy kéo cắt ra thành từng miếng nhỏ. Từng chiếc kẹo rơi lách tách xuống chiếc mẹt đựng bột hoặc vừng nghe rất vui tai. Cậu vừa cắt vừa bảo di út lắc lắc chiếc mẹt để cho bột hay vừng bao kín lấy viên kẹo. Cậu làm nhanh nhẹn, nói cười vui vẻ với di út và tôi. Mỗi lần đến chơi, cậu cho tôi ăn hai cái kẹo bột. cậu nói ăn nhiều bị sún răng. Khi về, cậu cho thêm hai cái kẹo vừng và dặn :

— Để mai mới được ăn.

Tôi ngoan ngoãn vâng dạ. Nhưng vừa ra khỏi cổng nhà cậu, tôi đã bỏ một chiếc vào miệng. Chiếc còn lại, tôi ăn nốt ở giữa đoạn đường về. Tính cậu xúc nổi, chân thành với chị em, con cháu. Cũng vì thế, giữa cậu và mẹ tôi, chị em lâu lâu lại có chuyện to tiếng. Nhưng xong rồi thôi, không bao giờ giận nhau cả. Trong các em, mẹ tôi thương cậu nhất. Cậu cũng rất quý mến mẹ tôi. Bẵng đi hơn 20 năm, gặp lại cậu, về hình hài tôi thấy không có gì thay đổi lắm. Tuy cậu đã già hơn trước khá nhiều. Mái tóc bạc đến gần phân nửa. Nhưng tính tình thì không còn điểm nào giống ngày xưa nữa. Những chuyện cậu nói lẩn quẩn, loanh quanh mơ hồ như thật, như giả. Cứ nhìn cậu, tôi lại nghĩ đến những câu chuyện "thay hồn đổi cốt" bà ngoại đã kể cho tôi nghe trong thời kỳ còn chạy loạn. Hương vị ngọt ngào, thơm tho của những viên kẹo bột, kẹo vừng hồi đó, bỗng chốc thành đấng chất trong cổ tôi. Ngày về, tôi đưa cậu ra tận bến xe đò Nam - Bắc. Cậu hân hoan đạp chiếc xe Peugeot cũ tôi biếu bên cạnh hai chiếc xích lô đạp chở đầy những vật dụng linh tinh mẹ tôi cho. Ngồi đợi giờ xe chạy trong một quán cóc bên đường, cậu nói với tôi lời cuối :

— Cậu định hỏi xin mẹ cháu thêm chiếc đầu máy may nhưng xem chừng nhà cũng không còn gì nên lại thôi.

Từ đó, tôi không gặp lại cậu nữa. Nghe đâu, cậu đã mất tại quê nhà. Mẹ tôi nay cũng gửi nắm xương tàn nơi xứ lạ quê người từ lâu.

*

Tôi lưu lạc đến Na-Uy vợ vẫn thế mà đã được đúng mười bốn năm. Mười bốn năm tuy không là bao nhưng cũng đã mất một phần tư đời người. Dài gần bằng cuộc đời luân lạc của nàng Kiều. Tuy không lâu xanh, lâu hồng nhưng cũng làm đủ mọi thứ nghề từ quét lá, cào cỏ đến "khuân vác thư từ". Đám "chối cùn rế rách" con tôi ngày mới đến, có đứa còn phải dắt, phải bồng. Nay tất cả đều đã cao hơn bố mẹ. Một hôm đứa con gái đi phố về lí lắt khoe :

— Hồi chiều, ở tiệm sách ra, con mới gặp bác Tư.

— Vậy à, thế con có chào bác không ?

— Thưa có.

— Bác có nói gì không ?

— Thưa không. À, mà bác nói : " Hei, cháu ".

Tôi bật cười. Có thể đó chỉ là một câu chào điệu cho vui. Nhưng tự nhiên tôi hết băn khoăn về việc thỉnh thoảng vẫn được các thanh niên nam nữ chào "Hei bác" khi gặp ở giữa phố hoặc trong những dịp hội hè, tụ họp của bà con quanh vùng.

● Tháng 5-1944
Uyên Giang.

Bốn Mùa

THU đi để lại lá vàng
Cho mùa ĐÔNG đến nhớ nàng ngân ngơ
XUÂN về mang lại niềm mơ
HÈ sang gợi sóng tình thơ chúng mình
H.P.T



VƯỢT SÓNG thông báo

VS Thông Báo

Thời gian Nhận Bài cho số 7/94 Chủ Đề Mùa Hè
Xin cộng tác viên và quý bạn gửi bài cho số tháng 7/94 trước
ngày 30/06/94 để VS có thể đến tay bạn đọc đúng thời gian dự
liệu.



VƯỢT SÓNG NHẮN TIN

Nhắn tin:

Sách báo và tài liệu nhận được: Chúng tôi đã nhận được sách báo và tài liệu từ các hội đoàn và báo chí :

- Làng Văn (Canada)
- Quê Mẹ (Pháp)
- Nhân Bản (Pháp)
- Việt Nam Nguyệt San (Hoà Lan)
- Hi Vọng (Bỉ)
- Boat People (Hoa kỳ)

Đính chánh:

Trong Vượt Sóng số 1 trang 20 cột 3 dòng số 8:

“Khoá học bổ túc tiếng Na Uy của Chi Hội Stavanger khiến các chi hội khác thêm thường”

Xin đọc lại:

“Khoá học bổ túc tiếng Na Uy được thành lập nhờ vào sự giúp đỡ, cùng với sự tổ chức và tài trợ của Jätten Bydelsad-ministrasjon, với sự vận động và tham dự khoá học của một số uỷ viên trong ban chấp hành chi hội Stavanger”.

Và trang 19, dưới ảnh 1:

“Linh mục Võ Hoàng Phương Linh sau thánh lễ đón mừng năm mới với chi hội Stavanger và chi hội Sandnes”.

Xin đọc lại:

“Linh mục Võ Hoàng Phương Linh và Đoàn phụng tế với sắc phục cổ truyền dân tộc Việt Nam mừng xuân Giáp Tuất tại nhà thờ St. Svithun Stavanger”.

Nhịp Cầu.

— **Hoài Nam (Pháp)** : Vắng tin bạn quá lâu. Rất mừng được bạn cộng tác lại. Xin bạn tiếp tục gửi cho VS những sáng tác mới.

— **Phương Hà (Bỉ)** : Toà soạn xin gửi lại “Ai thắng ai” và “Tim” chờ đăng vào số chủ đề thích hợp. Mong bạn tiếp tục tay chèo với VS.

— **Nguyễn Thùy (Pháp)** : “Việt Nam ơi” đã chạy ngay cho kịp số chủ đề. “Đêm hôm nay” sẽ dành lại cho số chủ đề Quê Hương tháng 8-94. Cám ơn bạn nhiều và mong ước tiếp tục nhận được sáng tác mới.

— **Hà Huyền Chi (Hoa kỳ)** : Qua trung gian anh N.N Thuận, VS nhận được hai bài thơ của anh. Lâu lắm rồi, nay độc giả VS ở Na-Uy mới được thưởng thức lại những áng thơ của anh. Vì mới có địa chỉ của anh, nên VS số tháng 4-94 không gửi tới anh sớm được, đành gửi cùng với số này. Thành thật xin lỗi và ước mong thơ HHC sẽ liên tục góp mặt trên VS.

— **T.D.Z** : Rất đồng ý với nội dung của “Được Voi Đòi Tiên”, nhưng anh em ở đây bận quá, nếu có thể thì bạn chau chuốt lại và gửi cho VS một lần nữa. Thân ái.

— **Thành Phước (Sandefjord), Minh Huyền (Stavanger)** : Bước đầu là bước khó bạn ạ. Kiên nhẫn một tí rồi sẽ thành công. VS vẫn luôn luôn hoan nghênh những cây viết mới và sẵn sàng dành đất cho các bạn.

— **Phạm Đức Minh (Kopervik)** : Các sáng tác cho trang Tuổi Xanh đến VS khi báo đang lên khuôn. Nếu được, sẽ lựa cho đăng dần, đừng nóng ruột nhé ! Hầu hết các anh em ở Toà soạn VS đều cận thị, xin bạn viết chữ lớn hơn để những cặp mắt ở đây khỏi bị tăng độ. Về Linh mục Dominici (tên Việt là Đỗ Minh Trí), là người Ý rất giỏi tiếng Việt, đã phục vụ ở miền Nam Việt Nam trước năm 75 trong lãnh vực giáo dục. Sau 75, ngài phục vụ tại các trại tỵ nạn ở Đông Nam Á. Năm 1990, ngài có tới Na-Uy và đi vận động các cơ quan chính phủ, các tổ chức từ thiện yểm trợ tài chính cho các chương trình của ngài nhằm giúp đỡ người Việt trong các trại tỵ nạn. Ngài khen người Việt siêng năng, chăm chỉ, thông minh v.v.. nhưng ngài cũng phê bình người Việt nặng đầu óc bè phái, chia rẽ. Đó là sự thành thật đáng quý. Quyển “Việt Nam Quê Hương tôi” của ngài chúng tôi chưa có dịp đọc nên không dám có ý kiến. Dịch những truyện hay của ngoại quốc để cống hiến độc giả VS là điều chúng tôi mong ước nhưng chưa có điều kiện thực hiện, vì thế rất hoan nghênh và sẵn sàng đón nhận. Sẽ có thư riêng cho bạn về vấn đề này.

— **Năng Việt (Gjøvik)** : Bút hiệu của bạn ám áp quá. Truyện dịch và sáng tác của bạn tới trễ nếu được sẽ lựa đăng dần. Hoan nghênh sự công tác và mong được đón nhận các truyện dịch và các sáng tác mới.

Chung Vui

Được tin ngày 28 tháng 5 năm 94, anh chị Nguyễn Ngọc Thuận làm lễ thành hôn cho thứ nam là :

anh Nguyễn Ngọc Thọ

và

cô Liu Như Ân ,

Trưởng Nữ của anh chị Lý Liu Sang, tại Oslo.

Xin chung vui với anh chị Thuận và thân chúc Thọ-Ân một đời hạnh phúc.
BBT Vượt Sóng.

Photo Video

HIỆP NGHỊ

Nhận quay phim video và chụp hình

Đám cưới - Đám cưới, Sinh nhật và đoàn tụ gia đình

Nhiều năm kinh nghiệm trong nghề

Thành viên của hội quay phim quốc tế

BẢO ĐẢM

**HÌNH ẢNH RÕ RÀNG
MÀU SẮC TRUNG THỰC
ÂM THANH NỔI
GIÁ PHẢI CHĂNG**

Liên lạc Hiệp. Điện thoại liên lạc: 22 71 12 51. Slovenia. 12 - 0574 Oslo

FOTO - VIDEO - FOTO - VIDEO

Để lưu lại những ngày xanh

** Bạn muốn có những hình ảnh tuyệt đẹp trong ngày hôn lễ*

** Bạn muốn cuộc đời thêm tuổi luôn tươi*

Xin liên lạc:

Hải Thoa

Vestre Haugen 68

1054 OSLO

tlf: 22 25 06 23

Phân Ưu

Đau buồn được tin :

Ông Raphael NGUYỄN VĂN HIỀN

đã từ trần ngày 02-05-1994, tại Kolsås, Na-Uy, hưởng thọ 66 tuổi.

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng tang quyến. Nguyên xin Chúa đón nhận linh hồn Raphael về hưởng nhan thánh Người.

— Phong trào Gia Đình Công Giáo Vùng Đông.

— Cộng Đoàn Công Giáo Asker và Bærum.

Phân Ưu

Đau buồn được tin :

Chị Annê LÊ THỊ BÍCH LIÊN

đã tử nạn ngày 07-05-1994 tại Na-Uy, hưởng dương 23 tuổi cùng

hài nhi Phêrô HOÀNG ĐẾ

Chúng tôi xin chân thành chia buồn cùng tang quyến. Nguyên xin Chúa đưa linh hồn Annê và Phêrô về hưởng nhan thánh Người.

— Phong trào Gia đình Công giáo Vùng Đông.

— Cộng Đoàn Công Giáo Asker và Bærum.

Thương Tiếc

Vô cùng tiếc thương **bác Raphael Nguyễn văn Hiền**, thuộc đại gia đình Ngân Hàng Quốc Gia Việt Nam - Sài Gòn, đột ngột từ trần ngày 02-05-94 tại Kolsås, Na-Uy.

Thành kính chia buồn cùng tang quyến. Nguyên cầu Chúa đưa linh hồn Raphael về nơi vĩnh phúc.

GD Nguyễn An Đoàn (Bærum)

Cảm Tạ

Chúng tôi xin chân thành cảm tạ :

- Đức Giám Mục Schwenzer Gerhard
- Linh Mục Jo Neve, chánh xứ Stabekk
- Linh Mục Eugeniusz Machnica, Askim
- Linh Mục Pollest, Tønsberg
- Linh Mục Phaolô Phạm Hữu Ý, trung tâm Mục Vụ Oslo.
- Linh Mục Andre Marie Lê Thiên Vinh.
- Linh Mục Simon Võ Hoàng Phương Linh.
- Linh Mục Francis Xavier Huỳnh Tấn Hải, Roma.
- Các Đức Ông, quý cha, các bề trên dòng, các tu sĩ Đa Minh, Mến Thánh Giá.
- Mục Sư Hội Trưởng và Hội Thánh Tin Lành Việt Nam tại Na-Uy.
- Các Gia Đình Phật Tử bạn hữu .
- Ban Giám Đốc, Bác sĩ, Y tá Bệnh viện Tønsberg và Barum.
- Giám Đốc Công Ty Gunnar Krogsveen A/S.
- Ban Đại Diện các cộng đoàn công giáo.
- Các ca đoàn Stabekk, Oslo, Askim, Tønsberg, Sandefjord v.v..
- Quý Ông Bà, các bác, cô, dì, anh chị em, bạn hữu ...

Đã đến thăm viếng, cầu nguyện, phân ưu, tham dự thánh lễ và tiễn đưa linh hồn **Annê Lê thị Bích Liên**, là vợ, con, dâu, chị, em, cô, dì, thím, mợ chúng tôi, từ trần ngày 07-05-94 tại Tønsberg hưởng dương 23 tuổi và hài nhi **Phêrô Hoàng Đế** đến nơi an nghỉ cuối cùng. Trong lúc tang gia bối rối, không tránh khỏi sơ xuất, kính xin quý vị và quý bạn niệm tình tha thứ.

Chồng: Giuse Hoàng Dũng
cùng hai gia đình Hoàng-Lê đồng kính tạ.

PHIẾU ĐẶT MUA BÁO

(Xin xem giá biểu và thể thức nơi trang bìa 2)

Tên họ: _____

Địa chỉ: _____

đặt mua dài hạn 1 năm báo Vượt Sóng.

- Xin gửi kèm phiếu trả tiền trong số báo đầu tiên.
- Đã chuyển tiền vào trương mục của Vượt Sóng, postgirokontonr 0813 24 80754
- Ngân phiếu kèm theo trong thư.

- Xin đánh chéo vào ô thích hợp
- Xin đừng gửi kèm tiền mặt trong thư
- Quý vị nào muốn đặt mua các số báo cũ xin liên lạc với tòa soạn qua thư.

PHIẾU TẶNG BÁO

(Xin xem giá biểu và thể thức nơi trang bìa 2)

Tên họ: _____

Địa chỉ: _____

gửi tặng 1 năm báo Vượt Sóng cho

Tên họ: _____

Địa chỉ: _____

- Xin gửi phiếu trả tiền đến người tặng báo.
- Đã chuyển tiền vào trương mục của Vượt Sóng, postgirokontonr 0813 24 80754
- Ngân phiếu kèm theo trong thư.

PHIẾU ĐẶT ĐĂNG QUẢNG CÁO / NHẮN TIN / RAO VẶT

(Xin xem giá biểu và thể thức nơi trang bìa 2)

Tên họ: _____

Địa chỉ: _____

Nội dung: _____

Số lần đăng: _____

(Xin gửi đến tòa soạn ít nhất một tháng trước ngày phát hành báo)

B



02 360 846

VƯỢT SÓNG

Cơ quan ngôn luận của hội người Việt tỵ nạn tại Na Uy

Postboks 8376 Hammersborg
0129 Oslo 1 - NORGE
6 nr/år - Løssalg: kr. 40
Abonnement: Norge: kr. 200/år
Andre land: kr. 220

Ansvarlig redaktør: Đỗ Văn Thành
Redaktør: Nguyễn An Đoàn
Redaksjonssekretær: Nguyễn An Đoàn
Regnskap: Lâm Tiến Dũng
Layout: Nguyễn Thị Mơ

utgitt av Det Vietnamesiske Flyktningsforbund i Norge